Hạt giống tâm linh

Mika Waltari

Dấu chân trên cát

Truyện về người Ai Cập khai sáng văn minh Hy Lạp

Nguyên Phong *dịch*

sách khai tâm

Nhà xuất bản Hồng Đức

tve-4U
CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

Nguồn: http://www.quehuongngaymai.com
Làng Văn xuất bản năm 2000
Được bạn TKiem đưa lên ngày 14/6/2014
Làm lại ebook, soát lỗi chính tả: Lan Giao
Ngày hoàn thành: 12/07/2015

Mục Lục

Dấu Chân Trên Cát
- Lời giới thiệu
- CHƯƠNG 1
- CHƯƠNG 2
- CHƯƠNG 3
- CHƯƠNG 4
- CHƯƠNG 5
- CHƯƠNG 6
- CHƯƠNG 7
- CHƯƠNG 8
- CHƯƠNG 9
- CHƯƠNG 10
- CHƯƠNG 11
- PHẦN PHỤ LỤC

Mika Waltari

Dấu Chân Trên Cát

Nguyên Phong phóng tác theo THE EGYPTIAN của Mika Waltari

Lời giới thiệu

Ngày nay Ai Cập chỉ được biết đến như một quốc gia chậm tiến với những Kim Tự Tháp đồ sộ và những cổ mộ chứa xác ướp. Rất ít ai biết về quá khứ đầy huy hoàng của nền văn minh đã bị vùi lấp trong lòng cát sa mạc này. Hiển nhiên lịch sử đã ghi nhận về triều đại của các vua Pharaoh, những người đã tốn rất nhiều xương máu dân chúng để xây cất các Kim Tự Tháp, nhưng xây cất vào việc gì thì vẫn còn là một câu hỏi mà ngày nay người ta chưa tìm được câu trả lời. Lịch sử triều đại vua chúa Ai Cập cũng chứa đựng nhiều bí mật lạ lùng không thể giải thích. Hiện nay các nhà khảo cổ thông thái nhất vẫn không tìm được một chút manh mối hay di tích gì về các đấng quân vương, những người đã xây dựng lên nền văn minh bậc nhất bên bờ sông Nile này. Họ chỉ khai quật được mồ mả, lăng tẩm của các bạo chúa, những người đã gây chiến tranh khắp nơi, làm đổ máu dân lành vô tội.

Nhà khảo cổ Kevin Livingston đã viết: "Hình như các vị minh quân không hề xây cất lăng tẩm, không hề dựng bia đá khắc ghi công trạng của mình. Phần lớn các lăng tẩm hay mồ mả đã được đào lên chỉ toàn của các vị vua bất tài, những bạo chúa khát máu, những người mà tên tuổi không còn ai muốn nhắc đến nữa". Ngày nay người ta biết đến triều đại các vua chúa Ai Cập thời cổ qua sách vở của người Hy Lạp. Sở dĩ các sử gia Hy Lạp biết được các chi tiết này vì họ đã học hỏi từ một người Ai Cập bị đày biệt xứ tên là Sinuhe. Đây là một nhân vật lạ lùng, đã có công mang văn minh Ai Cập truyền vào Hy Lạp khi quốc gia này còn ở một tình trạng kém mở mang so với Ai Cập lúc đó.

Các sử gia ngày nay đã đưa ra nhiều giả thuyết về nhân vật Sinuhe này. Có người cho rằng ông chỉ là một lái buôn đến Hy Lạp lập nghiệp nhưng làm sao một lái buôn lại mở trường dạy học và để lại nhiều tài liệu quí giá như thế được? Từ ngàn xưa, chỉ riêng giai cấp vua chúa và giáo sĩ mới được hưởng quy chế giáo dục toàn vẹn như vậy mà thôi. Do đó, một số người cho rằng ông thuộc giai cấp giáo sĩ nhưng việc một giáo sĩ Ai Cập đến mở trường dạy học tại Hy Lạp cũng là điều khó chấp nhận. Mặc dù khi đó văn minh Hy Lạp chưa tiến bộ như Ai Cập nhưng tôn giáo

xứ này đã phát triển rất mạnh, hiển nhiên các giáo sĩ Hy Lạp không thể chấp nhận cho một giáo sĩ ngoại quốc đến mở trường dạy học tại thánh địa Olympia của họ được. Nếu thế, phải chăng Sinuhe thuộc giai cấp hoàng tộc? Điều này xét ra cũng không có lý vì một người thuộc giai cấp hoàng tộc không thể bị đày biệt xứ. Luật pháp Ai Cập chủ trương xử tử những kẻ trong hoàng tộc nếu họ vi phạm một tội trọng nào đó chứ không có lệ đày biệt xứ, vì các vua Pharaoh rất sợ những người trong bọn họ chiêu binh mãi mã làm phản. Việc một người Ai Cập, thân thế mơ hồ, bị đày biệt xứ, đến mở trường dạy học tại Athens, trung tâm văn hóa của Hy Lạp, vẫn là một bí mật đến nay các nhà khảo cổ chưa tìm được câu trả lời.

Tiểu sử tác giả

Mika Waltari (1908-1979) là một nhà soạn kịch nổi tiếng, đã viết hơn tám mươi kịch bản cho sân khấu kịch nghệ Broadway.

Trong chuyến du lịch Hy Lạp, ông nghe kể về Sinuhe, một giai thoại phổ thông vẫn được lưu truyền trong dân gian xứ này. Ông đã tìm hiểu, tiếp xúc với các bô lão để ghi chép, thâu tập chi tiết về nhân vật lạ lùng này; rồi thêm vào đó một vài tình tiết với ý định sẽ dựng lên một vở kịch lớn nhưng nửa chừng, ông bỏ ý định và soạn thành cuốn tiểu thuyết The Egyptian (tạm dịch: Dấu Chân Trên Cát). Xuất bản năm 1945, The Egyptian là một trong những cuốn sách có số bán rất chạy và đã được tái bản nhiều lần. Tuy là một tiểu thuyết hư cấu (fiction) nhưng tác giả đã xây dựng nó từ những truyền thuyết trong dân gian, nên nó vẫn có giá trị trên địa hạt sử liệu và khảo cổ.

Cho đến nay, dù đã soạn hơn tám mươi vở kịch nổi tiếng nhưng The Egyptian vẫn là cuốn tiểu thuyết đầu tay và duy nhất của ông.

CHƯƠNG 1

Tôi tên là Sinuhe, câu chuyện tôi kể lại sau đây là chuyện của tôi, một người Ai Cập, mặc dù hiện nay tôi không còn được sống tại quê hương của tôi nữa. Tên tuổi tôi đã hoàn toàn bị xóa bỏ trong các đền đài, lăng tẩm, văn kiện, bia đá, và có lẽ hiện nay không còn ai nhắc nhở gì đến tôi nữa. Tôi viết lại chuyện này không phải để phục hồi tên tuổi cho tôi nhưng vì tôi thấy cần phải ghi lại các biến cố đã xảy ra tại quê hương tôi một cách trung thực, để thế hệ sau có thể biết rõ về những biến cố trong buổi giao thời lịch sử này. Tôi hy vọng nhờ thế họ có thể học hỏi, tránh không đi vào các vết xe cũ, những lỗi lầm xưa.

Người Ai Cập có thành ngữ: "Kẻ nào đã từng uống nước sông Nile thì không thể uống nước ở đâu được nữa." Quả thế, tuy sống tại Hy Lạp nhưng không bao giờ tôi có thể quên được Ai Cập, quê hương thân yêu của tôi. Mặc dù hiện nay được giải khát bằng những loại rượu nho thơm ngon nhất của Hy Lạp nhưng không bao giờ tôi có thể quên được hương vị trong mát, ngọt ngào của những bình nước được múc lên từ sông Nile, dòng sông mà người Ai Cập thường gọi là "mẹ Nile", một danh từ tràn đầy thương yêu, không bút mực nào có thể tả xiết.

Tôi xin bắt đầu câu chuyện của tôi…

° ° °

Tôi là một đứa bé Ai Cập sống tại thành Thebes. Hôm đó đang chạy nhảy nô đùa cùng những đứa trẻ đồng tuổi ngoài phố thì mẹ tôi gọi:

- Này Sinuhe, cha muốn con trở về nhà ngay.

Cha tôi là Sen Moot, một y sĩ nổi tiếng đã được huấn luyện tại Abydos, trung tâm giáo dục nổi tiếng nhất tại Ai Cập lúc đó. Mặc dù đỗ thủ khoa, được coi là một trong những y sĩ giỏi nhất nước, nhưng không như các bạn đồng nghiệp, chỉ tiếp bệnh nhân thuộc thành phần giàu có, cha tôi lại chọn một khu xóm bình dân để mở phòng mạch. Ông không đòi hỏi một giá biểu nhất định như các y sĩ đương thời, mà chỉ đặt một hòm gỗ trước cửa phòng khám bệnh để bệnh nhân có thể tùy ý, muốn bỏ vào đó bao nhiêu tiền cũng được.

Có hôm sau khi đóng cửa phòng mạch, mẹ tôi mở hòm ra và chỉ thấy vài đồng xu lẻ, vừa đủ mua một con cá ngoài chợ. Thấy bà có vẻ thất vọng, cha tôi đã khuyên:

"Chúng ta còn sung sướng chán, ít ra cũng có một con cá để ăn

bữa chiều."

Mẹ tôi nhẹ nhàng giải thích: "Em không cần ăn nhiều nhưng thằng Sinuhe cũng cần phải có thức ăn bổ dưỡng, nó đang tuổi lớn."

Cha tôi bật cười rồi vỗ mạnh lên vai tôi một cách tự hào: "Bà đừng lo, nó chỉ cần uống vài thang thuốc bổ của ta bào chế là đủ. Xem chừng bà không mấy tin công hiệu của các thang thuốc bổ của ta thì phải?"

Mẹ tôi lắc đầu: "Đâu phải em không tin nhưng trẻ con cũng cần phải ăn chút thịt cá chứ, ăn uống mấy loại rễ cây đó mãi đâu có tốt."

Cha tôi bèn quay qua tôi âu yếm: "Này con trai, người ta ăn để sống hay sống để ăn?"

Dĩ nhiên đã quá quen thuộc với những lời khuyên bảo này nên tôi trả lời ngay: "Con chỉ ăn đủ để sống mà thôi."

Cha tôi bật cười sung sướng, nhấc bổng tôi lên quay mấy vòng và reo lớn: "Thật đúng ý ta. Con ngoan lắm!"

Tuy nhiên không phải ngày nào tình trạng tài chánh cũng bi đát như thế. Mỗi khi có những đoàn lái buôn từ phương xa ghé qua thành phố thì chiếc hòm gỗ của cha tôi thường chứa đầy những đồng tiền vàng, tiền bạc. Thấy mẹ tôi lúi húi đếm tiền, cha tôi ân cần nhắc nhở: "Này em, chúng ta chỉ nên giữ một món tiền nhỏ, vừa đủ ăn tiêu trong vòng bảy ngày thôi, còn dư ra bao nhiêu em đem phân phát cho những người nghèo khó hơn chúng ta." Mẹ tôi mỉm cười đồng ý rồi cúi xuống đống bạc trước mặt, chia ra làm hai phần không đều nhau, phần nhỏ bà cất đi để dành chi dùng, phần kia sẽ được đem ra phân phát cho người nghèo trong xóm.

Mẹ tôi xuất thân từ một gia đình thế gia vọng tộc nhưng ngay từ nhỏ bà đã không thích nếp sống xa hoa phung phí này. Bà thường dành nhiều thì giờ chăm lo săn sóc những kẻ nô lệ hay người nghèo khó trong xã hội. Tôi nghe kể có lần ông ngoại tôi mua cho bà một chiếc vòng ngọc rất quí nhưng bà đã đem bán chiếc vòng đó đi, lấy tiền mua thuốc giúp những kẻ nô lệ đang mắc bệnh thời khí. Sự kiện này khiến ông ngoại tôi nổi giận lôi đình và có ý trừng phạt bà thật nặng. May thay, tấm lòng nhân hậu của bà đã cảm đến cha tôi, người y sĩ mà bà tìm đến mua thuốc. Cha tôi bèn cầu hôn. Lúc đầu mẹ tôi từ chối vì bà vẫn có ý định trở nên một nữ tu trong đền thần Isis. Tuy nhiên vì lý do gì đó mà cha tôi đã thuyết phục được mẹ tôi bỏ ý định này. Sau hôn lễ, cha mẹ tôi rời thủ đô Memphis dọn đến Thebes, mở phòng khám bệnh tại khu phố bình dân này. Cả hai cha mẹ tôi đều phát nguyện sống thanh bần để phụng sự nhân loại.

Hôm đó khi vừa về đến nhà thì tôi thấy cha tôi đang cạo tóc cho

một bệnh nhân. Có lẽ đã được uống một thang thuốc mê nên hai mắt y nhắm nghiền như đang say ngủ. Cha tôi thong thả tuyên bố:

- Này Sinuhe, năm nay con đã lên bảy tuổi rồi, không còn là một đứa bé nữa. Kể từ nay, con sẽ phụ việc cho ta và ta muốn con quan sát những phương cách chữa trị hiếm có. Ngày hôm nay, ta sẽ mổ sọ cho bệnh nhân này…

Sống trong căn nhà nhỏ, vỏn vẹn có hai phòng, tôi không lạ gì công việc chữa trị của cha tôi. Không những tôi rất quen thuộc với những dụng cụ y khoa mà còn biết cả tên những chậu dược thảo hay các vị thuốc mà ông đích thân bào chế nữa. Tôi đã chứng kiến cha tôi chẩn bệnh, chữa bệnh, bào chế thuốc, băng bó cho các bệnh nhân trật tay, gẫy chân. Đã có lần tôi xem cha tôi đỡ đẻ cho một sản phụ và giải phẫu cho một người có bướu trong ruột, nhưng mổ sọ người là việc hiếm có chưa từng thấy.

Nhìn vẻ mặt đầy thích thú của tôi, cha tôi gật đầu và nói một cách hãnh diện:

- Này con trai, mổ sọ người là một việc vô cùng khó khăn mà rất ít y sĩ có thể làm được. Tuy nhiên đây là môn sở trường của ta, vì thế ta muốn con phụ giúp ta trong cơ hội hiếm có này.

Ông lấy ra một chiếc hộp lớn chứa đầy những dụng cụ giải phẫu kỳ lạ và bắt đầu giải thích công dụng của từng cái một. Tôi im lặng theo dõi và đặt câu hỏi mỗi khi không hiểu rõ. Cha tôi giải thích từng chi tiết cho đến khi cuộc giải phẫu bắt đầu. Ông đặt những dụng cụ này vào một chiếc đĩa bằng đồng, rắc lên đó một chút hương liệu và châm lửa đốt. Tôi nín thở theo dõi những ánh lửa màu xanh liếm quanh những con dao mổ hình thù kỳ lạ. Không khí trong căn phòng đột nhiên trở nên im lặng khác thường. Cha tôi thong thả làm việc. Vừa làm ông vừa giải thích và sau cùng ông dừng tay đưa mắt nhìn tôi, chậm rãi nói:

- Này Sinuhe, con có sợ không?

Tôi lắc đầu. Cha tôi mỉm cười đặt lưỡi dao lên sọ bệnh nhân:

- Tốt lắm! Trong nghề này, việc giáp mặt với cái chết là lẽ thường, không có gì phải sợ hãi. Khi ta khởi sự làm việc này thì thần chết cũng đã lảng vảng quanh đây rồi. Ta và y sẽ bắt đầu một cuộc so tài và kết quả ra sao khó có thể biết trước được.

Ông khởi sự bằng những đường mổ quanh đầu bệnh nhân rồi lấy ra một cái búa nhỏ khẽ gõ quanh đầu bệnh nhân mấy cái. Trước cặp mắt kinh ngạc của tôi, ông thong thả nhấc hẳn mảng sọ ra khỏi đầu bệnh nhân một cách nhẹ nhàng như người ta nhắc nắp vung ra khỏi cái nồi. Ông chỉ vào một vết bầm màu xám trong bộ óc:

- Con hãy xem đây… Bệnh nhân này bị một cái bướu đè lên màng óc nên y không thể nói năng được nữa. Khi cắt cái bướu này đi thì y sẽ phục hồi và có thể nói được như thường.

- Tại sao như thế?

- Có lẽ cái bướu này ngăn trở sự lưu thông của huyết mạch liên hệ đến các giác quan nói trên.

- Nhưng cái bướu đó ở đâu ra? Làm sao nó lại có thể chui vào sọ của bệnh nhân được?

- Nếu xét về nguyên nhân bệnh trạng thì vô chừng, không thể giải thích ngay được. Sau này ta sẽ giải thích cho con nhưng hiện nay không phải là lúc.

Ông hít một hơi dài như để định thần rồi bắt đầu làm việc. Tôi im lặng theo dõi từng cử chỉ của ông với vẻ thán phục. Thỉnh thoảng ông ra lệnh cho tôi mang đến cho ông một ít thuốc cầm máu hay vài dụng cụ mà ông không thể với tay lấy được. Không khí trong phòng dần dần trở nên căng thẳng, tôi thấy trán của cha tôi lấm tấm mồ hôi nhưng mắt ông vẫn không rời vết thương, hai tay ông vẫn thoăn thoắt làm việc. Sau cùng ông ngưng lại ngắm nghía công trình của mình rồi bật lên một tràng cười sảng khoái:

- A ha! Lần này thì ta lại lừa được gã thần chết một lần nữa rồi.

Dĩ nhiên không phải lần nào cha tôi cũng may mắn như vậy. Kể từ khi trở nên người phụ tá cho ông, tôi đã chứng kiến nhiều cuộc tranh đấu đầy gay go giữa ông với thần chết. Có khi cha tôi thắng nhưng cũng có lúc ông đành bó tay sau khi đã tận lực cứu chữa. Nhìn những thể xác nằm bất động, tôi thắc mắc:

- Tại sao người ta lại chết?

Cha tôi thản nhiên trả lời:

- Con hỡi, đã sinh ra ai chẳng phải chết. Điều khác biệt chỉ là vấn đề thời gian mà thôi. Người chết sớm, kẻ chết muộn nhưng trước sau ai cũng chết…

- Nếu vậy thì cứu chữa làm gì nếu trước sau ai cũng chết?

Cha tôi nheo mắt nhìn tôi với vẻ thích thú rồi nói:

- Bởi thế mới có cuộc so tài giữa y sĩ và thần chết để kéo dài thêm thời gian.

- Nhưng rốt cuộc thần chết vẫn thắng vì trước sau ai cũng phải chết.

- Đúng thế.

- Nếu vậy tại sao cha lại tốn công nhọc sức làm gì?

- Điều này ta không thể nói được mà con phải tự tìm ra.

- Tại sao đã biết, cha lại không thể nói ra được?

Cha tôi dịu dàng nhìn tôi một lúc rồi thong thả nói:

- Con hỡi, cuộc đời là một bài toán hết sức phức tạp mà trong đó mỗi người phải tự tìm kiếm ra câu giải đáp cho mình. Kẻ nào không biết sử dụng đời mình để tìm kiếm ra câu giải đáp đó thì thật không đáng sống chút nào. Đời sống vốn là một sự bí mật, đòi hỏi một sự tìm kiếm không ngừng, và đó chính là ý nghĩa chân thật nhất của đời sống.

- Nhưng sau khi chết, người ta đi về đâu?

Cha tôi im lặng như suy nghĩ rồi nói một cách chậm rãi:

- Này con trai, có một khoa học của sự sống và cũng có một khoa học của sự chết. Điều ta được truyền dạy là khoa học của sự sống, do đó trọn đời ta chỉ nghiên cứu các kỹ thuật, phương pháp, cùng các loại dược thảo có công hiệu chữa trị và kéo dài sự sống mà thôi. Đối với những người nghiên cứu khoa học của sự chết thì đối tượng của họ là một thế giới khác hẳn với thế giới của ta. Họ nghiên cứu các kỹ thuật, phương pháp làm cho những sự vật vô hình trở nên hữu hình, khám phá các định luật huyền bí trong vũ trụ, đi vào các cõi giới xa xăm để bào chế các chất liệu bí mật rồi sử dụng vào những điều mà ta không biết rõ vì nó ở ngoài khả năng hiểu biết của ta.

Từ khi trở nên người phụ tá cho cha tôi thì tôi ít có cơ hội ra phố chạy nhảy, chơi đùa với những đứa bé cùng xóm như trước nữa. Tuổi thơ của tôi trôi qua rất nhanh. Những trò chạy nhảy, bơi bội, đánh chuyền… đã được thay thế bằng những phương pháp chẩn bệnh, định bệnh và bào chế các vị thuốc lấy ra từ những lá cây, rễ cây mà cha tôi gửi mua từ những nơi rất xa. Thỉnh thoảng cũng có khi cha tôi phải đích thân đi hái thuốc. Những lần như thế, có khi ông đi cả tháng mới trở về nhà. Khi ông đi vắng, tôi lại có dịp nô đùa với những đứa bé cùng tuổi trong xóm nhưng các trò chơi này không còn quyến rũ tôi như trước nữa. Giáp mặt thường xuyên với cái sống và cái chết, tôi trở thành một đứa bé hay tư lự, suy nghĩ với những điều mà một đứa bé cùng tuổi ít khi nào nghĩ đến.

Một hôm cha tôi đi vắng, mấy đứa bạn cùng xóm rủ tôi đi câu cá ở một chiếc hồ phía bắc thành phố. Trong lúc chúng tôi đang câu thì có một đám trẻ khác ở đâu cũng mang cần câu đến. Thấy chúng tôi, một đứa bé to lớn lực lưỡng, trông có vẻ như tên cầm đầu nhóm kia, đã xông đến quát nạt:

- Mấy thằng kia, ai cho phép chúng mày câu cá ở đây?

Thấy dáng điệu hung hăng của đám trẻ kia, chúng tôi vội thu hồi cần câu lại, toan bỏ đi nhưng không kịp nữa, đám trẻ kia đã xông đến cướp lấy rổ cá mà chúng tôi vừa câu được. Thằng bé to lớn quát:

- Hồ này là của chúng ta, cá trong hồ cũng thuộc quyền của chúng ta. Ai cho phép chúng mày được câu?

Mấy đứa tôi sợ hãi nên tình nguyện đưa hết mấy rổ cá cho chúng nhưng thằng đầu đảng vẫn ra lệnh:

- Tịch thu luôn cả cần câu của bọn chúng.

Tuy tiếc rẻ nhưng trước vẻ hung hăng của đám trẻ kia, chúng tôi đành líu ríu đưa cần câu cho chúng. Bọn chúng được thể, xông đến lục soát túi quần túi áo của chúng tôi, xem chúng tôi còn cất giấu những gì. Chúng tịch thu thêm được vài chiếc bánh, vài lưỡi câu và mấy món đồ chơi vặt vãnh. Nhìn vẻ mặt ngơ ngác đầy sợ hãi của chúng tôi, thằng cầm đầu thích thú ra lệnh:

- Mấy đứa mày cởi quần áo ra, ta tịch thu luôn cả quần áo của bọn mày để trừng phạt tội đã đến câu tại hồ của tao.

Tuy sợ hãi nhưng tôi cũng cố năn nỉ:

- Các anh đã lấy cần câu và cá của chúng tôi rồi thì hãy để cho chúng tôi đi.

Nghe thấy thế, thằng cầm đầu bèn ra oai bằng cách xông tới đấm vào mặt tôi khiến tôi loạng choạng, máu mũi tuôn xối xả. Hắn cười lớn:

- Đó là bài học cho những đứa dám cãi lời tao.

Tôi vừa đưa vạt áo lên chùi mặt thì thằng này đã tiện chân đá tôi thêm một cái nữa khiến tôi ngã lăn ra đất. Trong lúc cố gắng đứng dậy thì tôi thấy một đứa bé cởi trần, chỉ khoác một cái khố nhỏ, tay xách cần câu ở đâu đi đến. Đứa bé vừa thả cần câu xuống hồ vừa hỏi:

- Tại sao chúng mày lại đánh nhau vậy?

Một đứa trong bọn kia lên tiếng:

- Này thằng kia! Ai cho phép mày đến câu cá ở đây như thế? Mày muốn chung số phận với những thằng này hay sao?

Thằng bé mới đến ngạc nhiên:

- Tại sao lại thế được? Tao vẫn thường câu cá ở đây và có ai cấm đâu?

Đám trẻ bật cười khoái chí, đứng bao quanh thằng bé cởi trần:

- Hồ này là của bọn tao, tất cả tôm cá trong hồ cũng là của bọn tao và đứa nào đến đây câu cá cũng đều phải nộp hết tôm cá cho bọn tao.

Thằng bé mới đến cười nhạt:

- Thì ra thế! Tao không biết cá trong hồ này là của chúng mày.

- Thì mấy đứa này không biết, dám đến câu nên mới bị trừng phạt đấy!

Thằng bé nghe xong, gật gù như vừa tìm ra điều gì thích thú lắm:

- May quá! Tao đang muốn biết xem ai làm chủ cái hồ này. Hôm qua tao câu được mấy con cá ở hồ này mang về ăn thì bị đau bụng nên đang muốn tìm xem ai là chủ mấy con cá đó để bắt đền đây.

Trước cặp mắt kinh ngạc của đám trẻ kia, thằng bé cởi trần lạnh lùng:

- Chúng mày phải để mọi thứ lại đây cho tao, nếu không chớ có trách.

Tình thế trở nên căng thẳng. Đám trẻ kia vội vã bỏ chúng tôi xoay ra vây quanh thằng bé cởi trần. Thằng bé này không hề sợ hãi, chỉ cười nhạt:

- Tốt lắm! Cả đám cùng đánh thì càng tiện!

Vừa dứt lời, hắn đã xông đến tấn công ngay thằng đầu bọn. Thằng này cũng không phải tay vừa, hắn vừa đánh đỡ vừa quát tháo om sòm. Đám trẻ đồng bọn vội vàng xông vào tiếp tay, bụi cát bay mù mịt. Nhóm bạn tôi nhân lúc lộn xộn, vội kéo tôi bỏ chạy. Tuy không muốn đụng chạm nhưng tôi cũng không muốn thấy thằng bé mới đến bị ăn đòn nên ngần ngại không chịu đi. Tôi hy vọng có thể làm được một cái gì đó. Mấy đứa bạn tôi vừa chạy, vừa kêu lớn:

- Sinuhe, chạy mau lên!

Tôi chần chừ:

- Khoan đã, chúng ta không thể bỏ chạy như thế được.

Ngay lúc đó thằng bé cởi trần bị một đứa trong bọn xông đến ôm lấy chân, quật nó ngã xuống đất. Đám trẻ kia mừng rỡ vội xông đến đấm đá túi bụi. Nhìn thấy thế, tự nhiên tôi cảm thấy trong người nóng ran lên, không còn tự chủ được nữa. Tôi hét lên rồi xông vào trợ chiến. Tôi ôm lấy chân thằng đầu đảng, kéo nó ngã xuống đất, bất chấp những trận mưa đấm đá trút lên người. Không hiểu sao lúc đó tôi không cảm thấy đau đớn nữa mà chỉ thấy hung hăng kỳ lạ.

Bất ngờ những quả đấm thưa dần rồi những tiếng rên la đau đớn vang lên. Hình như đang có ai đỡ tôi dậy. Tôi giật mình mở choàng mắt ra thấy thằng bé cởi trần đang đỡ tôi đứng dậy, còn đám trẻ kia thì đang lăn lộn dưới đất. Thằng bé cởi trần nhìn tôi mỉm cười:

- Khá lắm! Mày can đảm lắm, nhưng tao không cần có đứa giúp. Tao có thể tự lo lấy thân được rồi.

Hắn thong thả bước đến bên thằng đầu bọn đang nằm rên la dưới đất:

- Thế nào? Chúng mày còn muốn nằm đó chơi hay sao? Có muốn ăn thêm mấy quả đấm nữa không?

Thằng bé kia hoảng hốt lồm cồm ngồi dậy kêu đồng bọn bỏ đi nhưng thằng bé cởi trần đã lạnh lùng:

- Không được, chúng bay phải để lại cần câu và rổ cá lại đây.

Mấy đứa bé tiu nghỉu như mèo cụt đuôi, bỏ lại "chiến lợi phẩm" rồi dắt díu nhau bỏ đi, nhưng tôi đã quay lại thằng bé cởi trần hỏi:

- Tại sao bạn làm thế?

Thằng bé cởi trần lạnh lùng:

- Chúng lấy cần câu của mày thì nay tao lấy cần câu của chúng chứ có gì lạ đâu?

- Như thế… không đúng.

- Cái gì? Chúng vừa đánh mày chảy máu mũi mà mày không muốn trả thù hay sao?

- Không, tôi không muốn như thế.

Thằng bé cởi trần nhếch miệng:

- Thế mày muốn gì?

Tôi do dự một lúc rồi ngập ngừng:

- Tôi nghĩ bạn nên trả lại cần câu cho chúng. Nếu bạn lấy cần câu của chúng thì bạn… có khác gì chúng đâu?

Thằng bé cởi trần trợn mắt nhìn tôi một lúc rồi quay qua đám trẻ kia:

- Chúng mày nhặt cần câu và cút ngay đi chỗ khác, tao đổi ý là có đứa ăn đòn thêm.

Đám trẻ kia vội vã nhặt cần câu và kéo nhau bỏ đi. Thằng bé cởi trần nhìn tôi từ đầu đến chân rồi thong thả hỏi:

- Tại sao mày lại… khác người như vậy?

Tôi bật cười vì hai chữ "tại sao". Đây vốn là câu quen thuộc trên đầu môi, chót lưỡi của tôi. Là một đứa bé hay thắc mắc, suốt ngày tôi thường hỏi cha mẹ tôi "tại sao" lại thế này hay "tại sao" lại thế kia, nhưng đây là lần đầu tôi bị hỏi "tại sao" và thấy mình không trả lời được.

Thằng bé cởi trần thong thả nhặt cần câu và rổ cá lên rồi hỏi tôi:

- Mày tên gì?

- Tôi là Sinuhe. Còn bạn tên gì?

- Tao là Horemheb. Phải chăng mày là con của y sĩ Sen Moot?

- Phải rồi. Thế còn bạn?

Horemheb ngần ngại một lúc rồi nói:

- Tao là con của… Bitha.

- Bitha? Phải chăng… Bitha, người bán bánh ngoài chợ?

Horemheb gật đầu ngượng nghịu:

- Phải rồi, Bitha… người bán bánh.

Thấy hắn có vẻ không sốt sắng khi nói về gia thế của mình nên tôi hỏi:

- Tại sao bạn lại không được… tự nhiên như thế?

Horemheb bực mình:

- Sao mày cứ hỏi "tại sao" mãi! Bán bánh thì có ra cái quái gì đâu!

Tôi ngạc nhiên và theo thói quen lại hỏi:

- Tại sao?

Horemheb im lặng như suy nghĩ một lúc rồi ngập ngừng:

- Đáng lẽ ra cha tao phải là một… sĩ quan hay ít ra cũng là một người lính chứ bán bánh thì có ra gì!

- Nhưng… tại sao? Đó là một nghề lương thiện.

Horemheb giận dữ:

- Lương thiện làm cái quái gì! Tao chỉ muốn cha tao là một người hùng thôi.

- Tại sao?

Horemheb nhìn tôi một lúc rồi chậm rãi:

- Mày không thể hiểu đâu. Cha mày là một y sĩ, dù không giàu có gì nhưng ít ra ông ta cũng được mọi người nể vì, kính trọng. Còn cha tao chỉ là một người bán bánh rong ngoài chợ, một kẻ tầm thường, hèn mọn, không ai thèm để ý đến.

- Nhưng như thế thì đã sao?

Horemheb trừng mắt vung tay lên đấm mạnh vào không khí:

- Đó là một điều không thể chấp nhận được. Tao không thể làm con một kẻ hèn mọn, lúc nào cũng khúm núm trước những mụ đàn bà vừa mua bánh vừa chê ỏng, chê eo. Tao không thể làm con một kẻ cúi rạp mình xuống cám ơn những tên nô lệ, vừa đi mua bánh cho chủ, vừa kỳ kèo bớt một thêm hai để ăn xén tiền chợ. Tao không thể làm con một kẻ quì mọp xuống năn nỉ những tên chủ nợ mập ú, chuyên cho vay lấy lãi cắt cổ. Tao không thể làm con một kẻ nịnh bợ những kẻ đi thâu thuế chợ vừa tham lam, vừa hống hách. Tao không thể là con của một thằng bán bánh tầm thường như thế được!

Tôi đứng im không biết phải nói gì để an ủi Horemheb. Đây là lần đầu tiên tôi biết giữ im lặng thay vì lên tiếng hỏi như thường lệ. Chúng tôi gật đầu chia tay nhau một cách ngượng nghịu, không ai nói thêm câu gì.

Chiều hôm đó, sau bữa cơm, tôi đã mang câu chuyện này ra kể cho mẹ tôi. Bà trầm ngâm một lúc rồi chép miệng:

- Tội nghiệp thằng Horemheb!

- Tại sao?

- Nó là một đứa bé đáng thương. Nó chưa biết gì về mình mà đã lo chạy đuổi theo những ảo tưởng điên rồ.

- Tại sao?

- Dù muốn hay không, nó cũng là một phần của cha mẹ nó. Nó không thể phủ nhận cha mẹ của nó được. Phủ nhận cha mẹ có khác gì phủ nhận chính mình.

- Tại sao?

- Này Sinuhe, một ngày nào đó con sẽ hiểu điều ta muốn nói.

Tôi sà vào lòng mẹ:

- Con thì không như thế đâu! Con rất hãnh diện được làm con của mẹ.

Không hiểu sao mẹ tôi bỗng bật lên khóc, bà tiếp tục khóc và ôm chặt lấy tôi một lúc rất lâu.

° ° °

Vài hôm sau Horemheb đến rủ tôi đi câu cá. Tôi giữ ý không nhắc gì đến câu chuyện hôm trước, và từ đó tình bạn giữa hai chúng tôi nảy nở mỗi ngày một thắm thiết. Từ khi quen Horemheb, tôi đã học hỏi được nhiều điều mới lạ. Horemheb là một đứa bé từng trải giang hồ, giao thiệp nhiều, quen biết rộng. Hắn đưa tôi đi dạo chơi khắp thành Thebes, gần như chỗ nào hắn cũng biết, gặp ai hắn cũng quen, nhưng thường hắn chỉ thích quanh quẩn gần mấy trại lính, xem thao diễn quân sự hoặc tập luyện võ nghệ mà thôi. Đối với một đứa bé nhút nhát, từ nhỏ chỉ quanh quẩn ở nhà bên cha mẹ thì việc giao du với Horemheb đã mở ra cho tôi một khung trời mới lạ với nhiều thích thú. Vì Horemheb đến nhà tôi chơi thường xuyên nên cha mẹ tôi cũng đối đãi với hắn như một người con trong nhà. Có khi hắn sống ở nhà tôi cả tuần lễ hay nửa tháng.

Thời gian êm đềm trôi. Một hôm sau bữa cơm chiều, cha tôi lên tiếng:

- Sinuhe, năm nay con đã được mười sáu tuổi rồi. Con đã phụ giúp ta trong mấy năm qua và đã học hỏi rất nhiều về cách chữa trị của ta, bây giờ đến lúc con phải đi Abydos để học thêm. Con hãy cố gắng học hỏi và đừng bao giờ quên rằng sứ mạng thiêng liêng của một y sĩ là phụng sự nhân loại và phụng sự không ngừng.

Đã được dạy dỗ từ nhỏ về việc này nên tôi không ngần ngại:

- Cha đừng lo! Những điều cha dạy con luôn ghi nhớ.

Cha tôi im lặng quan sát tôi một lúc rồi chậm rãi:

"Này Sinuhe, trước khi con lên đường đi học xa, ta có mấy lời khuyên và con phải ghi nhớ cho kỹ. Để trở nên một người sở hữu những kiến thức đặc biệt, con cần phải trau giồi tính kiên nhẫn. Nếu không kiên nhẫn, chịu đựng thì con không thể đi xa được. Đó là lời khuyên thứ nhất.

Khi vượt qua thử thách này, con sẽ phải học thêm tính khiêm tốn. Chỉ khi nào biết khiêm tốn, nhũn nhặn thì con mới học hỏi được những điều cao thượng, quí báu. Đây là lời khuyên thứ hai.

Sau đó, con phải chuyên cần, học hỏi không ngừng và biết rút tỉa bài học từ những đắng cay cũng như vui sướng mà cuộc sống đem đến. Này Sinuhe, cuộc đời là một trường học vĩ đại mà trong đó phần lớn con người chỉ học được các bài học cần thiết qua yếu tố đau khổ. Đó là lời khuyên thứ ba của ta.

Nếu con biết áp dụng cả ba lời khuyên này thì con có thể giải quyết được câu hỏi về ý nghĩa của cuộc đời. Đây là một câu hỏi quan

trọng mà ít ai có thể giải đáp được nhưng nếu con thành công thì tất cả mọi chân lý trong vũ trụ này sẽ phơi bày ra cho con, và con hỡi, lúc đó không có một điều gì là không tốt đẹp, mỹ lệ hay hoàn hảo cả. Đó chính là ý nghĩa bí mật của "khoa học của sự sống" mà ta đã được truyền dạy."

- Con xin ghi nhận lời cha khuyên bảo.

- Tốt lắm! Ngày mai chúng ta sẽ lên đường đi Abydos. Ta đã lo mọi thủ tục nhập học cho con rồi.

- Tại sao lại ngày mai? Như vậy có sớm quá không?

Cha tôi ngạc nhiên:

- Ta đã thu xếp chuyến xe đi Abydos rồi. Con muốn gì nữa?

Tôi ngần ngại một lúc rồi lên tiếng:

- Con không biết cha đã sắp đặt trước như vậy. Nếu ngày mai lên đường thì con muốn đến từ giã Horemheb.

Mẹ tôi gật đầu:

- Phải rồi, con đến từ giã Horemheb đi. Chắc con đi xa hắn sẽ nhớ lắm đấy! Mọi hành trang cứ để mẹ thu xếp cho.

Khi nghe nói về việc đi học tại Abydos, Horemheb im lặng một lúc rồi chua chát nói:

- Tao biết trước sau gì mày cũng đi Abydos. Bọn y sĩ chúng mày đều như thế cả, cha làm y sĩ thì con cũng làm y sĩ. Rồi mày sẽ trở nên một người có địa vị trong xã hội, mày sẽ được mọi người kính nể, sẽ có nhiều tiền, ở nhà lớn, có vợ đẹp con khôn, rồi có rất nhiều nô lệ hầu cận…

- Tao sẽ theo gương cha tao, chỉ làm y sĩ cho người nghèo.

Horemheb nheo mắt nhìn tôi rồi cười nhạt:

- Bây giờ thì mày nói thế nhưng khi tốt nghiệp thành một y sĩ thì mày sẽ nói khác. Theo thời gian chẳng có ai lại không thay đổi.

- Nhưng tao khác.

- Được lắm! Để xem lúc đó mày còn nhớ đến thằng Horemheb, con nhà bán bánh nghèo hèn này không!

- Trước sau gì tao vẫn là Sinuhe, thằng bạn của mày.

Horemheb nhún vai, lạnh lùng:

- Rồi đến lúc đó sẽ hay.

Tôi khẳng khái nắm chặt lấy tay hắn:

- Này Horemheb, ngoài mày ra tao chẳng có đứa bạn thân nào. Nếu không chơi với mày thì tao chơi với ai? Mày có thể nghĩ gì về tao cũng được, nhưng đừng bao giờ mày nghĩ rằng tao sẽ thay đổi hay coi thường mày. Tao xin thề trước mặt thần Osiris, lúc nào cũng coi mày như người bạn thân nhất của tao. Thật ra tao vẫn coi mày như một người anh… phải rồi, một người anh lớn thì đúng hơn.

Horemheb có vẻ cảm động. Hắn im lặng một lúc rồi xiết chặt tay tôi:

- Được lắm! Hay lắm! Tao Horemheb, cũng xin thề trước mặt thần Osiris từ nay sẽ coi mày như một đứa em. Tao thề sẽ hết lòng bảo vệ mày, dù gặp khó khăn trở ngại thế nào, tao cũng lo cho mày như một đứa em ruột thịt. Mạng sống của mày là mạng sống của tao, đứa nào đụng chạm đến mày tức là đụng chạm đến tao, và thằng Horemheb này sẽ không để cho nó yên.

CHƯƠNG 2

Trường y khoa Abydos hay trường dạy về "Khoa Học Của Sự Sống" là một tu viện nên các giáo sư giảng dạy đều là tu sĩ. Vì là tu viện nên kỷ luật của trường rất nghiêm khắc. Theo truyền thống, học sinh năm thứ nhất phải phục vụ, hầu hạ những học sinh lớp trên một cách tuyệt đối, để được dạy bảo những kiến thức căn bản cần thiết. Đây cũng là dịp để học sinh lớp trên có dịp quan sát, xem xét khả năng những học sinh mới nhập học và tuyển lựa ra những người xứng đáng. Chỉ khi nào vượt qua kỳ khảo hạch gắt gao của các bậc đàn anh này thì học sinh mới được trực tiếp đến học với các tu sĩ về kiến thức y học.

Người Ai Cập rất quí trọng kiến thức, truyền thống xứ này cho kiến thức là những thứ có giá trị rất lớn, được gìn giữ cẩn thận và chỉ một số rất ít, được tuyển chọn kỹ lưỡng, mới được truyền dạy các kiến thức này.

Khi nhập học, học sinh được chia ra làm nhiều nhóm, mỗi nhóm khoảng vài người, và giao cho một học sinh lớp trên trông coi. Học sinh này có trách nhiệm dạy dỗ, hướng dẫn đàn em của mình các kiến thức căn bản để chuẩn bị cho kỳ thi tuyển lúc cuối năm. Có vượt qua kỳ thi này, học sinh mới được chính thức thâu nhận vào trường Khoa Học Của Sự Sống. Sau đó việc huấn luyện còn kéo dài nhiều năm với những kỳ thi và thử thách gắt gao trước khi học sinh tốt nghiệp thành y sĩ.

Ngay từ hôm đầu, tôi và hai đứa mới nhập học đã được xếp vào một nhóm, đặt dưới quyền chỉ huy của một học sinh lớp trên tên là Kareb. Ba đứa chúng tôi quì trước mặt Kareb để nhận chỉ thị:

- "Tao cần một đứa dọn dẹp căn phòng. Khi tao ra khỏi phòng, nó sẽ phải vào lau chùi thật sạch. Nếu tao trở về mà căn phòng bừa bộn, nó sẽ ăn đòn. Nhẹ thì mười roi, nặng thì năm chục roi. Nếu vi phạm ba lần tao sẽ báo cáo đuổi nó ra khỏi trường.

Tao cũng cần một đứa giặt giũ quần áo, lau chùi giày dép, hễ quần áo bẩn nó phải giặt lập tức. Nếu tao thấy bẩn thì nó sẽ bị trừng phạt.

Ngoài ra tao cũng cần một đứa làm thư ký, thu xếp tài liệu và soạn thảo các hồ sơ cho tao…"

Kareb ngưng nói đưa mắt nhìn ba đứa chúng tôi như dò xét. Thấy vậy, một thằng trong bọn vội rút trong người ra một chiếc túi nhỏ:

- Xin đàn anh nhận cho em chút lễ vật ra mắt này.

Kareb thản nhiên mở chiếc túi ra coi. Đó là một số tiền vàng trị giá bằng năm con ngựa. Hắn có vẻ hài lòng, nhét ngay túi tiền vào áo.

Thằng thứ hai cũng vội vã mang ra một hộp nhỏ đựng những dụng cụ y khoa bằng vàng chói lọi. Kareb hài lòng thâu nhận lễ vật rồi đưa mắt nhìn tôi.

Tôi lúng túng không biết phải xử trí ra sao vì gia cảnh nghèo, hành trang chỉ vỏn vẹn mấy bộ quần áo cũ và ít xu lẻ mẹ tôi đưa cho để ăn uống dọc đường. Không thấy tôi nói gì, Kareb mỉm cười nhắc khẽ:

- Này Sinuhe, tao chắc mày phải có một món quà ra mắt đặc biệt lắm?

Không biết phải làm gì hơn, tôi đành đưa chiếc túi nhỏ đựng ít đồng xu ra. Kareb mở chiếc túi ra xem. Khuôn mặt hắn bỗng sa sầm xuống:

- Này Sinuhe, tao chắc mày không đùa đấy chứ?

Tôi lắp bắp:

- Không… đó là tất cả những gì tôi có.

Kareb vung tay ném thẳng chiếc túi vào mặt tôi rồi rít lên:

- Tao không ngờ có một đứa đàn em không biết điều như thế này! Mày nghĩ rằng với mấy chục xu lẻ đó mà mày sẽ được tao dạy bảo các kiến thức về y khoa hay sao?

- Nhưng… nhưng…

Kareb giận dữ quát lớn:

- "Không! Không bao giờ! Những kẻ bần tiện như mày sẽ không bao giờ được dạy dỗ một điều gì hết. Tao không hiểu sao lại bị giao phó trách nhiệm hướng dẫn một thằng nghèo mạt rệp như mày!

Được lắm! Đã thế thì mày sẽ là thằng dọn dẹp, lau chùi căn phòng và kiêm luôn cả việc giặt quần áo cho tao nữa. Mày sẽ làm việc này cho đến khi nào tao thấy công phu của mày tương xứng với những món quà kia thì mày mới có quyền đến lớp học."

- Tại sao như thế?

Kareb rít lên:

- Một thằng mới nhập học như mày mà dám chất vấn tao hay sao? Mày nên biết rằng trong năm đầu, chúng mày thuộc quyền sở hữu của tao. Tao có quyền đánh đập hoặc đuổi mày ra khỏi trường.

Tương lai của mày hoàn toàn tùy thuộc vào sự báo cáo của tao lên các tu sĩ. Nếu tao nói rằng mày không có khả năng hay không thích hợp với nghề y sĩ thì mày sẽ bị đuổi ra khỏi trường ngay.

- Nhưng… tại sao?

Kareb không giữ được bình tĩnh, hét lớn:

- "Đồ ngu! Mày có biết mấy năm nay tao đã khổ sở như thế nào không? Tao đã phải hầu hạ các bậc đàn anh, đã phải tốn kém biết bao tiền bạc, công sức mới được địa vị như ngày nay.

Bây giờ đến lượt tao được hưởng sự sung sướng, thế mà vẫn có đứa ngu si cho rằng chỉ cần bỏ ra vài xu là được tao truyền dạy các kiến thức quí báu như vàng này!"

Tôi định biện bạch thêm nhưng may thay lúc đó tôi nhớ đến lời khuyên của cha tôi: "Con cần phải kiên nhẫn và chịu đựng. Nếu không thì không thể đi xa được", tôi bèn im lặng không nói gì nữa.

Kareb chăm chú nhìn tôi nhưng thấy tôi không phản ứng gì, hắn hậm hực:

- Thằng nghèo kiết xác kia, từ nay mày sẽ là nô lệ của tao.

Từ đó tôi trở nên kẻ hầu cho Kareb. Hắn đối xử với tôi vô cùng tàn nhẫn, chỉ một sơ hở hắn đã thẳng tay trừng trị tôi bằng chiếc roi da mà hắn mang theo mình. Thời gian trôi qua, thấm thoát tôi đã sống tại Abydos gần một năm. Một năm với những đau khổ, nhục nhằn; với những vết roi ngang dọc trên mình nhưng tôi vẫn cắn răng chịu đựng, hy vọng sẽ được dạy bảo các kiến thức cần thiết. Tuy nhiên tôi không hề được chỉ dẫn một điều gì trong khi hai thằng bạn cùng nhóm thỉnh thoảng còn được dạy dỗ ít nhiều.

Một hôm tôi nghe nói đã sắp đến kỳ thi tuyển nên hỏi Kareb:

- Chỉ còn ít lâu nữa sẽ đến kỳ thi, em muốn biết phải học hỏi những gì để còn chuẩn bị.

- Mày nói sao?

- Chỉ còn vài tháng nữa…

Kareb nổi giận quát ầm lên:

- Mày dám đòi hỏi hay sao? Số mạng và tương lai của mày hoàn toàn tùy thuộc vào tao. Nếu thấy mày xứng đáng thì tao sẽ dạy cho mày, nếu mày không có khả năng thì nhà trường sẽ đuổi mày ra…

- Nhưng làm sao người ta có thể biết được khả năng của em khi em không biết rõ về chương trình học hay được dạy dỗ điều gì?

Kareb bật cười:

- Thằng ngu dốt kia, nếu tao không dạy cho mày thì không ai có thể chỉ dạy cho mày hết.

- Nhưng… khi nào anh sẽ dạy em?

- Tao là người quyết định số phận của mày. Luật lệ ở đây đã ghi rõ rằng học sinh lớp trên sẽ quan sát, nhận xét khả năng của những học sinh lớp dưới. Nếu xét thấy không có khả năng thì phải báo cáo để trục xuất nó ra khỏi trường.

Tự nhiên tôi có cảm tưởng rằng Kareb sẽ không dạy dỗ gì cho tôi hết. Tôi bèn thu hết can đảm đặt câu hỏi:

- Phải chăng nếu anh không dạy thì em không thể vượt qua kỳ thi tuyển và như thế em sẽ bị đuổi ra khỏi trường.

- Đúng thế.

- Mặc dù… em đã tận lực hầu hạ anh?

Kareb ôm bụng cười sằng sặc:

- Đúng thế. Số phận của mày tùy thuộc vào sự quyết định của tao. Này Sinuhe, dù mày có tận lực hầu hạ tao thêm mười năm nữa, tao cũng chẳng dạy gì cho mày vì tao không ưa những đứa thích hỏi những câu lẩm cẩm như mày.

Tôi đứng yên, mồ hôi toát ra như tắm. Không lẽ tương lai của tôi lại sụp đổ chỉ vì thằng đàn anh này hay sao? Tôi nhớ lại những lời hứa hẹn, những trận đòn, những lúc hầu hạ, dọn dẹp lau chùi căn phòng cho hắn. Thì ra hắn chỉ lợi dụng truyền thống "ma cũ bắt nạt ma mới" và sự ngây thơ của tôi mà thôi.

Cơn giận ở đâu kéo đến khiến tôi quên cả lời khuyên của cha tôi, quên kỷ luật khắt khe của nhà trường. Tôi gầm lên một tiếng rồi vung tay đấm mạnh vào khuôn mặt khả ố của Kareb. Trong lúc bất ngờ, thằng này trúng đòn ngã nhào xuống đất nhưng hai đứa bạn cùng nhóm đã vội vã nhảy vào can thiệp.

Chỉ trong thoáng giây, tôi đã bị đè nghiến xuống đất. Kareb hầm hầm rút chiếc roi da treo gần đó và cứ thế liên tiếp quất xuống người tôi. Đây không phải là lần đầu tôi bị đánh nhưng không hiểu sao, lần này tôi không cảm thấy đau đớn nữa mà đầu óc chỉ sôi sục một ý nghĩ lạ lùng, một điều từ trước đến nay chưa bao giờ tôi nghĩ đến.

Sau khi đánh đập một trận cho hả giận, Kareb ra lệnh trói gô tôi vào cột nhà rồi hầm hầm dắt hai đứa kia ra khỏi phòng. Tôi biết hắn sẽ báo cáo lên các tu sĩ, hiển nhiên hai đứa kia sẽ làm chứng cho hắn và với kỷ luật hết sức nghiêm khắc của tu viện, chắc chắn tôi sẽ bị

trục xuất ngay. Trong cơn đau đớn cùng cực, tôi gục xuống thiếp đi cho đến khi tỉnh dậy thì trời bên ngoài đã sáng.

Tôi vùng vẫy muốn thoát ra, nhưng sợi dây trói chặt quá khiến tôi không sao cựa quậy gì được. Vì cố gắng nên các vết thương trên mình trở nên đau đớn vô cùng. Tôi cảm thấy khát nước, muốn lên tiếng nhưng không sao nói được, cổ họng tôi khô ran và đau buốt nên tôi đành chịu đựng, chờ Kareb trở về.

Trời đã về chiều mà Kareb vẫn chưa trở lại. Phải chăng hắn lại đi uống rượu như thường lệ? Mỗi khi giận dữ điều gì, hắn thường đi uống rượu và khi say lại trút cơn thịnh nộ lên đầu tôi.

Mãi đến khuya Kareb mới về. Thay vì giận dữ, hắn vội vã cởi trói rồi dìu tôi nằm xuống giường của hắn. Hai thằng học sinh kia mang đến một chậu nước nóng để lau chùi các vết thương cho tôi.

Kareb run rẩy nói:

- Thưa… bạn… Sinuhe, xin… bạn… đừng giận chúng tôi.

- ?

- Xin bạn hãy nghỉ ngơi tĩnh dưỡng… Khi nào khỏe… chúng ta sẽ bắt đầu duyệt qua các kiến thức cần thiết…

- ?

- Bạn đừng lo, với tài trí thông minh của bạn thì… vài tháng cũng đủ rồi. Tôi sẽ hết lòng hướng dẫn cho bạn. Tôi sẽ báo cáo lên các tu sĩ rằng không một ai tài giỏi hơn, xứng đáng hơn và có đầy đủ khả năng để trở thành y sĩ hơn bạn.

Tôi ngạc nhiên muốn lên tiếng nhưng cổ họng đau quá không nói gì được. Kareb thấy tôi yên lặng, nghĩ rằng tôi vẫn còn giận nên quì sát xuống bên giường:

- Xin bạn hãy nghĩ lại… chúng tôi có mắt mà như mù… không biết bạn là người… có thế lực… Xin bạn bỏ qua cho…

Dưới ánh nến leo lét, tôi thấy rõ khuôn mặt của Kareb sưng vù và đầy máu. Tôi quay qua nhìn hai thằng học sinh đang lau chùi những vết thương cho tôi, đứa nào cũng áo quần lem luốc, mặt mày đầy máu.

- Tại sao? Chuyện gì xảy ra thế này?

Ngay lúc đó một người to lớn ở đâu bước vào, lạnh lùng lên tiếng:

- Ba thằng khốn nạn kia! Nếu Sinuhe có làm sao thì tao sẽ thiến cả ba đứa chúng mày.

Tôi nhận ra ngay Horemheb. Xa nhau gần một năm Horemheb đã thay đổi khá nhiều, trông hắn lực lưỡng khỏe mạnh hơn xưa. Ba thằng học trò vội quì mọp xuống đất.

Horemheb giận dữ:

- Tao không ngờ lại có những đứa tồi tệ như vậy!

Tôi muốn ngồi dậy nhưng không sao nhấc mình lên được. Horemheb cúi xuống đỡ tôi lên nhưng nhìn thấy thân thể đầy máu me của tôi, hắn nổi giận tung chân đá mạnh vào Kareb:

- Tội của mày đáng bị thiến lắm!

Thằng đàn anh oai phong lẫm liệt khi xưa quì mọp dưới đất không dám lên tiếng. Horemheb quay qua phía tôi:

- Này Sinuhe, xa nhau đã lâu nên tao đi thăm mày, không ngờ lại có chuyện như thế này. Nếu mày có mệnh hệ gì thì tao sẽ đốt cháy cả ngôi trường này.

Thì ra trên đường đi thăm tôi, Horemheb ghé vào một quán rượu và gặp Kareb cùng hai thằng học sinh kia cũng đang uống rượu tại đó. Trong lúc say sưa, chúng vô tình nhắc đến tên tôi khiến Horemheb chú ý. Hắn bèn giả say để hỏi sự tình và sau khi biết rõ mọi sự, hắn đã dạy cho chúng một bài học đích đáng.

Từ đó tôi không phải hầu hạ Kareb nữa mà lại được hắn săn sóc cẩn thận. Thằng đàn anh này đã mang tất cả kiến thức của hắn ra chỉ bảo cho tôi. Hai đứa bạn học trò cũng hầu hạ, săn sóc tôi tận tình. Cuối năm đó, tôi trúng tuyển vào trường Khoa Học Của Sự Sống. Horemheb lưu lại Abydos một thời gian chờ đến khi biết tôi thi đậu mới trở về Thebes.

Trường "Khoa Học Của Sự Sống" là một đạo viện gồm nhiều dãy nhà bao quanh một ngôi đền rất lớn có hai cánh cửa bằng đá luôn luôn khép chặt. Chúng tôi được dạy rất kỹ rằng đó là một nơi chốn linh thiêng, chỉ những bậc đạo trưởng mới được vào trong đó mà thôi. Trước cửa ngôi đền là một pho tượng thần Osiris rất lớn, nơi các buổi tế lễ quan trọng được cử hành. Ngày hôm đó, những học sinh trúng tuyển được đưa đến trước thần Osiris làm nghi thức nhập môn.

Sau buổi lễ, một vị đạo trưởng tuổi đã cao, râu tóc bạc phơ, bước ra nói:

- "Ta là đạo trưởng Akhanuxem, một trong những người trông coi ngôi trường này. Hôm nay là ngày đầu nhập học nên ta có mấy lời muốn nói với các con.

Này các học sinh của trường Khoa Học Của Sự Sống, các con cần biết rằng phương pháp chữa trị là một nghệ thuật có tính cách thiêng liêng. Vì là một nghệ thuật thiêng liêng nên việc chữa trị phải bao gồm cả phần thể xác lẫn phần linh hồn. Không một người nào có thể gọi là khỏe mạnh nếu tâm hồn của họ què quặt, yếu đau.

Vì tính chất tổng quan toàn diện này, nên phương pháp chữa trị đòi hỏi một sự cố gắng, học hỏi không ngừng. Do đó các con cần phải cố gắng, chuyên cần..."

Vị đạo trưởng già đưa mắt nhìn các học sinh đứng quanh rồi nói tiếp:

- "Các con sẽ được truyền dạy những kiến thức đặc biệt, những kiến thức vẫn được giữ kín từ bao thế kỷ nay, và chỉ truyền dạy cho một thiểu số những kẻ xứng đáng mà thôi. Từ nay các con sẽ được học hỏi những phương pháp chữa trị, những vị thuốc bí truyền, cũng như những khoa học mà ít ai biết đến.

Kiến thức của chúng ta dựa trên những sự nghiên cứu và kinh nghiệm của những vị thầy đã khổ công tìm hiểu các hiện tượng thiên nhiên bên ngoài cũng như những chỗ sâu kín nhất của bên trong tâm hồn con người.

Này các con, khoa học của sự sống chính là phương pháp biết sống thuận theo thiên nhiên, biết rung động cùng nhịp với sự tuần hoàn của thiên nhiên, và biết sống hòa hợp với các sinh vật khác trong thiên nhiên. Khi con người không biết sống thuận theo thiên nhiên, không biết rung động đồng nhịp với sự tuần hoàn của thiên nhiên, thì sẽ phát sinh ra các phản ứng không tự nhiên hay bất bình thường.

Chính các phản ứng này sẽ tạo ra các sự rung động không tốt lên cơ thể, và từ đó bệnh tật phát sinh.

Dựa trên qui tắc căn bản này, chúng ta đã sắp đặt và phân chia bệnh tật ra nhiều loại khác nhau. Tùy theo cách phân loại bệnh tật mà cách chữa trị cũng thay đổi theo, từ việc sử dụng dược chất, đến việc giải phẫu, hay sử dụng các năng lực từ điện.

Ngoài khả năng chuyên môn thông thường, một y sĩ còn phải học hỏi thêm kiến thức về thiên nhiên và biết sống theo các kỷ luật đặc biệt để phát triển khả năng định bệnh một cách chính xác. Tùy theo khả năng định bệnh mà các con sẽ được thu xếp để học hỏi các nghệ thuật chữa trị khác.

Do đó tuy cũng là y sĩ nhưng cách thức chữa trị của mỗi người sẽ không giống nhau."

° ° °

Từ đó chúng tôi bắt đầu học hỏi những kiến thức chuyên môn về Khoa Học Của Sự Sống. Ngoài việc mổ xẻ, nghiên cứu các cơ quan trong thân thể, chương trình học còn chú trọng đến việc dinh dưỡng, phương pháp hô hấp, sự vận động như: thư giãn, xoa bóp… cũng như công dụng của các dược chất đối với thân thể con người. Vì đã từng phụ giúp cha tôi từ nhỏ, tôi rất quen thuộc với các phương pháp này nên chỉ một thời gian ngắn, tôi đã trở nên một học sinh xuất sắc nhất trường.

Hôm đó tôi đang đi dạo ngoài sân thì gặp đạo trưởng Akhanuxem đi đến. Ông đứng lại nói với tôi:

- Ta rất hài lòng về việc học của con. Con là một trong những học sinh mà ta hy vọng là sẽ làm rạng danh trung tâm Abydos này.

- Thưa đạo trưởng, đó là nhờ công ơn dạy dỗ của các giáo sư…

Đạo trưởng Akhanuxem vuốt râu cười rồi lắc đầu:

- Con không cần phải khiêm tốn như thế. Ta đã để ý đến con từ lâu và vẫn theo dõi việc học của con. Con là một học sinh thông minh, hiếu học, có óc cầu tiến, lúc nào cũng muốn tìm tòi hiểu biết thêm.

Ông nhìn tôi một lúc rồi nói:

- Đó là điều tốt. Ta rất thích những học sinh hiếu học như thế. Từ nay nếu có gì thắc mắc, con có thể đến hỏi ta, và ta sẵn sàng giúp con.

Đây là một cơ hội hiếm có vì đạo trưởng Akhanuxem là người có kiến thức uyên bác nhất trường. Được ông chỉ dạy không những là một đặc ân mà còn bảo đảm cho việc sưu tầm, học hỏi các kiến thức về "Khoa Học Của Sự Sống" nữa.

Không bỏ lỡ cơ hội, tôi lên tiếng hỏi ngay:

- Thưa đạo trưởng, phải chăng "Khoa Học Của Sự Sống" chú trọng đến việc nghiên cứu các nguyên nhân gây nên bệnh tật vì đã biết nguyên nhân thì có thể tìm được cách chữa trị?

- Đúng thế, đó là nguyên tắc căn bản. Chúng ta tin rằng bệnh tật chỉ là phản ứng của cơ thể đối với những thái độ sống hay các hành động ngược với thiên nhiên vì sống thuận theo thiên nhiên không thể có bệnh. Phản ứng của cơ thể này có thể xảy ra trên phương diện vật chất hay tinh thần, do đó mới có các bệnh thuộc về thân và bệnh thuộc về tâm.

- Như thế… phải chăng tất cả bệnh tật đều do hành động trái với

các định luật thiên nhiên?

Đạo trưởng Akhanuxem cười lớn:

- Không hẳn thế đâu. Có những bệnh gây ra do tai nạn như té gẫy tay, trẹo chân hoặc ăn uống thiếu dinh dưỡng, và những bệnh này không hẳn bắt nguồn từ nguyên nhân sâu xa nào khác. Ngoài ra còn có những bệnh bẩm sinh, hiển nhiên một đứa trẻ sơ sinh đâu đã biết sống thuận hay nghịch với thiên nhiên.

- Nhưng nếu một đứa bé vừa sinh ra đã có bệnh thì nguyên nhân từ đâu đến?

Đạo trưởng Akhanuxem vuốt râu gật gù:

- Theo sự hiểu biết của ta thì các bệnh bẩm sinh xảy ra do những nguyên nhân từ trước, vượt ngoài tầm nghiên cứu của "Khoa Học Của Sự Sống". Nó là những kiến thức thuộc về cõi giới bên kia cửa tử, xuất phát từ ký ức của một kiếp sống khác. Đó là đối tượng của "Khoa Học Của Sự Chết".

- Làm sao người ta có thể hiểu biết về những kiến thức này?

Đạo trưởng Akhanuxem bật cười:

- Con quả là người có nhiều thắc mắc. Chỉ những giáo sĩ chuyên nghiên cứu cõi âm, những người lãnh việc tống táng, ướp xác mới biết về những kiến thức này. Đối tượng của họ là sự kiện ở thế giới bên kia cửa tử. Là y sĩ, con chỉ nên quan tâm đến sự kiện xảy ra trong đời sống hiện tại mà thôi.

- Nhưng... nếu thế không lẽ chúng ta phải bó tay trước những bệnh tật phát xuất từ những nguyên nhân ngoài sự hiểu biết của chúng ta hay sao?

Đạo trưởng Akhanuxem im lặng một lúc như suy nghĩ rồi lên tiếng:

- "Này Sinuhe, con thật là người ham hiểu biết. Rất ít ai đặt câu hỏi như thế với ta. Hiển nhiên có những định luật bất biến của vũ trụ mà chúng ta được học hỏi mặc dù nó vượt ngoài phạm vi nghiên cứu của chúng ta.

Nếu con biết nhìn đời sống này như một phần nhỏ của một hành trình kéo dài rất lâu, qua các cõi giới, các kiếp sống khác nhau, thì con sẽ thấy việc sống ngược với các định luật thiên nhiên có thể gây ra những hậu quả, không hẳn xảy ra trong kiếp này, mà có thể ảnh hưởng đến những kiếp sống khác nữa. Bệnh bẩm sinh có thể bắt nguồn từ các hành động trái ngược với luật thiên nhiên từ một kiếp sống trước..."

- Như thế… Phải chăng có những yếu tố nhất định nào đó chi phối đời sống hiện tại hay sao?

- Hiển nhiên phải như thế rồi.

- Nếu thế làm sao một y sĩ có thể chữa trị các bệnh này khi nguyên nhân của nó bắt nguồn từ những điều xảy ra trong quá khứ?

Đạo trưởng Akhanuxem gật đầu, vuốt chùm râu bạc:

- "Đây là một vấn đề phức tạp, không thể giải thích vắn tắt được nhưng vấn đế chính vẫn là việc chẩn bệnh và tìm hiểu nguyên nhân, dù nguyên nhân này nằm ngoài đối tượng nghiên cứu. Nếu biết được nguyên nhân thì sẽ tìm được cách chữa.

Có nhiều cách chẩn bệnh và chữa trị khác nhau, nhưng phương pháp thông thường như giải phẫu, xoa nắn, hay sử dụng dược chất chỉ là một phần trong Khoa Học Của Sự Sống mà thôi."

- Như thế phải chăng còn có những phần khác nữa?

Đạo trưởng Akhanuxem tỏ ra dè dặt:

- Đúng thế. Điều chúng ta biết thì nhiều nhưng điều chúng ta truyền dạy cho học sinh thì giới hạn vì có phần chỉ được truyền dạy trong phạm vi thu hẹp mà thôi.

- Tại sao?

Đạo trưởng Akhanuxem mỉm cười:

- Này Sinuhe, kiến thức là một kho tàng vô giá, không phải những điều có thể mang ra truyền dạy bừa bãi. Nếu không cẩn thận, người ta có thể lạm dụng các kiến thức đặc biệt này vào mục đích ích kỷ, sằng bậy.

- Nếu vậy, phần thuộc phạm vi bí truyền này như thế nào?

Đạo trưởng Akhanuxem do dự một lúc rồi ngập ngừng giải thích:

- "Hãy lấy thí dụ như môn Cơ Thể Học mà hiện nay con đang theo học. Kiến thức về Cơ Thể Học của chúng ta không giới hạn vào thể xác hay thể hữu hình, mà còn mở rộng đến những thể vô hình nữa.

Nếu con biết rằng con người không phải chỉ có một thể xác này mà còn sở hữu rất nhiều các thể khác nữa. Trước khi triệu chứng bệnh tật phát sinh trên thể xác hay thể hữu hình, nó đã phát sinh trên những thể vô hình rồi.

Do đó, thay vì chẩn bệnh qua việc quan sát triệu chứng trên thể xác bệnh nhân, người sở hữu kiến thức bí truyền có thể chẩn bệnh

qua việc xem xét các rung động trên những thể vô hình. Nói một cách khác, họ có thể biết căn bệnh đó trước khi nó phát xuất..."

Tôi giật mình kêu lớn:

- Nếu thế... tại sao những kiến thức hữu dụng to tát như vậy lại được giữ bí mật?

- "Kiến thức về những thể vô hình đòi hỏi một công phu tu tập đặc biệt, không mấy ai có đủ khả năng và kiên nhẫn để học. Nó có những ưu điểm cũng như khuyết điểm mà ta khó giải thích cho người chưa có kiến thức về huyền môn như con.

Này Sinuhe, nếu con có khả năng chẩn bệnh đó thì con sẽ phải thuyết phục bệnh nhân thế nào khi triệu chứng bệnh đó chưa hề phát ra? Mấy ai tin là con nói đúng hay bằng lòng để con chữa trị một căn bệnh còn đang tiềm ẩn?"

Tôi im lặng, điều này quả là tôi chưa hề nghĩ đến. Đạo trưởng Akhanuxem nói tiếp:

- "Này Sinuhe, trong thiên nhiên không có bệnh tật nào lại phát sinh ra một cách nhanh chóng bất ngờ cả đâu. Tất cả đều bắt nguồn từ những nguyên nhân nào đó. Các nguyên nhân này âm thầm ảnh hưởng lên thân thể bệnh nhân mà họ không hề hay biết đó thôi. Một khi nó bột phát thì đó là giai đoạn cuối rồi.

Phần lớn con người không biết sống một cách ý thức nên họ không biết được những đổi thay âm thầm đang diễn ra trong thân thể họ. Họ chỉ cảm thấy hậu quả của bệnh tật khi nó đã ăn sâu vào thể xác chứ đâu biết gì khi nó chỉ là những rung động bất bình thường trên các thể vô hình khác."

- Nếu vậy làm sao người ta có thể chữa bệnh khi nó chưa phát ra?

Đạo trưởng Akhanuxem im lặng một lúc rồi trả lời:

- "Có một cách chữa bệnh khác với các phương pháp điều trị thông thường. Đó là phương pháp sử dụng năng lượng (energy).

Nếu bệnh tật chỉ là những rối loạn do các hành động đi ngược với luật thiên nhiên gây ra, thì người ta có thể sử dụng năng lượng để tái tạo trật tự này. Khi các thể vô hình được quân bình thì các ảnh hưởng chi phối lên thể xác cũng chấm dứt. Do đó thay vì chữa các triệu chứng xảy ra trên thể xác, người ta sẽ tập trung việc chữa trị trên các thể vô hình.

Con nên biết rằng trong phương pháp này, sự liên hệ giữa người chữa trị cũng như kẻ được chữa trị hết sức quan trọng. Thật ra

không hề có việc người này chữa cho người kia mà cả hai đều là những yếu tố của một tiến trình chữa trị chi phối bởi những động năng mầu nhiệm, chứ không phải những năng lượng có tính cách cá nhân."

- Tại sao nó không có tính cách cá nhân?

- Vì năng lượng tự nó không có tính cách cá nhân. Người ta không thể tạo ra nó hay hủy hoại nó được.

- Như vậy muốn học phương pháp sử dụng năng lượng này con phải làm gì?

Đạo trưởng Akhanuxem mỉm cười:

- "Trước hết con phải học hỏi các kiến thức về thiên nhiên, vũ trụ và sự liên quan giữa con người và vũ trụ. Khi đã có kiến thức về sự tuần hoàn của vũ trụ thì con sẽ hiểu rằng mọi đổi thay trong vũ trụ không phải do ngẫu nhiên mà do một quyền năng cao cả điều hành tất cả mọi vật. Mọi năng lượng trong vũ trụ này đều xuất từ quyền năng cao cả đó mà ra.

Con sẽ học phương pháp sử dụng các năng lượng phát xuất từ quyền năng đó vào mục đích chữa bênh. Muốn thế, con phải sống theo những kỷ luật và quy tắc nhất định. Con phải biết khiêm tốn, không tự xem mình là quan trọng và phải biết hoàn toàn dẹp bỏ bản ngã. Trong phương pháp này không thể có một bản ngã riêng tư được."

- Tại sao?

- "Vì trong phương pháp sử dụng năng lượng, người y sĩ chỉ đóng vai trò trung gian mà thôi. Họ chỉ là một khí cụ chứ không phải một tác nhân chính. Nếu họ nắm vai chủ động thì năng lượng phát xuất từ chính họ sẽ chuyển qua bệnh nhân chứ không phải năng lượng phát xuất từ quyền năng cao cả kia, và như thế việc chữa trị sẽ chuyển qua một vấn đề khác.

Trong tiến trình chữa trị có sự trao đổi năng lượng giữa hai bên, khi năng lượng từ cá nhân y sĩ chuyển qua bệnh nhân thì năng lượng từ bệnh nhân cũng sẽ chuyển qua y sĩ. Hậu quả của việc này là chính y sĩ sẽ vô tình nhiễm phải căn bệnh kia mà không hay biết.

Cũng vì lý do này, phương pháp chữa bệnh bằng năng lượng được giữ bí mật, không truyền cho các y sĩ mà chỉ dành riêng cho một số giáo sĩ."

Tôi ngạc nhiên:

- Tại sao? Tại sao… chỉ giáo sĩ mới được học phương pháp này?

- Vì các giáo sĩ có những lời thề nguyện thiêng liêng, cương quyết bước vào một đời sống tôn giáo với những sự thanh lọc, với những kỷ luật tự giác để không còn bản ngã riêng tư.

- Nếu vậy một người như con không thể học phương pháp này?

Đạo trưởng Akhanuxem gật đầu:

- Đúng thế, trừ khi con phát nguyện trở nên một giáo sĩ như ta.

Tôi đâm ra bất mãn:

- Vậy bệnh nhân đi kiếm y sĩ làm chi cho mất công. Cứ đến thẳng các giáo sĩ chuyên về phương pháp chữa bệnh này có hơn không?

Đạo trưởng Akhanuxem lắc đầu:

- "Này Sinuhe, có những việc không giản dị như con nghĩ đâu. Con chớ nên vội vàng kết luận khi chưa hiểu rõ. Mỗi người đều có một sứ mạng riêng phù hợp với những ước nguyện riêng. Một y sĩ có những chức năng của một y sĩ và một giáo sĩ cũng có những nhiệm vụ của một giáo sĩ.

Kiến thức là một kho tàng quí báu nhưng đôi khi nó cũng là một con dao hai lưỡi, nếu không biết sử dụng cẩn thận, nó có thể đem đến những hậu quả tai hại."

Lúc đó tôi chưa hiểu hết ý nghĩa câu nói của đạo sĩ Akhanuxem nên chua chát:

- Phải chăng ngài muốn nói khi các y sĩ bó tay thì bệnh nhân chỉ có cách tìm đến các giáo sĩ? Ngoài ra đâu còn cách nào khác, phải không?

Đạo trưởng Akhanuxem lắc đầu:

- "Không hẳn thế! Trong việc chữa trị bằng năng lượng, một khí cụ trung gian không hẳn đã cần thiết. Nếu một bệnh nhân biết mở rộng tâm hồn trước quyền năng cao cả, biết giao trọn đời mình cho quyền năng cao cả, biết phục thiện và thay đổi lối sống, từ thể xác đến tinh thần, thì sự chữa trị trực tiếp có thể xảy ra, và đó là sự chữa bệnh bằng niềm tin."

Đạo trưởng Akhanuxem im lặng một lúc như đắm chìm trong một ý nghĩ nào đó. Sau cùng ông nhìn tôi như muốn nói gì thêm nhưng không hiểu sao ông chỉ đưa tay ra vỗ nhẹ lên vai tôi như khuyến khích rồi đi thẳng vào căn phòng nhỏ của ông gần đó.

Buổi nói chuyện ngắn ngủi này đã khơi dậy lòng ham muốn hiểu biết của tôi về những phương pháp bí truyền tại đây. Là người nhiều thắc mắc và thích tìm hiểu, tôi mong có dịp học hỏi những phương

pháp chữa bệnh này nhưng tôi không có ý định trở nên một giáo sĩ mà chỉ muốn theo gương cha tôi, làm y sĩ phục vụ người nghèo mà thôi.

Cuối năm đó, Horemheb đến thăm tôi. Chúng tôi tâm sự với nhau rất tương đắc, và tôi vô tình kể cho hắn nghe về những phương pháp chữa bệnh bí truyền này.

Horemheb lắc đầu cười nhạt:

- Mấy thằng giáo sĩ quỷ quyệt chỉ lừa được những đứa ngây thơ như mày thôi chứ chẳng thể lừa được tao.

- Mày nói gì?

Horemheb mỉm cười:

- Tao không ưa trò "mỡ nhử miệng mèo" như thế. Nếu quả là có những phương pháp bí mật thì tại sao họ nói ra cho mày biết làm gì? Phải chăng họ muốn khuyến khích mày trở nên một giáo sĩ như họ? Theo tao, đó chỉ là những lời hứa hẹn viễn vông, hão huyền để dụ dỗ những đứa ngây thơ, dễ tin như mày.

- Nhưng... nhưng đạo trưởng Akhanuxem là người... rất đứng đắn...

Horemheb bật cười lớn:

- Một người đứng đắn thì đã sao? Theo mày, một người đứng đắn không biết dụ dỗ hay sao? Thôi được, nếu các giáo sĩ có phương pháp cất giữ bí mật thì mày có muốn coi không?

- Dĩ nhiên rồi, mày biết tao rất ham học hỏi...

- Tốt lắm! Nếu biết họ giấu tài liệu bí mật đó ở đâu thì tao sẽ tìm ra cho mày coi chơi, biết đâu mày chẳng giỏi hơn tụi giáo sĩ kia.

Lúc đó có lẽ vì lòng ham muốn thôi thúc nên tôi chỉ ngay vào ngôi đền lớn, có hai cánh cửa bằng đá lúc nào cũng khép chặt:

- Tao chắc họ cất giấu trong đó vì chỉ các bậc đạo trưởng mới được vào trong ngôi đền này mà thôi.

Horemheb sung sướng reo lên:

- Thế ư? Tưởng gì chứ nếu họ cất giấu trong đó thì tao có thể lấy ra dễ dàng. Đối với tao, việc trèo tường khoét vách chỉ là trò trẻ.

- Nhưng... kỷ luật nhà trường rất nghiêm khắc, nếu có chuyện gì...

Horemheb vỗ mạnh lên vai tôi:

- Điều đó chẳng ăn nhập gì tới tao cả. Mày là học sinh chứ tao có phải là học sinh đâu mà sợ vi phạm kỷ luật.

Bất chấp sự khuyên can của tôi, Horemheb quyết tâm đột nhập ngôi đền cấm. Tôi biết tính hắn đã quyết thì không thể can ngăn nhưng đêm đó khi hắn ra đi, tôi thấy hồi hộp, vừa lo sợ, vừa mừng nên cứ đứng ngồi không yên.

Gần sáng Horemheb trở về với vẻ thất vọng:

- Tao chắc mày lầm rồi. Trong ngôi đền đó chẳng có tài liệu, sách vở gì hết.

- Mày nói sao?

- Đó chỉ là một ngôi đền trống rỗng.

- Tại sao lại như thế được? Ngôi đền đó luôn luôn được canh giữ cẩn thận, không ai được phép vào ngoại trừ những vị đạo trưởng…

Horemheb trầm ngâm:

- Tao đã lục soát khắp nơi nhưng không thấy gì. Trong đền hoàn toàn trống trơn không có đồ đạc gì hết mà chỉ có một cỗ quan tài bằng đá.

- Cái gì? Một cỗ quan tài bằng đá?

- Đúng thế, một cỗ quan tài lớn bằng đá nhưng lại không có nắp đậy, bên trong trống rỗng, chẳng có một thây ma nào hết.

- Horemheb, mày không đùa đấy chứ?

Horemheb nghiêm trang lắc đầu:

- Tao đã xem xét cẩn thận, ngoài cỗ quan tài rỗng đó ra, trong đền cũng không có các đồ vật tẩm liệm hay bàn ghế, đồ đạc gì hết. Thật kỳ lạ! Một ngôi đền không có hình tượng thần linh, ngay cả trên vách cũng trống trơn, không có hình vẽ hay dấu hiệu chi hết. Nếu cất giấu tài liệu bí mật thì chắc họ giấu ở chỗ nào khác…

- Nhưng… nhưng biết đâu chẳng có những chỗ cất giấu bí mật?

Horemheb lắc đầu:

- Tao đã xem xét kỹ từng phiến đá dưới sàn, từng vách tường để tìm kiếm nhưng không thấy một dấu vết khả nghi nào. Nếu không tin, đêm mai tao sẽ đưa mày vào đó xem cho biết.

Tôi không phải là người thích mạo hiểm nhưng câu chuyện Horemheb kể về ngôi đền và cỗ quan tài đã kích thích óc tò mò của tôi rất nhiều. Sau một lúc đắn đo, tôi quyết định cùng Horemheb lẻn vào ngôi đền để xem xét thực hư.

Đó là một đêm không trăng, trời tối đen như mực. Horemheb dẫn tôi đi về phía đền cấm. Thỉnh thoảng hắn lại ra hiệu cho tôi núp vào một chỗ khi gặp những toán nô lệ canh phòng đi ngang. Ngôi đền cấm tọa lạc giữa một khoảng sân rộng, chung quanh có người canh gác cẩn thận nhưng Horemheb đã nghiên cứu từ trước. Hắn biết rõ đường đi nước bước của nhóm người canh gác này nên chúng tôi vào sát ngôi đền mà không gặp khó khăn nào.

Horemheb quả là tay "nhà nghề", chỉ thoáng cái hắn đã leo lên nóc đền, nhẹ nhàng như một con mèo, rồi thả dây xuống cho tôi leo lên. Chúng tôi lần theo những hàng cột đá chống giữ nóc đền rồi chui vào chỗ thông hơi trên nóc. Từ đây, chúng tôi có thể quan sát phía bên trong ngôi đền.

Mặc dù bên trong rất tối, chỉ có vài ngọn đèn nhỏ nhưng đúng như lời Horemheb nói, đó là một căn phòng lớn, không có đồ đạc hay hình tượng thần linh như những ngôi đền khác. Dưới ánh đèn lờ mờ, tôi thấy giữa phòng có một cỗ quan tài lớn bằng đá.

Horemheb nói nhỏ:

- Để tao thả dây xuống cho mày xuống đó xem xét.

Chúng tôi đang chuẩn bị trèo xuống thì đột nhiên có tiếng động. Cánh cửa chính được mở ra, và một nhóm tu sĩ ở đâu bước vào. Dưới ánh sáng của những ngọn đuốc, các vị đạo trưởng mặc y phục hành lễ rất long trọng. Đi đầu là đạo trưởng Akhanuxem khoác áo thụng, hai tay trịnh trọng nâng một cái khay lớn. Theo sau ông là bốn vị trưởng lão, mỗi người cầm một tích trượng chạm trổ những hình ảnh thần linh. Kế tiếp là một người cao lớn mặc quần áo trắng, đầu quấn một cái khăn lớn phủ kín mặt nên tôi không nhận ra y là ai. Sau cùng là sáu vị đạo trưởng bưng những chiếc khay đồng trên để các dụng cụ hành lễ.

Họ thong thả đi đến trước cỗ quan tài đá rồi đứng quây chung quanh đó và khởi sự các nghi thức dâng hương. Việc các đạo trưởng hành lễ giữa đêm khuya không có gì lạ vì trong tu viện vẫn có những khóa lễ ngày cũng như đêm, nhưng tại sao họ không hành lễ trước bàn thờ các thần linh mà lại dâng hương trước cỗ quan tài bằng đá như vậy? Chúng tôi im lặng theo dõi các nghi thức long trọng, kéo dài rất lâu này.

Sau cùng Horemheb nói khẽ:

- Tao thấy chẳng có gì đáng xem, chúng ta nên rời đây kẻo trời sắp sáng rồi.

Tôi gật đầu đồng ý và định leo ra nhưng lúc đó khóa lễ cũng vừa chấm dứt. Giữa làn khói hương nghi ngút, đạo trưởng Akhanuxem

trịnh trọng bước đến bên người mặc áo trắng, giơ hai tay đặt lên trán người kia như làm một nghi thức gì đó. Người này thong thả bước vào nằm trong cỗ quan tài.

Horemheb giật mình buột miệng nói:

- Thằng khùng kia chui vào quan tài làm gì vậy?

May mắn là lúc đó đạo trưởng Akhanuxem và bốn vị trưởng lão đồng loạt giơ hai tay lên trời, đọc thần chú nên không ai nghe thấy. Đó là một bài thần chú hết sức lạ lùng, âm thanh kỳ lạ khác hẳn những bài thần chú mà tôi thường nghe trong các khóa lễ. Sau một lúc đọc thần chú và làm các nghi lễ, đạo trưởng Akhanuxem phất tay, ra hiệu cho các giáo sĩ đi vòng quanh cỗ quan tài rồi sắp thành hàng một, từ từ tiến ra cửa. Đạo trưởng Akhanuxem đi sau cùng, đi đến đâu ông tắt đèn đến đó, chỉ chừa lại một ngọn đèn rất nhỏ, đặt trên đầu cỗ quan tài mà thôi. Cánh cửa đá từ từ đóng, để lại bóng tối dầy đặc mênh mông phía trong ngôi đền.

Horemheb quay qua tôi, nói nhỏ:

- Bây giờ chúng ta trở về phòng.

Lúc đó không hiểu sao tính tò mò của tôi nổi lên:

- Tao muốn xem xét cái thằng nằm trong cỗ quan tài kia đã.

Đến lượt Horemheb ngạc nhiên:

- Cái gì? Mày muốn gì?

- Tại sao các giáo sĩ lại để người kia nằm trong quan tài như vậy? Tại sao họ lại tắt hết đèn đuốc? Hắn nằm trong đó làm gì? Liệu hắn còn sống hay đã chết?

Horemheb lắc đầu:

- Có lẽ đó là một nghi thức quái đản gì đó của bọn giáo sĩ nhưng tìm hiểu điều này đâu phải mục đích của chúng ta.

Tôi biết Horemheb là người chỉ thích làm những việc có mục đích rõ rệt nên nói khích:

- Tao chắc mày sợ rồi… Có lẽ chuyện kỳ quái này đã làm mày sợ hãi…

- Cái gì, thằng Horemheb này mà sợ ư?

- Nếu không sợ thì mày hãy để tao leo xuống đó xem xét.

Chúng tôi rón rén leo xuống đất và tiến thẳng về cỗ quan tài. Dưới ánh sáng lờ mờ của ngọn đèn dầu, người kia vẫn nằm yên bất động. Khuôn mặt y được phủ bằng một tấm khăn mỏng nên chúng

tôi không biết hắn đang tỉnh hay mê.

Chúng tôi đứng yên lặng trong bóng tối quan sát rất lâu nhưng y vẫn nằm bất động, tấm màn mỏng phủ trên mặt cũng không hề rung động, hình như y không thở nữa thì phải. Không lẽ y đã chết?

Chờ mãi vẫn không thấy động tĩnh gì, Horemheb đánh bạo đưa tay nhấc tấm khăn mỏng đó lên để lộ ra khuôn mặt của một thanh niên còn trẻ, có gò má cao và đôi lông mày rất rậm. Người thanh niên vẫn nằm yên không nhúc nhích, như một pho tượng. Horemheb đưa tay để gần lên mũi y và thấy gã này không thở nữa.

Hắn giật mình nói khẽ:

- Hình như thằng nầy đã chết rồi!

Tôi ngạc nhiên. Không lẽ người này có thể chết một cách dễ dàng như vậy sao? Tôi vội đưa tay bắt mạch thì thấy rõ tim hắn cũng đã ngưng đập mặc dù cơ thể hắn vẫn còn hơi ấm.

Horemheb nói nhỏ vào tai tôi:

- Mày thỏa mãn rồi chứ?

- Tại sao hắn lại chết như vậy?

- Mày thắc mắc làm gì cho mệt, hay mau đi khỏi nơi đây kẻo trời sắp sáng rồi.

Tôi còn đang chần chừ chưa quyết định thì Horemheb đã kéo xốc tôi đi. Chúng tôi leo lên nóc đền và theo lối cũ trở về.

Khi về đến phòng tôi vẫn thắc mắc:

- Thật lạ lùng! Rõ ràng người thanh niên kia tự nguyện chui vào nằm trong quan tài rồi không hiểu sao lại tắt thở. Chắc phải có một sự kiện bí mật nào đó.

- Hắn sống hay chết thì ăn nhập gì đến việc tìm tài liệu bí mật của các giáo sĩ?

- Nhưng đây là một sự kiện kỳ quái, phải chi tao có thể khám nghiệm tử thi để tìm ra nguyên nhân của cái chết. Biết đâu…

Horemheb bật cười:

- Mày thắc mắc nhiều quá chỉ khổ thân thôi. Chúng ta có một mục đích là tìm kiếm những tài liệu mật thì chỉ để hết nỗ lực vào việc đó mà thôi. Việc khác hãy để qua một bên.

Tôi biết tính Horemheb rất thực tế, trái ngược với tôi là kẻ nhiều mơ mộng, hay thắc mắc viển vông nhưng tôi không thể quên được sự kiện lạ lùng mà tôi chứng kiến ở ngôi đền cấm cũng như khuôn mặt

kỳ lạ của người thanh niên nằm trong cỗ quan tài đá kia. Hình như có một cảm giác gì đó kỳ lạ, thân mật giữa tôi và cái tử thi đó mà tôi không thể diễn tả. Nhiều đêm tôi đã giật mình thức giấc rồi mất ngủ vì bị khuôn mặt người đó ám ảnh. Là một y sĩ, tôi đã từng khám nghiệm và mổ tử thi, đã nhìn thấy hàng trăm khuôn mặt người chết nhưng tại sao tôi lại bị ám ảnh bởi khuôn mặt đó? Tại sao chỉ nhìn thoáng qua khuôn mặt người chết trong một khung cảnh tranh tối tranh sáng mà người ta có thể bị ám ảnh mạnh như thế được?

Mấy tuần lễ sau, dù cố công tìm kiếm nhưng chúng tôi không tìm ra manh mối gì về những tài liệu bí mật mà chúng tôi nghĩ vẫn được cất giữ tại một nơi chốn nào đó trong khuôn viên tu viện. Ít hôm sau, Horemheb trở về Thebes, còn tôi tiếp tục việc học về "Khoa Học Của Sự Sống".

Thời gian thấm thoát trôi, chẳng mấy chốc tôi đã hoàn tất chương trình huấn luyện tại Abydos. Tôi thi đỗ thủ khoa và chính thức trở nên một y sĩ như cha tôi. Năm đó tôi vừa tròn hai mươi ba tuổi.

CHƯƠNG 3

Khi tôi trở về thành Thebes thì cha mẹ tôi đã chờ sẵn với một bữa cơm thịnh soạn để ăn mừng. Trong lúc khuân hành lý vào nhà, tôi ngạc nhiên thấy cha mẹ tôi cũng đã thu xếp quần áo, hành trang như chuẩn bị cho một chuyến đi xa.

- Cha lại đi hái thuốc hay sao?

Cha tôi mỉm cười lắc đầu:

- Không. Lần này ta và mẹ con sẽ đi thăm viếng một số đạo viện. Từ nhiều năm nay, chúng ta vẫn mong có cơ hội theo đuổi những công việc tinh thần nhưng vì còn trách nhiệm săn sóc những bệnh nhân nghèo nên chúng ta chưa hoàn thành ý định. Hiện nay con đã trở thành một y sĩ, có thể thay ta nối tiếp việc này nên chúng ta muốn lên đường để hoàn tất những ước nguyện thuở trước.

- Nếu vậy cha mẹ dự định sẽ đi trong bao lâu?

- Điều đó còn tùy hoàn cảnh, có thể vài tháng hay vài năm không chừng.

Tôi nhìn khuôn mặt đầy những vết nhăn của cha tôi, người y sĩ cả đời tận tụy với việc cứu nhân độ thế, rồi nắm chặt lấy tay ông:

- Cha cứ yên chí, con sẽ thay mặt cha trông nom săn sóc những bệnh nhân nghèo, đúng như ý cha muốn.

Cha tôi cảm động. Ông ngập ngừng một lúc rồi nói:

- Tốt lắm, ta biết con sẽ làm được việc này. Từ nhiều năm nay chúng ta vẫn sống thanh bạch, không sở hữu gì ngoại trừ căn nhà làm nơi khám bệnh. Chúng ta giao cho con trông nom khi chúng ta đi xa. Tuy nhiên lần này chúng ta đi không biết bao giờ về nên ta muốn nói với con một điều quan trọng…

Cha tôi ngưng lại một lúc như suy nghĩ rồi nói tiếp:

- Này Sinuhe, đáng lẽ ra chúng ta phải nói cho con biết về việc này từ lâu rồi nhưng ta không muốn con thắc mắc suy nghĩ nhiều có thể ảnh hưởng đến việc học nên hôm nay mới có dịp cho con biết. Theo ý ta, những việc đã qua thì có lẽ nên để nó chìm vào quá khứ thì hơn nhưng mẹ con đã bàn với ta không nên giấu con điều gì, do đó ta muốn kể cho con nghe một câu chuyện xảy ra cách đây hơn hai mươi năm…

Cha tôi im lặng, cặp mắt ông trở nên mơ màng như đang chìm đắm trong một kỷ niệm nào đó. Sau cùng ông thong thả lên tiếng:

- "Hồi đó ta là một y sĩ trẻ, vừa tốt nghiệp như con ngày nay vậy. Như con đã biết, kiến thức về Khoa Học Của Sự Sống thì bao la vô cùng nhưng kiến thức về y giới chỉ giới hạn trong phương diện chữa trị mà thôi. Chỉ riêng các giáo sĩ trong dòng tu Osiris, những người đã phát nguyện sống trong sạch để phụng sự nhân loại, mới được truyền dạy thêm kiến thức về Khoa Học Của Sự Sống. Vì muốn học hỏi kiến thức này, ta đã phát nguyện không lập gia đình để trở thành một giáo sĩ dành hết thì giờ cho việc nghiên cứu.

Khi đó mẹ con là con gái út của hoàng thân Oka Mazuk trong triều. Hoàng thân Oka Mazuk là em họ của hoàng đế Pharaoh, được lệnh cai quản khắp miền nam Ai Cập, sát biên giới Nubia. Tuy xuất thân trong một gia đình giàu có, thế lực vào bậc nhất Ai Cập nhưng ngay từ nhỏ, mẹ con đã không ham thích đời sống xa hoa đài các này. Bà chỉ muốn theo đuổi những công việc tinh thần nên đã phát nguyện trở nên một nữ tu của dòng tu Isis, chứ không hề muốn lập gia đình như những phụ nữ khác.

Năm đó ông ngoại con theo hoàng đế Pharaoh kéo binh chinh phạt xứ Nubia, mang về rất nhiều nô lệ. Gặp thời tiết nóng nực, có dịch thời khí nên số nô lệ đem về bị chết rất nhiều. Mẹ con thấy vậy động lòng thương xót nên đã hết lòng tìm thầy thuốc chữa chạy, săn sóc những người nô lệ. Bà đã bán chiếc vòng ngọc mà ông ngoại con đã tặng bà nhân sinh nhật mười sáu tuổi, để mua thuốc chữa trị cho các nô lệ. Đây là một chiếc vòng ngọc vô cùng quí báu, có giá trị rất lớn mà ông ngoại con đã tốn rất nhiều công sức mới chiếm đoạt được nó.

Khi hay tin mẹ con đem bán chiếc vòng để giúp nô lệ, ông ngoại con nổi giận. Để trừng phạt. ông có ý định gả mẹ cho một sĩ quan đã lập nhiều chiến công cho triều đình, bất chấp việc bà đã phát nguyện trở nên một nữ tu trong sạch. Trước tình trạng ấy, mẹ con quyết định tự tử để giữ tròn lời nguyện. Là y sĩ bán thuốc cho mẹ con và cũng là người được bà yêu cầu bào chế một thang thuốc độc, ta biết rõ tình trạng căng thẳng lúc đó. Để cứu một người mà ta vô cùng kính phục, ta bèn đưa ra một giải pháp tạm thời cho tình trạng lúc đó, là ngỏ lời cầu hôn mẹ con.

Vì cả hai chúng ta đều đã phát nguyện sống trong sạch nên cuộc hôn nhân của chúng ta chỉ xảy ra trên danh nghĩa mà thôi chứ thật ra không hề có sự ô nhiễm tình dục. Ta hy vọng thời gian sẽ làm nguôi cơn giận của ông ngoại con và rồi mọi việc sẽ sáng tỏ..."

Đây không phải là điều mới lạ vì tôi đã nghe kể về việc này từ trước mặc dù lần này cha tôi kể chi tiết hơn. Cha tôi nhìn tôi một lúc rồi tiếp tục:

- "Dĩ nhiên là điều này qua mắt được ông ngoại con nhưng không lọt qua sự nghi ngờ của Smenkere, người quan đã lập nhiều chiến công cho

triều đình lúc đó. Smenkere vẫn thầm nuôi hy vọng lấy được một người thuộc giai cấp hoàng tộc như mẹ con vì đó là con đường dẫn đến danh vọng và quyền lực cho hắn. Khi nghe mẹ con và ta lập gia đình, hắn vô cùng thất vọng và tức giận. Dĩ nhiên nếu cuộc hôn nhân giả mạo này bại lộ, ta sẽ không thoát khỏi án tử hình, và mẹ con sẽ không tránh khỏi việc bị ép làm vợ Smenkere.

Sau nhiều ngày suy nghĩ, ta bàn với mẹ con nên rời Memphis đến Thebes lập nghiệp, để tránh cặp mắt soi mói của Smenkere. Tuy đã đi xa nhưng chúng ta vẫn bị theo dõi rất gắt. May thay lúc đó cuộc chiến với dân Hitites xảy ra nên Smenkere phải cầm quân ra trận…"

Tôi thắc mắc:

- Rồi sao nữa? Liệu… cha mẹ có giữ… lời nguyện không?

Cha tôi quay sang nhìn mẹ tôi rồi mỉm cười:

- Này Sinuhe, khi một người đã chọn để theo đuổi một lý tưởng thì thà chết chứ không bao giờ vi phạm lời nguyện, nhất là khi cả hai chúng ta đều phát nguyện trong những buổi lễ điểm đạo tại các thánh điện trang nghiêm.

Tôi giật mình kêu lớn:

- Nhưng nếu… nếu thế… làm sao lại có con được?

Mẹ tôi vẫn ngồi yên lặng, bây giờ mới lên tiếng:

- Này Sinuhe, lúc đầu chúng ta giả vờ kết hôn để giải quyết một khó khăn nhất thời nhưng chúng ta không ngờ nó lại tạo ra những khó khăn khác. Chúng ta đã nguyện sống trong sạch, coi nhau như anh em ruột thì làm sao có con với nhau được…

Cha tôi đỡ lời:

- Mẹ con nói đúng đấy. Chúng ta đến Thebes nhưng vẫn bị theo dõi vì dường như Smenkere đã nghe nói về lời nguyện giữ mình trong sạch của chúng ta.

Tôi nóng nảy, không giữ được bình tĩnh:

- Như vậy con là… con là con của ai?

Cha tôi thong thả trả lời:

- *"Hôm đó chúng ta có việc đi ngang một khúc sông vắng thì nghe có tiếng trẻ khóc từ một giỏ mây thả trôi trên sông Nile. Con biết đấy, xã hội nào cũng có những đứa con rơi, những giọt máu vô thừa nhận, hậu quả của những cuộc tình lầm lỡ. Những bà mẹ bất hạnh thường đặt những đứa trẻ vô thừa nhận đó vào những giỏ mây thả trôi trên sông Nile, phó mặc cho thần sông Nile che chở. Hàng năm có biết bao đứa trẻ*

bị thả trôi sông như vậy.

Nghe tiếng trẻ khóc, mẹ con động lòng nên yêu cầu ta vớt đứa bé đó vào bờ nhưng không ai muốn nuôi đứa trẻ ấy cả. Bất chợt mẹ con nảy ra một ý kiến hay, bà bàn với ta rằng nếu chúng ta làm như đã có con với nhau thì sẽ đánh tan được mối nghi ngờ của Smenkere, và chúng ta có thể sống yên ổn. Hiển nhiên đã giả việc kết hôn thì việc nhận nuôi một đứa trẻ để giả làm con ruột cũng đâu có khó gì.

Và con chính là đứa trẻ được chúng ta vớt từ sông về nuôi để che mắt mọi người..."

Tôi kêu lớn:

- Như thế... con là một đứa trẻ... vô thừa nhận?

Mẹ tôi an ủi:

- Này Sinuhe, tuy ta không sinh ra con nhưng lúc nào con cũng là con của ta. Lúc đầu chúng ta nuôi con chỉ vì muốn che mắt Smenkere nhưng về sau chúng ta đã yêu thương con đâu khác gì một đứa con ruột.

Tôi thất vọng:

- Thế rồi... sao nữa?

- Khi Smenkere đánh trận trở về và nghe tin chúng ta đã có con với nhau thì hắn đành bỏ mộng làm rể gia đình hoàng gia. Từ đó chúng ta được sống yên ổn, không bị ai nhòm ngó, theo dõi nữa.

Cha tôi mở tủ thuốc lấy ra một cái chăn đã cũ:

- Đây chính là tấm chăn đã lót con trong giỏ mây, nó được may bằng một loại sợi đan rất thô. Loại sợi này chỉ có ở vùng Phalon, thượng lưu sông Nile. Đây là miền mà đa số dân chúng đều sống bằng nghề chài lưới nên chúng ta đoán rằng có lẽ con xuất thân là con nhà thuyền chài...

Thấy tôi thất vọng, mẹ tôi khuyên giải:

- Này Sinuhe, có thể hiện nay con đang bàng hoàng xúc động nhưng rồi cảm xúc này sẽ qua đi vì trước sau gì con vẫn là con của chúng ta. Ngày trước chúng ta yêu con bao nhiêu thì bây giờ chúng ta vẫn yêu thương con như vậy. Chúng ta chỉ muốn con biết rõ nguồn gốc của mình mà thôi. Chuyện đã qua, có lẽ nên để nó chìm vào quá khứ thì hơn nhưng chúng ta không muốn giấu con một điều gì. Con đã trưởng thành, có thể chấp nhận được sự thật này.

° ° °

Đúng như lời mẹ tôi nói, tôi đã xúc động một thời gian nhưng sau

khi cha mẹ tôi lên đường và tôi bắt đầu trông coi phòng mạch, thì thời gian và công việc đã giúp tôi nguôi ngoai rất nhiều. Được tin tôi trở về, Horemheb vội vã đến thăm. Trong lúc hàn huyên tâm sự, tôi đã kể cho hắn nghe về thân thế mình. Horemheb bật cười vỗ mạnh lên vai tôi:

- Thì ra thân thế mày cũng chẳng hơn gì tao. Mày là một thằng con rơi, không ai thèm nhận; còn tao là con một tên bán bánh tầm thường, không ai thèm để ý. Như thế chúng ta kết bạn là đúng quá rồi. Tuy nhiên nếu mày đã kể cho tao nghe về việc bí mật của mày thì tao cũng có một việc riêng để nói với mày và muốn mày đừng kể với ai…

Tôi ngạc nhiên:

- Cái gì nữa đây? Phải chăng mày cũng là…

Horemheb lắc đầu:

- Thôi đi Sinuhe, đừng nghĩ rằng ai cũng là con rơi như mày đâu! Thân thế tao hèn kém, là con một tên bán bánh ngoài chợ thì tao chỉ có thể hành nghề bán bánh, quét chợ hay làm phu khuân vác mà thôi. Tuy nhiên tao đã quen được một sĩ quan trong đội Ngự lâm quân, người này sẵn sàng thâu nhận tao làm lính. Thật ra tao đã man khai lý lịch rằng cha tao là một người lính đã tử trận để được thâu nhận.

- Tại sao mày làm vậy?

Horemheb giải thích:

- Này Sinuhe, tuy mày không phải là con ruột của y sĩ Sen Moot nhưng đã mấy ai biết điều ấy. Hiện nay mày là một y sĩ, được xã hội kính trọng. Phần tao thuộc giai cấp hèn kém, chỉ hơn giai cấp nô lệ một chút, có muốn ngóc đầu lên cũng không thể được nên tao mới phải làm lý lịch giả như thế. Giai cấp quân nhân, dù không vẻ vang gì nhưng cũng còn hơn giai cấp thợ thuyền. Tao đã quyết định rời thành Thebes lên Memphis đầu quân, tao sẽ mời mày lên đó ăn mừng.

Tôi biết lúc nào Horemheb cũng nuôi mộng làm lính nên không ngạc nhiên về chuyện này. Sau khi Horemheb lên đường, tôi tiếp tục hành nghề y sĩ. Đã quen với cuộc sống thanh bạch, tôi không phiền hà gì về số tiền thu nhập thất thường trong chiếc thùng gỗ để trước cửa phòng mạch. Có nhiều hôm tôi chỉ nhận được ít tiền lẻ, vừa đủ mua một ổ bánh mì khô, nhưng cũng có khi tôi nhận được những số tiền khá lớn. Theo lệ cũ, tôi chia số phần này ra làm hai phần, một phần giữ lại để đủ ăn trong bảy ngày, phần kia tôi mang ra phân phát cho những người nghèo khó trong xóm.

Thời gian êm đềm trôi. Một hôm tôi để ý thấy trong suốt mấy tháng, số tiền trong thùng càng ngày càng ít đi. Hình như bệnh nhân không chịu trả tiền nữa thì phải. Lúc đầu tôi không để ý nhưng về sau tôi thấy lần nào mở thùng ra, tôi cũng chỉ thu được một ít xu lẻ, vừa đủ mua một ổ bánh cho bữa tối mà thôi. Một hôm tôi mổ óc cho một lái buôn giàu có, đeo đồ trang sức đầy người. Ông này cám ơn cứu mạng nên ra lệnh cho tên nô lệ theo hầu bỏ vào thùng gỗ của tôi một số tiền rất lớn. Tôi nghe rõ tiếng tiền bạc kêu rổn rảng trong hòm, thế mà buổi chiều hôm đó, khi mở thùng ra, tôi vẫn chỉ thấy có một ít xu lẻ như mọi lần. Biết có kẻ lấy trộm, tôi bèn để ý rình.

Hôm sau, khi bệnh nhân cuối cùng vừa bước vào phòng khám bệnh, thay vì chữa trị, tôi yêu cầu bệnh nhân ngồi chờ, còn tôi thì lẻn ra phía sau nhà quan sát. Tôi tin rằng nếu có kẻ trộm tiền thì hắn sẽ phải ra tay trước khi tôi đóng cửa phòng mạch. Quả nhiên đúng như dự đoán, tôi thấy một người to lớn, quần áo xốc xếch, bước đến bên cạnh thùng tiền. Hắn lấm lét nhìn trước nhìn sau, rồi rút trong mình ra một chiếc chìa khóa nhỏ, mở thùng và trút hết tiền bạc trong đó vào túi. Cơn giận ở đâu nổi lên, tôi xông ra túm chặt lấy hắn quát tháo ầm ĩ. Tên trộm vùng vẫy toan chạy nhưng tôi đã ôm chầm lấy hắn, đẩy hắn ngã lăn ra đất. Biết không thể chạy được, hắn vội quì mọp bên chân tôi năn nỉ:

- Thưa y sĩ, tôi… trót dại, mong ông tha cho.

- Thằng khốn! Mi ăn trộm tiền của ta từ bao lâu rồi?

- Thưa ông, tôi nghèo đói nên lỡ dại…

Nhìn thấy khuôn mặt lấm lem và con mắt bên phải của gã trắng dã, không tròng, tôi động lòng thương xót:

- Này thằng chột kia, mi tên gì, ở đâu đến đây?

- Tôi tên là Kepta, thuộc bộ lạc Do Thái. Tôi vốn là một nô lệ nhưng chẳng may chủ tôi chết sớm, không để lại tiền bạc gì nên trở nên một kẻ vô chủ, lang thang đầu đường xó chợ. Tôi già yếu, không làm được việc lao động, lại chột mắt, hình dáng xấu xí nên chẳng ai muốn nuôi. Tôi lang thang xin ăn khắp thành Thebes cho đến khi thấy thùng tiền của ông để trước cửa…

Kepta vừa nói vừa chăm chú nhìn tôi. Khi thấy tôi có vẻ nguôi giận, hắn lập tức đổi giọng lý luận:

- Thưa y sĩ, tôi biết ông thường đem tiền này giúp kẻ nghèo khó trong xóm; nhưng thưa ông, tôi là kẻ nghèo khó nhất xóm. Tôi cam đoan không ai nghèo hơn tôi nên tôi đành phải… tạm thời sử dụng số tiền này đấy thôi. Điều nầy thật ra cũng đâu có hại gì vì nếu tôi không lấy thì ông cũng đem tiền cho người khác.

Tôi suýt bật cười vì giọng lưỡi ngụy biện của tên Do Thái chột mắt này:

- Mi giỏi thật! Đã lấy trộm tiền lại còn dám cãi lý với ta nữa.

Kepta nhăn mặt xua tay rối rít:

- Ấy chết, xin ông đừng nói quá! Nếu tôi lấy trộm thì phải lấy hết số tiền này chứ nhưng... tôi vẫn để lại... một chút cho ông dùng kia mà!

Tôi bật cười vì miệng lưỡi lợi hại của tên nô lệ vô chủ này:

- Thằng chột kia, nếu đã để lại ít tiền thì sao mi không để lại một số tiền kha khá mà lần nào cũng chỉ một vài xu lẻ?

Kepta lấm lét nhìn tôi rồi cười xòa:

- Tôi biết ông là người ăn uống thanh đạm. Một ổ bánh mì cũng đủ nên tôi để lại vừa đủ tiền cho ông ăn bánh mì... Nếu để lại nhiều tiền hơn, ông lại mất công mang đi cho người khác. Như thế là tôi giúp ông đấy chứ...

Tôi chưa biết phải nói làm sao thì nghe tiếng bệnh nhân trong phòng mạch gọi nên tôi bèn chỉ mặt tên chột mắt:

- Thôi được! Lần này ta tha cho mi, hãy mau cút đi nơi khác kiếm ăn. Nếu ta còn bắt gặp mi lảng vảng quanh đây thì chớ có trách.

Tôi nghĩ tên chột mắt này sẽ sợ hãi bỏ đi ngay nhưng chiều hôm đó, khi vừa khám bệnh xong tôi đã thấy Kepta ngồi chờ trước cửa. Hắn nói ngay:

- Thưa y sĩ, tôi biết ông không nuôi nô lệ nhưng nếu ông không chê tên chột mắt, xấu xí, thì hãy thu nhận tôi làm nô lệ hầu hạ cho ông.

- Cái gì? Ta nhận để ngươi ăn cắp tiền chữa bệnh của ta nữa ư?

Kepta lắc đầu:

- Không, không đời nào! Nếu tôi làm nô lệ cho y sĩ thì tôi sẽ bảo vệ thùng tiền này bằng mạng sống của tôi. Đứa nào đụng vào sẽ chết với thằng chột này.

Tôi không hề có ý định nuôi nô lệ nhưng bấy lâu nay sống cô độc, không ai trò chuyện, gặp tên Do Thái ăn nói có duyên tôi cũng thích. Tôi bèn nhận cho hắn ở chung, để dọn dẹp nhà cửa và làm những việc vặt. Từ đó Kepta trở nên một người phụ tá đắc lực cho tôi. Không biết hắn ra phố quảng cáo những gì mà từ ngày có hắn, số bệnh nhân tăng lên rất nhiều và số tiền thu được cũng tăng lên thấy rõ. Mặc dù tôi chủ trương sống thanh bạch, ăn uống giản dị nhưng

Kepta không quan niệm như vậy. Hắn ép tôi phải ăn uống đàng hoàng, cẩn thận để có sức khỏe, phục vụ mọi người.

Một hôm tôi nhận được tin của Horemheb từ Memphis báo rằng hắn vừa được tuyển làm lính Ngự lâm quân và muốn tôi lên đó ăn mừng với hắn. Tôi vội thu xếp lên Memphis ngay. Gặp tôi, Horemheb mừng rỡ kéo vào một quán rượu gần đó:

- Tao đã được chấp nhận, chỉ còn chờ ngày làm nhập ngũ mặc quân phục nữa thôi. Mày phải uống rượu mừng cho tao.

Tôi chưa hề uống rượu nhưng vì muốn chung vui với Horemheb nên cũng vui lòng cầm ly lên uống một hơi. Mùi rượu nồng nặc khiến tôi ho sặc sụa. Thấy vậy, Horemheb vỗ vai tôi cười lớn:

- Trước sau gì mày cũng phải tập uống rượu. Đàn ông mà không biết uống rượu thì có ra gì!

Horemheb là người quảng giao, quen nhiều biết rộng nên chúng tôi vừa ngồi vào bàn thì đã có nhiều người khác cũng đến uống rượu chung vui với hắn. Một lúc sau, bàn của chúng tôi đã qui tụ hàng chục người say sưa ăn uống nói cười, hết sức vui vẻ. Horemheb luôn miệng gọi rót thêm rượu và nhất định bắt mọi người phải nâng ly uống cho hết. Vì không quen uống nên tôi rất dè dặt, chỉ nhắp vài ngụm lấy lệ, nhưng mặc dù uống rất ít, tôi cũng bị choáng váng, xây xẩm mặt mày. Hiển nhiên những tay bợm nhậu này thấy ngay, họ ép tôi phải uống cho thật say.

Người rót rượu, một thiếu nữ rất trẻ, lên tiếng bênh vực:

- Các ông chớ ép ông này uống nữa. Tôi xem chừng ông ta không chịu nổi đâu.

Đám bợm nhậu nhao nhao lên:

- Say chút ít đâu có sao!

- Phải cho hắn nếm mùi say một lần cho biết.

Cô gái lắc đầu:

- Nhưng ông này coi bộ chịu hết nổi rồi, xin các ông tha cho…

Đám bợm nhậu rú lên cười:

- Này Meryt, hôm nay cô làm sao vậy? Hắn càng uống nhiều thì cô càng thu lắm tiền kia mà?

- Tại sao cô không muốn cho tên này uống rượu?

- Phải chăng cô đã thích hắn?

Meryt, người thiếu nữ bán rượu, lên tiếng:

- Tôi xem chừng ông này muốn quị rồi, uống thêm sợ có chuyện gì…

Horemheb cười ha hả, gạt đi:

- Cô cứ tiếp tục rót đi. Sinuhe là em tôi, hắn phải uống mừng cho tôi, có chuyện gì thì để Horemheb này chịu.

Trong lúc đám bợm nhậu đang ồn ào bắt tôi phải uống thêm thì bỗng có tiếng tù và thổi vang khắp nơi rồi tiếng người nhốn nháo kêu gọi khắp đường phố. Horemheb giật mình đặt ly rượu xuống bàn, nghe ngóng:

- Tại sao có tiếng tù và báo động như vậy?

Tiếng tù và mỗi lúc một cấp bách rồi tiếng chân người chạy dồn dập. Một lúc sau có thêm tiếng kèn và tiếng hò hét rầm rĩ. Horemheb biến sắc:

- Đó là tiếng kèn báo động trong hoàng cung.

Horemheb và đám bạn vội bước ra cửa thì thấy quân lính xuất hiện khắp nơi, gươm giáo sáng ngời. Horemheb lên tiếng hỏi:

- Chuyện gì vậy?

Một người lính trả lời:

- Hoàng đế Pharaoh vừa qua đời.

- Tại sao lại náo loạn như thế?

Một người lính khác xen vào:

- Hoàng đế đã được mang đi chôn cất nhưng đám nô lệ lo việc mai táng không chịu chết theo, chúng nổi loạn và đang đánh nhau với lính ngự lâm.

Phong tục chôn cất những nô lệ hay cung nữ theo các vị vua chúa để hầu hạ những người này ở cõi giới bên kia là một việc thường. Đối với người Ai Cập, Hoàng đế Pharaoh là một vị thần nên sự chết đối với họ chỉ là một cuộc hành trình đi qua cõi giới khác mà thôi. Để bảo đảm cuộc hành trình này, việc chôn cất luôn luôn được cử hành theo những nghi thức nhất định, tiễn đưa vua Pharaoh lên đường. Một trong những nghi thức rất quan trọng là việc giữ gìn thể xác vì tính cách thiêng liêng của thể xác này. Nếu thể xác bị hư hại, đời sống vĩnh cửu ở thế giới bên kia sẽ gặp khó khăn. Đây là một điều được các giáo sĩ thuộc nhóm nghiên cứu Khoa Học Của Sự Chết ghi nhận rất kỹ.

Cũng vì sự tin tưởng này nên việc đầu tiên của bất cứ vị vua Pharaoh nào khi vừa lên ngôi là lo chuẩn bị xây cất cho mình một

lăng tẩm, một ngôi mộ kiên cố, để giữ gìn thể xác của mình, để bảo đảm cho đời sống ở cõi giới bên kia. Để có thêm những tiện nghi, các vua Pharaoh bắt chôn theo những tùy tùng, nô lệ và cung nữ để hầu hạ nên việc những người này phản đối, không chịu bị chôn sống theo không phải là điều đáng ngạc nhiên. Thường thì bao giờ họ cũng bị cưỡng bách, đàn áp bằng võ lực hoặc cho uống những loại thuốc mê trước khi mang đi chôn sống.

Cuộc nổi dậy của nhóm nô lệ kéo dài suốt mấy ngày nhưng rồi cũng bị dẹp tan và tình hình Memphis trở lại bình thường. Vài hôm sau khi Horemheb đến làm thủ tục nhập ngũ thì hắn được biết vị sĩ quan chỉ huy nhóm Ngự lâm quân, người mà hắn đặt nhiều hy vọng, đã bị giết trong cuộc chống đối vừa qua. Vị sĩ quan chỉ huy mới lạnh lùng:

- Ta không biết ngươi là ai, hiện nay chúng ta không cần tuyển thêm lính vì còn phải chờ lệnh vị tân hoàng đế.

- Nhưng tôi đã hoàn tất đầy đủ các nghi thức nhập ngũ.

- Điều đó ta không cần biết. Chúng ta chỉ tuyển lính khi có lệnh mới.

- Nếu vậy chừng nào sẽ có lệnh mới?

Người sĩ quan bật cười lớn:

- Điều này chắc còn lâu lắm. Các vị hoàng đế Pharaoh vừa lên ngôi có hàng trăm, hàng ngàn việc quan trọng phải làm. Việc tuyển thêm lính hầu chỉ là việc phụ, chắc cũng phải nhiều năm nữa.

Dĩ nhiên Horemheb biết ngay rằng người sĩ quan này không muốn tuyển lựa những người đã được viên sĩ quan trước thâu nhận. Vị chỉ huy nào cũng muốn đưa bè phái, phe nhóm của mình vào, để bảo đảm sự trung thành tuyệt đối. Horemheb vô cùng thất vọng, cái mộng được mang quân phục Ngự lâm ấp ủ trong bao năm qua đã tan tành như mây khói. Trong suốt mấy ngày sau, Horemheb uống rượu liên miên và say lúy túy. Hắn chửi rủa tất cả những gì có thể chửi được, và rồi lên cơn sốt nặng khiến tôi phải tốn rất nhiều thì giờ và công sức săn sóc cho hắn.

Horemheb mê sảng cả tuần lễ nhưng nhờ các loại thuốc an thần cực mạnh nên bệnh tình của hắn cũng thuyên giảm dần. Một buổi sáng, hắn tỏ ra bình tĩnh hơn trước, thay vì đòi uống rượu hắn đã nói với tôi:

- Cám ơn mày đã săn sóc cho tao. Có lẽ những kẻ tầm thường như chúng mình chỉ nên yên phận, mong muốn nhiều quá chỉ khổ thôi. Bây giờ tao muốn trở về Thebes bán bánh, quét chợ rồi thỉnh

thoảng đi câu cá với mày.

Tôi mừng rỡ:

- Mày cứ tĩnh dưỡng cho thật khỏe đã, chuyện đâu còn đó.

- Nhưng tao thấy trong mình khỏe rồi và muốn trở về Thebes ngay.

Tôi liền chuẩn bị hành trang cùng với Horemheb trở về Thebes, nhưng trước khi lên đường hắn hỏi tôi:

- Này Sinuhe, mày đã đi săn sư tử bao giờ chưa?

- Cái gì? Săn sư tử ư? Mày không đùa đấy chứ?

Horemheb mỉm cười vỗ mạnh lên vai tôi:

- Một thú vui như thế mà mày không biết sao?

- Không, tao không nghe ai nói săn sư tử là một thú vui hết.

Horemheb chăm chú nhìn tôi rồi lắc đầu than:

- Săn sư tử là một trò giải trí đặc biệt của dân chúng thủ đô Memphis, gần như ai cũng biết săn sư tử. Một trò vui như thế mà mày chưa nếm mùi sao?

Tôi hết sức ngạc nhiên:

- Không, tao chưa từng săn sư tử nhưng… liệu có nguy hiểm không?

Horemheb bật cười ha hả:

- Lối đi săn này không nguy hiểm vì người săn ngồi trên xe ngựa chạy như bay, sư tử nào đuổi kịp họ được. Họ sử dụng cung tên thay vì giáo mác. Tao đã từng săn vài chục con sư tử như thế rồi, cũng dễ như đi… câu cá thôi.

Thấy tôi có vẻ ngần ngại, Horemheb thúc giục:

- Một trò vui như thế không nên bỏ qua. Trước khi về Thebes, mày cũng nên hưởng thú săn sư tử với tao cho biết.

Không đợi tôi trả lời, Horemheb đã lo thu xếp chuyến đi săn sư tử ngay. Tôi biết hắn buồn chán, thất vọng vì việc nhập ngũ không thành nên thấy hắn lấy lại tinh thần, tôi cũng mừng và không muốn làm phật lòng hắn.

◦ ◦ ◦

Chiều hôm sau, Horemheb mang ở đâu về một cỗ xe ngựa với đầy đủ các dụng cụ đi săn như cung tên, giáo mác. Tôi và hắn vượt

cổng thành tiến ra sa mạc. Trên đường, tôi thấy khắp nơi quân lính canh phòng rất nghiêm, mặc dù cuộc nổi dậy của nhóm nô lệ đã bị dẹp tan nhưng hình như triều đình vẫn cẩn thận đề phòng một chuyện gì.

Đêm ấy trăng tròn, ánh trăng tỏa sáng khắp sa mạc, soi rõ những cồn cát trắng xóa chạy dài đến tận chân trời. Horemheb điều khiển cỗ xe một cách khéo léo khiến xe chạy như bay. Khoảng nửa đêm, chúng tôi đến một thung lũng hẹp, phong cảnh hoang vu, Horemheb lên tiếng:

- Người ta thường săn sư tử vào ban đêm. Ban ngày chúng ngủ trong hang núi nên rất khó tìm…

Horemheb chưa dứt lời, tôi đã nghe thấy một tiếng gầm dữ dội và một con sư tử lớn, bộ bờm mầu sẫm ở đâu xuất hiện. Horemheb trao cương ngựa cho tôi:

- Mày cứ bình tĩnh điều khiển cỗ xe, mọi việc đã có tao…

Vì bất ngờ nên tôi luống cuống không biết phải làm gì. Từ trước đến nay tôi chưa hề điều khiển một cỗ xe như thế này. Tuy nhiên tôi không có thì giờ phản ứng vì con sư tử đã từ xa phóng đến. Horemheb thản nhiên lắp tên vào cung:

- Mày đã muốn chết thì tao cho mày chết ngay.

Mặc dù tôi đã cố gắng giữ cương thật chặt nhưng hai con ngựa thấy sư tử xông đến đã hoảng sợ hí vang và sải vó chạy. Horemheb hét lớn:

- Cẩn thận! Nắm chặt dây cương!

Bất chấp sự điều khiển vụng về của tôi, hai con ngựa cắm đầu chạy khiến cỗ xe hết nghiêng bên này lại ngả bên kia làm Horemheb bắn hụt mấy lần. Hắn bình tĩnh lắp tên vào cung và ra lệnh:

- Mày kềm cương ngựa cho thật chặt…

Nhưng không kịp nữa rồi! Trong lúc luống cuống tôi đã để tuột dây cương. Hai con ngựa không người điều khiển, lồng lên, cắm đầu chạy về phía trước. Horemheb vội vã chồm người lên để nắm lấy cương nhưng vì xe ngựa chạy quá nhanh, hắn không bắt kịp. Con sư tử tiếp tục đuổi và chỉ một lúc chúng tôi đã vượt qua thung lũng, tiến về một hẻm núi đầy những tảng đá lớn. Horemheb quát lớn:

- Cẩn thận! Chỗ này nguy hiểm lắm!

Hắn vừa dứt lời thì cỗ xe đã cán trúng một tảng đá lớn và lật qua một bên. Tôi và Horemheb bị hất ngã nhào ra khỏi xe. Chiếc trục xe gẫy lìa nên hai con ngựa được tự do, vùng lên chạy mất. Con sư tử

mải miết đuổi theo hai con ngựa nên không để ý đến chúng tôi. Horemheb bình tĩnh rút cây giáo dài bên hông xe:

- Mày đi sát bên tao, mình chạy lên phía hốc đá trên kia.

Chúng tôi chạy dọc theo sườn núi. Horemheb nói nhỏ:

- Nếu con sư tử không đuổi kịp hai con ngựa, nó sẽ quay về đây. Chúng ta cần rời khỏi chỗ này càng sớm càng tốt.

Chúng tôi tiếp tục di chuyển theo những tảng đá nhấp nhô bên sườn núi, thỉnh thoảng lại đứng lại để thở. Horemheb vừa đi vừa quan sát địa thế, sau cùng hắn tìm được một hốc đá nhỏ:

- Chúng tạm chui vào đây nghỉ ngơi, đợi đến sáng sẽ tìm đường ra khỏi sa mạc.

Lúc trước vì mải lo chạy nên tôi không để ý đến thời tiết. Sau khi chui vào trong hốc đá được một lúc thì tôi mới cảm thấy khí hậu sa mạc về đêm rất lạnh. Mặc dù đã cố thu mình lại nhưng tôi vẫn run lên, răng đập vào nhau lập cập. Horemheb bật cười:

- Mày cẩn thận kẻo sư tử nghe tiếng răng mày mà tìm đến thì nguy đấy!

Tôi thầm phục trong tình trạng nguy hiểm như thế mà Horemheb vẫn bình tĩnh khôi hài được. Horemheb nắm chặt chiếc giáo nhọn trong tay:

- Mày hãy ngủ để lấy sức vì ngày mai chúng ta cần rời khỏi nơi đây.

Tôi ngập ngừng:

- Này Horemheb, tao tiếc… không quen điều khiển xe ngựa nên…

Horemheb bỗng trở nên lạnh lùng:

- Mày tưởng tao không biết việc đó sao?

- Cái gì? Mày biết tao chưa bao giờ điều khiển xe ngựa mà vẫn…

Horemheb chăm chú nhìn tôi. Trong bóng đêm chập chờn, cặp mắt hắn sáng quắc lên một cách kỳ lạ. Sau cùng hắn trầm giọng nói:

- Này Sinuhe, tao rất ân hận đã đưa mày vào tình trạng này. Đáng lẽ ra tao không nên rủ mày đi như thế, thật ra tao không còn muốn sống nữa nên…

Tuy hắn không nói hết câu nhưng tôi hiểu. Thì ra tâm trạng bình tĩnh kỳ lạ của hắn sau cơn mê sảng tuyệt vọng vừa qua chỉ là một sự che đậy và cuộc đi săn sư tử này là cách đi tìm cái chết của Horemheb. Tôi run giọng:

- Như vậy… đi săn sư tử không… giản dị như mày nói?

Horemheb gật đầu cười nhạt:

- Mày tưởng săn sư tử dễ như đi câu cá hay sao? Này Sinuhe, mày quả là một đứa bé ngây thơ khờ dại.

Cả hai chúng tôi im lặng nhìn nhau. Mỗi người theo đuổi một ý nghĩa riêng. Sau cùng Horemheb lên tiếng:

- Lúc trước tao quả có ý định muốn tìm cái chết. Nhưng bây giờ tao lại thấy chết không dễ như tao nghĩ. Trong tình trạng nguy hiểm này tao lại muốn sống hơn bao giờ hết. Này Sinuhe, mày cứ yên trí, thằng Horemheb này đã thề sẽ bảo vệ cho mày thì nó sẽ làm tròn điều đó.

Tôi im lặng, đầu óc quay cuồng với bao ý nghĩ nhưng sau cùng tôi cũng lên tiếng:

- Này Horemheb, chúng ta đã thề sống chết có nhau thì dù việc xảy ra thế nào, tao cũng không trách mày. Tao sẽ tận tâm giúp mày như mày đã lo cho tao vậy.

Horemheb có vẻ cảm động lắm. Hắn im lặng một lúc rồi nói nhỏ:

- Mày nên ngủ một chút đi, trời sắp sáng rồi.

Tôi chợp mắt được một lúc thì Horemheb đánh thức tôi dậy:

- Chúng cần lên đường ngay. Trời đã sáng rồi.

Chúng tôi rời hốc đá đi dọc theo hẻm núi. Mặt trời vừa nhô cao, tỏa ra muôn ngàn tia sáng chói lọi khiến tôi cảm thấy choáng váng, hoa cả mắt. Đi được một quãng, bỗng Horemheb giật mình chỉ về phía trước:

- Sinuhe, nhìn kìa!

Trên tảng đá lớn gần đó, một người trong chiếc áo khoác trắng đang xếp bằng ngồi yên quay mặt về phía mặt trời mọc. Horemheb ngạc nhiên:

- Tại sao giữa sa mạc đầy thú dữ lại có kẻ dám đến đây?

Chúng tôi rảo bước về phía người kia nhưng y vẫn ngồi yên bất động. Dường như y không để ý đến chúng tôi mà chỉ tập trung vào vầng thái dương trước mặt.

Khi đến cách người đó khoảng mấy thước thì tôi giật mình. Hình như người này có một cái gì quen thuộc lắm! Bất chợt tôi nổi gai ốc khắp mình vì nhận ra người đang ngồi kia chính là kẻ đã chui vào nằm chết trong cỗ quan tài ở đền cấm Abydos. Tôi không thể quên

khuôn mặt dài như mặt ngựa và đôi lông mày rậm rạp đó được. Nhưng tại sao lại như thế vì rõ ràng hắn đã chết kia mà? Chính tay tôi đã bắt mạch và thấy tim hắn đã ngưng đập từ lâu.

Horemheb bước đến trước mặt người kia:

- Này, ông bạn làm gì ở đây thế?

Người thanh niên vẫn ngồi yên lặng, hai mắt mở lớn như đang tập trung tinh thần vào một cái gì. Tôi định lên tiếng thì một tiếng gầm dữ dội vang lên. Con sư tử đã đánh hơi chúng tôi và tìm đến. Horemheb vội vã nói:

- Mày và thằng kia chạy đi, để tao cản đường cho.

Nhưng không kịp nữa rồi! Con sư tử đã xông đến trước mặt chúng tôi, vừa đi vừa gầm gừ rất dữ dội. Horemheb im lặng ghì chặt cây giáo trong tay. Thời gian dường như ngưng lại. Tôi luống cuống muốn chạy nhưng vì qua sợ hãi nên không sao nhấc chân được.

Con sư tử chăm chú nhìn chúng tôi rồi bất chợt phóng mình lao thẳng vào tôi. Horemheb chỉ chờ có thế, hắn nghiêng người vung tay phóng thẳng ngọn giáo vào ngực con thú. Con sư tử bị lưỡi giáo xuyên trúng ngực nhưng sức phóng của nó quá mạnh nên nó vẫn vồ trúng tôi. Tôi ngã ngửa, đè cả lên mình gã thanh niên đang ngồi kia. Mặc dù bị trọng thương, nhưng con sư tử vẫn còn sức, nó há miệng cắn mạnh vào tay tôi. Horemheb quát lớn rồi nhảy lên nắm chặt lấy bờm con sư tử, tay kia hắn rút dao liên tiếp đâm vào cổ họng con thú. Máu con vật phun ra có vòi. Nó giẫy giụa một lúc rồi nằm im không cử động nữa.

Tôi lồm cồm ngồi dậy, khắp mình bị máu sư tử phun ướt đẫm. Tôi quay qua định đỡ gã thanh niên kia dậy nhưng thấy gã vẫn nằm yên, miệng sùi bọt, lưỡi thè ra và chân tay thì co quắp lại. Horemheb ngạc nhiên kêu lớn:

- Nó cũng bị sư tử vồ trúng hay sao?

Tôi hoảng hốt lắc đầu:

- Không. Có lẽ là tao ngã đè lên người nó nhưng… tại sao lại thế này?

Horemheb và tôi cúi xuống xem xét. Chỉ một thoáng giây, tôi biết ngay lý do:

- Có lẽ vì kinh hãi nên hắn lên cơn động kinh, chân tay co quắp, miệng sùi bọt ra như vậy. Horemheb, mày xé cho tao một miếng vải để tao đút vào miệng hắn, nếu để hắn cắn trúng lưỡi thì phiền lắm.

Là y sĩ nên tôi quen thuộc với những trường hợp khẩn cấp như

thế này. Tôi cắm cúi săn sóc cho gã thanh niên cho đến khi nghe Horemheb kêu lớn mới ngẩng đầu nhìn lên. Một đoàn quân võ trang ở đâu kéo đến, cầm đầu là một sĩ quan lớn tuổi, khuôn mặt khắc khổ đầy những nét nhăn. Ông ta quát lớn:

- Hãy bắt những tên phản loạn kia!

Horemheb giật mình phản đối:

- Cái gì vậy? Chúng tôi đã làm gì?

Hắn chưa dứt lời đã bị toán lính xông đến đè nghiến xuống đất, trói chặt tay chân lại. Tôi vừa đứng lên thì cũng bị chung số phận. Tôi vùng vẫy kêu lớn nhưng bị đập một gậy lên đầu khiến tôi bất tỉnh.

° ° °

Tôi không biết mình ngất đi bao lâu nhưng khi tỉnh dậy, tôi thấy chân tay bị trói chặt, không sao cử động được. Quanh chỗ tôi nằm cũng có hàng chục người bị trói chặt như vậy, mùi hôi thối xông lên nồng nặc. Tôi nghe văng vẳng tiếng gào thét của những người bị tra tấn cùng tiếng gầm rú ghê rợn của những con sư tử đói. Đầu óc tôi trở nên hoang mang. Tôi cố ôn lại chuyện xảy ra nhưng có lẽ vì bị đập mạnh vào đầu nên tôi thấy choáng váng, không nhớ được gì rõ rệt.

Tôi nằm được khoảng nửa ngày thì một toán lính ở đâu bước vào lôi chúng tôi dậy, xiềng bằng những sợi xích rất nặng rồi áp tải chúng tôi đi theo những con đường hầm ngoằn ngoèo, sâu hun hút, mùi tanh tưởi bốc lên khắp nơi. Một tù nhân vừa lên tiếng đã bị người cai ngục đập cho một gậy ngã nhào. Horemheb đi sát bên cạnh tôi như để che chở và ra hiệu cho tôi đừng nói gì.

Sau một lúc loanh quanh trong đường hầm, chúng tôi được đưa vào một căn phòng lớn có rất nhiều binh sĩ võ trang cẩn thận. Đám tù nhân được lệnh phải quỳ cả xuống đất trước mặt một sĩ quan trông rất oai vệ. Dưới ánh đuốc chập chờn, tôi nhận ra đó là người chỉ huy già có khuôn mặt khắc khổ hôm trước. Ông ta lên tiếng:

- Chúng ta có đầy đủ bằng chứng về âm mưu phản nghịch của các ngươi và chiếu theo luật pháp, tội phản nghịch phải xử tử hình…

Ông quay qua nhìn một tù nhân đang quì dưới đất, gằn giọng:

- Hoàng thân Kira, ông đâu có ngờ có ngày hôm nay phải không?

Người kia tức giận, ngửng mặt lên nói như quát:

- Smenkere, tên phản phúc! Thần Seth sẽ giết mày!

Vừa nghe đến tên Smenkere tôi đã giật mình. Phải chăng đây là người mà cha mẹ tôi vẫn thường nhắc đến? Smenkere cười ha hả:

- Này Kira, ngươi mới là kẻ phản bội. Từ trước đến nay triều đình vẫn đối đãi với ngươi tử tế, sao ngươi dám làm phản? Hoàng đế Pharaoh chết chưa lạnh mồ mà ngươi đã âm mưu soán nghịch. Tội rành rành ra đó mà ngươi dám cãi sao?

Hoàng thân Kira gầm lên:

- Hoàng tử Amenophis mất tích đã cả năm và thái hậu Taiya là đàn bà, không thể cầm quyền nhiếp chính được nên… nên…

Smenkere cười nhạt:

- Bởi thế nên người mới đòi làm Pharaoh chứ gì?

Hoàng thân Kira tức giận:

- Ai Cập không thể thiếu người lãnh đạo được. Hoàng đế Pharaoh qua đời, hoàng tử Amenophis mất tích. Ta là em ruột hoàng đế, dĩ nhiên ngôi vị Pharaoh phải thuộc về ta. Smenkere, mày không làm Pharaoh được. Lẽ ra ta phải giết mày từ lâu… Đồ phản nghịch!

Smenkere cười lớn:

- Ngươi lầm rồi! Smenkere này đâu dám đòi làm Pharaoh.

Hoàng thân Kira ngạc nhiên:

- Nhưng… nhưng thái hậu Taiya cũng không thể làm Pharaoh được. Chúng ta không thể để lịch sử tái diễn việc Pharaoh Hatshepshut…

Smenkere bật cười:

- Ai bảo ngươi là thái hậu Taiya muốn làm Pharaoh?

Hoàng thân Kira sửng sốt:

- Vậy chứ còn ai vào đây nữa?

Smenkere gằn giọng:

- Còn ai xứng đáng với ngôi vị Pharaoh hơn hoàng tử Amenophis?

Hoàng thân Kira giật mình, lắp bắp:

- Mày nói gì? Hoàng tử… hoàng tử Amenophis đã mất tích cả năm nay rồi. Không lẽ… không lẽ…

Smenkere đắc chí:

- Đúng thế. Ta đã tìm ra hoàng tử Amenophis và suy tôn ngài lên địa vị Pharaoh. Lễ đăng quang đã được cử hành sáng hôm nay rồi.

Này Kira, tội soán nghịch như ngươi phải quăng vào hầm sư tử đói mới đúng…

Smenkere đang hứng chí thì một người lính hấp tấp chạy vào báo cáo:

- Thưa ngài, hoàng đế Pharaoh muốn gặp hoàng thân Kira.

Smenkere biến sắc. Khuôn mặt nhăn nheo của hắn co rúm lại như vừa gặp một chuyện gì ghê gớm lắm. Hắn chưa kịp nói gì thì một toán lính võ trang ở đâu đã xông vào, đứng dàn ra hai bên để chừa lối đi cho một người mặc quần áo trắng, khoan thai chậm rãi bước vào. Người này không phải ai xa lạ mà chính là gã thanh niên có khuôn mặt dài và đôi lông mày rậm, kẻ đã mắc chứng động kinh trong sa mạc.

Smenkere và toán lính vội quì cả xuống. Người thanh niên thong thả nói:

- Này Smenkere, ông đang nói chuyện gì với hoàng thân Kira vậy?

Hoàng thân Kira kêu lớn:

- Cháu Amenophis đấy ư? Ta tưởng cháu bị mất tích…

Smenkere quát lớn:

- Tên phản loạn kia! Ngươi không được hỗn! Đây là hoàng đế Pharaoh, vị lãnh đạo tối cao của Ai Cập, người đã được các thần linh lựa chọn…

Người thanh niên gạt đi:

- Này Smenkere, đây không phải là chốn triều đình. Hơn nữa, lúc này ta không đến đây với tư cách Pharaoh mà chỉ là của một người cháu đến hỏi thăm chú ta, hoàng thân Kira mà thôi.

Smenkere nghiêm giọng nhắc khẽ:

- Ngài đã lên ngôi Pharaoh rồi. Một Pharaoh lúc nào cũng là Pharaoh, lúc nào cũng là thần linh tối cao, lãnh đạo và cai quản Ai Cập…

Người thanh niên mỉm cười, từ tốn nói:

- Ngươi không phải nói nhiều, ta biết việc đó. Quân sĩ, hãy mau cởi trói cho những người này, ta muốn nói chuyện với họ.

Trước cặp mắt khó chịu của Smenkere, nhóm quân sĩ vội vã bước đến cởi trói cho mọi người kể cả tôi và Horemheb. Hoàng đế Pharaoh bước đến cạnh hoàng thân Kira, nói bằng giọng từ tốn, nhẹ nhàng:

- Tuy chú đã làm đổ máu nhiều người vô tội nhưng đó cũng là do

hoàn cảnh mà thôi. Lúc cha cháu qua đời, cháu không có mặt tại triều. Một nước không thể thiếu người lãnh đạo được nên cháu chắc chú cũng vì bất đắc dĩ mà phải làm thế. Cháu tin rằng đã có những sự hiểu lầm…

Hoàng thân Kira ấp úng không nói nên lời. Hoàng đế Pharaoh thong thả nói tiếp:

- Tuy nhiên khi cha cháu vừa qua đời, chú đã cho người vào cung ám sát mẹ cháu và em Baketamon. Chuyện này chắc phải có những dự tính, âm mưu từ trước. Vậy chú nghĩ như thế nào?

Hoàng thân Kira nghẹn họng không biết nói gì. Hoàng đế Pharaoh vẫn nhẹ nhàng nói tiếp:

- Nếu đã có âm mưu từ trước thì có lẽ cũng do sự thiếu suy xét mà thôi. Luật pháp Ai Cập đã ghi rõ tội phản nghịch phải tử hình nhưng máu đã chảy nhiều rồi, và cháu không muốn thấy máu chảy nữa.

Smenkere vội kêu lớn:

- Xin Hoàng đế hãy xét lại, luật pháp là do các vua Pharaoh đời trước đặt ra…

Hoàng đế Pharaoh quay qua nhìn Smenkere, nói một cách oai vệ:

- Ta biết điều này nhưng phải chăng ta cũng là Pharaoh? Phải chăng chỉ có Pharaoh mới có thể sửa đổi được luật pháp của các Pharaoh khác? Các ngươi hãy nghe lệnh của ta đây: *"Hoàng thân Kira sẽ được đưa đến tu viện Karnak, tại đây ông sẽ làm tu sĩ cho đến ngày cuối cuộc đời, để ăn năn về tội lỗi của mình. Tên tuổi của ông sẽ bị xóa bỏ vĩnh viễn trên mọi bia đá, lăng tẩm, đền đài và các thạch trụ. Dòng họ Amenophis của chúng ta không có những người phản nghịch như vậy."*

Hoàng đế Pharaoh vừa nói vừa đưa tay lên, trong tay ông cầm cái vương ấn bằng vàng chói lọi. Toàn thể quân sĩ vội quì mọp xuống, một người thư ký (Scribe) vội vã cắm cúi ghi chép lệnh này lên tấm bảng đá. Truyền thống Ai Cập vẫn cho ghi chép lại mọi mệnh lệnh của Pharaoh lên bia đá như vậy.

Hoàng thân Kira run rẩy định nói gì nhưng hoàng đế Pharaoh đã phất tay ra lệnh, hai người lính vội vã dìu ông nầy ra cửa ngay. Smenkere im lặng nhưng khuôn mặt đầy vết nhăn của hắn trở nên nhăn nhúm hơn trước.

Hoàng đế Pharaoh quay qua những người khác, truyền lệnh:

- Các ngươi đều là tướng sĩ của triều đình nhưng đã theo hoàng thân Kira làm phản, gây đổ máu cho quân sĩ và dân lành vô tội. Đáng

lẽ các ngươi đều phải bị tử hình nhưng ta quyết định tha tội chết, chỉ bắt các ngươi trở thành nô lệ, đầy đi các công trường xây cất lăng tẩm, đền đài để chuộc tội.

Hoàng đế phất tay, những người này đều bị áp tải đi ra bên ngoài nhưng Smenkere đã giơ tay chỉ hai đứa chúng tôi:

- Khoan đã! Hai thằng này đã phạm tội đụng chạm vào thân thể của hoàng đế Pharaoh, tội này phải bị xử tử.

Horemheb vội vã lên tiếng:

- Xin Hoàng đế hãy nghe tôi nói. Lúc đó chúng tôi không biết ngài là Pharaoh và trong tình trạng đó, chính chúng tôi đã cứu ngài khỏi nanh vuốt sư tử…

- Nanh vuốt sư tử ư? Này Smenkere, chuyện này thế nào?

Smenkere ngần ngại một lúc rồi nói:

- Quả có xác một con sư tử gần đó nhưng…

Horemheb lên tiếng:

- Ngài đang ngồi trên một tảng đá lớn và bị một con sư tử tấn công, chính chúng tôi đã phải tranh đấu với thú dữ để cứu mạng ngài. Sau đó ngài bị…

Smenkere quát lớn:

- Câm miệng! Không ai được nói về tình trạng của…

Hoàng đế Pharaoh gật đầu như đã hiểu:

- Thì ra thế! Quan ngự y đã nói rõ về tình trạng của ta và nếu không có sự chữa trị cấp thời thì chắc ta đã qua đời rồi.

Sắc mặt của Smenkere trở nên nhợt nhạt, hình như hắn muốn nói gì nhưng lại ngập ngừng không lên tiếng. Hoàng đế Pharaoh mỉm cười:

- Quan ngự y tỏ ra khen ngợi tài chữa bệnh của các ngươi. Phải chăng các ngươi cũng là y sĩ?

Horemheb mau mắn trả lời:

- Thưa hoàng đế, Sinuhe là y sĩ giỏi nhất thành Thebes. Hắn đã tốt nghiệp thủ khoa tại Abydos…

Khuôn mặt của hoàng đế Pharaoh bỗng trở nên rạng rỡ, ông mỉm cười:

- Trường khoa học tại Abydos ư? Hay lắm, hay lắm…

Horemheb tiếp tục:

- Hắn là con của Sen Moot, cha hắn cũng là một y sĩ giải phẫu nổi tiếng tại Thebes.

Khi tên của cha tôi vừa được nhắc đến, Smenkere bỗng giật nẩy mình. Cặp mắt hắn trợn lên, nửa ngạc nhiên nửa tức giận. Toàn thân hắn run bắn lên khiến hắn phải nắm chặt hai tay vào nhau để giữ bình tĩnh. Tự nhiên tôi cảm thấy thương hại người sĩ quan đã yêu say đắm mẹ tôi khi xưa. Dường như có một động năng nào không rõ thúc giục, tôi bèn lên tiếng cải chính:

- Kính thưa hoàng đế, thật ra kẻ này không phải là con ruột của y sĩ Sen Moot mà chỉ là một đứa bé vô thừa nhận…

Tôi kể lại chuyện cha mẹ tôi đã vớt tôi từ dưới sông như thế nào nhưng dĩ nhiên giữ ý, không nói gì về mối tình tuyệt vọng của Smenkere cả. Hoàng đế Pharaoh nhìn tôi thích thú:

- Hay lắm! Câu chuyện ngươi kể rất hấp dẫn. Ngày mai ngươi hãy vào trong cung để kể chuyện này cho Nefertiti, ta chắc nàng sẽ thích lắm. Ngoài ra ta cũng muốn thưởng công cho ngươi một cách xứng đáng.

Tôi vội vã cúi đầu thưa:

- Xin cám ơn hoàng đế đã có lòng nghĩ đến, nhưng kẻ này đã phát nguyện sống thanh bần, tuyệt sở hữu để phụng sự những người nghèo khó.

Hoàng đế Pharaoh tỏ ra ngạc nhiên:

- Ngươi không muốn nhận phần thưởng hay một đặc ân gì sao?

Tôi chỉ vào Horemheb:

- Kính thưa hoàng đế, kẻ này không dám xin đặc ân gì nhưng người bạn này, người đã giết sư tử để cứu mạng hoàng đế, vẫn mong được làm lính ngự lâm. Xin ngài thu dụng hắn.

Hoàng đế Pharaoh quay qua nhìn Horemheb rồi gật đầu:

- Phải lắm. Ngươi cũng có công cứu mạng ta. Một kẻ dám đương đầu với sư tử thì cũng không phải là tay tầm thường. Ta sắc phong cho ngươi làm sĩ quan chỉ huy đội ngự lâm trong nội cung của ta.

Đây quả là một đặc ân lớn lao, vượt ngoài sự mong ước của Horemheb. Hắn vội vã quì mọp xuống đất:

- Xin cám ơn hoàng đế. Horemheb này nguyện đem sinh mạng mình để bảo vệ cho ngài. Dù phải vào sinh ra tử, kẻ này quyết trung thành với ngài mãi mãi.

Hoàng đế Pharaoh quay qua nhìn Smenkere:

- Này Smenkere, công lao của ông không nhỏ. Ngày mai thiết triều ta sẽ thưởng công cho ông xứng đáng.

Smenkere im lặng quì xuống cám ơn nhưng nét mặt của hắn vẫn lạnh lùng, không cảm xúc. Hoàng đế Pharaoh gật đầu có vẻ hài lòng rồi thong thả bước ra ngoài, đám quân sĩ hộ tống vội bước theo.

Smenkere chỉ vào Horemheb, nói với một người lính hầu:

- Ngươi hãy đưa người này vào cung nhận chức theo lệnh Hoàng đế. Ta muốn nói chuyện riêng với Sinuhe.

Horemheb vỗ nhẹ lên vai tôi ngỏ ý cảm kích:

- Mày cứ yên chí, ngày mai tao sẽ gặp mày trong cung.

Sau khi Horemheb và nhóm quân sĩ rời căn phòng, Smenkere nhìn tôi chằm chặp rồi ra hiệu cho tôi ngồi xuống ghế:

- Thì ra ngươi không phải là con ruột của Sen Moot? Nhưng ngươi có biết ta là ai không?

- Tôi có nghe cha mẹ tôi nói về ông.

Smenkere ngạc nhiên:

- Cha mẹ ngươi đã nói gì về ta?

- Tôi biết ông ngày trước là sĩ quan chỉ huy quân đội cho ông ngoại tôi. Ông vẫn nuôi mộng làm rể gia đình Oka nhưng chuyện không thành…

Smenkere lạnh lùng:

- Nếu ngươi biết vậy, tại sao lúc nãy lại không kể chuyện này?

- Cha tôi thường nói: "Chuyện đã qua hãy để nó chìm vào quá khứ thì hơn. Nếu không ích lợi thì chẳng nên nói ra". Thật ra cha mẹ tôi đều là những người lý tưởng và họ chỉ mong được sống trọn vẹn với lý tưởng cao đẹp đó mà thôi…

Tôi thành thật kể lại lời phát nguyện sống trong sạch của cha mẹ tôi và những sự việc phức tạp xảy ra sau đó. Smenkere im lặng nghe, tuy khuôn mặt của hắn vẫn nhăn nhó nhưng ánh mắt đã bớt hung hăn và dần dần trở nên mơ màng như hồi tưởng những kỷ niệm quá khứ. Hắn im lặng một lúc rất lâu rồi thở dài:

- Ta không ngờ sự việc lại xảy ra như vậy. Cám ơn ngươi đã cho ta biết những chi tiết mà ta không hề hay biết. Ta cũng cám ơn ngươi đã có ý, không nhắc gì đến chuyện quá khứ của ta. Sen Moot nói đúng, việc đã qua hãy để nó chìm vào quá khứ thì hơn. Ngươi hãy về

nói với cha mẹ ngươi rằng từ nay Smenkere này sẽ không bao giờ làm phiền những người có lý tưởng thanh cao như vậy nữa.

Smenkere im lặng một lúc rồi thân mật hỏi:

- Ngươi có công cứu mạng Pharaoh thì cũng nên xin một chức vụ trong triều.

- Không đâu. Tôi đã phát nguyện theo gót cha tôi phục vụ những người nghèo khó và sống thanh bần, tuyệt sở hữu. Tôi không nhận chức vụ gì đâu.

- Thế còn Horemheb, bạn của ngươi, thì sao?

- Horemheb vẫn nuôi mộng làm quân nhân nhưng tôi chỉ mong làm y sĩ sống với lý tưởng phụng sự mà cha mẹ tôi đã đề xướng. Tôi sẽ trở về Thebes tiếp tục công việc của cha tôi.

Smenkere im lặng quan sát tôi một lúc rồi gật đầu, nói một cách thong thả:

- Hay lắm! Ta mong ngươi có thể sống trọn vẹn với cái lý tưởng cao đẹp ấy như cha mẹ của ngươi vậy. Này Sinuhe, con đường danh lợi mà chúng ta đang theo đuổi có những khó khăn trở ngại của nó, nhưng con đường tinh thần mà ngươi muốn theo đuổi còn khó khăn hơn gấp bội. Ngươi còn trẻ, nhiều nhiệt huyết và lý tưởng nhưng ngươi cần biết rằng con đường mà ngươi muốn đi thật không dễ dàng chút nào đâu. Ngươi hãy suy nghĩ cho kỹ trước khi chọn lựa và khi đã quyết định một con đường nào thì hãy đi cho đến cùng. Đừng để xao lãng. Một ngày nào đó ngươi sẽ hiểu điều ta nói.

CHƯƠNG 4

Horemheb đứng chờ tôi trước cửa cung điện trong bộ quân phục oai nghiêm. Hắn tươi cười vỗ mạnh lên vai tôi:

- Này Sinuhe, có bao giờ mày nghĩ tao sẽ trở nên một sĩ quan chỉ huy Ngự lâm quân cho hoàng đế Pharaoh như thế này không?

Tôi vui mừng nắm chặt tay bạn:

- Tao mừng cho mày đã đạt được điều mong ước.

- Hôm nay hoàng đế Pharaoh thiết triều, các quan khắp nơi kéo về chúc mừng và tao đã cho quân sĩ đề phòng cẩn thận.

- Tại sao lại như thế?

Horemheb nghiêm mặt:

- "Khi Pharaoh đời trước lâm chung, thái tử vắng mặt, triều đình rối loạn vì không người thừa kế. Các quan chia phe nhóm tranh giành quyền lực nên tang lễ hoàng đế phải cử hành gấp rút. Vì thiếu chuẩn bị nên kế hoạch chôn sống nô lệ bị tiết lộ khiến nhóm phu xây mộ và nô lệ nổi loạn. Hoàng thân Kira lợi dụng tình trạng này, kéo quân vào Memphis, lấy cớ dẹp loạn để tự xưng là Pharaoh.

Trong mấy tuần qua đã có nhiều cuộc giao tranh dữ dội giữa nhóm Ngự lâm quân và nhóm phản loạn này. Hoàng thân Kira âm mưu chia quyền với hoàng thân Oka nhưng ông này tương kế tựu kế, cho tướng Smenkere mang quân về thủ đô, giả vờ theo phe Kira rồi nhân cơ hội bắt trọn nhóm phản loạn. Tướng Smenkere điều tra và biết thái tử đang ẩn tu trong sa mạc nên rước ngài về lên ngôi Pharaoh. Mặc dù tình hình bên ngoài có vẻ ổn định nhưng bên trong vẫn còn nhiều rắc rối lắm…"

- Tại sao mày biết nhiều vậy?

Horemheb hãnh diện trả lời:

- Ngay sau khi được phong chỉ huy Ngự lâm quân, tao đã được tường trình đầy đủ về tình hình an ninh trong nước. Suốt đêm qua tao đã bí mật điều động binh sĩ bổ sung vào những chỗ trọng yếu.

- Mày giỏi quá! Tao thật không ngờ.

Horemheb vỗ mạnh vào vai tôi:

- Này Sinuhe, có lẽ vận may của tao đã đến và tao không bỏ lỡ cơ hội ngàn năm một thuở này đâu.

Tôi chăm chú nhìn người bạn mà tôi quen biết từ thuở nhỏ. Trong bộ quân phục, Horemheb trông hùng dũng, oai nghiêm khác hẳn khi xưa. Toàn thân hắn dường như toát ra một sức mạnh, một niềm tự tin mãnh liệt mà trước đó tôi không nhận thấy. Horemheb đưa tôi vào một căn phòng rất lớn, trần thiết nguy nga tráng lệ. Trong phòng, từng nhóm quan lại đang tụ tập thì thầm bàn tán nhưng mặt người nào cũng lộ rõ vẻ lo âu. Nhiều toán quân sĩ đi qua đi lại, gươm giáo sáng ngời, canh phòng cẩn thận. Một hồi chuông trống vang lên, hai hàng quân sĩ hùng dũng bước vào cung điện, đi đầu là tướng Smenkere trong bộ quân phục oai nghiêm, bên ngoài khoác chiếc áo choàng may bằng da báo.

Ông đến trước ngai vàng, hô lớn:

- Xin các thần linh phù hộ cho Pharaoh. Xin mời hoàng đế giáng lâm.

Một hồi chuông trống vang lên, các quan vội vã quì mọp xuống đất. Hoàng đế Pharaoh ở trong bước ra, phong thái ung dung chậm rãi. Bên cạnh ông là hoàng hậu Nefertiti và sau đó là các hoàng phi, công chúa. Mỗi người đều tiến thẳng vào các vị trí nhất định và an tọa.

Smenkere hô lớn:

- Kính chúc hoàng đế Pharaoh, vị thần lãnh đạo dân Ai Cập, an khang vạn tuế.

Các quan cùng hô lớn những lời chúc mừng. Hoàng đế Pharaoh mỉm cười:

- Các ngươi hãy bình thân và đứng dậy.

Smenkere lật đật can thiệp:

- Trước mặt Pharaoh, vị thần linh lãnh đạo Ai Cập, mọi người đều phải quỳ để tỏ lòng kính phục…

Hoàng đế Pharaoh lên tiếng:

- Ta biết đó là phong tục từ ngàn xưa nhưng ta không thích trông thấy mọi người phải quì như thế. Kể từ nay vào triều, các ngươi hãy đứng…

Mỗi mệnh lệnh của Pharaoh đều là luật pháp của quốc gia nên người thư ký triều đình đã vội quì xuống nghi chép. Các quan ngập ngừng đứng lên nhưng người nào cũng ngơ ngác, vừa ngạc nhiên, vừa sợ hãi. Đây là buổi thiết triều đầu tiên của một vị hoàng đế, lên ngôi chưa đầy một ngày, nhưng đã ban hành ngay một mệnh lệnh khác với truyền thống. Trong hoàn cảnh xáo trộn bất an hiện nay,

không ai biết ông vua này sẽ còn ban hành những lệnh gì nữa đây.

Hoàng đế Pharaoh phất tay ra hiệu cho Smenkere:

- Này Smenkere, ông hãy bắt đầu tường trình tình hình trong nước đi.

Smenkere lạnh lùng bước ra, tay cầm một cuộn giấy chỉ thảo giơ lên cao:

- Đây là danh sách và hồ sơ những quan lại trong triều đã tư thông với hoàng thân Kira làm phản. Hạ thần đã điều tra kỹ lưỡng và có đầy đủ bằng chứng qua những văn kiện, thư từ liên lạc giữa các quan và phe nhóm phản loạn. Luật pháp từ ngàn xưa đã ghi rõ: Tội phản loạn phải xử tử hình. Kính xin hoàng đế ban chỉ thị để hạ thần thi hành pháp luật.

Horemheb ghé tai tôi nói nhỏ:

- Phải lắm! Nếu lúc này không thẳng tay tiêu diệt đám phản thần thì còn đợi đến lúc nào? Tao chắc trong đám quan triều kia, nhiều đứa đang run rẩy vì sợ hãi.

Hoàng đế Pharaoh dõng dạc lên tiếng:

- Khi thân phụ ta qua đời, ta không có mặt trong triều. Một quốc gia không thể thiếu người lãnh đạo, dù chỉ một ngày, nên việc các ngươi ủng hộ hoàng thân Kira cũng là điều dễ hiểu. Hiện nay tình hình Ai Cập chưa được yên ổn, ở phía bắc thì nước Hitites đang đe dọa vùng biên giới; ở phía nam thì xứ Nubia cũng đang chuẩn bị chiến tranh. Đây không phải là lúc người Ai Cập chúng ta có thể chia rẽ được. Ta sẵn sàng bỏ qua mọi việc cũ và mong từ nay các quan triều hãy vì Ai Cập, hãy vì ích lợi chung của toàn dân, đoàn kết lại để chống ngoại xâm. Này Smenkere, ngươi hãy đốt ngay cuốn giấy chỉ thảo đó đi, ta không muốn xem nó…

Smenkere ngạc nhiên sững người, khuôn mặt vốn nhăn nhó của y lại càng nhăn nhó hơn. Y run rẩy nói:

- Kính xin hoàng đế hãy xét lại, pháp luật đã ghi rõ…

Hoàng đế Pharaoh giơ cao chiếc vương ấn lên:

- Đây là lệnh của ta. Quân bay đâu! Hãy đốt ngay cuốn giấy kia đi cho ta.

Một người lính cầm bó đuốc bước đến. Smenkere run tay châm lửa đốt. Cuốn giấy chỉ thảo bắt lửa cháy bùng lên. Toàn thể các quan trong triều đều nín thở, vài người thở ra nhẹ nhõm.

Horemheb lắc đầu nói nhỏ vào tai tôi:

- Hỏng rồi! Thế là hoàng đế nuôi ong tay áo mất rồi?

Từ trước đến nay tôi vẫn phục sự nhận xét của Horemheb nhưng không hiểu sao lần này tôi lại không đồng ý với hắn. Tôi thán phục hành động cao cả phi thường, vì quyền lợi chung mà quên việc riêng của vị hoàng đế còn trẻ kia. Cử chỉ trầm tĩnh, bình thản và phong thái oai nghiêm của ngài đã chinh phục được tôi.

Smenkere đứng sững nhìn cuộn giấy đang cháy thành tro, rơi lả tả dưới đất. Bàn tay y run lên khiến y phải nắm chặt hai tay vào nhau để giữ bình tĩnh.

Hoàng đế Pharaoh nhìn suốt đám triều thần rồi thong thả tuyên bố:

- "Chuyện đã qua, cấm không ai được nhắc đến nữa. Từ nay các ngươi phải đoàn kết, nhất tâm thi hành bổn phận đã được đặt ra.

Này Smenkere, công lao dẹp loạn của ông không nhỏ. Hôm nay ta sắc phong cho ông làm tể tướng, chỉ huy tất cả các quan trong triều. Ta cho phép ông được đổi họ, được coi là người thuộc dòng họ Amenophis. Ngoài ra, ta còn ban cho ông tất cả đất đai, tài sản của hoàng thân Kira nữa. Từ nay ông sẽ là hoàng thân Aya Smenkere Amenophis."

Đây quả là một đặc ân hết sức bất ngờ. Từ xưa đến nay, chức vị tể tướng chỉ dành riêng cho các hoàng thân quốc thích, những người hết sức thân tín cật ruột trong họ Amenophis mà thôi. Một người ngoài, dù công lớn đến đâu, cũng chỉ có thể hy vọng làm quan triều hay làm tướng trấn giữ một địa hạt nào đó. Việc nhận một người ngoài vào trong họ là điều chưa hề xảy ra. Một lần nữa, vị tân hoàng đế Pharaoh đã ban hành một lệnh mới khác hẳn truyền thống cổ xưa.

Smenkere vội quì mọp xuống để nhận chức, tôi thấy rõ hai tay y run lẩy bẩy vì cảm động. Khi trước Smenkere chỉ mong lấy mẹ tôi để tạo sự liên hệ với hoàng tộc, có lẽ hắn đã ấp ủ giấc mộng trở thành một hoàng thân như thế này từ lâu. Không hiểu sao Smenkere quay lại nhìn tôi, hình như có một biến chuyển lạ lùng nào đó nên khuôn mặt nhăn nhó của hắn bỗng rạng rỡ một nụ cười.

Hắn lên tiếng:

- Kính thưa Pharaoh, một người khác cũng rất xứng đáng được hưởng ân huệ của ngài là y sĩ Sinuhe. Hạ thần xin được tiến cử Sinuhe làm chức Ngự y trong triều.

Hoàng đế Pharaoh quay qua phía tôi:

- Sinuhe hãy bước ra đây. Tể tướng Smenkere đã có lòng tiến cử, vậy ngươi nghĩ thế nào?

Tôi bước ra quì mọp bên cạnh Smenkere và khẩn khoản:

- Xin đội ơn Pharaoh, nhưng kẻ này đã phát nguyện sống thanh bần, tuyệt sở hữu để phụng sự những người nghèo khó. Xin ngài cho phép kẻ này được sống đúng với sở nguyện.

Hoàng đế Pharaoh gật đầu:

- Được lắm. Nếu ngươi muốn thế thì ta cũng chuẩn y nhưng ngươi có công cứu mạng ta thì phải được thưởng một cách xứng đáng. Ta biết ngươi đã phát nguyện sống thanh bần, tuyệt sở hữu nhưng ta vẫn có phần thưởng dành riêng cho ngươi.

Hoàng đế đưa tay lên cổ rút ra một sợi dây nhỏ có đeo một miếng đá khắc những hàng chữ loằng ngoằng quanh một chiếc dĩa tròn. Thông thường một vị Pharaoh luôn luôn đeo đồ trang sức bằng vàng hay ngọc nhưng không hiểu sao ông vua này lại đeo một đồ vật tầm thường như vậy.

Hoàng đế giơ cao sợi dây lên, nói:

- Đây là vật mà chính ta đã làm lấy trong thời gian ẩn cư ngoài sa mạc. Tuy nó không có giá trị bao nhiêu nhưng ta đã đeo nó khá lâu, nay trao lại cho ngươi làm vật kỷ niệm. Ngươi hãy giữ gìn cẩn thận…

Tôi vui vẻ nhận lấy tặng vật của Pharaoh rồi đeo lên cổ. Smenkere ra hiệu cho tôi trở về chỗ cũ rồi bắt đầu tường trình những việc xảy ra trong nước.

Hoàng đế Pharaoh chăm chú lắng nghe rồi phán:

- Này Smenkere, ta biết có nhiều việc cần phải giải quyết nhưng ta tin ông có thể thu xếp những việc đó cho ta. Hiện nay ta muốn ông cử một phái đoàn ngoại giao qua xứ Hitites và Nubia để nói với quốc vương hai xứ đó rằng ta không muốn có chiến tranh. Bằng mọi giá, ông hãy sử dụng tài khéo léo để tránh cho dân chúng nạn binh đao. Công việc hôm nay đủ rồi, ta truyền lệnh bãi triều.

Tôi và Horemheb vừa bước ra khỏi cung điện thì một người nô lệ ở đâu bước đến nói nhỏ với tôi:

- Hoàng đế Pharaoh truyền cho gọi ông vào nội cung nói chuyện riêng.

Horemheb toan bước theo nhưng người nô lệ đã ngăn hắn lại.

Horemheb nhăn mặt:

- Nhưng ta là người chỉ huy Ngự lâm quân ở nội cung.

- Chúng tôi có lệnh chỉ mời riêng Sinuhe mà thôi.

Horemheb ngạc nhiên nhưng không nói gì. Hắn vỗ vai tôi:

- Mày vào với hoàng đế đi, có gì tao sẽ gặp mày sau.

Người nô lệ đưa tôi đến một căn phòng nhỏ, trần thiết giản dị, trên tường có treo một chiếc dĩa tròn màu vàng y như hình chiếc dĩa khắc trên miếng đá mà hoàng đế Pharaoh đã ban cho tôi. Tôi đang đứng nhìn thì hoàng đế Pharaoh bước vào:

- Này Sinuhe, đó là biểu tượng của Anten đấy, đấng Chân lý Tuyệt đối duy nhất, điều khiển muôn loài.

Đây là lần đầu tiên tôi nghe nói đến danh từ "Chân lý Tuyệt đối". Truyền thống Ai Cập tin rằng trong thiên nhiên có rất nhiều thần linh khác nhau, mỗi vị có một trách nhiệm riêng như thần Amun-Re cai quản sự sống; thần Maat tượng trưng cho công lý hay cai quản pháp luật; thần Anubis trông coi sự chết, v.v... Pharaoh vừa là người vừa là thần, là trung gian giữa con người và thần linh, có nhiệm vụ cai quản Ai Cập. Danh từ "Chân lý Tuyệt đối" là một quan niệm lạ lùng mà tôi chưa từng nghe nói đến.

Thấy tôi ngơ ngác, hoàng đế Pharaoh bật cười:

- Ta biết ngươi chưa từng nghe nói đến Aten, điều này cũng dễ hiểu. Aten biểu hiệu qua chiếc dĩa tròn, tượng trưng cho Chân lý Tuyệt đối điều hành tất cả mọi vật.

- Như vậy các thần linh thì sao?

- Mỗi vị thần chỉ tiêu biểu một phần nhỏ của Chân Lý mà thôi. Một người hiểu biết không thể hài lòng với những giải thích hay lập luận của các tín ngưỡng thờ thần linh đó được. Có bao giờ ngươi tự hỏi rằng chúng ta từ đâu đến đây? Chúng ta đến đây làm gì? Rồi chúng ta sẽ đi về đâu? Phải chăng cuộc đời này là một sự ngẫu nhiên hay có một ý nghĩa cao cả hơn các truyền thống và các quan niệm thông thường? Này Sinuhe, ngươi là một y sĩ đã được giáo dục trong trường Khoa Học Của Sự Sống, vậy ngươi đã biết gì về sự sống?

Tôi bối rối trước câu hỏi của Pharaoh. Là một người hay thắc mắc, tôi đã từng đặt nhiều câu hỏi với các giáo sĩ nhưng lần này tôi lại bị dồn vào thế bị động.

Hoàng đế Pharaoh bật cười nói tiếp:

- "Này Sinuhe, nếu ta hỏi các giáo sĩ thì mỗi người sẽ trả lời ta theo quan niệm riêng hay theo tín ngưỡng của họ. Có câu trả lời làm thỏa mãn lý trí ta nhưng lại không giải đáp được tâm tình ta. Có cách trả lời giải quyết được tâm tình nhưng lại không làm cho lý trí của ta chịu khuất phục. Tóm lại, giáo lý của các tín ngưỡng thờ thần linh kia đều bất toàn vì không thể làm ta hài lòng. Ta đã tìm hiểu, nghiên

cứu trong nhiều năm và thấy rằng các tín ngưỡng thờ thần linh này vốn xuất phát từ các bộ lạc hoang dã cổ xưa, mỗi bộ lạc thờ một vị thần như thần sông, thần núi, thần cây, thần đất, v.v…

Khi xưa, tổ tiên ta, các hoàng đế Pharaoh thống nhất những bộ lạc, đặt nền móng cai trị, tổ chức thành quốc gia thì họ đã có một tôn giáo xây dựng trên căn bản minh triết thiêng liêng. Chính nhờ căn bản của nền tôn giáo này mà họ đã đưa Ai Cập từ tình trạng man dã đến sự văn minh huy hoàng ngày nay. Chính nền tôn giáo này đã đào tạo nên các thế hệ học giả, giáo sĩ, khoa học gia, triết gia, … những người đã xây dựng nên nền văn hóa Ai Cập. Chính nền tôn giáo này đã đặt căn bản cho các kiến trúc hùng vĩ, những Kim Tự Tháp vĩ đại, những môn học như thiên văn, địa lý, toán học, những khoa học của sự sống cũng như sự chết.

Tiếc thay, theo thời gian nền tôn giáo cao cả này đã bị suy thoái, thất truyền bởi các giáo sĩ lười biếng, thiếu kinh nghiệm tâm linh. Thêm vào đó, các hoàng đế Pharaoh đầy tham vọng cũng bị mê hoặc bởi các tín điều huyền hoặc của các tôn giáo thờ thần linh này nên dần dần nền tôn giáo cổ bị thất truyền.

Ngày nay, tôn giáo Ai Cập đã trở thành một thứ tôn giáo đa thần với hàng trăm đền thờ, hàng ngàn thần linh khác nhau. Ta không thể chấp nhận thứ tôn giáo đa thần như vậy, do đó ta đã ra công nghiên cứu, tìm về mạch nguồn cổ xưa, và ý thức rõ rệt rằng vốn có một định luật cao cả điều khiển tất cả mọi vật trong trời đất…"

- Làm sao ngài biết như vậy?

- Để hiểu được sự thật này đòi hỏi một công phu nghiên cứu đặt nền tảng trên một sự hiểu biết đứng đắn, không dựa trên những lý thuyết mơ hồ, không dựa trên sự tin tưởng mà các giáo sĩ thường giảng dạy. Nó đòi hỏi một công phu tu tập và quan sát các sự kiện xảy ra trong thiên nhiên. Đó chính là lý do khiến ta ẩn cư trong sa mạc hoang vu với mục đích tìm hiểu cho ra những nguyên lý này.

- Nhưng… nhưng hình như ngài cũng đã đến… trường Khoa Học Của Sự Sống…

Hoàng đế Pharaoh ngạc nhiên nhìn tôi:

- Làm sao ngươi biết ta đã từng thụ giáo tại trường Khoa Học Của Sự Sống?

Tôi giật mình, biết mình đã lỡ lời. Hình ảnh người thanh niên nằm chết trong cỗ quan tài lại hiện ra trong trí tôi. Tôi phải giải thích thế nào đây? Làm sao một người đã chết lại có thể sống dậy và trở thành một Pharaoh được? Trong lúc tôi đang bối rối chưa biết phải nói gì thì may thay, người nô lệ hầu cận đã bước vào nói nhỏ vào tai

hoàng đế Pharaoh.

Ông gật đầu vui vẻ:

- Hoàng hậu Nefertiti nghe ta nói về ngươi và nàng muốn nghe chính ngươi kể về thân thế của ngươi. Ta biết nàng rất thích những chuyện như vậy…

Hoàng đế Amenophis thong thả dẫn tôi đi qua những dãy hành lang dài có quân sĩ canh phòng nghiêm ngặt. Chúng tôi đến một căn phòng khá lớn với khá đông phụ nữ đang ngồi chờ đợi.

Vừa thấy tôi, hoàng hậu Nefertiti đã nói ngay:

- Ta nghe Pharaoh nói rằng ngươi có một thân thế rất ly kỳ, ngươi hãy kể cho chúng ta nghe đi…

Hoàng đế Amenophis mỉm cười nói nhỏ với tôi:

- Các hoàng phi, cung nữ sống trong cung, không mấy khi được ra ngoài nên rất thích nghe kể chuyện. Ta thường cho mời các nhà kể chuyện trứ danh khắp nước đến kể chuyện cho họ giải trí. Câu chuyện của ngươi là chuyện thật, hiển nhiên phải hay hơn các câu chuyện thần thoại rồi… Ngươi hãy kể đi.

Tôi thong thả kể lại đời mình: khi còn nhỏ theo cha tôi đi chữa bệnh như thế nào, khi đi câu cá gặp Horemheb rồi kết bạn ra sao, và khi trưởng thành đi học tại Abydos đã gặp những khó khăn gì. Tôi không phải là người có tài kể chuyện nhưng kể đến đâu, mọi người chăm chú theo dõi đến đó. Thỉnh thoảng họ lại ồ lên, tỏ vẻ ngạc nhiên thích thú lắm. Về sau tôi mới biết đa số hoàng phi, cung nữ được tuyển vào cung từ nhỏ, ít có dịp tiếp xúc với bên ngoài. Cuộc sống êm đềm, bình thản trong cung khiến một câu chuyện, dù chẳng đặc biệt gì như đời sống của tôi, cũng trở nên ly kỳ hấp dẫn lắm.

Tôi không nói gì về nguyên nhân khiến cha mẹ tôi lập gia đình mà chỉ kể rằng khi cha mẹ tôi đi qua sông Nile, nghe tiếng trẻ khóc và vớt tôi ở dưới sông lên như thế nào. Mọi người đang nín thở theo dõi thì bất ngờ có một giọng già nua vang lên:

- Này Sinuhe, ngươi có nhớ cha mẹ ngươi đã vớt ngươi vào lúc nào không?

Người hỏi là một bà lão to lớn khỏe mạnh, nước da bánh mật, tay đang cầm một ly rượu lớn.

Hoàng đế Pharaoh nói nhỏ với tôi:

- Đó là mẹ ta, thái hậu Taiya.

- Kính thưa thái hậu, theo cha tôi nói thì đó là một ngày trăng

tròn, khoảng đầu mùa gặt. Có lẽ tôi là con nhà thuyền chài vì tấm chăn lót được dệt bằng một thứ sợi chỉ có ở làng Phalon, thuộc thượng lưu sông Nile.

- Làm sao ngươi biết đó là loại sợi dệt ở làng Phalon?

- Cha tôi nói chỉ dân làng Phalon mới dệt loại sợi này, nó được đan bằng tay và thắt lại bằng một nút thuyền chài đặc biệt.

Thái hậu Taiya ngửa cổ uống cạn ly rượu rồi cười lớn:

- Thì ra ngươi là con nhà thuyền chài. Hay lắm! Hay lắm!

Hoàng hậu Nefertiti vui vẻ:

- Ngươi kể chuyện hấp dẫn lắm. Từ nay mỗi lần có chuyện gì hay thì hãy vào đây kể cho chúng ta nghe…

- Tôi là y sĩ, chỉ biết săn sóc bệnh nhân nhưng bạn tôi, Horemheb mới là người từng trải, quen biết nhiều, giao thiệp rộng…

Hoàng đế Amenophis bật cười lớn:

- Ngươi thật là người tốt, lúc nào cũng nghĩ đến bạn bè. Horemheb chính là kẻ đã giết sư tử để cứu ta. Để ngày mai ta gọi hắn vào đây kể chuyện…

Khi tôi đem chuyện này thuật lại cho Horemheb thì hắn tỏ ra khó chịu:

- Làm sao mày có thể làm một chuyện ngu xuẩn như thế được? Mày tưởng tao thích kể chuyện cho lũ đàn bà lười biếng đó nghe à! Tao thà đi đánh nhau với sư tử hay uống rượu với những kẻ xa lạ, còn hơn tốn thời giờ với đám phụ nữ vô tích sự đó. Nếu được gọi, tao sẽ cáo bệnh…

Nhưng Horemheb không dám cáo bệnh khi được Pharaoh triệu vào cung. May thay lần này chúng tôi không được gọi vào để kể chuyện. Khi chúng tôi bước vào căn phòng nhỏ thì hoàng đế Amenophis đang nói chuyện với hai vị võ quan đã già, râu tóc bạc phơ.

Một người chỉ vào tấm bản đồ trên vách, nói:

- Muốn hùng cường, chúng ta cần phải mở mang phát triển bờ cõi. Khi xưa, tiên đế đã từng mang quân chinh phạt Nubia, chiếm được nhiều hầm mỏ và tài nguyên thiên nhiên, làm giàu cho Ai Cập. Hiện nay quốc vương xứ này đang có ý nhòm ngó nước ta, chúng ta cần khởi binh chinh phạt ngay thì mới mong toàn thắng…

Ông lão còn lại gật đầu nói thêm:

- Hoàng đế vừa lên ngôi, cần có những thắng lợi to tát thì sự nghiệp mới vẻ vang được. Ở đời mạnh được yếu thua là lẽ tất nhiên. Lúc này binh lực chúng ta đang hùng cường, chúng ta cần lợi dụng cơ hội…

Hoàng đế Pharaoh bình tĩnh nói:

- Luật của kẻ mạnh sẽ khiến cho xã hội trở nên một bãi chiến trường. Nếu mọi người tiếp tục chém giết lẫn nhau thì xã hội sẽ như thế nào?

- Nhưng thưa Pharaoh, đó là luật thiên nhiên. Người ta tranh đấu để sống còn.

Hoàng đế lắc đầu, ôn tồn nói:

- "Các ông đã biết gì về luật thiên nhiên? Nếu mạnh sống yếu chết thì sư tử là giống mạnh nhất ắt phải sống và hươu nai thuộc giống yếu đã phải chết hết, nhưng chúng đâu hề chết! Ta đã quan sát và suy nghiệm về điều này rất lâu.

Luật của kẻ mạnh chỉ có giá trị giới hạn nhưng không phải là sự thật."

- Nhưng trong thiên nhiên, sự tranh đấu là lẽ thường tình. Sư tử giết hươu nai thì chúng ta cũng giết người Hitites hay Nubia. Có thể chúng ta không giết sạch được họ nhưng nếu không tấn công thì họ cũng khởi binh đánh ta. Trong đời sống, kẻ nào gan dạ, liều lĩnh, kẻ đó thành công lớn…

Hoàng đế Pharaoh lắc đầu:

- Chúng ta không phải là loài thú, chúng ta là người và con người hơn con thú ở điểm lương tâm.

- Xin Pharaoh xét lại, trong xã hội, người có lương tâm chẳng phải là người thành công nhất. Phần lớn những người lanh lợi, có mưu lược và thủ đoạn mới chiếm được các địa vị khả quan. Những người giàu sang, có quyền lực là những người khôn ngoan, quỉ quyệt, dám làm tất cả mọi việc…

Hoàng đế Pharaoh ngắt lời vị quan triều:

- Hiển nhiên họ là những kẻ có tâm hồn chai đá, không hề biết thương xót ai hết. Các ông đều là những kẻ có địa vị khả quan, giàu sang và có thế lực, nhưng có bao giờ các ông tự hỏi tại sao mình lại lên được địa vị như thế không?

Hai vị võ quan biết mình lỡ lời nên im bặt, lấm lét nhìn hoàng đế không biết phải xử trí ra sao. Pharaoh cũng im lặng nhìn họ không nói gì. Không khí trong phòng bỗng trở nên căng thẳng.

Một vị quan run rẩy:

- Xin hoàng đế ban chỉ thị… Kẻ này ngu dốt không hiểu ý ngài…

Hoàng đế Pharaoh đột nhiên quay qua Horemheb, hỏi:

- Ngươi thấy thế nào?

Horemheb thẳng thắn trả lời ngay:

- Hoàng đế là người đã được thần linh chọn lựa để chỉ huy Ai Cập. Bất cứ ngài quyết định thế nào, Horemheb này cũng triệt để tuân theo. Nếu ngài ban chỉ thị thì kẻ này sẽ thi hành ngay.

Vừa nói Horemheb vừa đặt tay lên đốc kiếm. Hình như hắn chỉ chờ hoàng đế hạ lệnh là ra tay ngay nhưng hoàng đế Pharaoh đã lắc đầu, ôn tồn nói:

- Người cao cả là người không chà đạp lên những kẻ yếu đuối, hiếp đáp kẻ thế cô. Người cao cả là người biết thương yêu, giúp đỡ kẻ khác, biết hy sinh bản thân mình cho kẻ khác. Người cao cả là người có lòng nhân ái, biết bênh vực những kẻ khốn cùng, che chở kẻ yếu đuối. Một quốc gia hùng cường là quốc gia sản xuất ra những con người cao cả như vậy và một xã hội tiến bộ là xã hội xây dựng trên những căn bản nhân ái đó.

Vị võ quan dè dặt hỏi:

- Phải chăng hoàng đế không muốn gây chiến tranh?

- Ta đã ra lệnh cho Smenkere triệu tập một phái đoàn ngoại giao đi Hitites và Nubia để thương lượng việc này.

Hai vị võ quan nhìn nhau rồi một người đánh bạo lên tiếng:

- Kính thưa Pharaoh, kẻ hèn này đã từng theo tiên đế cầm quân chinh phạt Nubia nhiều lần. Khi ngài còn nằm trong nôi, kẻ này đã tả xung hữu đột để mở mang bờ cõi cho Ai Cập. Kẻ này biết rõ người Nubia hiếu chiến và khó thuyết phục. Hiện nay vua xứ Nubia là người nhiều mưu lược, xảo trá…

Hoàng đế Pharaoh mỉm cười nói ngay:

- Đúng thế, do đó ta mới gọi riêng hai ông vào đây để bàn việc này. Vì các ông biết rõ người Nubia nên ta muốn hai ông cầm đầu phái đoàn ngoại giao qua đó thương thuyết. Khi xưa hai ông đã tạo nhiều chiến công hiển hách, bây giờ hai ông hãy sử dụng miệng lưỡi của mình để tránh cho dân chúng hai bên khỏi cảnh chinh chiến, máu đổ đầu rơi.

Hai vị võ quan ngạc nhiên há hốc miệng không biết nói gì. Một người hỏi lại:

- Thưa Pharaoh. Ngài muốn chúng tôi qua Nubia để thương lượng hòa bình?

Hoàng đế Pharaoh gật đầu:

- Đúng thế. Ngày trước ông đã cầm quân chinh phạt Nubia, bây giờ ta muốn ông cầm đầu một phái đoàn chinh phục nhân tâm xứ này. Võ khí mới của ông không phải là cung tên, giáo mác nữa mà là các giáo sĩ, học giả, nghệ sĩ và khoa học gia. Từ nay, công lao của ông ghi khắc trên bia đá, lăng tẩm không phải là người cầm quân chinh phạt nhưng là người đem lại hòa binh, thịnh vượng cho dân chúng cả hai xứ.

Hai vị võ quan lấm lét nhìn hoàng đế Pharaoh, ngập ngừng muốn nói nhưng không biết phải bày tỏ ra sao.

Hoàng đế Pharaoh thong thả đứng dậy, đặt tay lên vai vị võ quan rồi ân cần nói:

- "Ta biết ông chủ trương kẻ nào muốn gây chiến với ta thì ta phải tiêu diệt họ trước khi họ tiêu diệt ta. Nhưng nếu ông bình tĩnh suy nghĩ kỹ thì ông sẽ thấy rằng kẻ nào chỉ khăng khăng đòi tiêu diệt kẻ khác thì kẻ ấy không thể nào tiến bộ được, và chỉ quanh quẩn mãi trong phạm vi thù hận, bạo lực mà thôi. Một hoàng đế chỉ nghĩ đến chiến tranh thì luôn luôn sợ hãi, bất an và không thể cai trị quốc gia hữu hiệu được. Một quốc gia chỉ chuẩn bị cho chiến tranh thì không thể tiến bộ về các phương diện khác được.

Các ông phải biết trách nhiệm của hoàng đế rất lớn, sự thịnh suy của quốc gia đều nằm trong sự suy xét và quyết định của người này. Một hoàng đế chỉ lo củng cố quyền lực của mình qua chiến tranh, thù hận thì quốc gia sẽ suy kiệt, thoái hóa; dân chúng sẽ lầm than, khổ cực.

Trái lại. một hoàng đế biết vượt ra khỏi những lý luận tầm thường của sự oán hận, biết tha thứ những kẻ gây khó khăn cho mình, sẽ vươn lên cao và kéo kẻ khác tiến bộ với mình.

Sở dĩ các ông muốn khởi binh đánh Nubia vì các ông muốn trừng phạt họ; vì nếu không, họ cũng sẽ mang quân xâm phạm lãnh thổ của chúng ta. Hiển nhiên người Nubia muốn đem quân đánh chúng ta vì nếu họ không ra tay trước, có lẽ chúng ta cũng sẽ xâm lăng xứ họ. Cái vòng luẩn quẩn của chiến tranh cứ thế tiếp diễn, chẳng ai chịu nhường ai. Kẻ thắng thì vinh quang, người thua thì nhục nhã và thù hận, cứ thế kéo dài từ đời này sang đời khác, biết bao giờ chấm dứt.

Tuy nhiên thắng bại, được thua chỉ như thời tiết, đến rồi đi. Lần này quân ta thắng, lần khác quân ta thua, rốt cuộc chỉ có dân chúng là chịu thiệt thòi. Là hoàng đế, ta quyết định phải chấm dứt cái vòng

luẩn quẩn này. Ta sẵn sàng bỏ qua mọi sự, dù phải chịu đựng nhiều thử thách.

Các ông đừng cho rằng ta hèn nhát mà phải chịu đựng. Lúc này binh lực nước ta hùng cường nhưng ta sẽ không gây chiến vì ta muốn cho người Nubia hiểu lòng ta. Khi họ hiểu ta, họ sẽ từ bỏ giấc mộng xâm lăng và rồi mọi sự sẽ đổi khác. Ta biết mình mới lên ngôi Pharaoh, cả Ai Cập muốn xem ta sẽ làm gì. Họ sẽ đánh giá ta trong lúc này và sẽ có dư luận cho rằng ta hèn nhát, sợ hãi nhưng ta sẵn sàng chịu đựng vì sự đau khổ sẽ làm ta dũng cảm hơn. Ngay cả những nước chư hầu khác cũng sẽ chê bai ta nhưng ta sẽ nhẫn nại vì sự nhẫn nại sẽ làm cho nội tâm ta phong phú hơn.

Này các ông. Sở dĩ ta làm thế vì ta đã biết rõ đâu là sự vĩnh cửu thực sự. Ta mong các ông hiểu sự khó khăn của ta trong những ngày sắp tới và giúp ta hoàn thành sứ mạng của ta đối với Ai Cập. Dĩ nhiên ta có thể lựa chọn những sứ giả khác, nhưng ta quyết định chọn hai ông cầm đầu phái đoàn vì người dân xứ Nubia biết rõ hai ông hơn ai hết. Ta muốn nhờ sự khôn khéo của hai ông mà họ hiểu được lòng ta, và hiểu được ta thì ta có thể giúp cho cả hai quốc gia cùng tiến bộ, phát triển về mọi lãnh vực. Ta mong hai ông hãy nhận lãnh trách nhiệm lịch sử này, cố gắng hoàn tất sứ mạng và chớ phụ lòng tin tưởng của ta."

Hai vị võ quan già run rẩy nhìn nhau, không biết vì cảm động hay còn điều gì khác, nhưng hoàng đế đã phất tay ra hiệu nên họ cúi đầu bước ra khỏi phòng. Hoàng đế Pharaoh trầm ngâm suy nghĩ một lúc rồi nói với tôi:

- Này Sinuhe, hôm nay mẹ ta mệt và muốn ngươi đến khám sức khỏe cho bà. Horemheb hãy ở lại đây, ta có việc quan trọng cần bàn với ngươi.

Tôi theo người nô lệ đến cung điện của thái hậu Taiya. Đó là một căn phong trần thiết lủng củng, đồ đạc rất nhiều nhưng để bừa bãi, lung tung. Thái hậu Taiya là một phụ nữ to lớn, đẫy đà, khác hẳn những hoàng phi trong cung.

Bà ngồi trên chiếc ghế dài, tay cầm một ly rượu lớn:

- Này Sinuhe, ta muốn ngươi xem rằng ta còn sống được bao lâu nữa?

Tôi cúi đầu bước đến bắt mạch và khởi sự khám bệnh. Thái hậu Taiya tiếp tục uống rượu. Tôi bỗng giật mình vì thấy trên nệm ghế của bà có phủ một tấm chăn lớn, đan bằng thứ sợi rất thô kệch, xấu xí được cột bằng những nút thuyền chài đặc biệt của dân làng Phalon.

Thái hậu Taiya chăm chú nhìn tôi rồi hỏi:

- Hình như ngươi đã nhận ra chiếc chăn này?

- Thưa thái hậu, hình như đây là loại sợi Phalon?

- Đúng thế, ngươi nhận xét khá lắm.

- Chiếc chăn lót nôi của kẻ này cũng giống như thế…

Thái hậu Taiya gật đầu cười lớn:

- "Hiển nhiên rồi, vì chỉ có làng Phalon mới dệt loại sợi này và ta xuất thân từ làng Phalon. Đúng thế, ta là con nhà thuyền chài, suốt ngày dầm mưa dãi nắng nên nước da của ta mới đen sậm như thế này. Cách đây mấy chục năm, hoàng đế Amenophis đi thuyền ngang đó, thấy ta đang giăng lưới bên sông nên gọi ta vào hầu.

Ha ha ha, ta tung mẻ lưới bắt được con cá to nhất sông Nile. Ta biết mình chẳng đẹp đẽ gì, chẳng thể so sánh với các hoàng phi, cung nữ nhưng ta khỏe mạnh, rừng rú nên làm hoàng đế vui lòng. Thế là ta được đưa về triều. Chỉ một thời gian ngắn, ta đã sinh ngay một hoàng nam và lên ngôi hoàng hậu. Năm sau ta còn sinh thêm một công chúa nữa, thế là ta củng cố địa vị của mình. Hiện nay hoàng đế đã qua đời, con ta lên ngôi Pharaoh nên ta toại nguyện, chẳng muốn sống nữa. Ngươi hãy xem bao giờ đến ngày ta ra đi để ta chuẩn bị."

- Thưa thái hậu, kẻ này thấy ngài rất khỏe mạnh chẳng có bệnh tật chi. Chắc chắn ngài còn sống vài chục năm nữa nếu ngài… bớt uống rượu một chút.

- Ha ha ha… Bọn y sĩ các ngươi đều nói giống nhau cả, nhưng sống lâu để làm gì? Chồng ta đã qua đời, các con ta đều khôn lớn, kéo dài thêm đời sống vô vị, tẻ nhạt, chán chường trong cung làm gì. Ngươi hãy bào chế cho ta một viên thuốc độc để trả nợ đời cho xong.

Tôi chưa kịp lên tiếng thì một giọng nói rổn rảng vang lên:

- Này Sinuhe, ngươi chớ nghe lời mụ già đó. Bà ta say rồi…

Tôi giật mình quay lại thì thấy một thiếu nữ còn trẻ, dáng người to lớn, mặc võ phục, tay cầm chiếc roi da đang bước vào.

Thái hậu Taiya bật cười:

- Đó là con gái ta, công chúa Baketamon. Ta vô phúc sinh ra một đứa con trai hiền lành như con gái và một đứa con gái hung hăng như con trai…

Công chúa Baketamon cười ha hả:

- Mẹ muốn nói rằng con mới xứng đáng làm Pharaoh phải không?

Anh Amenophis hiền lành quá, không thể lãnh đạo Ai Cập được.

- Trong hai đứa bay, đứa nào làm Pharaoh cũng được. Riêng ta chỉ muốn chết cho thật nhanh mà thôi.

- Nhưng đàn bà đâu làm Pharaoh được. Do đó con cần phải lấy chồng để chồng con làm Pharaoh, phần con chỉ đứng ở phía sau ra lệnh cho hắn mà thôi.

Thái hậu Taiya lắc đầu cười lớn:

- Đứa nào lấy mày chỉ khổ thôi. Mày ngang bướng, hung hăng lại ham chuộng võ nghệ, suốt ngày đi đánh nhau với các binh sĩ. Ai lấy mày để mày xé xác nó ra hay sao?

Tôi ngượng ngùng không biết phải làm gì. Từ trước đến nay tôi chỉ tiếp xúc với những phụ nữ đến nhờ tôi chữa trị chứ đâu biết phải làm gì với những phụ nữ như thế này. May thay, đang luống cuống thì Horemheb ở đâu bước vào:

- Này Sinuhe, người đã khám bệnh xong chưa?

Công chúa Baketamon chăm chú nhìn Horemheb:

- Ngươi là ai?

- Kính thưa công chúa, kẻ hèn này là Horemheb, sĩ quan chỉ huy Ngự lâm.

Công chúa reo lên:

- A phải rồi, ngươi đã giết sư tử cứu mạng anh ta. Hay lắm! Hay lắm!

Cô vừa dứt lời đã vung tay quất thẳng ngọn roi vào Horemheb. Tôi há hốc miệng kinh ngạc. Baketamon ra tay đã nhanh mà Horemheb còn nhanh hơn. Hắn đưa tay ra bắt trúng ngọn roi nắm chặt khiến Baketamon loạng choạng suýt ngã.

Cô cười lớn:

- Khá lắm! Khá lắm! Ít ai tránh được ngọn roi của ta. Ngươi hẳn là người có bản lãnh.

Horemheb vội vã cúi đầu:

- Xin công chúa tha tội, kẻ này trót dại, đó chỉ là phản ứng tự nhiên…

- Không sao, không sao đâu…

Baketamon ném cây roi xuống đất. Horemheb vội cúi xuống nhặt lên nhưng công chúa thừa thế tung chân đá mạnh vào người

Horemheb. Một lần nữa, tôi trợn mắt kinh ngạc nhưng Horemheb lại nhanh nhẹn xoay người tránh được cái đá song phi đó.

Thái hậu Taiya quát lớn:

- Thôi, dừng tay lại! Như thế đủ rồi!

Công chúa Baketamon thản nhiên nói:

- Ta chỉ muốn xem ngươi có xứng đáng chỉ huy quân Ngự lâm không!

Horemheb cười nhạt không nói gì nhưng tôi biết mỗi khi hắn cười nhạt là đang mưu tính một việc gì. Hắn cúi chào thái hậu và công chúa rồi ra hiệu cho tôi đi theo.

Ra khỏi cung, hắn nắm tay tôi nói nhỏ:

- Hiện nay Pharaoh còn phải đương đầu với nhiều khó khăn. Là người chỉ huy Ngự lâm nên tao rất bận, không thể tiễn mày về Thebes được. Tuy nhiên thỉnh thoảng có dịp mày nên ghé qua đây thăm tao.

° ° °

Tôi trở về Thebes, tiếp tục công việc săn sóc bệnh nhân như xưa. Hôm đó tôi và Kepta đang mang tiền phân phát cho người nghèo trong xóm thì một thiếu nữ đi ngang nhìn tôi mỉm cười. Hình như tôi đã gặp cô này ở đâu nhưng không sao nhớ được. Kepta thấy vậy liền vặn hỏi ngay:

- Phải chăng cô đó là bệnh nhân của y sĩ?

- Ta không nhớ rõ.

Kepta mỉm cười nói nhỏ:

- Này y sĩ, cứ nhìn nụ cười và ánh mắt đó, tôi thấy cô ta phải có cảm tình với y sĩ lắm lắm.

- Ngươi đừng nói bậy. Ta cắt lưỡi ngươi bây giờ.

Kepta bật cười lắc đầu:

- Thằng nô lệ này chột mắt chứ chưa có mù đâu!

Thấy thiếu nữ đang múc nước giếng, Kepta vội bước đến gần:

- Ông chủ tôi đi đường xa khát nước, phiền cô cho mượn cái gáo múc nước.

Thiếu nữ vội trao cho Kepta chiếc gáo nhỏ. Trong lúc Kepta múc nước, cô ta vẫn nhìn tôi mỉm cười khiến tôi bối rối.

Kepta bèn hỏi:

- Hình như cô có quen biết ông chủ tôi?

- Tôi là Meryt, bán rượu ở thành Memphis. Y sĩ Sinuhe và Horemheb thường ghé qua đó uống rượu…

Lúc đó tôi mới sực nhớ ra người thiếu nữ bán rượu này:

- Thì ra cô Meryt, tôi nhớ ra rồi… Cô làm gì ở đây?

Meryt có vẻ thẹn thùng:

- Lúc này trên Memphis làm ăn khó khăn nên… em dọn về Thebes…

Kepta vội vã quảng cáo ngay:

- Tốt lắm! Nếu cô đau ốm thì hãy đến phòng mạch của ông chủ tôi. Ông là y sĩ tài giỏi nhất thành Thebes này, bệnh gì ông chủ tôi cũng chữa khỏi…

Meryt gật đầu nói ngay:

- Em biết điều đó.

Kepta chăm chú nhìn Meryt rồi hỏi tiếp:

- Cô đến Thebes này một mình hay với ai?

Meryt cúi đầu nhìn xuống đất nói nhỏ:

- Em còn cha mẹ già.

Kepta tủm tỉm cười hỏi tiếp:

- Như vậy cô chưa lập gia đình? Một người đẹp như cô mà chưa có gia đình sao?

Meryt vẫn cúi mặt vân vê tà áo:

- Em còn phải săn sóc cha mẹ già…

Tôi thấy Kepta đã bắt đầu đi quá xa nên nắm lấy áo gã, lôi đi chỗ khác:

- Thằng chột mắt này, mi không được nói năng lộn xộn.

Từ đó thỉnh thoảng tôi vẫn gặp Meryt trong xóm. Lần nào gặp nhau cô đều mỉm cười và tỏ ra bẽn lẽn nhưng tôi không hề chú ý đến Meryt. Đầu óc tôi vẫn còn mải suy nghĩ những chuyện không đâu. Tôi nghĩ đến hoàng đế Amenophis và chủ trương mới mẻ của ông, tôi cũng băn khoăn về Aten, hay định luật tối cao điều hành tất cả mọi sự.

° ° °

Một hôm tôi đang bào chế mấy vị thuốc thì có tiếng ngựa hí vang trước cửa rồi Kepta chạy vào báo cáo:

- Thưa y sĩ, có một nhóm quân sĩ ở đâu kéo đến…

Tôi ngạc nhiên chưa biết phải làm gì thì đã thấy Horemheb đẩy cửa bước vào, theo sau là một nhóm lính hầu võ trang cẩn thận:

- Này Sinuhe, tao có việc cần bàn riêng với mày.

- Chuyện gì vậy?

Horemheb phất tay ra hiệu cho lính hầu bước ra ngoài canh phòng cẩn thận rồi ngồi xuống cạnh tôi:

- Tao biết mày chỉ muốn phục vụ cho người nghèo nhưng lúc này tao cần một y sĩ tin cẩn ở bên hoàng đế.

- Tại sao?

Horemheb hạ giọng nói nhỏ:

- Chắc mày cũng biết hoàng đế Amenophis không được khỏe lắm. Ngài mắc chứng động kinh, thỉnh thoảng lại lên cơn, chân tay co quắp, miệng sùi bọt. Đây là bí mật quốc gia, phải được giữ kín. Ngày trước chúng ta đã chẳng suýt chết khi cứu chữa cho ngài ở sa mạc đó sao!

- Nhưng trong triều đã có các ngự y tài giỏi…

Horemheb gật đầu:

- Đúng thế, nhưng tao không thể tin những người đó được.

- Tại sao?

- Vì hôm trước tao phát hiện một âm mưu đầu độc hoàng đế.

- Cái gì? Ngài có sao không?

Horemheb lắc đầu:

- May là âm mưu kịp thời bị phát hiện. Thằng nô lệ vừa bỏ thuốc độc đã bị phát giác. Tao đích thân điều tra và tóm được một số kẻ phản nghịch.

- Nhưng… nhưng phe nhóm của hoàng thân Kira đã bị bắt cả rồi…

Horemheb ghé sát vào tai tôi:

- Không phải phe Kira đâu, còn những nhóm khác trong bóng tối nữa. Trong triều có nhiều phe nhóm tranh chấp lẫn nhau. Ngay cả tể

tướng Smenkere cũng bị ám sát hụt mấy lần. Sự việc triều đình phức tạp chứ không giản dị như mày nghĩ đâu.

- Nhưng tại sao lại như thế?

Horemheb nhìn tôi một lúc rồi thong thả giải thích:

- Trên đời có hai điều mà ai cũng thèm muốn là quyền lực và danh lợi. Khi Hoàng đế sắc phong cho Smenkere, một người ngoài dòng họ, chức vị tể tướng thì ngài đã làm phật ý nhiều người trong hoàng gia đang thèm muốn địa vị này. Ngoài ra, Hoàng đế còn ban hành nhiều sắc lệnh cải tổ mới như giảm thuế, bỏ việc sưu tra để bắt đinh, thay đổi lễ nghi trong triều và những điều này dĩ nhiên đụng chạm đến quyền lợi của một số người khác nữa.

- Nhưng một y sĩ như tao thì làm được gì?

Horemheb nói nhỏ:

- Trong tình trạng đầy xáo trộn, bất an hiện nay, tao không tin ai cả, trừ mày. Không hiểu sao Smenkere cũng tỏ ra thích mày và Hoàng đế vẫn thường nhắc đến mày luôn. Tiếc quá, mày chỉ muốn sống thanh bần, nếu không đã có biết bao cơ hội để tiến thân rồi.

- Nhưng… nhưng tao đã quyết theo gương cha tao.

Horemheb vỗ nhẹ lên vai tôi:

- Tao biết điều đó nhưng lúc này Ai Cập cần mày, Hoàng đế cần mày và tao cũng cần mày. Tao mong mày hãy suy nghĩ lại. Hiện nay Hoàng đế đang đi Nekhen chọn đất để xây mồ. Nekhen ở gần đây và có lẽ đã lâu không gặp mày nên ngài muốn mày đến đó đàm đạo với ngài ít lâu.

Theo truyền thống, khi một Pharaoh lên ngôi hoàng đế là lập tức lo tìm đất để xây mồ cho mình. Việc xây cất này hết sức quan trọng vì một triều đại vua chúa thường được đánh giá qua những công trình xây cất. Người Ai Cập tin rằng linh hồn con người vốn bất tử và chỉ khoác lấy thể xác để làm một số việc nào đó thôi. Việc này có thể là cai trị quốc gia, như trường hợp các Pharaoh, hoặc trồng trọt, săn bắn, đánh cá, xây cất như trường hợp thường dân. Sau khi chết, con người sẽ được phán xét, định công luận tội trước mặt thần Osiris. Tùy theo việc làm của họ khi sống mà họ sẽ được dẫn dắt đến những cảnh giới tương xứng. Vì đời sống ở cõi trần chỉ là phần nhỏ của một đời sống khác bao la rộng rãi hơn nên các vua chúa đều chuẩn bị rất kỹ cho đời sống sau khi chết này.

Khởi đầu, người ta soạn thảo kế hoạch xây cất dựa theo niên lịch của các nhà chiêm tinh. Mọi việc xây cất tại Ai Cập đều được soạn thảo theo họa đồ của các nhà chiêm tinh trước khi giao cho thợ xây

cất chuyên môn. Nhà chiêm tinh Ai Cập không phải chỉ nghiên cứu về tinh tú mà còn phải chuyên môn về toán học, vật lý học, địa lý học và cả kiến trúc nữa. Tất cả mọi công trình xây cất tại Ai Cập đều dựa theo họa đồ của các nhà chiêm tinh và những đền đài, cổ mộ, lăng tẩm, kim tự tháp đều được xây cất theo những vị trí nhất định có liên quan mật thiết với các bầu tinh tú trong vũ trụ. Từ những kích thước, hình thái, chiều cao, bề sâu, chu vi và diện tích đều dựa trên những tiêu chuẩn của các tinh tú xuất hiện vào những thời điểm nhất định. Người ta không thể hiểu kiến trúc Ai Cập nếu không có kiến thức về khoa chiêm tinh vì mọi họa đồ xây cất đều có những mục đích rõ rệt dựa theo sự vận hành của tinh tú.

Nekhen là vùng có nhiều đồi đá trơ trụi nằm dọc theo bờ sông Nile. Đây là địa bàn hoạt động của các chiêm tinh gia. Trên đỉnh ngọn đồi cao nhất là một viễn vọng đài rất lớn, trong có đền thờ thần Khem. Horemheb đưa tôi đi theo một cầu thang hình xoắn ốc lên đỉnh tháp. Tôi thấy Hoàng đế Amenophis đang trầm ngâm quan sát bầu trời với muôn ngàn tinh tú lấp lánh.

Nghe tiếng động, ông quay lại và nhìn thấy tôi.

- Sinuhe đấy ư? Ngươi có biết gì về khoa chiêm tinh không?

- Thưa Pharaoh, kẻ này là y sĩ chứ không phải nhà chiêm tinh.

- Nếu vậy có lẽ người cần phải học thêm vì đây là một kiến thức quan trọng.

- Tại sao?

- Con người cần phải có kiến thức về vũ trụ cũng như về môi trường thiên nhiên mà họ sinh sống. Chỉ khi nào biết quan sát vũ trụ bao la hùng vĩ, con người mới thấy họ nhỏ bé như con sâu, cái kiến. Chỉ khi nào biết quan sát đại dương sâu thẳm, con người mới thấy họ chỉ là những bèo bọt nổi trôi. Chỉ khi nào biết quan sát sa mạc mênh mông, con người mới thấy họ chỉ là những cát bụi bé bỏng. Nhờ biết quan sát mà con người ý thức được sự tương quan giữa vũ trụ và con người, rồi biết được những định luật cao cả điều hành mọi vật. Từ đó họ biết khiêm tốn hơn và không còn đòi làm những chuyện vá trời lấp biển nữa. Theo ta, người nào biết được vũ trụ sẽ hiểu được mình và kẻ nào hiểu được mình sẽ biết được vũ trụ.

- Tại sao lại thế?

- Vì vũ trụ là môi trường hoạt động của mọi sinh vật, từ côn trùng đến thảo mộc, từ cầm thú đến con người và biết bao sinh vật mà kiến thức của chúng ta chưa biết đến. Vũ trụ không phải là một cái gì trống rỗng mà mọi sự xảy ra một cách ngẫu nhiên. Trong vũ trụ có một sự sắp đặt khéo léo mà ở đó tất cả đều phản ảnh một sự

thật rằng có một định luật cao cả chi phối mọi sự. Do đó một người hiểu biết cần phải có kiến thức về vũ trụ.

- Nhưng... đó là kiến thức chuyên môn của các nhà chiêm tinh và dễ gì mà họ chịu truyền dạy cho người khác!

Hoàng đế khẽ vỗ tay. Một ông già từ trong góc phòng bước ra.

Hoàng đế chỉ vào tôi, nói:

- Này quan Thiên Giám, ta muốn ông đặc biệt chỉ dạy thêm cho Sinuhe kiến thức về khoa chiêm tinh. Ông hãy chỉ dẫn cho y tất cả những gì mà ông đã truyền dạy cho ta.

Ông lão vội vã cúi đầu:

- Xin tuân lệnh Pharaoh. Lúc nào y sĩ muốn học thì hãy đến đây, tôi sẵn sàng hướng dẫn.

Hoàng đế Amenophis chỉ tay lên bầu trời:

- "Này Sinuhe, chiêm tinh là một khoa học về vũ trụ mà người Ai Cập chúng ta đã bỏ ra rất nhiều công trình để nghiên cứu. Theo khoa này thì có một ảnh hưởng hỗ tương giữa các bầu tinh tú, trái đất và các sinh vật sống trong đó. Nếu nhìn lên không trung, ngươi sẽ cho rằng đó là một khoảng trống bao la, nhưng thật ra có một khí lực bàng bạc bao trùm khắp vũ trụ.

Cái khí lực này hết sức tế vi mà chỉ một số rất ít người biết. Nó có khả năng thu nhận, phổ biến và truyền đạt tất cả những ấn tượng của mọi động lực trong thiên nhiên. Cái ảnh hưởng hỗ tương đó là những từ lực vì tinh tú đều là những khối nam châm có sức thu hút và ảnh hưởng lẫn nhau. Chính trái đất chúng ta đang sống cũng là một khối nam châm rất lớn có sức thu hút mạnh mẽ và dĩ nhiên cũng bị chi phối bởi những từ lực phát sinh từ mặt trời hay các vì tinh tú khác.

Chính vì ảnh hưởng của những từ lực này mà mọi sự vật trong thiên nhiên luôn luôn biến đổi, lên xuống, trồi sụt theo các chu kỳ. Một người nghiên cứu về vũ trụ phải biết rõ định luật về chu kỳ. Đối với đa số mọi người thì chu kỳ chỉ là những sự thay đổi về thời tiết hay mực nước thủy triều lên xuống. Nhưng với người hiểu biết thì nó là những sự sắp đặt huyền bí và mầu nhiệm vô cùng. Thật ra mọi sinh vật đều có khả năng kinh nghiệm được sự vận chuyển của luồng từ lực này vì sự rung động của nó ảnh hưởng lên thể chất của mọi sinh vật."

- Nó ảnh hưởng như thế nào?

Hoàng đế nhìn tôi mỉm cười:

- Chắc hẳn ngươi đã biết ảnh hưởng lên xuống của thủy triều tùy thuộc vào sự vận chuyển của mặt trăng. Mặt trăng cũng ảnh hưởng đến kinh nguyệt của phụ nữ. Là y sĩ, ngươi biết rõ về những chứng bệnh điên loạn thần kinh chỉ phát động vào những ngày trăng tròn. Nếu sự vận chuyển của mặt trăng có thể gây ra những ảnh hưởng cụ thể như thế thì hẳn không phải là điều vô lý khi cho rằng sự tác động của các bầu tinh tú khác trong không gian cũng có thể gây nên những ảnh hưởng mạnh mẽ đối với sự sống của mọi loài trên trái đất. Chắc ngươi cũng biết trường Khoa Học Của Sự Sống đã nghiên cứu rất kỹ về những luồng khí lực vũ trụ trong việc chữa trị?

- Thưa, điều này chỉ được truyền dạy giới hạn cho các giáo sĩ.

Hoàng đế gật đầu:

- "Ta biết điều đó, vì những kiến thức đặc biệt không thể mang ra truyền dạy một cách bừa bãi được. Ngươi phải biết rằng trong vũ trụ có những luồng từ điện rất mạnh, luôn luôn thu hút, ảnh hưởng lẫn nhau theo sự di chuyển của các bầu tinh tú. Tất cả các tinh tú đều chứa đựng những luồng từ điện rất mạnh vì chúng vận chuyển trong luồng từ khí của vũ trụ. Do đó tùy theo sự rung động của cơ thể các sinh vật cảm ứng với luồng từ điện nào mà chúng chịu ảnh hưởng của các bầu tinh tú ấy.

Là y sĩ đi hái thuốc, hẳn ngươi biết rằng có những loại cây cỏ chịu sức thu hút của mặt trời và một số loại khác chịu sự thu hút của mặt trăng. Đa số hoa nở khi có ánh sáng mặt trời nhưng vẫn có một số loài hoa chỉ nở về đêm. Một số cây cỏ chỉ tiết ra dược chất vào giờ khắc nhất định khi các tinh tú nằm ở một vị trí nào đó và người y sĩ đi hái thuốc phải biết rõ điều này."

Tôi giật mình. Kiến thức về y học là khả năng chuyên môn của tôi và tôi đã được dạy bảo rất kỹ về công dụng của các loại dược thảo. Tại sao Hoàng đế lại có thể nói đến vấn đề này một cách rõ ràng như thế? Phải chăng ông đã được thụ giáo những kiến thức này từ Abydos?

Hoàng đế Amenophis thản nhiên nói tiếp:

- "Có những loại cây cỏ hợp tính chất nhau và có những cây cỏ xung khắc nhau vì chúng rung động theo các luồng từ lực khác nhau. Một cây nho không bao giờ mọc gần cây cải vì tính chất xung khắc nhưng cây nho lại thích leo bám vào cây olive vì chúng hợp nhau. Dĩ nhiên cây cỏ đã như thế thì loài người chắc chắn phải có những rung động mạnh hơn.

Nếu ngươi biết rằng phần lớn những xúc cảm của con người cũng chịu ảnh hưởng những biến đổi của trạng thái từ điện trong

thiên nhiên. Sự nóng giận, ghen tức, tình thương hay thù hận đều là những biến chứng của trạng thái rung động từ khí trong cơ thể con người.

Tình thương là một trạng thái rung động rất phức tạp, do đó biến thái của nó được biểu hiện ra dưới muôn ngàn khía cạnh khác nhau. Tình yêu cao thượng như tình mẹ con, tình yêu nghệ thuật, tình bằng hữu đều là sự biểu lộ từ điện của sự giao cảm giữa những tâm hồn có sự rung động đồng nhịp hay đồng thanh, đồng khí với nhau. Từ lực của tình thương thuần túy này là căn bản của sự sáng tạo. Do đó một người chưa biết yêu hay không hề yêu chẳng thể sáng tạo được.

Cũng như thế, một kẻ để cho tâm hồn trở nên khô khan, chai đá, dửng dưng không còn xúc cảm thì khả năng sáng tạo của y cũng sẽ kiệt quệ, thui chột đi."

Hoàng đế Amenophis im lặng một lúc như đắm chìm trong một suy tưởng nào rồi nói tiếp:

- Cái luồng khí lực từ điện bao gồm toàn thể vũ trụ này chính là một tâm thức thiêng liêng thấm nhuần tất cả vạn vật. Nó ẩn tàng trong mọi chất liệu và nhờ những tác động và mãnh lực của nó mà những vật thể thu hút lẫn nhau, dần dần kết hợp lại thành những yếu tố vật chất. Chính nhờ nó mà tất cả mọi sự được khích động, nảy sinh, phát triển và thay đổi một cách mầu nhiệm. Đối với những kẻ "có mắt mà không nhìn thấy" thì đó là những thay đổi một cách tình cờ ngẫu nhiên; nhưng với người nào biết quan sát học hỏi thì nó là một kho tàng kiến thức hết sức thâm thúy. Cái luồng khí lực này giữ gìn và lưu trữ tất cả những gì đã có, đang có và sẽ có trong trời đất. Từ những hành vi nhỏ nhặt nhất đến các tư tưởng trừu tượng nhất đều ghi lại trên đó những rung động rõ rệt.

- Làm sao người ta biết được điều đó?

- Đây là điều mà tổ tiên người Ai Cập chúng ta đã bỏ ra rất nhiều công trình để nghiên cứu. Nó chính là tinh hoa của nền tôn giáo cổ mà ngày nay ít nhiều đã bị mai một. Tuy nhiên từ nhiều năm qua, ta đã nghiên cứu, học hỏi với các bậc danh sư, đạo trưởng khắp nơi để khôi phục cái mạch nguồn đã bị bế tắc này. Ngoài ra ta còn nhờ sự giúp đỡ của những người có khả năng Linh Thị (Psychometry) nữa.

- Khả năng Linh Thị là gì?

- Đó là khả năng đặc biệt của một số người có thể thu nhận những ấn tượng phát sinh từ những đồ vật. Một tập bản thảo, một bức họa, một món trang sức cổ xưa vẫn chứa đựng trong nó những từ lực hay sự rung động của người viết, của họa sĩ hay của người thợ kim hoàn. Chỉ cần cầm lấy vật ấy, người có khả năng Linh Thị có

thể truy nguyên ra nguồn gốc của nó. Này Sinuhe, trong vũ trụ không một chiếc lá rơi, không một làn sóng gợn trên mặt hồ nào lại không được ghi nhận một cách trung thực trong tâm thức vũ trụ (Akashic Record).

Tôi bàng hoàng. Từ trước đến nay tôi là người rất ham mê học hỏi và luôn luôn đặt câu hỏi với mọi người. Tôi đang được nghe nói về một kho tàng kiến thức vĩ đại. Một dịp may hiếm có để học hỏi thêm nhưng không hiểu sao tôi lại ngần ngại.

Tôi lắp bắp:

- Như thế phải chăng người có khả năng linh thị có thể biết trước được mọi việc?

- Không hẳn như thế. Người ta có thể biết tường tận những việc đã xảy ra trong quá khứ nhưng việc tương lai thì khác.

- Tại sao?

- Vì tương lai là những gì đang ở trạng thái phôi thai trong khí lực của trời đất, và tùy theo những yếu tố khác nhau mà biến đổi. Đời sống không phải là những gì có tính cách nhất định mà luôn luôn sống động, biến đổi không ngừng theo những diễn tiến rất phức tạp. Tuy nhiên, dù thay đổi thế nào nó cũng vẫn phải tuân theo những định luật bất biến. Mặc dù con người có thể hành động theo ý muốn, nhưng cách thức mà họ hành động vẫn phải tuân theo những quy tắc của một định luật chung.

- Như thế là thế nào?

Hoàng đế Amenophis ôn tồn giải thích:

- "Này Sinuhe, nếu ta gảy một giây đàn thì âm ba rung động của nó sẽ không thể chuyển thành âm ba rung động của một giây đàn khác được. Cũng như thế, bất kỳ một hành động gì cũng đều có những hậu quả tương ứng nhất định nhưng con người hành động như thế nào thì vẫn tùy thuộc vào tự do ý chí của người ấy. Hãy nhìn một cây đàn. Nó có vô số giây và tùy theo giây nào ta gảy thì sẽ có những âm thanh tiết tấu tương ứng. Người nghệ sĩ nhờ biết rõ các quy luật về âm nhạc này mà sáng tạo ra các bản nhạc du dương, trầm bổng tùy theo cảm hứng riêng. Cảm hứng là tự do ý chí nhưng sự rung động và phối hợp của âm thanh hoàn toàn tùy thuộc các quy luật của âm nhạc. Nếu không nắm vững quy luật về âm nhạc này thì người ta chỉ tạo ra những âm thanh rời rạc, vô hồn chứ không thể sáng tác ra âm nhạc được.

Cũng thế, một người đã hiểu rõ qui luật của vũ trụ không bao giờ hành động trái với thiên nhiên, trái với những nhịp điệu điều hòa của

trời đất mà chỉ làm những việc thuận với lòng trời. Kẻ thiếu hiểu biết nghĩ rằng mình có thể thay đổi tất cả và làm những việc trái với luân thường đạo lý, trái với luật thiên nhiên và dĩ nhiên kết quả sẽ không đi đến đâu. Con người chỉ có thể kiểm soát được hành động của mình chứ không thể kiểm soát được kết quả. Do đó Pharaoh phải là người biết rõ các định luật thiên nhiên này và hành động theo đó.

Ta có thể gây chiến với Nubia hay gìn giữ sự giao hảo giữa hai nước nhưng kết quả ra sao thì ta không thể biết được. Tuy nhiên ta hy vọng nhờ sự hiểu biết của ta mà Ai Cập sẽ tiến bộ và khi Ai Cập tiến bộ, nó sẽ ảnh hưởng đến những quốc gia chung quanh, và theo thời gian một nền văn minh tiến bộ thực sự sẽ được phát triển khắp nơi."

Hoàng đế Amenophis đưa mắt nhìn lên bầu trời mênh mông, tiếp:

- Đó là sứ mạng của ta. Sứ mạng của Pharaoh với đúng ý nghĩa cao đẹp của nó.

Chúng tôi im lặng, mỗi người đều theo đuổi những cảm xúc riêng. Thời gian gần như ngưng lại cho đến khi Hoàng đế quay qua nói với quan Thiên Giám:

- Này quan Thiên Giám, gần đây ta đã quan sát rất kỹ những biến chuyển của những bầu tinh tú. Theo sự suy nghiệm của ta thì hiện nay nhân loại đang ở trong khúc quanh thấp nhất của một chu kỳ và hiển nhiên đang ở trong giai đoạn chuyển tiếp. Ta cảm thấy có sự cằn cỗi, suy hoại trong các nhịp điệu điều hòa của thiên nhiên. Mối tương quan giữa con người và thiên nhiên dường như hoàn toàn bị gián đoạn. Sự giao cảm giữa người và cây cỏ, giữa các sinh vật và khoáng vật chỉ còn là những rung động mơ hồ.

Ta thấy rõ sự hoài nghi chán nản mỗi ngày một lan rộng khắp nơi; các giá trị đạo đức, tâm linh bị coi thường và tiếng nói huyền diệu của thiên nhiên chỉ là một tiếng vang ngoài sa mạc.

Ta thấy rõ các giáo sĩ đã không làm tròn nhiệm vụ hướng dẫn tâm thức con người. Các tôn giáo thờ thần linh đã gây chia rẽ khắp nơi, giáo sĩ nào cũng cho rằng giáo lý của mình đúng nhất, hay nhất và chê bai những giáo lý khác. Tín đồ các tôn giáo cũng cho đấng thần linh của mình mạnh nhất và nhiều quyền lực nhất.

Ta thấy rõ sự liên hệ giữa con người với nhau cũng ngày một suy đồi và chỉ còn sự tranh giành, bóc lột, cướp đoạt, thù hằn, lợi dụng lẫn nhau không thương tiếc.

Ta thấy rõ thảm họa chiến tranh chỉ còn trong sớm tối vì quốc gia nào cũng lo chuẩn bị cho một cuộc chiến không thể tránh.

Ta thấy rõ tiềm lực của nhân loại đang bị hoang phí cho những giấc mộng viển vông, những ảo vọng của những kẻ lãnh đạo nhiều tham vọng nhưng thiếu hiểu biết.

Làm vua, ai chẳng muốn tìm cho mình những bầy tôi trung thành, những hiền tài để giúp nước, vậy mà trải qua bao đời, tại sao các quốc gia quanh vùng đều suy kiệt, hết vua này đến vua khác đều đưa quốc gia đến chỗ suy vong, phá gia hại nước.

Ta đã suy nghiệm về điều này và thấy rằng người mà vua cho là bầy tôi trung, thật ra chẳng trung thành chút nào. Người vua cho là tướng giỏi, thật ra cũng chẳng giỏi gì. Họ chỉ biết nghĩ đến quyền lợi của mình hay phe nhóm mình mà thôi. Vì phần đông các vua chúa đều mê muội trong việc dùng người như vậy mà xứ Nubia đã mất đi phân nửa đất đai và kinh tế xứ Hitites thì kiệt quệ, dân tình đói khổ triền miên.

Ngay trong triều đình ta, đa số các quan vẫn còn nuối tiếc những chiến thắng ngày trước, những cuộc xâm lăng đẫm máu, mượn danh nghĩa mở mang bờ cõi, nhưng thật ra chỉ là những cuộc tranh cướp đất đai, tài nguyên. Sự hận thù giữa Ai Cập và các quốc gia lân cận ngày một gia tăng và nước nào cũng lo tăng cường binh lực, chờ dịp xâm lăng chém giết lẫn nhau.

Là Pharaoh, ta có thể theo gương cha ta, mang quân chinh phạt khắp nơi, tiếp tục bành trướng bờ cõi Ai Cập. Tuy nhiên ta thấy trọn đời cha của ta chỉ biết đến chiến tranh, lúc nào cũng lo sợ Ai Cập bị các xứ láng giềng đánh úp. Cha ta đã sử dụng hầu hết các tiềm lực quốc gia cho quân sự và trong suốt mấy chục năm nay, Ai Cập chưa được hưởng một ngày thái bình. Chẳng gia đình nào lại không có người chết trận, và không vùng đất nào lại không đầy những uất khí của những kẻ tử trận.

Ta đã sống một mình trong sa mạc hoang vu, hằng đêm ta vẫn nghe tiếng than khóc ai oán của các hồn ma. Không! Ta không thể tiếp tục đi theo vết chân của cha ta được! Ta không thể để cho Ai Cập tiếp tục lăn theo những vết xe lịch sử. Đã đến lúc Ai Cập cần một thay đổi lớn, một sự thay đổi tận gốc rễ."

Quan Thiên Giám ngập ngừng:

- Thưa Pharaoh, theo thiển ý thì chúng ta đang ở trong một giai đoạn hắc ám xấu xa, trong lúc này bất cứ sự thay đổi nào cũng đều bất lợi.

Hoàng đế Amenophis mỉm cười:

- Này quan Thiên Giám, ông là thầy của ta và đã dạy dỗ ta rất nhiều, nhưng ta cũng có sự quan sát và quyết định của riêng ta.

Quan Thiên Giám im lặng suy nghĩ rồi mạnh dạn lên tiếng:

- "Thưa Pharaoh. Suốt bao năm nay thần đã quan sát và nghiên cứu kỹ lưỡng các bầu thiên thể cai quản vận mạng con người cũng như các quốc gia. Hẳn ngài cũng biết trong chu kỳ trước đã có những sự thay đổi hết sức lớn lao, ảnh hưởng đến khắp mọi loài trên trái đất.

Ngài đã từng biết về những thiên tai, những trận đại hồng thủy thay đổi hoàn toàn các chủng loại trên mặt địa cầu.

Ngài đã được chỉ dẫn về những điềm báo trước, thời kỳ mà các tai ương, hoạn nạn, thiên tai, bệnh tật, chiến tranh xảy ra một cách đột ngột, bất ngờ hơn những thời kỳ khác.

Ngài đã được học hỏi về thời kỳ mà toàn thể nhân loại đều bị ô nhiễm vì chịu ảnh hưởng xấu xa từ thể xác đến tinh thần và trở nên sa đọa đến cực điểm.

Ngài cũng biết rằng có thời kỳ mà sự tranh chấp xảy ra liên miên khắp nơi, các thảm cảnh như chiến tranh, bóc lột, ngược đãi, khủng bố, đàn áp và rồi các bệnh tật, tai ương lan tràn và sau cùng là các thiên tai như hạn hán, bão tố, động đất, núi lửa phun rồi toàn thể địa cầu sẽ thay đổi một cách nhanh chóng bất ngờ và phũ phàng hơn mọi sự tưởng tượng.

Theo sự quan sát của thần thì hiện nay chúng ta đang ở trong thời buổi hắc ám tương tự, do đó thần mong ngài hãy suy nghĩ lại trước khi cho thi hành những đường lối cải cách vì không ai biết kết quả xấu tốt sẽ như thế nào."

Hoàng đế Amenophis thong thả nói:

- "Ta hiểu rõ sự liên hệ của các bầu tinh tú cũng như ảnh hưởng của chúng đối với mọi sinh vật. Ta cũng biết quan sát các bầu thiên thể đang di chuyển vào những cung rất xấu nhưng ta cũng thấy bầu thiên thể lớn nhất là ngôi Thái Dương đang nằm ở một vị trí đối lập với các bầu thiên thể kia, do đó ta không tuyệt vọng như ông.

Ta biết nếu không có ảnh hưởng của ngôi Thái Dương thì tất cả mọi sinh vật trên trái đất này đều chết hết cả rồi. Chúng ta, những người đã được truyền dạy về kiến thức bí truyền, những người luôn luôn phóng tầm mắt ra ngoài vũ trụ để tìm hiểu những năng lực bí ẩn ảnh hưởng đến vận mạng con người hầu đi đến những quyết định hợp thời, hợp cảnh.

Này quan Thiên Giám, chúng ta cũng có đủ khôn ngoan để biết rằng, nếu các bầu tinh tú có thể ảnh hưởng đến con người thì con người cũng có thể ảnh hưởng đến các bầu tinh tú. Bằng sự đổi thay

qua sức mạnh của ý chí, chúng ta có thể thắng đoạt các nghịch cảnh và chế ngự các khuynh hướng bất hảo. Nếu con người biết phục thiện, biết nhìn nhận các lỗi lầm quá khứ, biết thay đổi đường hướng cho tương lai thì họ có thể thay đổi vận mạng của mình, của xã hội, của quốc gia, chứ không thụ động, cam chịu mặc cho số phận đưa đẩy đến đâu hay đến đó."

Quan Thiên Giám thở dài:

- Theo sự tính toán của kẻ này thì thời điểm hoàng kim đó chưa đến đâu. Có lẽ phải cần thời gian…

Hoàng đế Amenophis lắc đầu:

- Ta biết sự thay đổi nào cũng cần một thời gian nhưng thời gian là điều ta không thể kiểm soát được. Hôm nay ta đang nói chuyện với các ông nhưng ngày mai ta sẽ ra sao là điều ta không thể biết được. Chỉ một kẻ liều lĩnh với lưỡi dao nhọn, hay một tên nô lệ với liều thuốc độc là tất cả sẽ đổi khác, nhưng ta không thể vì quá lo lắng cho mình mà để cho Ai Cập đi vào tình trạng thoái hóa đó được…

Horemheb khẳng khái vỗ mạnh lên ngực:

- Xin Hoàng đế chớ lo ngại. Ngày nào kẻ này còn được ở bên ngài thì không một kẻ liều lĩnh nào có thể đụng chạm đến ngài được.

Tự nhiên tôi cũng cảm thấy một bầu nhiệt huyết ở đâu dâng lên:

- Xin Hoàng đế hãy yên chí. Ngày nào tên y sĩ này còn ở bên ngài thì không một liều độc dược nào có thể qua mắt kẻ này được.

Hoàng đế Amenophis có vẻ hài lòng. Ông mỉm cười:

- "Hay lắm! Nếu các quan trong triều đều một lòng như các ngươi thì làm gì mà kế hoạch cải tổ và phục hưng Ai Cập của ta chẳng thành công. Ta chỉ mong Ai Cập sẽ hùng cường, không phải bằng lực lượng quân sự mà bằng một nền văn hóa và tôn giáo đầy minh triết. Ta muốn biến Ai Cập thành một trung tâm văn minh của thế giới.

Này quan Thiên Giám, ông hãy nhìn kỹ vị trí của ngôi Thái Dương, nó đứng một mình đối diện với các bầu thiên thể khác mà vẫn tỏa ánh sáng, nuôi sống muôn loài. Chính nhờ quan sát ngôi Thái Dương trong bao năm nay mà ta biết rằng sự thật không bao giờ thay đổi và không sức mạnh nào có thể khuất phục được nó.

Do đó, với tư cách một Pharaoh, ta phải can đảm, dũng mãnh và cương quyết thay đổi đường lối cai trị hà khắc hiện nay vì một người hiểu biết như ta không thể làm những việc trái với lương tâm được."

Hoàng đế ngưng nói, chỉ tay về phía chân trời. Bình minh đang bắt đầu. Một giải mây đỏ ửng từ từ xuất hiện rồi một bầu ánh sáng

chói chan tỏa lan ra khắp nơi. Ánh sáng soi đến đâu, màn đêm tan biến đến đó và ngôi Thái Dương xuất hiện như một chiếc đĩa tròn (Aten) rực rỡ hơn bao giờ hết.

Hoàng đế Amenophis quỳ xuống đất kêu lớn:

- Hỡi Aten, xin cho con sức mạnh để thực hiện những việc đúng với sứ mạng của con.

Quan Thiên Giám ra hiệu cho chúng tôi quì cả xuống bên cạnh Pharaoh. Hoàng đế tiếp tục cầu nguyện:

- Hỡi Aten, xin cho con hòa nhập với ngài, để cho con có được sự minh triết như ngài… Re-Harakhty. (Đây là cầu thần chú ghi ở phần đầu cuốn Tử Thư Ai Cập nói về sự tái sinh hay đổi mới. Dịch sát nghĩa là sự hòa nhập với mặt trời nơi cuối chân trời hay sự tiến lên cõi sáng - Ghi chú của dịch giả).

Hoàng đế Amenophis giơ hai tay ra như muốn ôm lấy mặt trời nhưng ông loạng choạng suýt ngã. Horemheb vội vã bước lại đỡ lấy ông nhưng ông đã lấy tay vuốt ngực rồi nói nhỏ:

- Ta phải cẩn thận hơn. Mỗi lần chiêm ngưỡng sự rực rỡ của ngôi Thái Dương thì ta lại xúc động. Thôi, các ngươi hãy lui ra để ta nghỉ ngơi một lúc.

Ra khỏi phòng, Horemheb vỗ mạnh lên vai tôi:

- Tao rất mừng thấy mày nhận lời săn sóc Hoàng đế. Từ này tao và mày sẽ gần nhau hơn và tao sẽ đưa mày đi chơi khắp thành Memphis.

CHƯƠNG 5

Khi tôi và Horemheb bước vào cung điện thì Hoàng đế Amenophis đang ngồi làm mẫu cho các nhà điêu khắc tạc hình ngài. Theo truyền thống, các Pharaoh đều cho tạc một pho tượng mẫu làm tiêu chuẩn cho việc khắc ghi hình ảnh của mình trong các đền đài, lăng tẩm, cột trụ, bia đá để lại cho đời sau. Việc chọn bức tượng mẫu là điều vô cùng quan trọng nên các Pharaoh đều xét rất kỹ pho tượng này cho đến khi thật vừa ý mới thôi.

Vừa thấy chúng tôi, Hoàng đế Amenophis đã hỏi:

- Này Horemheb, ngươi thấy những bức tượng này như thế nào?

Horemheb nhìn ngắm qua loa một vài pho tượng rồi khéo léo nói:

- Pho tượng nào cũng đẹp cả, hạ thần là kẻ chỉ biết dùng kiếm chứ không biết gì nhiều về nghệ thuật, xin Pharaoh hãy hỏi những người có khiếu thẩm mỹ hơn.

Hoàng đế quay qua tôi:

- Phần ngươi thấy sao?

Tôi chăm chú quan sát những pho tượng nhưng thất vọng vì không hiểu sao chúng không giống Hoàng đế chút nào. Pharaoh Amenophis có khuôn mặt dài như mặt ngựa, đôi lông mày rất rậm và hai con mắt lớn, gần như lồi ra. Theo tiêu chuẩn lúc đó thì ngài không phải là người "đẹp trai" cho lắm nhưng đa số pho tượng nào cũng tạc ngài có khuôn mặt vuông vức, cặp mắt oai nghiêm với những đường nét hùng tráng. Tuy Hoàng đế cao lớn nhưng vì ít hoạt động nên bụng ngài cũng to hơn người thường. Thế mà các nhà điêu khắc lại tạc ngài có một thân thể cân đối, khỏe mạnh, ngực nở, bụng thon. Tôi định lên tiếng phê bình thì bỗng Horemheb đằng hắng một tiếng lớn khiến tôi giật mình ấp úng, nửa muốn nói, nửa lại ngại ngùng.

Hoàng đế mỉm cười:

- Ta đang trách các nhà điêu khắc vụng về vì các pho tượng này không giống ta chút nào. Ta muốn họ tạc lại cho đúng với sự thật… Này Sinuhe, ngươi đừng ngại ngùng gì, cứ thẳng thắn nói đi.

- Hạ thần đồng ý với nhận xét của Pharaoh.

Nghe thế, Horemheb liền phát tay ra hiệu cho các nhà điêu khắc:

- Các ông đã nghe rõ lệnh của Pharaoh chưa?

Các nhà điêu khắc nhìn nhau ngơ ngác. Theo truyền thống Ai Cập, Pharaoh vừa là người, vừa là thần, làm trung gian giữa các sức mạnh huyền bí và các kiến thức siêu việt. Một người như thế phải có hình dáng oai nghiêm, hùng tráng khác thường chứ tạc hình một kẻ mặt dài, mắt lồi, bụng phệ thì có khác gì chế giễu Hoàng đế? Tội phạm thượng như thế có thể bị quăng vào hầm sư tử đói ngay. Không những thế, đây là bức tượng mẫu làm chuẩn cho mọi công trình kiến trúc, nghệ thuật và tài liệu lịch sử sau này. Không lẽ trong các lăng tẩm, bia đá, thạch trụ lại tạc hình một người "xấu trai" như thế sao?

Hình như đoán được ý các nhà điêu khắc, Hoàng đế Amenophis mỉm cười khuyên:

- Các ông hãy làm việc cho đúng với sự thật, đừng thay đổi hay thêm thắt gì. Nghệ thuật chân chính là việc nói lên sự thật vì chỉ có sự thật mới tồn tại muôn đời. Các ông đừng vẽ vời những đường nét không đúng với sự thật.

Các nhà điêu khắc vội vã bắt tay vào việc. Hoàng đế Amenophis thong thả ngồi xuống ghế làm mẫu. Một gã nô lệ đưa vào một đoàn hát giúp vui. Horemheb ra dấu cho tôi ngồi xuống nghe nhưng tôi không phải là người biết thưởng thức âm nhạc nên chỉ ngồi nghe lấy lệ. Truyền thống âm nhạc Ai Cập gắn liền với tôn giáo, đa số các nhạc sĩ đều được giáo dục cẩn thận trong các đền thờ vì âm nhạc chính là những nghi thức tôn giáo. Cũng vì thế, đối tượng của âm nhạc luôn luôn bị giới hạn và tập trung vào việc ca tụng thần linh hoặc công lao của Pharaoh mà thôi.

Nghe một lúc, Hoàng đế Amenophis nhăn mặt:

- Ta chán những loại âm nhạc như thế này rồi. Horemheb hãy ra ngoài thành tìm cho ta một đoàn hát rong vào đây.

Đoàn hát rong là những nghệ sĩ lang thang sống rày đây mai đó và không chịu sự quản thúc của các giáo sĩ trong đền thờ. Không những người hát rong có một loại nhạc khác thường mà còn sử dụng các nhạc khí khác hẳn với các nhạc khí truyền thống. Vì không chịu tuân theo các khuôn mẫu tôn giáo nên đối tượng âm nhạc của họ rất tự do, phóng khoáng và vì thế các nhóm hát rong đều bị giới giáo sĩ lên án gắt gao. Có nhiều lúc họ bị ngược đãi, tù đày và loại nhạc của họ bị cấm đoán nhưng họ vẫn lén lút hoạt động vì nhạc của họ thích hợp với lòng dân hơn các loại nhạc truyền thống tôn giáo.

Một lúc sau, Horemheb dẫn vào một đoàn hát rong phục sức rất lạ lùng. Họ ngơ ngác nhìn Pharaoh với một vẻ e dè, sợ sệt vì không biết vị hoàng đế này muốn gì.

Đoàn hát gồm một ông già sử dụng nhạc khí, hai thanh niên chuyên nhào lộn biểu diễn và ba cô gái vừa múa, vừa hát, vừa kể chuyện cổ tích dân gian. Được lệnh, họ bắt đầu trổ tài nhưng có lẽ còn e ngại nên họ tự giới hạn việc trình diễn trong các bản nhạc truyền thống mà thôi.

Nghe một lúc, Hoàng đế lên tiếng:

- Phải chăng các ngươi từ miền Đông đến?

- Thưa vâng, chúng tôi đến từ vùng Beda.

Hoàng đế gật đầu ra lệnh:

- Nếu vậy ta muốn nghe những bài hát đặc biệt của dân Palestine.

Đối với người Ai Cập, Palestine chỉ là miền sa mạc hoang vu, dân cư thưa thớt sống quanh những ốc đảo và bị coi khinh là man di mọi rợ. Việc Pharaoh thưởng thức nhạc của kẻ thiếu văn minh này là một điều hết sức bất ngờ cho những nhạc công trong triều. Tôi nhìn rõ những nét mặt khó chịu, đầy bất mãn của họ nhưng dĩ nhiên không ai dám có phản ứng gì. Tôi ngồi nghe một lúc rồi nhân cơ hội không ai để ý, chuồn về nhà trọ nghỉ ngơi.

Việc một Pharaoh lại thích nghe những loại nhạc dân gian này được loan truyền khắp thủ đô. Người ta bàn tán xôn xao, người chê, kẻ khen nhưng vài hôm sau khi có tin một đoàn hát rong khác cũng được mời vào cung trình diễn thì dư luận đã thay đổi nhanh chóng. Khắp Memphis, các đoàn hát rong ở đâu xuất hiện như cỏ dại sau cơn mưa rào. Các bài hát với thể nhạc và âm điệu mới được dịp phổ biến và lan rộng khắp nơi.

Ít lâu sau, khi pho tượng mẫu của Hoàng đế Amenophis đời thứ tư được hoàn tất thì người ta còn sửng sốt hơn nữa. Đây là lần đầu tiên người Ai Cập thấy Pharaoh của họ có đường nét giống người hơn là một vị thần. Pho tượng Pharaoh có khuôn mặt dài, lông mày rậm, mắt lồi và chiếc bụng khá lớn đã trở thành đề tài của nhiều cuộc bàn cãi sôi nổi. Người bảo thủ thì chê Pharaoh không có khiếu thẩm mỹ nhưng giới nghệ sĩ đã dẫn chứng câu nói của Pharaoh: "Nghệ thuật chân chính là việc nói lên sự thật vì chỉ có sự thật mới tồn tại muôn đời" như bằng chứng cho sự thay đổi đang bắt đầu.

Theo truyền thống, cửa cung điện luôn luôn đặt một tấm bia đá ghi chép công trạng của Pharaoh đương thời. Khi vua qua đời, tấm bia đá này sẽ được chôn theo mộ vua như một chứng tích về cuộc đời và công trạng hiển hách của hoàng đế đối với lịch sử Ai Cập. Vì tầm mức quan trọng của nó, các Pharaoh đều cho khắc thêm hình ảnh của mình oai nghiêm ngồi trên ngai vàng với các thần linh bao quanh che chở và ban phép lành.

Đến đời Pharaoh Ahmose, nhà vua cho khắc hình ảnh của vua và mẹ vua, Thái hậu Ebana, ngồi cạnh nhau. Đây là lần đầu trong lịch sử Ai Cập, hình ảnh một người đàn bà được khắc lên tấm bia đá danh dự này. Trong suốt mấy chục năm, Hoàng đế Ahmose phải lo đánh nam dẹp bắc, mở mang bờ cõi cho Ai Cập nên mẹ vua, Thái hậu Ebana, đã thay mặt ông trông coi việc triều chính, do đó bà được hưởng danh dự này.

Đến đời Pharaoh Amenophis đệ nhất, nhà vua cũng cho khắc hình ảnh mình và mẹ mình, Thái hậu Nofretari, lên bia đá. Sở dĩ Thái hậu Nofretari được tôn sùng vì bà đã cho xây nhiều đền thờ khắp nước và được giới giáo sĩ coi là ân nhân lớn của họ. Hình ảnh bà và Pharaoh đang làm lễ dâng hương trước bàn thờ thần linh, với các giáo sĩ đứng hầu chung quanh, đã nói lên lòng sùng tín và sức mạnh của tôn giáo trong triều đại này.

Pharaoh Amenophis đệ nhị có công mở mang bờ cõi lên miền bắc. Ông chiếm đất Palestine và Syria, bắt sống hai vị vua xứ này rồi cầm tù họ trong nhiều năm trước khi thả ra. Ông cho khắc hình ảnh của mình oai hùng ngồi trên xe ngựa với hai vị vua xứ kia bị trói ở phía sau.

Theo gương cha, Pharaoh Amenophis đệ tam tiếp tục mở mang bờ cõi cho Ai Cập. Phía bắc, ông đánh phá Syria và Palestine, bắt hai xứ này qui phục làm chư hầu, hàng năm phải triều sống. Phía nam, ông xua quân chiếm Nubia và bắt hàng ngàn trẻ con xứ này mang về Ai Cập làm nô lệ. Vua xứ Nubia phải cắt một nửa lãnh thổ, những vùng có mỏ vàng mỏ bạc, cống hiến cho Ai Cập. Không như Syria và Palestine là nước chư hầu, Nubia trở thành thuộc địa, đặt dưới sự cai quản của một hoàng thân có công lớn là Oka Mazuk (ông ngoại tôi). Pharaoh Amenophis đệ tam đã cho ghi khắc hình ảnh của mình oai hùng ngồi trên xe ngựa, theo sau là những đoàn xe chuyên chở tài nguyên, chiến lợi phẩm, cùng rất nhiều nô lệ bị trói dẫn đi theo xe.

Dư luận Ai Cập bắt đầu bàn tán, không biết Pharaoh Amenophis đệ tứ sẽ cho ghi khắc hình ảnh, công trạng của mình như thế nào lên tấm bia đá danh dự kia? Không lẽ lại tạc hình một kẻ mặt dài, lông mày rậm, bụng to ngồi xem các đoàn hát rong trình diễn? Khắp Memphis, người ta đã bàn bạc và đánh cá với nhau về hình ảnh ghi khắc trên tấm bia này cho đến khi nó được công bố: Theo gương cha và ông nội, Hoàng đế Amenophis đời thứ tư cũng cho khắc hình ảnh của mình đứng trên xe ngựa. Thay vì cầm gươm thì nhà vua lại cầm một bó hoa và đang ôm hôn Hoàng hậu Nefertiti một cách nồng nàn. Thay vì có các thần linh bao quanh che chở thì nhà vua cho khắc một chiếc đĩa vàng (Aten) to lớn, tượng trưng cho ngôi Thái Dương. Ngay trên tấm bia, Hoàng đế còn ban sắc lệnh thay đổi danh hiệu cho mình

từ Amenophis đời thứ tư thành Akhenaten đời thứ nhất.

(Akhenaten có thể tạm dịch là thuận theo ý trời hay ngôi Thái Dương, tượng trưng bằng chiếc đĩa tròn (Aten). Chữ Akhen có nghĩa là hoàn toàn dâng hiến. Chữ Khen, gốc ở bộ chữ Shu còn có nghĩa là ánh sáng hướng dẫn. Cuốn Tử Thư Ai Cập đề cập rất nhiều đến bộ chữ Shu và sử dụng chữ Khen như luồng sáng hướng dẫn linh hồn đi tái sinh hay sự đổi mới. - Ghi chú của dịch giả)

Tấm bia đá lịch sử này đã tạo ra một chấn động lớn khắp nước. Giới giáo sĩ cực lực phản đối vị lãnh đạo tinh thần của họ vì không chú trọng gì đến các thần linh mà chỉ đề cao một chiếc đĩa tròn, tượng trưng cho ngôi Thái Dương. Ngoài ra họ cũng bất mãn về việc nhà vua cho khắc hình ảnh một người đàn bà, chưa có công trạng gì rõ rệt, lên tấm bia đá danh dự. Giới quan lại cũng hết sức khó chịu vì việc đầu tiên Pharaoh ban hành là những đạo luật giảm thuế, bãi bỏ việc sưu tra để bắt đinh và cắt giảm quyền hành của một số quan lại và giáo sĩ. Giới quân nhân cũng phản đối vị lãnh đạo quân sự của họ, thay vì cầm gươm giáo lại cầm một bó hoa. Một vị chỉ huy thích hoa và đàn bà hơn gươm giáo như thế sẽ khó lòng gây chiến tranh và nếu không có chiến tranh thì quân đội sẽ không được hưởng các quyền lợi vật chất như đất đai, nô lệ; đó là chưa kể việc thăng quan tiến chức nhờ chiến tranh.

Tuy nhiên với người dân Ai Cập thì việc có một Pharaoh "khác thường" này đã tạo ra nhiều thích thú bất ngờ và mở đầu cho một phong trào cải cách chưa từng có trong lịch sử. Người ta bắt đầu nói đến tình yêu nam nữ trong văn chương và âm nhạc; người ta đề cập đến thời trang phụ nữ qua hình ảnh Hoàng hậu Nefertiti.

Khi mối đe dọa của chiến tranh không còn nữa, qua những hòa ước ký kết với các nước láng giềng, thì người dân Ai Cập bắt đầu lo kiến thiết. Các công trình xây cất được khởi công từ Abka, sát biên giới Nubia đến Beda, biên giới Palestins. Khắp nơi, các thi sĩ được tự do làm thơ, các đoàn hát rong được tự do phổ biến tư tưởng mới lạ và nhiều môn văn học nghệ thuật mới được phát sinh.

Người Ai Cập rất thích bích họa nhưng hầu như từ trước đến nay, mọi tranh ảnh đều có tính cách tôn giáo, miêu tả giai thoại phục sinh của thần Osiris hay việc xét xử của thần Horus. Kể từ lúc Hoàng đế Akhenaten lên ngôi, không đề cao thần linh nữa, thì những bức tranh miêu tả đời sống bình thường của người dân bắt đầu xuất hiện. Tranh vẽ cảnh dân chúng làm ruộng, cảnh những thuyền đánh cá trên sông Nile, cảnh trẻ con chơi đùa trong những ngày hội v.v... được vẽ nhan nhản khắp nơi. Các họa sĩ đua nhau sáng tác, các trường phái hội họa ra đời đưa nghệ thuật hội họa Ai Cập lên một địa vị quan trọng chưa từng có.

Ngành thủ công nghệ cũng phát triển. Các hàng sợi dệt được phổ biến khắp nơi nên thời trang cũng bắt đầu thay đổi. Mái tóc của phụ nữ được chải chuốt và bới cao lên thay vì để xõa, rồi được tô điểm bằng những màu sắc lạ lùng. Đồ trang sức, mỹ phẩm từ các xứ quanh vùng như Assyria, Ba Tư, Babylon, A Phú Hãn, Ấn Độ được dịp tràn vào thị trường Ai Cập khiến việc buôn bán, trao đổi hàng hóa phát triển mãnh liệt. Những bộ lạc Do Thái nghèo đói sống vất vưởng trong vùng Palestine bỗng trở nên những con buôn thiện nghệ, hăng hái tìm đến những nơi xa xôi mua những thứ hiếm có để bán tại Ai Cập.

Từ trước đến nay, văn kiện, thư từ đều được khắc lên bảng đá hoặc ghi lại trên giấy chỉ thảo rất tốn kém, chỉ dành cho triều đình và giới quí tộc. Từ lâu, người Ba Tư đã phát kiến ra việc sử dụng những mảnh đất sét để khắc chữ vào rồi nung lên để giữ được lâu nên việc liên lạc, truyền thông đã được phổ biến mạnh mẽ. Ba Tư là xứ yêu chuộng văn chương, thơ phú nên thơ văn ghi chép trên những mảnh đất nung này cũng theo hàng hóa truyền vào Ai Cập. Các bài thơ ghi trên mảnh ngói được thanh niên nam nữ truyền tay nhau đọc rất nhiều.

Chỉ một thời gian ngắn sau khi Hoàng đế Akhenaten lên ngôi, bộ mặt của Ai Cập đã đổi khác. Từ Memphis đến Thebes, từ Edfu đến Hiba đều tràn ngập những đoàn thương buôn khắp nơi kéo đến mua bán, đổi chác.

Đối với người Ai Cập, Pharaoh là một vị thần có trách nhiệm cai trị xứ này, quyền hành của Pharaoh là tuyệt đối, kẻ nào bất tuân sẽ bị xử tử, nên dù không đồng ý với chủ trương cải cách của Akhenaten nhưng không ai dám tỏ thái độ. Sau Pharaoh là giới giáo sĩ, làm trung gian giữa thần và người, phụ tá cho Pharaoh trong việc cai trị Ai Cập. Dù Pharaoh được truyền ngôi cho con nhưng người này chỉ chính thức trở thành Pharaoh sau khi được các giáo sĩ làm nghi lễ phong vương. Trong buổi lễ này, Pharaoh sẽ hứa hẹn với thần linh một số điều kiện như cúng lễ vật, xây cất đền thờ, hoặc ban hành các đạo luật dành nhiều quyền lợi cho giới giáo sĩ.

Không ai biết lúc lên ngôi, Akhenaten đã hứa hẹn những gì nhưng việc ông thay đổi nghi thức trong triều, không đề cao thần linh mà tôn thờ chiếc đĩa tròn (Aten) tượng trưng cho ngôi Thái Dương đã làm giới giáo sĩ quan tâm nhưng họ chưa dám tỏ thái độ. Đa số chưa quên biến cố phản loạn vừa xảy ra. Mặc dù Akhenaten đã ra lệnh thiêu hủy chứng tích, không trừng phạt ai nhưng mọi người đều biết Smenkere là người đã đích thân điều tra, phát hiện các phần tử phản nghịch nên ai cũng kiêng nể ông này. Việc Akhenaten phá lệ, phong cho một người ngoài dòng họ như Smenkere làm tể tướng đã

củng cố ngôi vị của Pharaoh thêm vững chắc.

Người Ai Cập tôn thờ rất nhiều thần linh, hầu như làng mạc, thôn xóm nào cũng có những vị thần địa phương như thần làng, thần cây, thần sông, thần núi. Không những thế, mỗi gia tộc còn có những thần linh trông nom gia tộc của họ. Họ xây cất một nhà từ đường để những người trong gia tộc đến đó lễ bái, cầu xin. Trên nguyên tắc, thần gia tộc không nhiều quyền lực như thần làng, thần làng không nhiều quyền lực bằng thần tỉnh, và thần tỉnh không bằng các thần linh cai trị những vùng có phạm vi địa lý rộng lớn hơn.

Có hàng ngàn thần linh và những thần này luôn luôn thay đổi tùy theo các biến cố xảy ra trong xã hội loài người. Một gia đình giàu có, thế lực, có thể ảnh hưởng đến cả làng, có nghĩa là vị thần gia tộc đó đã mạnh hơn vị thần làng. Người gia trưởng của gia tộc đó có quyền làm lễ truất phế thần làng, bắt mọi người trong làng phải thờ cúng vị thần gia tộc của mình và phong vị này lên chức thần làng. Khi một người làm quan lớn, được Pharaoh ban cho cả một vùng đất thì thần gia tộc đó được suy tôn thành vị thần trông coi toàn vùng đó, và hiển nhiên mọi người trong vùng đều phải thờ cúng vị thần này.

Mỗi khi các thành phố hay làng xã được sát nhập vào nhau thì dân chúng các vùng liên hệ sẽ bàn tính thảo luận xem thần nào phải ra đi và thần nào ở lại để được thờ cúng. Do đó danh hiệu và quyền lực các vị thần luôn luôn thay đổi tùy theo các biến cố xã hội.

Ngoài ra còn có những vị thần sông, thần núi, thần sa mạc, thần đất, thần cây, thần mặt trời, mặt trăng, thần công lý, và các vị thần cai quản các cõi giới vô hình nữa. Vì có quá nhiều thần linh và danh xưng thay đổi luôn luôn nên chỉ các giáo sĩ mới thuộc hết tên các vị thần và biết làm các lễ nghi thờ cúng mà thôi. Từ đó, giới giáo sĩ trở nên một quyền lực rất mạnh vì làm trung gian giữa thần và người. Họ chỉ thua có Pharaoh vốn vừa là người vừa là thần. Tuy quyền lực giáo sĩ cao hơn các quan nhưng các quan lại có một quyền lực khác, thực tế hơn, là quân đội; cho nên giới giáo sĩ và quan lại thường hợp tác với nhau rất chặt chẽ để bảo vệ quyền lợi cũng như quyền lực của đôi bên.

Ngoài các thần linh địa phương, người Ai Cập còn thờ phụng những thần khác như Thoth, vị thần tượng trưng cho minh triết. Theo truyền thuyết, chính Thoth đã hướng dẫn dân chúng xứ này cách cày bừa, canh tác, săn bắn và thờ cúng thần linh. Những lời dạy bảo của thần Thoth được truyền tụng sâu rộng trong dân gian và được đúc kết lại thành cuốn Tử Thư Ai Cập (Egyptian Book of the Dead). Nhiều người coi đó là cuốn sách nói về các nghi thức thờ cúng, đọc thần chú, làm lễ khâm liệm, tống táng người chết nhưng thật ra trong đó còn đề cập đến sự thành lập vũ trụ, quan niệm sống

và một số đoản văn với những ẩn nghĩa huyền bí đặc biệt mà chỉ một số rất ít giáo sĩ hiểu được mà thôi.

Theo cuốn Tử Thư, lúc đầu vũ trụ chỉ là một luồng ánh sáng tinh khiết không có màu sắc (tượng trưng cho sự Tuyệt đối), nhưng sau phân chia ra thành hai màu đen và trắng hay ngày và đêm (tượng trưng cho sự Tương đối). Từ khi có sự phân chia này thì quan niệm hữu hình - vô hình, chánh tà, thiện ác, tốt xấu, bắt đầu nảy sinh. Chính sự phân chia này đã làm đảo lộn trật tự trong vũ trụ, tạo ra các động lực xoay vần theo các vòng xoáy và sinh ra những cảnh giới hữu hình cũng như vô hình. Trong cảnh giới hữu hình, các động lực tiếp tục xoay vần tạo ra tinh tú, rồi các tinh tú tiếp tục xoay vần phát sinh ra vô số các tinh tú khác, mãi mãi không bao giờ ngưng. Quan niệm về cái gọi là vô tận (infinity) mãi mãi không chấm dứt này chính là then chốt của cuốn Tử Thư Ai Cập vì nó ám chỉ vũ trụ tương đối chỉ là những động lực chi phối, ảnh hưởng lẫn nhau nên không có sự chấm dứt (sự chết) mà chỉ có sự thay đổi, biến thiên, chuyển hóa, từ trạng thái này qua trạng thái khác, từ cõi giới này qua cõi giới khác, từ kiếp sống này qua kiếp sống khác, như ngày và đêm, sáng và tối, đen và trắng, v.v…

Ngoài nghi thức cúng tế người chết, cuốn Tử Thư Ai Cập (chương 13) còn đế cập đến sự sống: "Trong sự hỗn loạn của những xoay vần trong vũ trụ, thần Nu đã tạo ra trái đất nhưng lúc đó trái đất chưa có sự sống. (Nu được coi như vị thần đã tạo ra quả đất này). Chính nhờ ánh sáng của Ra (mặt trời) rọi xuống trái đất mà trái đất mới có sự sống và từ đó muôn loài phát sinh". Vì lý do này, Ra hay thần mặt trời, được tôn kính như vị thần trông coi sự sống.

Sách chép rõ: "Ta là thần Temu (có khi gọi là Amu), đấng duy nhất mang ánh sáng của Ra (Thái dương) đến Suten-Henen (tên một vùng sa mạc ở Ai Cập). Từ ánh sáng của Ra mà sự sống bắt nguồn và từ đó tất cả mọi vật phát sinh".

Một số giáo sĩ cho rằng Temu là người đem ánh sáng của Ra đến trái đất và sinh ra loài người. Do đó Temu được coi là thủy tổ của loài người. Một số giáo sĩ khác quan niệm Temu là hóa thân của Ra, hay hình thức nhân cách hóa của Ra mà thôi. Vì là người đầu tiên trên trái đất nên Temu sinh sản bằng sự trực phân (thân thể tự động tách ra làm hai, làm bốn…) và đứa con đầu là Shu, sinh ra từ mắt bên phải của Temu. Lúc đó trời đất còn hỗn độn, chưa phân chia rõ rệt nên Shu đã dựng nên những cột trụ bằng đá để chống đỡ bầu trời, không cho trời sụp đổ xuống đất. Shu được coi là vị thần kiến thức vì Shu đã dạy cho loài người các kiến thức về toán học, vật lý, hóa học, thiên văn, kiến trúc, v.v…

(Ghi chú: Tất cả mọi công trình xây cất tại Ai Cập từ các thánh

điện, đền thờ, đến kim tự tháp đều có ghi những dòng chữ rằng họ đã làm theo họa đồ và phương pháp xây cất của Shu).

Vì sở hữu kiến thức, tiêu biểu bằng chiếc cột chống trời của Shu, loài người không còn sống theo bản năng như loài thú mà bắt đầu biết suy nghĩ.

Tefnut là em gái của Shu, sinh ra từ mắt bên trái của Temu. Tefnut không thờ cúng mặt trời (tượng trưng cho sự sống) mà đặt ra nghi thức thờ cúng mặt trăng (tượng trưng cho sự chết). Thay vì dạy bảo những kiến thức khoa học như anh thì Tefnut lại đặt ra các nghi thức huyền bí, truyền dạy giới hạn cho một số người.

Cuốn Tử Thư Ai Cập đưa Temu, Shu và Tefnut lên địa vị ba ngôi (Trinity) với những mật nghĩa rất đặc biệt.

Seb là con trai của Shu, hay thần đất (Thổ thần).

Nut là vợ của Seb hay thần nước (Thủy thần).

Osiris là con của Seb và Nut và là vị Pharaoh đầu tiên của Ai Cập, Isis là vợ của Osiris và là hoàng hậu đầu tiên của Ai Cập.

Seth là em của Osiris, tranh giành ngôi Pharaoh với anh, rồi giết anh cắt thây thành mười bốn mảnh chôn quanh Ai Cập.

Isis, vợ của Osiris, lúc đó đang có thai, phải bỏ trốn vào một đạo viện và học hỏi được những giáo lý huyền môn. Isis lập đàn, đọc thần chú khiến cho Osiris tuy bị phân thây nhưng các mảnh này tự nhiên ráp lại rồi hồi sinh. (Sự hồi sinh của Osiris được giải thích như sự chiến thắng sự chết, sự chuyển hóa hay niềm hy vọng của con người).

Isis sinh ra Horus, và chính Horus sau này đã tranh lại ngôi vị Pharaoh từ Seth, chú ruột của mình.

(Truyền thuyết về Osiris, Isis, Horus và Seth đã được truyền tụng từ đời này qua đời khác, gần như người Ai Cập nào cũng biết. Theo các nhà khảo cổ, đây là một trong những câu chuyện cổ nhất của lịch sử nhân loại. Các cổ mộ xây từ 4000 năm trước Công nguyên đều có đề cập đến sự tích này. - Ghi chú của dịch giả)

Osiris tuy chết nhưng hồi sinh nên trở thành vị thần cai quản cõi chết, có nhiệm vụ xét xử người chết. Isis nhờ học hỏi các kiến thức huyền bí, biết lập đàn tràng, đọc thần chú nên được coi là vị thần trông coi kiến thức huyền môn. Isis thường được tượng trưng bằng hình ảnh người đàn bà có khuôn mặt được che bằng một tấm lụa mỏng hay một thiếu nữ để một ngón tay lên miệng, ngụ ý rằng chân lý tuyệt đối vốn không thể tiết lộ hay nói được. Horus tượng trưng cho lòng can đảm, sự thật, lẽ phải và thường được vẽ lại qua hình

ảnh một người đầu chim ó. (Đối với người Ai Cập, chim ó tượng trưng cho lẽ phải hay sự không sợ hãi). Seth vì giết anh, tranh ngôi nên được coi là tượng trưng của những gì xấu xa, tàn ác, hung dữ và luôn luôn được vẽ như một người mặc áo đen. Cuộc tranh đấu giữa Horus và Seth còn được coi là sự tranh đấu giữa chánh và tà, giữa thiện và ác, giữa phải và trái, v.v…

CHƯƠNG 6

Một buổi chiều tôi đang đọc sách thì Horemheb đẩy cửa bước vào:

- Này Sinuhe, hôm nay tao sẽ đưa mày đến một nơi mà mày sẽ không bao giờ quên được.

- Nơi nào thế?

Horemheb mim cười bí mật:

- Tao được thăng quan tiến chức là nhờ mày, nên hôm nay tao đưa mày đi ăn mừng một bữa cho biết mùi đời.

Horemheb đưa tôi đến một biệt thự sang trọng nằm sát bờ sông Nile. Tuy đã từng qua lại hoàng cung mà tôi vẫn phải ngạc nhiên trước sự trang hoàng lộng lẫy của ngôi biệt thự này. Tôi đoán chủ nhân của nó hẳn phải là một bậc thân vương, đại thần vì thế đã sững sờ trước một thiếu nữ xinh đẹp, kiều diễm trong chiếc áo màu hồng nhạt với những nữ trang lạ lùng chưa từng thấy mà Horemheb cho biết đó mới chính là chủ nhân.

Cô ta ngồi trên chiếc ghế dài, quan sát mọi việc diễn ra chung quanh với một vẻ lạnh lùng, thản nhiên. Quanh đó còn có các thiếu nữ xinh đẹp khác đang tiếp đãi khách khứa mà tôi nhận ra một vài vị quan trong triều. Trên bàn tiệc bày đầy những sơn hào hải vị mà tôi chưa từng biết. Cuối phòng là một ban nhạc đang trình diễn những điệu nhạc kỳ lạ mà tôi chưa từng nghe.

Thấy vẻ ngơ ngác của tôi, Horemheb bật cười:

- Nhạc của dân Babylon đó, man rợ và đầy kích động, mày không biết ư?

- Không, tao không biết gì về âm nhạc cả.

Horemheb là người quảng giao. Vừa đến nơi hắn đã đi vòng quanh các bàn tiệc thăm hỏi người này ít câu, chuyện trò với người khác vài thứ và liên tục uống rượu. Tôi rụt rè đi theo nhưng vì không biết uống rượu nên chỉ cười trừ. Khi chung tôi ngồi xuống bàn thì một nhóm thiếu nữ xinh đẹp đã ùa đến bao quanh.

Horemheb cười ha hả, chỉ vào tôi:

- Đây là Sinuhe, em kết nghĩa của ta. Mọi việc đã có ta lo, các cô hãy tiếp đãi hắn cho tử tế.

Nhóm thiếu nữ chỉ chờ có thế, đua nhau mời mọc tôi đủ điều

nhưng tôi không quen nên lắc đầu từ chối lia lịa. Từ trước đến nay tôi tiếp xúc với phụ nữ qua việc chữa trị, săn sóc bệnh nhân nên gặp hoàn cảnh này, tôi đâm ra lúng túng, không biết đối đáp ra sao. Vì không biết phải làm gì nên tôi chỉ ừ ào cho qua chuyện, bất chấp mọi lời mời mọc chào đón. Horemheb đã bước qua bàn khác, cười đùa ầm ĩ với một số bạn hữu quen biết từ trước. Các món ăn sang trọng, thơm phức được mang đến cho tôi nhưng vốn là người quen sống thanh bần, dù các cô mời tiếp mãi mà tôi vẫn không nuốt trôi. Thấy tôi không ăn mà cũng chẳng uống bao nhiêu, các thiếu nữ tỏ ra chán nản, dần dần kéo nhau qua bàn khác, mặc tôi ngồi đó ngơ ngác nhìn quanh. Tôi thấy nữ chủ nhân vẫn ngồi trên chiếc ghế dài, nét mặt lạnh lùng như băng trước sự ồn ào, náo nhiệt của căn phòng.

Tôi đang quan sát thì Malik, một đại quan trong triều từ bàn tiệc bước đến bên cạnh chủ nhân, đặt trước mặt cô một chuỗi ngọc sáng ngời và nói:

- Hãy cười lên đi em, hãy ban cho ta một cụ cười đi!

Nữ chủ nhân vẫn thản nhiên ngồi yên, sắc mặt lạnh lùng. Malik quì xuống ôm lấy chiếc chân trần của cô này mơn trớn:

- Nàng hay ban cho ta một nụ cười, chỉ một nụ cười thôi cũng đủ làm ấm lòng ta nhiều lắm rồi.

Người thiếu nữ vẫn dửng dưng, bất chấp quan đại thần cứ lải nhải nói những câu thừa thãi. Sau cùng dường như khó chịu, cô khẽ phất tay. Một người nô lệ da đen thân hình cao lớn, bước đến lôi xốc quan đại thần ra chỗ khác. Tôi ngạc nhiên vì Malik có quyền uy rất lớn trong triều, chỉ một lệnh ban ra đã có thể làm rơi hàng trăm chiếc đầu, thế mà ông ta vẫn để cho một tên nô lệ kéo đi như vậy mà không có phản ứng gì.

Một người lái buôn Ba Tư, thân hình cao lớn, bước đến bên nữ chủ nhân với một túi vàng lớn:

- Ta không cần em cười nhưng ít ra em hãy nói với ta một câu, chỉ một câu mà thôi là số vàng này sẽ thuộc về em liền.

Thiếu nữ có vẻ giận, đôi mày có hơi nhíu lại và miệng hơi bĩu ra. Chỉ có thế thôi mà gã lái buôn đã sợ cuống lên:

- Xin lỗi, ta đã lỡ lời. Em không cần phải nói gì, chỉ nhìn ta cũng đủ…

Người thiếu nữ khẽ liếc nhìn gã lái buôn nhưng nét mặt cô vẫn lạnh lùng như băng giá. Gã lái buôn mừng rỡ quì mọp xuống bên cạnh cô nói lung tung những gì không rõ. Một lần nữa, thiếu nữ lại phất tay và gã nô lệ da đen ở đâu bước tới lôi phắt gã này ra ngoài.

Tôi ngạc nhiên không biết thiếu nữ này là ai mà có quyền hành lớn như vậy! Vì mải theo dõi gã nô lệ kéo người lái buôn Ba Tư ra cửa nên khi tôi quay lại thì thiếu nữ chủ nhân đã đi đâu mất. Trên chiếc ghế dài chỉ còn lại một chiếc khăn màu hồng nhạt. Không hiểu sao tôi cảm thấy trong lòng tự dưng trống trải, dường như vừa mất mát một thứ gì.

Ngay lúc đó, Horemheb ở đâu bước đến, hai tay ôm hai cô gái và cười ha hả:

- Này Sinuhe, mày có muốn ra vườn sau hái hoa với tao không?

Tự nhiên tôi cảm thấy khó chịu, không muốn đi đâu hết nên trả lời nhát gừng:

- Mày cứ việc ra vườn đi, tao ngồi chờ ở đây được rồi.

- Cái gì? Nếu mày muốn chờ tao thì… ít ra phải đến sáng.

- Tại sao?

Horemheb bật cười rồi hạ giọng nói nhỏ:

- Hôm nay tao hái đến hai bông hoa nên chắc lâu lắm…

Hai cô gái nghe hắn nói, bật cười khúc khích. Tôi khó chịu nhún vai:

- Không sao, tao chờ được.

Sau khi Horemheb bỏ đi rồi thì tôi mới thấy mình lầm. Quanh bàn tiệc, người ta cười nói ồn ào nhưng tôi cảm thấy lạc lõng làm sao. Tôi muốn đứng dậy ra về nhưng hình như tâm hồn còn vương vấn một điều gì không giải thích được. Tôi ngồi đó, bất chấp những người khách dập dìu qua lại, rồi như bị một điều gì kỳ lạ thúc đẩy tôi nâng ly rượu uống một hơi dài. Tiệc đã tàn. Những người khác dần dần bỏ đi đâu mất. Các thiếu nữ xinh đẹp cũng tản mát dần, chỉ còn tôi ngây ngô ngồi đó với một tâm trạng trống trải kỳ lạ. Đầu óc tôi trở nên hoang mang, không biết vì men rượu hay cái gì khác!

Bất chợt tôi ngửi thấy một mùi hương rất dịu dàng. Thiếu nữ chủ nhân đang đứng trước mặt tôi. Cô đã thay đổi y phục, mặc một chiếc áo mỏng màu xanh nhạt. Cô hỏi:

- Anh là ai? Tại sao còn ngồi đây?

Giọng nói của cô thánh thót như thủy tinh khiến tôi cảm thấy chếnh choáng:

- Tôi là Sinuhe, y sĩ cho hoàng đế Akhenaten…

Thiếu nữ nhíu mày như suy nghĩ rồi nhẹ nhàng hỏi:

- Phải chăng Sinuhe còn có nghĩa là "con người cô độc"?

- Cha tôi nói Sinuhe có nghĩa là "người sống một mình". Ông chọn tên này trong một cuốn cổ thư nói về sự biết sống một mình…

Tôi chưa nói hết thì thiếu nữ đã để tay lên môi ra hiệu cho tôi đừng nói rồi lắc đầu:

- Em không thích… cô độc.

Tự nhiên tôi thấy một cảm giác ấm áp kỳ lạ truyền đi khắp thân thể khiến tim tôi đập mạnh và miệng lưỡi trở nên khô ráo lạ thường. Thiếu nữ thì thầm:

- Anh ơi, em rất sợ sống một mình…

Chưa bao giờ tôi nghe câu nói nào tình tứ như thế. Tôi muốn lên tiếng nhưng không sao thốt nên lời. Thiếu nữ thản nhiên:

- Vì thế mỗi đêm em đều mở tiệc để tránh sự cô đơn nhưng… tiệc vui nào rồi cũng có lúc tàn, và rồi mọi người đều bỏ đi và em lại cô đơn…

Tôi run giọng nói không ra hơi:

- Nhưng… nhưng còn có tôi đây.

Thiếu nữ mỉm cười không nói nhưng tôi đã ngây ngất trước nụ cười hàm tiếu đó. Bất chợt tôi nghĩ đến quan đại thần Malik và gã lái buôn người Ba Tư. Cả hai đều sẵn sàng bỏ ra những số tiền rất lớn chỉ để đổi lấy nụ cười mỹ nhân. Tôi đâm ra ngượng ngùng:

- Tôi chỉ là một y sĩ nghèo… không có gì để tặng cô hết.

- Nhưng em đâu đòi hỏi anh một thứ gì.

Tôi run giọng hỏi dồn:

- Thật… thật… không?

Thiếu nữ chăm chú nhìn tôi một lúc rồi thì thầm:

- Nefer này chưa bao giờ đòi hỏi ai một thứ gì hết.

Thì ra thiếu nữ tên là Nefer. Tôi say sưa nhắc lại tên nàng:

- Nefer… Nefer… Ôi! Cái tên tuyệt đẹp…

Thiếu nữ nhíu mày:

- Chỉ có cái tên đẹp thôi sao?

- Không… không đâu… Không những tên cô đã hay mà cô còn đẹp tuyệt vời nữa. Tôi chưa thấy ai đẹp hơn cô.

Thiếu mỉm cười có vẻ hài lòng:

- Anh khéo nói lắm. Người từng trải như anh chắc phải nói câu này nhiều lần rồi?

Tôi cảm thấy chếnh choáng như người say rượu:

- Không… không đâu… Đây là lần đầu. Tôi chưa hề khen ai hết.

- Thôi đi, đàn ông các anh lúc nào cũng thế…

Tôi thành thật:

- Nefer, tôi chưa hề quen biết ai như cô… Thật ra cô là người phụ nữ đầu tiên…

- Thế ư?

Tôi nói như mê sảng:

- Nefer, tôi không biết phải nói thế nào nữa. Nefer, cô đẹp tuyệt trần. Nhìn vào đôi mắt cô, tôi có thể quên đi tất cả mọi sự. Nhìn đôi môi của cô, tôi có thể làm tất cả mọi thứ cô muốn. Nefer, nếu được yêu thì dù chết tôi cũng sẵn sàng…

Nefer chăm chú quan sát tôi rồi nhẹ nhàng hỏi:

- Anh sẽ không hối hận chứ?

- Hối hận ư? Làm sao tôi có thể hối hận được nếu…

Nefer mỉm cười, nói thật chậm:

- Này Sinuhe, Con Người Cô Độc! Anh có thể ở đây với em cho qua đêm nay nhưng anh hãy suy nghĩ thật kỹ vì anh chỉ có thể đến với em một lần mà thôi.

Tôi giật mình hoảng hốt:

- Tại sao? Tại sao… chỉ một lần thôi?

Nefer nhìn tôi với vẻ thương hại:

- Khi đến với em, người nào cũng mang cho em một món quà. Phần anh cũng thế, món quà của anh là sự ngây thơ nhưng anh chỉ có thể cho em một lần mà thôi…

- Tại sao?

- Vì sau đó anh sẽ được đối xử như mọi người đàn ông khác, không hơn, không kém.

- Tại sao thế?

Nefer có vẻ ngạc nhiên, khuôn mặt của cô chợt đanh lại nhưng

rồi cô bật cười:

- Sinuhe, anh thật ngây thơ! Không lẽ anh không biết em là ai sao? Anh hãy suy nghĩ cẩn thận vì em không muốn anh phải đau khổ sau này.

- Tôi không cần, tôi chỉ muốn…

Nefer mỉm cười nắm lấy tay tôi khiến tôi bủn rủn chân tay:

- Anh đã suy nghĩ kỹ chưa?

Tôi cảm thấy tim mình đập mạnh như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực:

- Tôi… tôi đã suy nghĩ kỹ rồi…

° ° °

Nghe tiếng đập cửa, gã nô lệ da đen bước ra. Hắn nhìn tôi từ đầu xuống chân nhưng im lặng không nói gì. Tôi thu hết can đảm lên tiếng:

- Tôi… tôi muốn gặp cô Nefer.

- Ông là ai?

- Tôi là Sinuhe… Tôi… đã từng đến đây… mấy hôm trước.

Gã nô lệ lạnh lùng:

- Nếu thế hẳn ông biết quy luật nơi đây. Ông có mang quà gì cho chủ nhân của tôi không?

Tôi luống cuống:

- Tôi… tôi không có gì cả nhưng…

- Thế thì không được.

Gã đóng sập cửa lại một cách tàn nhẫn. Hiển nhiên không phải là người thông minh tôi cũng biết rõ tình trạng hiện tại của mình. Sau cái đêm thần tiên đó, tôi biết chuyện gì sẽ xảy ra nhưng vẫn không thể quên Nefer được. Tôi đã đi qua đi lại trước cửa ngôi biệt thự này biết bao lần mà không dám vào. Tôi tự nhủ phải quên Nefer nhưng tôi vẫn không thể đừng nhớ tới ánh mắt và nụ cười nàng. Tôi đã tìm đủ mọi việc bận rộn để làm mong tìm quên nhưng hình ảnh Nefer vẫn ngự trị trong tim tôi.

Tôi tìm đến kể lể với Horemheb thì hắn bật cười:

- Trong trời đất thiếu gì đàn bà mà sao mày lại khổ vì một đứa như thế?

- Nefer không giống những người đàn bà khác.

Horemheb lắc đầu thương hại:

- Có lẽ mày cần gặp những phụ nữ khác rồi mày sẽ quên nó.

- Không, không bao giờ tao quên được Nefer.

Horemheb không phải là người thích nói nhiều. Thấy tôi buồn, hắn rủ tôi đi uống rượu nhưng dù uống đến say mèm, tôi vẫn không thể quên được Nefer. Vài hôm sau, Horemheb phải hộ tống Pharaoh đi Tel El Amarna nên tôi không còn ai để tâm sự nữa. Sau nhiều đêm mất ngủ, tôi lại thất thểu tìm đến biệt thự của Nefer. Một lần nữa, gã nô lệ da đen mở cửa nhưng thấy tôi hắn bèn đóng sập cửa lại. Tuy thế tôi cũng thoáng thấy một người đàn ông đang ngồi sát bên Nefer. Cơn giận ở đâu tràn đến, tôi chồm lên đẩy gã nô lệ qua một bên để xông vào trong nhà nhưng tôi không đi được xa. Nghe tiếng động, một toán gia nhân khác đã xúm đến đè chặt tôi xuống đất.

Trong cơn tuyệt vọng, tôi kêu lên:

- Nefer! Nefer! Sao cô nỡ đối xử với tôi như vậy?

Đám gia nhân bịt chặt miệng tôi lại và kéo thẳng tôi ra cửa nhưng bất ngờ thay, Nefer từ trong bước ra:

- Này Sinuhe, em đã nói rất rõ với anh rồi…

Tôi thều thào van xin:

- Tôi biết… tôi biết nhưng… tôi vẫn muốn gặp cô.

- Nếu muốn gặp em, anh cứ việc mang quà đến như những người khác.

- Nhưng tôi chỉ là một y sĩ nghèo, tài sản chỉ có hai bàn tay trắng.

Nefer nheo mắt nhìn tôi rồi lạnh lùng nói:

- Anh vẫn có một căn nhà… phải rồi, một phòng mạch.

Tôi giật mình như bị sét đánh trúng rồi lắp bắp nói không ra hơi:

- Nhưng… đó là… đó là nhà của… cha mẹ tôi…

- Em đã nói rồi, muốn gặp em anh phải mang quà đến.

- Phải chăng… nếu tôi biếu cô căn nhà đó thì cô sẽ…

Nefer nhăn mặt như không muốn nghe. Tự nhiên tôi cảm thấy hối hận hơn bao giờ hết:

- Nefer, cô hãy tha lỗi cho tôi… đáng lẽ tôi không nên nói như thế.

- Em không bao giờ đòi hỏi anh một thứ gì.

- Đúng rồi! Đúng rồi!

Tôi vội vã trở về Thebes thu xếp văn tự, địa đồ mà cha tôi vẫn cất kỹ trong tủ. Tôi nhặt nhạnh thuốc men, dụng cụ hành nghề y khoa của cha tôi để lại, mang hết ra chợ bán lấy một số tiền. Trước khi Kepta kịp phản ứng, tôi đã tống cổ tên nô lệ Do Thái này ra đường, rồi trở lại Memphis. Tôi phủ phục dưới chân Nefer, đưa cho cô này tất cả giấy tờ, tiền bạc. Cũng như lần trước, sau một đêm ân ái, tôi lại thấy mình lang thang trước cửa ngôi biệt thự đó. Trong cơn tuyệt vọng, tôi cố gắng gõ cửa một lần nữa.

Gã nô lệ nhìn ngắm thân thể bạc nhược của tôi rồi lắc đầu:

- Ông không nên trở lại đây nữa.

- Nhưng tôi cần gặp cô Nefer.

- Chủ tôi không bao giờ tiếp những người như ông đâu.

- Xin chú hãy thương tôi, làm ơn cho tôi gặp Nefer.

- Không được.

Gã nô lệ đóng sập cửa lại. Tôi liều lĩnh đưa chân ra chặn lại nên bị cánh cửa kẹp trúng làm máu phun ra có vòi. Tôi đau đớn rú lên nhưng gã nô lệ thản nhiên đẩy tôi ngã nhào ra thềm rồi khép chặt cửa. Tôi ôm chiếc chân đầy máu nằm gục trước cửa cho đến khi ngửi thấy mùi hương dịu dàng ở đâu thoảng đến.

Nefer đứng trước bực thềm nói vọng xuống:

- Này Sinuhe, em đã cảnh cáo anh từ trước rồi.

- Tôi biết… tôi biết nhưng… tôi vẫn muốn gặp cô.

- Nếu muốn gặp em, anh cứ việc mang quà đến như những người khác.

- Nhưng… nhưng quả thật tôi không còn gì để tặng cô nữa.

Nefer nhìn tôi chăm chú một lúc rồi thong thả nói:

- Sinuhe, em biết anh vẫn còn một thứ.

Tôi mừng rỡ kêu lớn:

- Cái gì? Tôi còn cái gì?

Nefer chỉ tay vào sợi dây đeo trên cổ mà hoàng đế Akhenaten đã tặng tôi:

- Người ta nói rằng trong thời gian ẩn tu ngoài sa mạc, Pharaoh

đã tự tay quấn lấy cho mình chiếc dây này để đeo trên cổ. Tuy nó không có giá trị hiện vật những nó cũng là thứ mà anh có thể tặng cho em được.

Tôi run giọng:

- Đây là kỷ vật của Pharaoh, đâu thể mang ra đổi chác được. Nếu ngài biết được thì tôi chỉ có nước chết.

Nefer nhún vai thản nhiên:

- Em chỉ muốn thử lòng anh thôi và bây giờ em biết rõ tình yêu của anh đối với em như thế nào rồi. Này Sinuhe, chiều nay có một đại phú thương từ Syria đến, ông ta sẽ tặng em một vòng ngọc mà khi xưa hoàng đế xứ Hitites đã phải tốn bao công phu mới chiếm được nó. So với chiếc vòng đó thì…

Tôi đau đớn cởi sợi dây đeo trên cổ ra đưa cho Nefer:

- Đây, cô hãy cầm lấy. Tôi sẵn sàng cho cô tất cả những gì tôi có.

- Em không bao giờ đòi hỏi anh một thứ gì mà anh không muốn.

- Đúng rồi! Đúng rồi! Cô cứ việc cầm lấy đi.

Nefer nhận sợi dây đeo cổ rồi lắc đầu một cách thương hại:

- Sinuhe, anh quả đã yêu em một cách tuyệt đối.

Tôi thều thào:

- Nefer… Nefer… Tại sao cô không thể yêu tôi tuyệt đối như vậy?

Nefer im lặng nhìn tôi một lúc rồi ghé sát vào tai tôi thì thầm:

- "Này Sinuhe, nếu anh có thể hiểu được em. Nếu anh có thể hiểu được tâm trạng một người con gái chưa đầy mười hai tuổi đã bị bán làm nô lệ như thế nào. Trong nhiều năm, người ta đã bán em từ chủ này qua chủ khác như bán một con vật.

Em đã trải qua những giây phút nhục nhằn, tủi hổ và em đã tìm cái chết nhiều lần. Em đã từng yêu nhưng không được đáp lại. Em đã từng hiến tặng những gì em có nhưng chỉ nhận lại những phản bội, lường gạt. Em đã khóc hết nước mắt và sự đau khổ đã làm tâm hồn em chai đá. Em thề sẽ không bao giờ để ai làm chủ mình nữa. Em cương quyết sẽ không bao giờ yêu ai nữa.

Đối với em, tình yêu chỉ là một sự đổi chác, mua bán, được cái này thì mất cái khác. Em tự nhủ rằng người ta đã đối xử với mình ra sao thì mình sẽ đối xử như thế với người khác. Ngày trước em là một nô lệ, một thứ giải trí của đàn ông thì ngày nay đàn ông phải là nô lệ của em, phải là trò tiêu khiển của em. Ngày trước em đã bị mua đi

bán lại như một con vật thì ngày nay những người đến với em đều phải tán gia bại sản, thân bại danh liệt. Như thế mới công bình, có phải không?

Này Sinuhe, em đã cảnh cáo anh từ trước nhưng anh không nghe. Đa số đàn ông chẳng bao giờ biết nghe hết. Lòng tự hào đã khiến họ hành động như loài thiêu thân, tuy biết mà vẫn lao mình vào ánh đèn để cháy tan xác.

Này Sinuhe, em đã dạy anh một bài học vè đàn bà nhưng có lẽ anh chưa học được. Đã thế anh còn đòi một tình yêu tuyệt đối.

Này "Con Người Cô Độc", trong đời này chẳng có gì là tuyệt đối cả. Tuyệt đối chỉ là trò chơi chữ nghĩa của những triết gia, học giả, hay những kẻ mơ mộng, vô công rỗi nghề mà thôi. Tuy nhiên vì anh đã muốn nên hôm nay em sẽ dạy cho anh một bài học về tình yêu tuyệt đối để không bao giờ anh có thể quên được..."

Trước khi tôi kịp phản ứng, Nefer đã đứng phắt dậy nói với gã nô lệ da đen:

- Kể từ nay, người này tuyệt đối không bao giờ được đặt chân đến đây nữa.

Tôi ngạc nhiên kêu lớn:

- Ô hay! Tại sao lại như thế?

Nhưng cánh cửa to lớn đã đóng sập lại một cách phũ phàng.

Đời sống thường có những thay đổi bất ngờ. Người hôm trước là bạn, hôm sau có thể là thù, và người trước là kẻ thù thì sau có thể đổi thành bạn. Trường hợp của tôi cũng thế. Không bao giờ tôi ngờ tình bạn giữa tôi và Horemheb có thể thay đổi, chỉ vì một người đàn bà.

Sau nhiều ngày lang thang trước cửa nhà Nefer nhưng không được đáp ứng, tôi đành bắt chước Horemheb mượn hơi men để giải sầu. Chẳng mấy chốc tôi đã trở thành một kẻ lang thang trà đình tửu quán, say sưa và nói năng lảm nhảm. Hôm đó tôi tìm đến một quán rượu để giải khuây, mặc dù trong túi chẳng còn một đồng xu nào nữa. Người chủ quán đã biết tình trạng tài chánh của tôi nên chỉ nhìn tôi bằng ánh mắt khinh bỉ. Trong lúc tôi đang tìm cách thuyết phục hắn bán rượu chịu thì một gã lái buôn quần áo sang trọng, cùng một đoàn tùy tùng bước đến.

Gã này hỏi tôi:

- Tôi muốn đi tìm một người, phiền ông chỉ giùm.

- Tôi không biết, xin ông đi ra chỗ khác.

Gã lái buôn nhìn ngắm tôi từ đầu đến chân rồi thản nhiên:

- Tôi cần gặp một người bạn để thương lượng công việc buôn bán nhưng người ta nói rằng hắn đang ở biệt thự của cô Nefer, phiền ông chỉ giùm…

Vừa nghe đến đó tôi đã giật mình và trong thoáng giây, đầu óc tôi làm việc thật nhanh. Tôi trả lời ngay:

- Tôi biết chỗ nhưng rất khó tìm. Có lẽ tôi phải đưa ông đến đó mới được.

Gã lái buôn mừng rỡ cám ơn rối rít. Tôi đưa hắn đến biệt thự của Nefer. Khi cánh cửa vừa mở, tôi đã nhanh chân lẩn vào đoàn tùy tùng của hắn nên người giữ cửa không thấy. Cảnh vật bên trong vẫn như xưa, những đoàn thiếu nữ xinh đẹp, những người lái buôn sang trọng, những bàn tiệc đầy sơn hào hải vị cùng những điệu nhạc dồn dập kỳ lạ. Tôi không thấy Nefer trên chiếc ghế quen thuộc, có lẽ nàng đang bận tiếp khách. Vừa nghĩ đến đó, đầu óc tôi đã nóng ran lên, tôi phải cố gắng lắm mới bình tĩnh bước ra phía sau vườn.

Căn phòng của Nefer nằm sát khu vườn với những chậu hoa tươi bầy chung quanh. Tôi tiến đến nhìn vào cửa sổ và bất ngờ chứng kiến một cảnh tượng mà không bao giờ tôi có thể quên được. Tôi thấy Nefer đang quấn quít trong vòng tay lực lưỡng của một người đàn ông có thân hình rắn chắc như một lực sĩ. Người đàn ông đó chẳng phải ai xa lạ mà chính là Horemheb, người bạn chí thân của tôi.

Đầu óc tôi trở nên quay cuồng. Tôi cố trấn tĩnh nhưng tim tôi đập liên hồi. Tôi dụi mắt, tưởng mình đang mơ nhưng không, tôi đang tỉnh táo hơn bao giờ hết. Tại sao lại có thể như thế được? Trong thoáng chốc, cơn ghen ở đâu nổi lên khiến tôi không còn bình tĩnh nữa. Tôi gầm lên một tiếng, xông thẳng vào phòng. Horemheb giật mình buông Nefer ra nhưng trước khi hắn kịp đứng dậy, tôi đã xông đến chụp lấy cổ hắn. Horemheb là tay võ nghệ tuyệt luân, chỉ một thoáng hắn đã thoát khỏi tay tôi:

- Cái gì thế Sinuhe?

- Thằng khốn nạn! Tao phải giết mày!

Tôi xông vào đấm đá túi bụi nhưng Horemheb đã xoay mình tránh được những quả đấm của tôi.

- Này Sinuhe, mày hãy bình tĩnh nghe tao nói đã…

- Thằng khốn kiếp! Đồ vong ân bội nghĩa! Tao phải giết mày…

Tôi điên cuồng chụp lấy cái ghế gần đó ném thẳng vào Horemheb

nhưng hắn cũng tránh được.

- Khoan đã… Mày hãy nghe tao nói đây…

Nhưng tôi không còn nghe thấy gì hết. Cơn giận làm đầu óc tôi trở nên tê liệt. Tôi xông đến, tiện tay vớ được cái gì thì đập phá cái đó. Horemheb lắc đầu co cẳng chạy ra vườn rồi mất hút trong lùm cây rậm rập. Tôi quay qua Nefer:

- Con khốn nạn! Mày đã phụ lòng ta…

Khuôn mặt Nefer trở nên xanh xám, có lẽ cô vừa bực tức vừa ngạc nhiên nên không phản ứng gì được. Tôi gầm lên một tiếng lớn rồi xông đến nhưng Nefer đã quay mình chạy ra vườn. Được vài bước, cô trượt chân ngã nhào xuống đất. Tôi nhảy đến chụp lấy chiếc cổ thon của Nefer bóp mạnh nhưng lúc đó đám gia nhân nghe tiếng động đã ùa đến. Gã nô lệ da đen đưa tay nhấc bổng tôi lên khỏi mặt đất. Một trận mưa đấm đá trút lên thân thể tôi nhưng tôi không còn thấy đau đớn mà vẫn tiếp tục gầm rú như một con thú điên.

◦ ◦ ◦

Khi tỉnh dậy, tôi thấy mình đang nằm trong một bụi cây ven đường, thân thể đầy máu. Lần đầu tiên trong đời, lòng tôi dâng lên một mối căm hờn kỳ lạ. Tôi nghĩ đến Nefer và nụ cười nửa lạnh lùng, nửa quyến rũ. Tôi nghĩ đến Horemheb và dáng dấp hiên ngang với nụ cười ngạo nghễ mà thấy trong lòng tràn lên một sự đau xót chưa từng thấy. Trong cơn cuồng nộ, tôi thét lớn: "Tao thề sẽ giết cả hai đứa chúng mày!" Sau một lúc gào thét chửi rủa, tôi đứng dậy thu xếp hành trang trở về Thebes.

Khi tôi trở lại căn nhà cũ ở Thebes thì nó không còn là nhà của tôi nữa. Một người lạ mặt cho biết họ đã mua căn nhà này từ một gã lái buôn trên Memphis. Tôi đứng nhìn căn nhà thân yêu đã lọt vào tay người khác mà lòng đau như cắt. Sau cùng tôi đành kéo lê tấm thân tiều tụy đi trên đường phố mà chẳng biết mình đi đâu cho đến khi nghe tiếng gọi rối rít của Kepta:

- Ông chủ! Phải ông chủ đó không?

- Kepta! Ngươi đấy ư?

- Thưa y sĩ, chính tôi đây.

- Kepta, ta rất mừng đã gặp lại ngươi. Căn nhà của ta…

Kepta gật đầu than dài:

- Y sĩ ơi, tôi biết chuyện đó nhưng… ông bà… ông bà thân sinh của y sĩ…

Tôi hốt hoảng:

- Cái gì? Ngươi nói gì?

- Hôm trước ông bà thân sinh ra y sĩ đi xa trở về. Ôi chao, khó nói quá!

- Cha mẹ ta đã trở về hay sao? Người ở đâu?

Kepta im lặng nhìn tôi. Con mắt duy nhất của hắn đảo qua đảo lại về phía sau. Lúc đó tôi mới thấy Kepta đang kéo một chiếc xe nhỏ. Một cảm giác kỳ lạ nổi lên khiến tôi rùng mình sởn gai ốc. Tôi vội bước đến nhìn thì thấy trong xe có hai xác chết đã được bó chiếu cẩn thận. Tôi mở ra xem và thấy đó là xác cha mẹ tôi.

- Kepta! Tại sao lại như thế này?

- Còn làm sao nữa! Hai ông bà đi xa trở về thấy căn nhà hương hỏa đã bị bán mất. Hỏi thăm thì biết y sĩ mang tất cả dụng cụ hành nghề, thuốc men ra chợ bán để bao một cô gái nào đó trên Memphis. Khắp thành Thebes, người ta đã nói rất nhiều về y sĩ, nào là y sĩ bỏ nghề lương y để vào làm việc trong triều rồi theo các quan đi đến những chỗ ăn chơi xa xỉ. Nào là y sĩ tiêu tiền như nước, toàn giao thiệp với những thiếu nữ đến từ Babylon. Nghe nói y sĩ chỉ chữa cho người giàu, không thèm tiếp bệnh nhân nghèo. Ôi chao, đủ mọi lời đồn chẳng tốt đẹp gì. Nghe được thế, ông bà thân sinh ra y sĩ chỉ biết khóc. Bao hy vọng ở y sĩ đều tan thành mây khói nên ông bà đành đến đền thờ Amun-Ra cầu nguyện…

Tôi nắm chặt lấy vai Kepta hét lớn:

- Rồi sao nữa? Tại sao cha mẹ ta chết?

Kepta đưa tay chùi con mắt duy nhất:

- Còn sao nữa! Khi tuyệt vọng, người y sĩ nào chẳng biết sử dụng độc dược. Hôm sau các tu sĩ thấy xác hai người nằm đó nên định quăng xuống sông cho cá sấu ăn, nhưng thằng nô lệ này thấy tội nghiệp quá, xin lãnh về chôn cất. Nếu y sĩ còn nghĩ đến công ơn dưỡng dục sinh thành thì hãy tẩm liệm hai cụ cho tử tế, thằng nô lệ này chỉ xin được hai tấm chiếu rách đó thôi…

Tôi đứng sững không nói được tiếng nào. Tất cả mọi sự đều sụp đổ tan tành. Cơn đau làm cho tôi không còn khóc được nữa. Tôi đứng nhìn xác cha mẹ mình mà trong đầu chỉ một ý nghĩ duy nhất là trả thù.

° ° °

Người Ai Cập tin rằng sau khi chết, thể xác tan rã nhưng sự sống vẫn tiếp diễn tại những cõi giới khác bên kia cửa tử, tùy theo sự

phán xét của thần Osiris. Do đó chết không phải chấm dứt mà là sự thay đổi, chuyển hóa từ cõi này đến cõi khác, từ trạng thái này đến trạng thái kia mà thôi.

Truyền thống Ai Cập quan niệm rằng con người gồm có tám thể (Bodies), mỗi thể có một nhiệm vụ đặc biệt, tương ứng với những cõi giới khác nhau.

Thể thứ nhất là Xác (Khat), tương ứng với cõi trần và là "căn nhà" của những thể khác.

Thể thứ hai là Phách (Ka), có nhiệm vụ như cây cầu liên lạc giữa thể Xác với những thể kia. Thể Phách chứa đựng kiến thức của con người, nó có thể hoạt động riêng biệt và thường mang hình dáng của thể xác. Sau khi chết, thể Phách thường quanh quẩn trong mồ và có thể hưởng thụ những đồ vật cúng tế nên người Ai Cập gọi hương hoa, đồ vật chôn cất theo người chết là sở hữu của thể Phách.

Thể thứ ba là thể Vía (Khu), hiện hữu dưới trạng thái những chất hơi nên có thể thay đổi hình dạng thành các đốm sáng hay các hình ảnh mập mờ. Thể Vía chứa đựng tình cảm và tương ứng với cõi Trung giới.

Thể thứ tư là Hồn (Ba) hay là phần tinh thần của con người và tương ứng với cõi Thượng giới. Khi sống, Hồn cư ngụ trong trái tim, sau khi chết nó tiềm ẩn trong thể Phách một thời gian trước khi siêu thoát lên cõi Thượng giới.

Thể thứ năm là Sinh (Ab) hay sự sống. Thiếu thể này người ta không thể sống được vì nó liên hệ đến việc vận chuyển năng lượng vũ trụ đến các thể. Người Ai Cập coi Sinh như năng lực của Hồn vì nó là trung tâm liên lạc giữa các cõi giới.

Thể thứ sáu là Thân (Sakhem), một thể đặc biệt chỉ phát triển ở những người có đời sống tinh thần rất cao, đây công phu tu luyện. Đối với người thường, thể này không phát triển bao nhiêu. Chữ Sekhem còn có nghĩa là "đã hoàn toàn tự chủ" và thường được đồng hóa với chữ quyền năng. Thân thường được coi như tương ứng với cõi Thiên giới.

Thể thứ bảy là Ký (Khaibit), có nhiệm vụ lưu trữ, gìn giữ tất cả kinh nghiệm có tính cách tổng quan cũng như các ràng buộc giữa các cá nhân với nhau.

Thể thứ tám là Danh (Ren), chỉ lưu trữ kinh nghiệm riêng biệt có tính cách cá nhân và định hướng cho sự phát triển riêng của từng cá nhân.

Người Ai Cập tin rằng đời sống ở cõi trần liên quan đến thể xác,

nhưng sau khi thể xác chết đi, các thể kia phát động và con người tiếp tục sống ở những cõi giới tương ứng, tùy theo sự phán xét, định công luận tội của thần Osiris. Trong cuộc phán xét này, thể Phách (Ka) và Danh (Ren) giữ vai trò quan trọng vì nó tiêu biểu cho cá tính, kinh nghiệm và danh tánh của cá nhân. Mất danh tánh, họ sẽ trở thành đồ vật vô tri như bàn ghế, gỗ đá; mất cá tính, họ sẽ trở thành loài vật hạ đẳng, không còn cá tính riêng biệt nữa mà có một cá tính chung, như loài kiến, loài ong hay loài sâu bọ.

Để tìm cách bảo vệ Phách và Danh, họ phát minh ra nghệ thuật ướp xác vì thể xác vốn là nơi các thể kia cư ngụ. Các nghi thức ướp xác, tẩm liệm và chôn cất tại các ngôi mộ kiến trúc đặc biệt, liên hệ đến vị trí các bầu tinh tú, còn có một ẩn nghĩa huyền bí nên việc ướp xác đã được các giáo sĩ ấn định chỉ dành riêng cho vua chúa, một số rất ít người trong hoàng tộc, hay các giáo sĩ có chức tước quan trọng mà thôi. Vì mẹ tôi là một quận chúa và cha tôi là người có đời sống trong sạch, xứng đáng được an táng bên cạnh những vua chúa và quan lớn trong triều, nên tôi quyết định ướp xác và chôn cất cha mẹ tôi trong thung lũng dành riêng cho các gia đình hoàng tộc. Tôi bèn tìm đến trường Khoa Học Của Sự Chết để xin giúp đỡ.

Đó là một hang đá nằm sâu trong vùng đồi núi hoang vu, rất ít ai dám bén mảng đến. Người ta kể rằng các giáo sĩ giao thiệp với cõi âm này có thể sai khiến các động lực vô hình vật chết những kẻ tò mò tìm đến như chơi. Ngay các vua chúa đầy oai phong cũng kiêng nể vùng này và chỉ sai nô lệ liên lạc với các giáo sĩ mỗi khi có việc chôn cất mà thôi.

Ombo, vị trưởng lão chỉ huy trường Khoa Học Của Sự Chết, là một người có khuôn mặt lạnh lùng như thây ma:

- Ngươi đến đây làm gì?

- Tôi muốn nhờ ông ướp xác cho cha mẹ tôi.

- Việc gì ngươi phải đích thân mang xác đến đây? Tại sao không gọi nô lệ?

- Tôi không có tiền mướn nô lệ.

- Nếu không có tiền mướn nô lệ thì làm sao ngươi có thể trả công ướp xác cho chúng ta được?

- Đúng thế, tôi không có đồng nào dính túi cả.

Ombo lạnh lùng lắc đầu:

- Ngươi hãy cút đi ngay. Ta không tiếp những kẻ nghèo kiết xác như ngươi.

- Nhưng tôi sẵn sàng làm việc ở đây để trả thay tiền công.

Gã giáo sĩ có khuôn mặt như thây ma cười nhạt:

- Thằng ngu xuẩn kia! Ngay những nô lệ nghèo đói nhất cũng chẳng dám đến đây làm việc. Chỉ những tù nhân lãnh án tử hình, những kẻ không còn một hy vọng gì trên đời này nữa, mới làm những việc này. Ngươi nên biết chúng ta chuyên mổ xẻ xác chết, làm việc với ma, giao du với quỉ, khiến mọi người chỉ mới nghe nói đã sợ hãi mất hồn rồi…

- Tôi đã chán mọi sự trên đời rồi nên không còn sợ hãi một điều gì nữa.

- Ha ha ha… Thì ra ngươi là một kẻ tuyệt vọng, nhưng ngươi có thể làm gì?

- Tôi là y sĩ giải phẫu xuất thân từ Abydos. Tôi có thể mổ xác khéo hơn tất cả những nhân viên thiện nghệ của ông.

Ombo ngạc nhiên nhìn tôi không chớp mắt:

- Ta không ngờ một kẻ tốt nghiệp trường Khoa Học Của Sự Sống mà lại hết muốn sống! Phải chăng ngươi muốn đến đây để học về nghệ thuật chết? Được lắm, nếu ngươi làm việc tại đây trong vòng một năm thì chúng ta sẽ ướp xác cho cha mẹ ngươi.

Từ đó tôi trở thành kẻ chuyên mổ xác người. Đối với xã hội bên ngoài, tôi là kẻ đã chết, không ai biết tôi ở đâu hay làm gì nhưng với tôi, ngoài việc ướp xác, tôi đã dành thì giờ còn lại để duyệt xét lại các căn bản giá trị mà tôi vẫn tin tưởng khi xưa. Tôi nghĩ đến đời sống đầy những tranh dành, thù hận vừa qua và tự hỏi, phải chăng muốn sống còn, con người phải tranh đấu, giành giật như thế?

Tôi nghĩ đến Akhenaten với chủ trương cải cách của ông và tự hỏi liệu một Pharaoh nhiều lý tưởng như ông có thể giữ vững ngôi vị trong cái thế giới đầy những mưu mô phản trắc này?

Tôi nghĩ đến tình bạn giữa tôi và Horemheb, hiển nhiên hắn biết rõ cảm tình của tôi với Nefer nhưng tại sao hắn lại làm như thế? Một kẻ hào hoa như hắn thì thiếu gì phụ nữ, tại sao hắn phải tranh giành Nefer với tôi? Phải chăng danh vọng và quyền lực đã biến hắn thành một con người khác?

Tôi nghĩ đến lý tưởng phụng sự người nghèo của cha mẹ tôi rồi tự hỏi người ta đã đạt được gì khi lý tưởng chẳng còn chút giá trị gì trong cái thế giới điên đảo, quay cuồng hiện nay!

Tôi suy nghĩ về những điều mà tôi vẫn theo đuổi và tự hỏi nó sẽ giúp gì cho tôi trong phần đời còn lại? Ngày trước tôi là một thanh

niên ngây thơ nhiều lý tưởng, nhưng sự đau khổ và lòng thù hận đã dần dần biến đổi tôi thành một người khác.

° ° °

Thời gian lạnh lùng trôi qua. Đời sống trong hang đá đầy xác người không giản dị như tôi nghĩ. Ngay cả những tử tội, những kẻ không còn hy vọng gì trên đời cũng không chịu nổi công việc ghê rợn nơi đây. Nhiều kẻ sau một thời gian làm việc đã trở nên điên loạn; kẻ khác tìm cách trốn khỏi đây nhưng lòng thù hận đã nuôi sống tôi trong khung cảnh "địa ngục" này. Tôi thản nhiên làm việc, bất chấp mọi khó nhọc, và nhủ thầm sau khi chôn cất cha mẹ tôi xong, tôi sẽ trở về để rửa hận.

Một đêm nọ, tôi đang ngồi suy nghĩ vẩn vơ thì Ombo ở đâu bước đến:

- "Này Sinuhe, từ lâu nay chúng ta vẫn theo dõi ngươi. Ta rất hài lòng thấy ngươi đã làm trọn vẹn những điều được giao phó. Không mấy ai có thể làm được như ngươi. Không những ngươi mổ xác đã giỏi mà còn ướp xác thiện nghệ nữa. Khả năng ướp xác, tẩm liệm của ngươi đáng được gọi là một công trình nghệ thuật. Chúng ta, những giáo sĩ của trường Khoa Học Của Sự Chết, đã quyết định mở cho ngươi một cánh cửa mà rất ít khi nào được mở.

Này Sinuhe, Khoa Học Của Sự Chết là một khoa học bí truyền, chúng ta kén chọn học trò rất kỹ nhưng chúng ta sẵn sàng thu nhận ngươi. Chúng ta cho phép ngươi học hỏi, nghiên cứu môn học này. Tuy ngươi đã từng học về Khoa Học Của Sự Sống, nhưng môn Khoa Học Của Sự Chết lại khác hẳn vì đối tượng của nó là cái thế giới bên kia, cái thế giới vô hình với các chủng loại lạ lùng và các kiến thức huyền bí rất ít ai biết. Đây là một đặc ân cho ngươi đó, vậy ngươi nghĩ sao?"

- Nhưng… nhưng tôi chưa biết gì về môn học này cả.

Ombo im lặng nhìn tôi một lúc rồi thong thả giải thích:

- "Này Sinuhe, đa số con người từ lúc sinh ra cho đến lúc chết đều không ý thức gì về sự sống cũng như ý nghĩa thật sự của nó. Với họ, khoảng thời gian trước khi ra đời là một cái gì mơ hồ và diễn biến sau khi chết cũng là một cái gì không rõ rệt. Mặc dù con người bao gồm tám thể với những giác quan đặc biệt nhưng phần lớn chỉ biết sử dụng giác quan của thể Xác mà thôi nên họ đã mất đi cơ hội tìm hiểu thêm về những cõi giới khác. Họ không hề ý thức về cái khả năng siêu việt sẵn có, vẫn tiềm ẩn trong mọi cá nhân, mà chỉ biết sống một cách giới hạn, què quặt trong cái thế giới thu hẹp của cõi trần. Không những thế, họ còn sống một cách thờ ơ, mặc cho số phận

lôi cuốn chứ không chịu tìm hiểu thêm về ý nghĩa của sự sống.

Tóm lại, con người chẳng biết trước khi sinh ra mình ở đâu, khi sống cũng chẳng ý thức mình sống với mục đích gì, và khi chết cũng chẳng biết mình đi về đâu.

Từ ngàn xưa, thánh Thoth đã dạy cho con người cách sống trọn vẹn bằng cách phát triển khả năng tự chủ để kiểm soát các thể kia và học hỏi, kinh nghiệm các cõi giới qua việc phát triển những giác quan đặc biệt. Vào thời hoàng kim, học trò của Thoth đã du hành khắp các cõi, di chuyển quanh vũ trụ và học hỏi rất nhiều. Nhờ thế, họ đã góp phần xây dựng một nền văn minh huy hoàng với những Kim Tự Tháp hùng vĩ, những đền đài nguy nga, những thạch trụ đặc biệt. Họ đã phát minh ra những bộ môn khoa học như Thiên văn, Kiến trúc, Toán học v.v…

Theo thời gian những lời dạy bảo của thánh sư Thoth đã được học trò của ông chia ra hai phần riêng biệt là Công Truyền hay Khoa Học Của Sự Sống, đề cập đến sự phát triển cá nhân và nghiên cứu các thể cấu tạo nên con người, và Bí Truyền hay Khoa Học Của Sự Chết, chuyên nghiên cứu các cõi giới và chủng loại vô hình. Vì tính cách công truyền nên Khoa Học Của Sự Sống lại được phân chia, sắp đặt thành các bộ môn khoa học thực tiễn như Y học, Dược học, Tâm học, Sinh học v.v… Các giáo sĩ của ngành này đã phổ thông hóa những căn bản giáo lý của Thoth thành những lý thuyết khoa học để giảng dạy cho học trò mặc dù tinh hoa của nó vẫn được cất kỹ và chỉ dạy riêng cho giới giáo sĩ mà thôi. Vì tính cách bí truyền, Khoa Học Của Sự Chết hoạt động giới hạn và thu nhận học trò rất cẩn thận nên ít ai biết gì về môn học vày. Phần lớn chỉ biết ngành này nghiên cứu các phương pháp chôn cất, tẩm liệm mặc dù đó chỉ là một phần rất nhỏ của ngành học này."

Ombo nhìn tôi như quan sát rồi tiếp tục:

- "Này Sinuhe, sở dĩ môn phái của chúng ta kén chọn học trò rất kỹ vì kiến thức này có thể bị sử dụng với mục đích sai lầm, đưa đến những hậu quả ghê gớm. Trong lịch sử môn phái, đã có những người dùng kiến thức này vào các mục đích ích kỷ, hại nhân, sử dụng tà thuật, biến khoa học này thành một pháp môn phù thủy. Ngươi nên biết, khi xưa khoa ướp xác chỉ áp dụng cho những bậc thánh vương, những giáo sĩ có công phu tu hành rất cao để những luồng từ điện thiêng liêng phát xuất từ xác thân của các ngài được tồn tại lâu bền, ban rải ân huệ cho thế gian. Ngoài ra những xác ướp đó còn là những chứng tích để cho con cháu biết đến tổ tiên, biết đến công phu tu hành, dựng nước của tiền nhân mà noi gương.

Tuy nhiên vào khoảng nguyên đại thứ hai, đã có những rạn nứt

trong hàng ngũ học trò của Thoth và đưa đến sự tranh chấp lớn lao mà người sau gọi là sự tranh chấp giữa hai phe Bạch đạo và Hắc đạo; hay Chánh và Tà. Các giáo sĩ thuộc phe Hắc đạo đã sử dụng các động lực vô hình hay âm binh để giúp họ phát triển và bành trướng ảnh hưởng. Vào thời buổi hôn ám, việc sử dụng tà thuật rất thịnh hành, đưa Ai Cập vào một giai đoạn hết sức đen tối, xấu xa.

Xã hội lúc đó bị phân hóa thành hai giai cấp: thống trị và bị trị. Kẻ thống trị sử dụng quyền năng, tà thuật và các lực lượng ma quái để kiểm soát, cai trị những kẻ khác. Kẻ bị trị thì sống khổ sở, bị áp bức, bóc lột, đánh đập như thú vật. Để duy trì ảnh hưởng tà môn này, các giáo sĩ ra lệnh cho ướp xác mình, biến nó thành một trung tâm thần lực của tà môn, hay nói một cách khác, sử dụng xác ướp đó như cây cầu liên lạc giữa cõi vô hình và hữu hình. Từ cõi âm, họ vẫn có thể ảnh hưởng đến những người sống, khuyến khích tiếp tục duy trì con đường tà muội mà họ đã khởi xướng. Vì lý do đó, Khoa Học Của Sự Chết đã bị mang tiếng rất nhiều mặc dù không phải giáo sĩ nào của môn phái này cũng tôn thờ ma quỉ hay làm những điều xằng bậy.

Để tránh những sai lầm đáng tiếc, những giáo sĩ còn sót lại đã đặt ra các tiêu chuẩn tuyển chọn học trò hết sức kỹ lưỡng và kiến thức của ngành này được giữ gìn cẩn thận hơn xưa. Chúng ta đã tỏ ra lạnh nhạt khi ngươi đến đây vì không muốn những kẻ lạ mặt, tò mò làm rộn sự nghiên cứu của chúng ta. Theo truyền thống, chúng ta sinh sống bằng việc ướp xác, chôn cất người chết, nhưng thật ra đây chỉ là một việc rất nhỏ, không đáng kể trong chương trình tu học và nghiên cứu của chúng ta."

Ombo chỉ lên bầu trời với muôn ngàn tinh tú lấp lánh:

- "Này Sinuhe, hãy nhìn lên bầu trời! Ngươi đừng tưởng vùng không gian bao la vô tận kia trống rỗng mà lầm. Thực ra nó giống như một đại dương với biết bao cõi giới và muôn ngàn sinh vật. Nếu biển cả có các loài thủy tộc thì không gian kia cũng có những sinh vật vô hình mà mắt thường không thể nhìn thấy được. Nếu có loài cá sống ở biển, ở ao hồ hay sông rạch, thì không gian kia cũng có những chủng loại khác nhau cư trú trong các cõi giới riêng biệt. Nếu loài thủy tộc có các sinh hoạt riêng rẽ, có loài hiền lành có loài nguy hiểm thì không gian kia cũng có những loài vật sinh hoạt như thế, có loài hiền lành, có loài hung dữ và có loài còn thù nghịch với loài người nữa. Nếu có loài cá sống gần mặt nước, có loài cá sống ở dưới đáy sâu, có loài cá thích ẩn trong hang, có loài cá thích vượt sóng đi xa ngàn dặm thì trong không gian bao la kia cũng có những chủng loại thích hợp với các rung động thanh tao, nhẹ nhàng và có loài chỉ thích hợp với các rung động thô bạo, nặng nề. Có loài ít khi hoạt động và

cũng có loài tích cực đi khắp đó đây."

- Nhưng làm sao ông biết được những điều ấy?

Ombo thản nhiên:

- "Tùy ngươi, tin hay không tin cũng không sao vì chỉ khi nào chính ngươi phát triển khả năng "nhìn thấy" cõi vô hình như chúng ta thì ngươi mới có thể hiểu được điều ta nói. Này Sinuhe, mọi sinh vật trong vũ trụ, vô hình cũng như hữu hình, đều sống trong những môi trường thích hợp riêng với nó. Loài cá sống và thở dưới nước, loài chim bay trên trời và loài người sống ở dưới đất. Ngoài ra còn có những loài sống trên những vùng núi rất cao, không khí rất loãng và có những loài sống dưới hang sâu, không khí dày đặc. Đối với một số sinh vật thì sự sống tùy thuộc vào ánh sáng mặt trời, nhưng cũng có loài sự sống chỉ xảy ra trong bóng tối.

Tóm lại, sự sống trên trái đất này được phân phối thật khéo léo khiến cho mọi loài đều sinh hoạt thích ứng với mọi hoàn cảnh. Điều này có thể đưa đến một kết luận rằng trong thiên nhiên, không có một phần nào bỏ trống một cách vô ích. Mỗi loài, mỗi vật đều được cung ứng những hoàn cảnh đặc biệt và môi trường thích nghi, cần thiết cho sự sinh hoạt của chúng."

- Phải chăng điều này cũng áp dụng cho cõi giới bên kia?

Ombo gật đầu:

- Đúng thế. Trong vũ trụ có nhiều cõi, hữu hình cũng như vô hình và định luật thiên nhiên đã định rằng cõi vô hình cũng phải có sự sống như cõi hữu hình. Do đó các chủng loại vô hình cũng được cung ứng những điều kiện sinh hoạt cần thiết, thích nghi riêng với chúng. Hiển nhiên cũng như cõi hữu hình, cõi vô hình có những môi trường riêng biệt và điều kiện sinh hoạt khác nhau. Nếu cõi hữu hình có hàng triệu sinh vật thì cõi vô hình cũng phải có hàng triệu sinh vật tương tự sống rải rác khắp nơi trong vũ trụ.

- Nhưng làm sao ông biết được các cõi này?

Ombo thản nhiên:

- Này Sinuhe, kiến thức là những điều đã được người xưa nghiên cứu và truyền lại cho hậu thế, nhưng nếu người sau không chịu nghiên cứu, học hỏi thêm thì đó chỉ là những tin tưởng suông mà thôi. Là kẻ nghiên cứu cõi vô hình, hiển nhiên chúng ta có khả năng đến tận nơi để học hỏi. Chúng ta biết khi sống con người đã không suy nghĩ, hành động giống như nhau thì khi chết họ cũng không thể đến cùng một nơi được. Tùy theo sự phán xét của Osiris, mỗi vong linh sẽ đến những cảnh giới và môi trường sinh hoạt thích hợp. Đó

chính là định luật về sự tương quan giữa sự sống và sự chết. Khi sống ra sao thì khi chết cũng sẽ như thế. Khi sống lương thiện thì sẽ đến cõi giới lành và khi sống hung ác thì sẽ đến những cõi giới xấu xa. Nhờ nghiên cứu về các cõi giới vô hình và các chủng loại tại đây mà chúng ta hiểu rõ những ảnh hưởng của các cõi này đối với sinh hoạt của loài người như thế nào.

Tôi chăm chú nhìn vị giáo sư chỉ huy trường Khoa Học Của Sự Chết. Những điều ông ta nói tuy hợp lý nhưng tôi vẫn chưa tin được. Trí suy luận của tôi chưa thể chấp nhận những điều lạ lùng, vượt ngoài khả năng hiểu biết này.

- Theo như ông nói thì phải chăng có sự liên hệ mật thiết giữa cõi sống và cõi chết; hay cõi hữu hình và cõi vô hình?

- Dĩ nhiên là như thế.

- Nhưng tại sao tôi không nghe ai nói về những điều này?

Ombo lạnh lùng:

- Đa số con người vốn ngu dốt lại ngạo mạn. Họ chỉ tin tưởng vào các giác quan thô thiển của thể Xác chứ không biết cách phát triển các giác quan khác để học hỏi thêm. Vũ trụ là một môi trường mà trong đó sự sống biểu hiện chứ không phải là một khoảng không gian trống rỗng vô ích. Nếu mỗi chiếc lá, mỗi giọt nước đều có các loại sâu bọ hay sinh vật sống bám vào trong đó thì làm sao vũ trụ bao la kia lại chỉ là một khoảng trống rỗng, không có sinh vật nào? Không lẽ vũ trụ lại không bằng một giọt nước hay chiếc lá sao? Môn phái của chúng ta nghiên cứu sự chuyển hóa thay đổi của các thể qua những cõi giới trong vũ trụ và ảnh hưởng của các thể này đối với các sinh vật vô hình thuộc các cõi giới kia vì chúng và loài người có những tương quan rất đặc biệt.

- Các sinh vật vô hình này hoạt động ra sao?

- Sở dĩ ta gọi là "cõi vô hình" vì mắt, một giác quan của thể Xác không thể nhìn thấy được chúng, nhưng với những kẻ biết sử dụng giác quan của các thể kia thì chúng không "vô hình" chút nào. Trong vũ trụ có rất nhiều cõi giới, mỗi cõi có hàng triệu sinh vật, cấu tạo bằng những vật chất khác với vật chất của cõi trần. Có loài mong manh như sương khói, có loài nặng nề như đất đá. Có loài tốt lành, khôn ngoan và có loài gian manh, bất hảo. Có loài không thích gần loài người nhưng cũng có loài thù nghịch với loài người. Mỗi loài thích hợp với một cõi giới tùy theo những rung động riêng biệt của chúng. Một kẻ có kiến thức về các cõi này phải biết quan sát, học hỏi từ cõi thanh cao đến cỏi thấp hèn. Mỗi cõi đều có các sinh vật với những tôn ti trật tự riêng nhưng tất cả đều chịu ảnh hưởng của

những định luật thiên nhiên.

- Nhưng biết đâu đó chỉ là một lý thuyết trừu tượng?

- Không, đây không phải là một lý thuyết. Các danh sư trong môn phái của chúng ta đã nghiên cứu các cõi này cả ngàn năm nay và chính bản thân ta cũng đích thân đến đó nghiên cứu. Môn học sở trường của ta là kiến thức về Tinh Linh của Tứ Đại (Đất, Nước, Gió, Lửa).

- Tinh Linh (Madan) là cái gì?

- Đó là một loài sinh vật khác với loài người, có nhiệm vụ điều khiển, trông coi một nguyên tố (Đại) trong vũ trụ như Đất, Nước, Gió, Lửa. Chúng không có hình dáng nhất định mà cấu tạo bởi những yếu tố riêng nên có thể thay hình đổi dạng, biến hóa trong các cõi giới, khoác lấy những hình dáng vật chất, sử dụng các năng lực huyền bí, tạo ra các hiện tượng vật chất nếu cần. Một pháp sư có thể kêu gọi sự trợ giúp của các Tinh Linh này vào việc tạo ra các hiện tượng huyền bí…

- Việc kêu gọi này như thế nào?

- "Một trong những định luật quan trọng của vũ trụ là định luật về sự quân bình tuyệt đối. Ngươi nên biết rằng vũ trụ là một môi trường hết sức quân bình nên bất cứ một sự thay đổi nào cũng tạo ra những tác động ngược lại để tái lập trạng thái quân bình lúc đầu. Căn bản của yếu tố quân bình này gồm có bốn nguyên tố hay Tứ Đại. Nếu một trong những yếu tố này thay đổi thì nó sẽ làm mất đi sự quân bình và ảnh hưởng đến những yếu tố kia khiến chúng thay đổi theo để tái lập sự quân bình. Sự thay đổi này sẽ tạo ra những hiện tượng vật chất trong thiên nhiên.

Thí dụ khi yếu tố Phong phát khởi thì nó sẽ tạo những áp lực trong môi trường vật chất mà ta gọi là gió. Một pháp sư của môn Khoa Học Của Sự Chết phải có kiến thức thật rõ rệt về các cõi giới bên kia cửa tử; phải nắm vững từng chi tiết về các điều kiện cần thiết của sự quân bình tuyệt đối cũng như các công thức liên quan đến bốn nguyên tố căn bản (Tứ Đại). Do đó vị pháp sư có thể triệu tập các Tinh Linh đến những nơi chốn cần thiết để tạo ra những hiện tượng vật chất. Y có thể hô phong hoán vũ bằng cách sai khiến các Tinh Linh chi phối yếu tố Phong và Thủy để tạo ra mưa gió hay sấm sét. Dĩ nhiên muốn sở hữu những kiến thức này, pháp sư phải học hỏi, rèn luyện và tuân theo các phương pháp tu luyện đặc biệt…"

- Như vậy ông sẵn sàng chỉ dạy cho tôi những kiến thức ấy?

Ombo im lặng nhìn tôi một lúc trước khi nói tiếp:

- "Trước khi học hỏi, ngươi cần một giai đoạn chuẩn bị rồi trải qua các thử thách mà rất ít ai có thể vượt qua. Chỉ khi nào vượt qua được các thử thách này, ngươi mới được truyền dạy các phương pháp bí truyền, nhờ thế giác quan của ngươi sẽ trở nên bén nhạy hơn, tinh thần của ngươi sẽ mạnh mẽ hơn, và có thể giao tiếp với các cõi giới vô hình mà không bị ảnh hưởng. Đây không phải là một quyền năng như nhiều người vẫn nghĩ, mà là một kiến thức đặc biệt để nghiên cứu vũ trụ qua các giác quan thần bí.

Này Sinuhe, chúng ta là những khoa học gia chứ không phải là thầy phù thủy. Đây là điều quan trọng mà ngươi phải ghi nhớ cho kỹ. Tất cả những sự kiện xảy ra trong thiên nhiên đều tuân theo những định luật riêng. Một khoa học gia nghiên cứu, học hỏi những định luật này để hiểu biết vũ trụ. Một thầy phù thủy dựa vào kiến thức này để làm một điều gì đó, thường có tính cách cá nhân, và đó là sự khác biệt giữa khoa học và tà môn. Cả hai đều biết rõ những nghi thức thỉnh cầu hay kêu gọi, và nắm vững các yếu tố căn bản chi phối thiên nhiên nhưng mục đích việc làm thì khác nhau rất xa."

Ombo im lặng suy nghĩ một lúc rồi thong thả nói tiếp:

- Ngươi nên biết thế giới bên kia là một vùng cấm địa mà mỗi bước đi đều chứa đầy nguy hiểm. Một kẻ tò mò, vô ý có thể làm thức động những quyền năng mà y không thể kiềm chế. Một kẻ thiếu ý thức có thể làm khơi dậy các động lực bí mật mà chỉ các bậc đạo sư dày công tu luyện mới có thể kiểm soát và chỉ huy. Chỉ một lầm lẫn, bất cẩn nhỏ có thể làm xáo trộn trật tự thiên nhiên, gây ra các hậu quả lớn lao, không thể lường. Sự xáo trộn này sẽ tạo cơ hội cho những sinh vật bất hảo của các cõi giới bên kìa xâm nhập vào những kẻ táo bạo ấy, lợi dụng họ. Thiếu kiến thức về những sinh vật này, họ sẽ để cho chúng hướng dẫn sai lạc và sẽ trở nên nô lệ cho chúng.

- Điều ấy xảy ra như thế nào?

- Trong thiên nhiên có rất nhiều cõi giới khác nhau và các sinh vật tùy theo sự rung động mà thích hợp với một cõi nào đó. Các vong linh khi từ trần cũng tùy theo sự rung động của các thể mà danh từ huyền bí gọi là sự phán xét của Osiris, để thích hợp với cõi giới tương ứng. Tuy nhiên nếu người chết có một ý chí mạnh mẽ, nhất định không thích hợp với cảnh giới tương ứng thì y sẽ rơi vào trạng thái không sống mà cũng không chết. Đây là trạng thái mà các thể thanh cao bị tê liệt và các thể thấp như thể Phách hay thể Vía không tan rã mà quanh quẩn trong mồ, gần xác thân. Vào lúc tối trời, nó có thể xuất hiện quanh các nấm mồ mà người sống gọi là hồn ma. Tuy nhiên theo thời gian, sự luyến tiếc, ham muốn phai nhạt, tiêu hao đi thì các thể này cũng tan biến dần và đó là điều tự nhiên. Trường hợp đặc biệt là có những kẻ khi còn sống đã giao thiệp với các sinh vật

cõi âm, làm nô lệ cho ma quỉ và các mãnh lực bất hảo để thực hiện các điều tà muội thì khi chết, họ sẽ trở thành một trung tâm liên lạc giữa cõi âm và cõi trần mà danh từ của chúng ta gọi là "sứ giả của cõi âm" hay một loài quỉ sống.

- Ông muốn nói đến một loài ác quỉ nào đó chăng?

- "Chính thế. Phần lớn họ là các giáo sĩ thực hành tà thuật, những người đi ngược với các định luật thiên nhiên. Khi còn sống họ có nhiều tham vọng và thường chủ trương những tà thuyết ích kỷ hại nhân, lôi kéo nhân loại vào các con đường sa đọa, xấu xa. Họ sử dụng tà thuật, kêu gọi sự trợ giúp của các động lực bất hảo trong thiên nhiên nên có khả năng hấp dẫn, thôi miên rất mạnh. Họ có thể lôi cuốn hay sai bảo người khác theo mình làm những việc xấu xa, ghê gớm. Sau khi chết họ vẫn muốn duy trì ảnh hưởng nên tìm cách bảo vệ thể xác qua việc ướp xác để nhờ đó mà các thể của họ có chỗ cư ngụ, tiếp tục gây ảnh hưởng lên những người sống.

Ác quỉ hay sứ giả cõi âm là những người có đời sống song đôi: một cái xác ướp trong mồ và một thể vía hoạt động khắp nơi để tiếp tục ảnh hưởng lên đầu óc tín đồ hay những kẻ tin tưởng theo chủ thuyết của họ. Họ sẽ tiếp tục xúi giục con người thù ghét nhau, chia rẽ nhau, chém giết nhau và cổ súy chiến tranh vì những việc này sẽ gây thêm căm thù, oán ghét, bạo động là những lực làm gia tăng sức mạnh của họ. Ngoài ra, có chém giết là có đổ máu và tạo cơ hội cho họ rút lấy sinh lực từ máu của những người đó, hòng nuôi sống cái xác thân trong mồ cũng như các động lực bất hảo xuất phát từ các cõi giới ghê gớm bên kia."

- Thế còn những sinh vật vô hình khác?

- "Có hàng trăm, hàng ngàn sinh vật khác nhau nhưng ta chuyên nghiên cứu về các giống Tinh Linh (Madan) nên có thể kể cho ngươi nghe về một vài loài như Tinh Linh hành Hỏa (Shudala Madan). Loài này thường sống gần chỗ chôn xác người hay nghĩa địa. Vì thuộc hành Hỏa nên chúng có thể giúp các pháp sư đi vào lửa mà không cháy, dẫm lên than hồng hay chế ngự được các đám cháy.

Tinh Linh hành Thổ (Shala Madan) thường sống dưới mặt đất. Chúng có thể giúp cho pháp sư làm một hạt giống mọc thành cây, đơm hoa kết trái chỉ trong khoảnh khắc.

Tinh Linh hành Thủy (Kumli Madan) thường sống quanh các nơi ẩm ướt, như suối hay sông ngòi và có thể làm mưa gió hay tiết lộ các điều sẽ xảy ra trong tương lai. Khoa Chiêm Thủy, bói toán kiết hung bằng cách nhìn xuống nước, thấy những hình ảnh lờ mờ hiện ra cũng là do sự phụ giúp của các Tinh Linh loài này.

Tinh Linh hành Phong (Poruthu Madan) là loài Tinh Linh có sức mạnh vô cùng, chúng có thể nhấc bổng người lên khỏi mặt đất hay giúp pháp sư dùng thuật khinh thân, đi nhanh như gió và khuất phục các thú dữ.

Ngoài ra còn có Tinh Linh Ảo giác (Diakka Madan), một loài sinh vật thích đóng trò, giả mạo thành những nhân vật này nọ. Vì không có trí thông minh nên chúng thường tìm cách bám víu vào ký ức của con người để tìm lạc thú trong đó. Chúng có thể biết được các sự kiện tiềm ẩn trong ký ức mà người ta đã quên mất từ lâu, mang ra làm điều giả trá, lừa phỉnh. Đối với chúng, lời cầu nguyện thiết tha hay lời đùa cợt đều không khác nhau vì chúng không đủ thông minh để biết đến sự công bình, lòng vị tha, bác ái. Chúng cũng không có quan niệm rõ rệt gì về tình yêu hay thù hận mà chỉ thích mang những ước ao thầm kín của con người ra hứa hẹn quàng xiên để tìm lấy thích thú nhất thời. Điều bất ngờ nhất là chính loài Tinh Linh này lại thường được nhiều người tin tưởng, thờ cúng như các thần linh địa phương.

Đó là sơ lược về các chủng loại vô hình mà ta đã nghiên cứu từ nhiều năm nay. Ta biết ngươi là kẻ ham chuộng kiến thức và có khả năng học hỏi nên ta sẵn sàng hướng dẫn ngươi về những điều ta biết."

° ° °

Từ đó tôi bắt đầu học hỏi thêm về căn bản của môn Khoa Học Của Sự Chết với các giáo sĩ tại đây. Mặc dù việc học rất giới hạn nhưng tôi cũng biết rằng kiến thức của môn phái này được xây dựng trên những sự hiểu biết hết sức uyên bác về định luật thiên nhiên. Các bậc đạo trưởng ngày xưa trong phái này đã ra công nghiên cứu tường tận về đặc tính cũng như khả năng của mọi loài trong vũ trụ, từ khoáng vật, thực vật đến các sinh vật ở nhiều cõi giới cũng như sự tương quan của chúng trong vũ trụ. Là người ham học hỏi, tôi đã cố công trau dồi kiến thức căn bản này nhưng đôi khi tôi cũng không khỏi nghĩ về những vết thương lòng.

Một hôm trưởng lão Ombo đến gặp tôi:

- "Này Sinuhe, ngươi quả hết sức siêng năng, không phụ lòng dạy bảo của chúng ta. Hiện nay đã đến thời hạn một năm của ngươi. Chúng ta đã ướp xác và làm các nghi thức tẩm liệm cho cha mẹ người rồi nên ngươi có thể đem xác song thân đi chôn cất cho đúng nguyện vọng khi xưa. Ta rất mừng vì chỉ một thời gian ngắn, ngươi đã nắm được căn bản môn phái chúng ta. Ngươi nên nhớ rằng kiến thức này vốn có tính cách thiêng liêng vì nó đưa đến việc tham dự vào những định luật tối cao, điều khiển tất cả mọi sự trong vũ trụ.

Kiến thức này vốn có từ ngàn xưa, có lẽ từ khi loài người xuất hiện trên trái đất nhưng trải qua thời gian, qua công phu nghiên cứu của các bậc đạo gia thời cổ mà nó được đúc kết thành một hệ thống khoa học cao siêu mặc dù căn bản của nó thật ra rất giản dị. Trong môn phái của chúng ta, ý chí là bí quyết của tất cả mọi sự. Ý chí là một cái gì tế nhị, khôn ngoan, vô hình nhưng mạnh mẽ, ngự trị trên tất cả mọi vật chất bất động, vô tri. Khi con người muốn cử động, một ý định phát ra, thế là chân tay của hắn lập tức cử động. Cũng như thế, một kẻ biết tập trung ý chí sẽ có thể sai khiến người khác hay tạo ra hiện tượng vật chất nào đó."

- Nhưng việc sai khiến chân tay cử động khác xa với việc tạo ra các hiện tượng vật chất hay sai khiến người khác chứ!

- "Không đâu! Mọi việc đều bắt nguồn từ việc sử dụng ý chí. Vấn đề khác nhau là sự tập trung và việc sử dụng một cách ý thức hay vô thức mà thôi. Nếu ta lấy một mảnh vải cọ xát vào miếng hổ phách, ta có thể làm miếng hổ phách thu hút các vật nhẹ và thanh hơn nó. Điều này phải giải thích thế nào? Phải chăng ta đã khích động các yếu tố tiềm ẩn bên trong miếng hổ phách khiến nó có thể thu hút các chất khác, thanh nhẹ hơn? Hiện tượng thu hút này là gì nếu không phải là sự hấp dẫn của các vật chất. Nếu quan sát hiện tượng thiên nhiên, ngươi sẽ thấy một con rắn có thể thôi miên một con ếch khiến nó sợ hãi đứng yên cho con rắn ăn thịt, một con cọp cũng có thể thôi miên một con nai và đó là những hành động hữu thức của ý chí hay kết quả của một tư tưởng được tập trung.

Một tư tưởng hay ý chí khi tập trung sẽ có sức mạnh không thể diễn tả, có thể làm những chuyện hết sức lạ lùng, bất ngờ. Dĩ nhiên chỉ những người công phu tu luyện mới làm được việc này vì hầu hết con người không biết gì về sức mạnh của ý chí nên họ để đầu óc mông lung, thiếu tự chủ nên rất dễ bị ảnh hưởng hoặc sai khiến. Do đó căn bản đầu tiên của môn phái chúng ta là việc tập tánh tự chủ, làm chủ thân lẫn tâm, làm chủ tất cả mọi thể bằng sức mạnh của ý chí."

Ombo im lặng nhìn tôi rồi nói tiếp:

- "Tất cả mọi vật trong thiên nhiên đều tiềm ẩn bên trong nó một sự sống thiêng liêng, dù nhỏ nhặt hay tế vi thể nào. Mỗi sinh vật có thể thay đổi hình hài, sắc tướng và trải qua những cõi giới vô hình cũng như hữu hình nhưng cái sự sống thiêng liêng này thì không bao giờ đổi thay cả. Vì cùng chung một sự sống nên các vật chất đều tương quan và thu hút lẫn nhau. Nếu ngươi theo dõi sự phát triển của muôn loài thì ngươi sẽ thấy cái nguyên lý của sự sống này phát triển mỗi lúc một tinh vi, phức rạp và hoàn hảo hơn. Đối với cõi hữu hình, con người là sinh vật có tổ chức hoàn bị nhất vì trong mọi yếu

tố vật chất cũng như tinh thần (ý chí) đều phát triển mạnh mẽ và trọn vẹn. Do đó khả năng kiểm soát của con người rất cao, y có thể sử dụng sức mạnh của ý chí để kiểm soát và làm chủ các yếu tố vật chất. Các bậc đạo trưởng trong môn phái chúng ta là những người đã làm chủ được tư tưởng của mình và thoát ly khỏi các kiềm tỏa của vật chất. Một ý chí quyết định là yếu tố khởi đầu của tất cả mọi tác động mầu nhiệm trong thiên nhiên.

Này Sinuhe, muốn bước vào con đường của môn phái chúng ta, ngươi cần nhớ kỹ nguyên tắc sau đây: Ngươi phải cương quyết giải tỏa ý chí ra khỏi vòng kiềm tỏa, vây hãm, lệ thuộc của các yếu tố vật chất và vận dụng ý chí để kiểm soát tất cả mọi hành động của mình.

Hôm nay là ngày huấn luyện cuối vì từ nay ngươi sẽ lên đường và sẽ gặp nhiều thử thách. Chỉ khi nào ngươi vượt qua được những thử thách này thì ngươi mới có thể trở lại đây học hỏi thêm về các kiến thức huyền bí của môn phái chúng ta."

Ombo nhìn tôi chăm chú rất lâu rồi chỉ lên tường, nơi có hình vẽ một con rắn đang quấn quanh biểu tượng "Tau" (tượng trưng cho sự sống):

- "Này Sinuhe, trước khi ngươi lên đường, ta có vài lời nhắn nhủ riêng với ngươi. Hãy nhìn con rắn kia, nó tượng trưng cho các mãnh lực của vật chất mà bất cứ người nào trong môn phái này đều phải tìm cách tự giải thoát ra khỏi vòng kiềm tỏa của nó và điều khiển nó. Trước khi nhập môn, ngươi sẽ phải trải qua nhiều thử thách của con rắn ma quái ấy. Có lúc nó sẽ nói với ngươi: "Ta sẽ ban cho ngươi tất cả những gì ngươi muốn, nếu ngươi chịu khuất phục ta". Ngươi sẽ phải đáp lại bằng tất cả sức mạnh của ý chí rằng: "Ta không bao giờ chịu khuất phục mày, mà chính mày sẽ phải nằm mọp dưới chân ta. Mày không thể cho ta một thứ gì cả, mà chính ta sẽ sai khiến mày làm những gì ta muốn vì ta là chủ của mày". Nếu ngươi không thoát khỏi mãnh lực cám dỗ của con rắn ma quái đó, ngươi sẽ đi lạc vào tà đạo như bao người trước đã đi, và rồi ngươi sẽ không thể thoát ra khỏi ảnh hưởng ghê gớm của mãnh lực đó. Do đó ta khuyên ngươi hãy thận trọng..."

Ombo đắm chìm trong im lặng. Lần đầu tiên tôi thấy khuôn mặt lạnh lùng như thây ma của ông một vẻ ưu ái khó tả. Ông rút trong túi ra một chiếc huy hiệu nhỏ:

- "Ta trao cho ngươi chiếc huy hiệu này. Nó là biểu hiệu của môn phái chúng ta. Nhờ nó mà ngươi có thể đến nơi chôn cất trong thung lũng mộ vua mà không người nào có thể đến đó được. Nhờ nó mà ngươi sẽ nhận được sự giúp đỡ đặc biệt của những huynh đệ trong môn phái chúng ta.

Này Sinuhe, kể từ nay ngươi sẽ bắt đầu một cuộc hành trình đầy gay go, nhiều thử thách nhưng ta tin rằng ngươi có thể vượt qua được. Từ nhiều thế kỷ nay, kể từ khi học trò của Thoth phân chia những lời dạy bảo của ông thành hai môn phái riêng biệt, mới có một trường hợp đặc biệt hãn hữu như thế này. Ta rất vui mừng vì ngươi là kẻ duy nhất đã thụ giáo kiến thức của phái Khoa Học Của Sự Sống, rồi lại có dịp học hỏi thêm về kiến thức của phái Khoa Học Của Sự Chết. Mặc dù ngươi chưa được chỉ dẫn tường tận về tinh hoa của cả hai môn phái, nhưng theo sự suy luận của ta, đây chỉ là vấn đề thời gian. Ta hy vọng ngươi sẽ vượt qua được những khó khăn, thử thách rồi tiếp tục học hỏi với các danh sư của môn Khoa Học Của Sự Sống, và sau đó đến đây học thêm các kiến thức huyền môn với chúng ta. Chúng ta tin rằng ngươi có một sứ mạng quan trọng là phục hồi toàn bộ kiến thức của Thoth để dạy bảo cho các thế hệ sau. Ta mong ngươi sẽ hoàn tất sứ mạng cao cả này, phục hồi nền minh triết thiêng liêng của Thoth, hướng dẫn nhân loại sống đúng với các định luật thiên nhiên. Biết đâu qua sự dạy bảo của ngươi mà tương lai nhân loại chẳng sáng sủa, tốt đẹp hơn."

CHƯƠNG 7

Đó là một đêm tối trời, vầng trăng lưỡi liềm tỏa ánh sáng mờ nhạt xuống thung lũng mộ vua, khu nghĩa trang dành riêng cho Pharaoh và những người trong hoàng tộc. Đây là vùng cấm địa, được canh gác cẩn thận và bất cứ ai lai vãng trái phép đều bị xử tử hình. Tuy nhiên dù không canh gác cũng chẳng mấy ai dám bén mảng tới vì mọi người đều biết những ngôi mộ trong nghĩa trang này chẳng những được chôn giấu, che đậy kỹ lưỡng mà còn có những động lực vô hình bảo vệ, ai đụng chạm đến sẽ bị trừng phạt hết sức nặng nề.

Nhờ có phù hiệu và giấy tờ chứng minh của trường Khoa Học Của Sự Chết nên các binh sĩ canh gác đã để tôi qua các trạm canh một cách dễ dàng. Theo lời chỉ dẫn, tôi mang xác ướp cha mẹ tôi đến khu nghĩa trang của dòng họ Oka. Đây là một khu đất rộng, chính giữa có trồng một thạch trụ khắc ghi công trạng của những người trong họ. Phần lớn những ngôi mộ đều được chôn sâu dưới lòng đất và dĩ nhiên không ai biết chỗ nào, nhưng nhờ được chỉ dẫn, tôi tìm một miếng đất trống và khởi công đào sới. Trong lúc đang chuẩn bị hạ huyệt thì bỗng có tiếng động ở đâu vang lên rồi từ hốc đá gần đó, một bóng đen xuất hiện. Tuy đã làm việc tại trường Khoa Học Của Sự Chết quen mổ xẻ thây ma, xác chết nhưng tôi cũng không khỏi hoảng hốt. Phải chăng đó là một vong linh hay các ma quỉ giữ mồ?

Tôi lùi lại quát lớn:

- Ngươi là ai?

Bóng đen cũng hỏi lại:

- Ngươi là ai?

Tôi thở phào nhẹ nhõm:

- Thì ra ngươi không phải là ma quỉ hay vong linh giữ mồ.

Bóng đen chăm chú nhìn tôi rồi lặp lại câu hỏi:

- Ngươi là ai?

- Tôi là Sinuhe, y sĩ tại thành Thebes.

- Sinuhe ư? Phải chăng ngươi là con của y sĩ Sen Moot?

- Đúng thế.

Bóng đen thong thả bước về phía tôi. Dưới ánh trăng lờ mờ, tôi nhận ra đó là một ông già, quần áo rách rưới. Ông lão chăm chú nhìn tôi rồi trầm giọng:

- Ta biết cha ngươi là người lương thiện. Ngày xưa ta bị thương và được cha ngươi cứu chữa… Nhưng ngươi làm gì ở đây với hai cái xác ướp kia?

- Đó là xác cha mẹ tôi và tôi muốn chôn cất hai người tại đây.

- Tại sao ngươi muốn chôn tại nghĩa trang dành riêng cho hoàng tộc này?

- Đây là khu đất của dòng họ Oka, mẹ tôi là người thuộc dòng họ này. Tôi hy vọng nhờ được ướp xác và chôn cất tại đây, cha mẹ tôi sẽ được hưởng một đời sống tốt đẹp hơn ở cõi giới bên kia…

Ông lão cười khảy:

- Thì ra ngươi tin là có đời sống ở thế giới bên kia.

- Tôi không tin gì hết nhưng cha mẹ tôi thì tin như vậy. Khi xưa cha mẹ tôi thường sống theo các kỷ luật nhất định, mong sẽ được hưởng những điều tốt đẹp ở thế giới bên kia. Tiếc thay tôi không làm được như thế, tôi đã phụ lòng tin tưởng của cha mẹ tôi nên đành ướp xác hai người mang đến đây chôn cất, mong có thể đền đáp được chút gì.

Ông lão cười gằn:

- Trò đời vẫn chẳng thay đổi bao nhiêu. Khi cha mẹ còn sống thì chẳng lo hầu hạ, phụng dưỡng; nhưng lúc chết thì con cái nào cũng lo ướp xác, tổ chức chôn cất ma chay linh đình. Ha ha… ngươi tin rằng nhờ được chôn cất trong thung lũng mộ vua này thì cha mẹ ngươi sẽ được hưởng những đồ cúng tế, những lễ vật mà người ta dâng cúng cho các vua chúa sao?

- Có thể như thế.

Ông lão ngửa cổ cười sằng sặc:

- Ngươi lầm rồi! Người chết chẳng thể hưởng cái gì hết vì nếu có các lễ vật dâng cúng thì nó chỉ lọt vào chiếc bụng rỗng của chúng ta mà thôi.

- Thì ra ông là kẻ chuyên đào mồ mả, trộm lễ vật của người chết.

- Đúng thế. Ta là Ansara, thủ lãnh của những kẻ chuyên trộm cướp mồ mả nơi đây.

Tôi tỏ vẻ khó chịu:

- Không lẽ trên đời này chẳng có nghề nghiệp gì khá hơn sao mà ông phải tranh giành cả đồ cúng tế với người chết?

Ông lão nổi giận:

- Thằng kia, nếu tao không chịu ơn cha mày khi xưa thì có lẽ mày đã bỏ mạng rồi! Không kẻ nào dám ăn nói hỗn hào với Ansara này như vậy. Mày biết gì về chúng ta mà dám lên giọng dạy đời như thế?

Tôi cũng tức giận, định lên tiếng cãi lại nhưng thấy trong giọng điệu hằn học của ông lão phảng phất một điều gì bi phẫn nên ngưng lại, không nói gì. Ansara cũng chăm chú nhìn tôi như chờ đợi phản ứng nhưng không thấy tôi nói gì thì im lặng.

Một lúc sau ông thở dài:

- "Nếu ngươi biết rằng ngày trước chúng ta cũng là những kẻ lương thiện. Chúng ta là những nông dân, chỉ biết cày sâu cuốc bẫm, cho đến khi Pharaoh gây chiến tranh, bắt trai tráng phải nhập ngũ. Chúng ta từ giã gia đình ra đi, hy vọng cuộc chiến sẽ chấm dứt sớm, nhưng nào ngờ hết cuộc chiến với người Hitites lại đến chiến tranh với Nubia, rồi Syria và Babylon để thỏa mãn giấc mộng mở mang lãnh thổ của Pharaoh. Sau mấy chục năm chinh chiến, bao nhiêu máu dân lành đã đổ, bao nhiêu sinh mạng đã mất, bao nhiêu thế hệ đã mang xương máu ra hy sinh cho tham vọng của Pharaoh, cho đến khi ông ta già yếu, lâm bệnh thì chiến tranh mới chấm dứt.

Khi chúng ta trở về quê cũ thì hầu hết ruộng nương, nhà cửa, vườn tược, đất đai đều đã lọt vào tay các quan lớn trong triều, phần thưởng của Pharaoh ban cho tướng lãnh có công. Các binh sĩ như chúng ta chẳng được gì ngoài tấm thân tàn phế bệnh hoạn. Vì chiến tranh kéo dài quá lâu, làng xóm tan hoang, gia đình ly tán, chẳng ai tìm được họ hàng thân thuộc nữa. Đám thương phế binh già như chúng ta không nơi nương tựa, không nghề sinh sống, lang thang rày đây mai đó kiếm ăn. Sau cùng chúng ta đành phải hành nghề trộm mả này."

Ansara ngửa cổ lên trời cười sằng sặc:

- Ha ha ha… Khi xưa các văn quan võ tướng đã cướp nhà cửa, ruộng vườn, đất đai của chúng ta thì ngày nay chúng ta cũng đào xới mồ mả, cướp lại những đồ vật chôn cất theo thây ma của chúng. Này Sinuhe, ngươi còn trẻ, chưa nếm mùi chinh chiến nên không thể nào hiểu được những điều ta nói đâu. Chỉ những kẻ đã từng trải chiến tranh như chúng ta mới hiểu rõ hậu quả tàn khốc của nó. Chiến tranh không những phá hoại tất cả mọi tiềm lực quốc gia mà còn làm hư hỏng con người nữa. Ta hy vọng Pharaoh sẽ không dẫm vào vết xe cũ, không gây chiến tranh, không nuôi thù hận, vì nếu có tiếp tục đường lối cũ thì tương lai Ai Cập sẽ không thể nào khá được…

Tôi ngậm ngùi nhìn ông già trong bộ quần áo rách nát:

- Nhưng hẳn ông cũng biết việc đào mồ mả rất nguy hiểm.

- Tại sao ngươi lại quan tâm đến chúng ta như vậy? Kẻ chuyên đào mồ, ăn trộm đồ quí trong mồ như chúng ta hẳn nhiên phải biết rõ những cạm bẫy trong mồ chứ…

- Nhưng còn những xác ướp giữ mồ…

- Ai sợ xác ướp chứ chúng ta không sợ chút nào. Chúng ta đã có võ khí riêng.

- Nhưng làm sao ông có thể đối phó với các động lực vô hình?

Ansara nhìn tôi ngạc nhiên:

- "Ta không ngờ ngươi cũng biết về các động lực ma quái đó. Với những kẻ đã không còn sợ chết thì xác ướp giữ mồ kia chẳng thể làm gì được. Dù các pháp sư phép thuật có cao cường đến đâu thì cũng phải dựa vào các xác ướp làm môi giới cho động lực cõi âm tác oai tác quái. Chúng ta chỉ việc đốt cháy các xác ướp này thì sự liên lạc với cõi âm phải chấm dứt ngay.

Ha ha ha… điều này giản dị chứ có khó khăn gì! Chúng ta đào đường hầm vào trong mồ, dùng lửa đốt cháy mọi thứ, từ các ký hiệu, bùa chú, đến các xác ướp để trừ sạch các động lực ma quái trước khi vơ vét mọi thứ chôn theo trong mồ. Các ảnh hưởng cõi âm dù ghê gớm đến đâu cũng phải dựa vào xác ướp làm trung gian. Mất đi thứ này chúng trở nên vô hiệu nên bọn trộm mồ mả như chúng ta mặc tình thao túng. Này Sinuhe, bất kỳ ảnh hưởng của cõi âm nào cũng kỵ lửa. Chỉ cần một mồi lửa là những ảnh hưởng ma quái đều tiêu tan ra tro bụi hết…

Ha ha ha… những vua chúa tàn bạo, những giáo sĩ tà đạo đầy tham vọng cứ nghĩ rằng khi ra lệnh ướp xác để cho các động lực vô hình từ cõi âm sử dụng thì họ có thể kéo dài ảnh hưởng ma quái này mãi mãi, nhưng họ đã lầm rất lớn. Dù các ngôi mộ được canh gác kỹ lưỡng, dù dân chúng chẳng ai dám bén mảng đến, dù con cháu họ có ngày đêm tế lễ, dâng cúng lễ vật thì họ cũng chẳng thể tác oai tác quái gì nữa vì họ không bao giờ ngờ các xác ướp trung gian đã bị chúng ta đốt cháy rụi từ lâu. Có bao giờ ngờ được rằng có những kẻ chẳng sợ chết, chẳng sợ ma quỉ, sẵn sàng đào mồ phá mả, đốt sạch xác ướp và bùa chú ma quái kia để trộm đồ quí.

Ha ha ha… trên đời này chẳng có gì tồn tại mãi với thời gian, chỉ có cát bụi mới thực sự vĩnh viễn mà thôi…"

Ansara ngưng nói nhìn về cuối chân trời rồi gật đầu:

- Trời đã gần sáng rồi. Để ta giúp ngươi một tay chôn cất song thân ngươi cho tử tế rồi ngươi hãy rời khỏi chỗ này ngay kẻo quân lính bắt được hỏi lôi thôi thì phiền lắm.

Nói xong Ansara nhặt một cái cuốc gần đó phụ giúp tôi chôn cất. Sau khi chôn xong, tôi định nhặt vài hòn đá gần đó để đánh dấu thì Ansara đã lắc đầu:

- Ngươi mất công đánh dấu làm gì, trước sau tất cả rồi cũng trở về với cát bụi. Này Sinuhe, ngươi hãy nhìn cho kỹ, có hàng trăm Pharaoh được chôn cất trong thung lũng này nhưng ngươi đã thấy gì ngoài bãi cát mênh mông bát ngát kia? Dù ngươi có quyền uy tột đỉnh thế nào đi nữa nhưng khi nằm xuống thì cũng chỉ là cái xác khô mà thôi. Dù họ có bỏ ra bao nhiêu năm xây dựng sự nghiệp, mở mang lãnh thổ, kiến tạo những lâu đài đồ sộ, những lăng tẩm vĩ đại nhưng khi chết thì cũng nằm trong cái hố không đầy ba thước. Dù họ có chinh phục được bao nhiêu quốc gia, thôn tính được bao nhiêu đất đai, xưng hùng xưng bá thế nào thì cuối cùng vẫn chỉ là một nắm xương tàn, không giá trị bằng một hạt cát trong sa mạc. Hạt cát ít ra cũng biết mình là cát bụi nên khiêm tốn nằm yên nhưng con người thì cứ mải miết, lăng xăng với những ước vọng viễn vông, chẳng ý thức được đời người vài chục năm có là mấy so với cát bụi đã hiện hữu nơi đây hàng ngàn năm rồi. Có lẽ những hạt cát đều bật cười trước sự ngu xuẩn của con người. Ha ha ha… Chúng cười cho sự điên rồ của con người, không biết thân phận mình bé nhỏ mong manh như thế nào mà còn đòi bất tử. Ha ha ha…

Ansara thong thả bước đi nhưng tiếng cười của lão vẫn rền vang trong sa mạc. Tôi im lặng nhìn theo bóng ông lão khuất dần trong bóng đêm.

° ° °

Trời bắt đầu sáng, một vài tia nắng xuất hiện trên nền trời. Tôi trở về Thebes với một tâm trạng khó tả. Đã hơn một năm nay, tôi mới trở lại thành phố thân yêu này. Những đường phố quen thuộc từ từ hiện ra trước mắt tôi. Bên bờ giếng, một thiếu nữ đang múc nước. Vài đứa trẻ chạy nhảy quanh đó. Phiên chợ sớm đã họp. Tôi nghe rõ tiếng người cười nói và chào mời vang vang vọng lại. Khi tôi vừa đến bên giếng thì người thiếu nữ múc nước chợt ngẩng mặt lên nhìn và hoảng hốt kêu lớn:

- Sinuhe đấy ư? Anh… anh làm gì ở đây?

Tôi nhận ra Meryt, người thiếu nữ bán rượu năm xưa:

- Chào cô Meryt.

Meryt cuống quít:

- Em tưởng… em tưởng… anh đã chết rồi!

- Không, tôi vẫn còn sống… Tại sao cô lại hoảng hốt như thế?

Meryt không trả lời, dáo dác ngó quanh rồi đưa tay lên miệng ra hiệu cho tôi đừng nói. Tôi đang ngạc nhiên thì Meryt đã kéo tấm khăn choàng đầu trùm ngay lên mặt tôi rồi ghé sát vào tai tôi nói nhỏ:

- Anh đừng nói gì hết… Hãy đi theo em ngay.

- Tại sao?

Meryt kéo tay tôi rảo bước qua mấy con đường nhỏ đến một quán rượu. Khi tôi vừa bước vào thì thấy Kepta đang cắm cúi lau chùi sàn nhà. Hắn ngửng lên thấy tôi thì cuống quít la lớn:

- Ông chủ… phải ông chủ đó không?

- Kepta, ngươi làm gì ở đây?

Gã nô lệ ôm chầm lấy tôi mừng rỡ:

- Từ lúc ông chủ đem xác hai cụ đi chôn rồi không trở về, tôi tưởng ông chủ đã chết theo hai cụ rồi.

- Không, ta vẫn còn sống đây… Tại sao ngươi hoảng hốt thế?

Kepta đưa tay lên chùi con mắt duy nhất rồi hỏi:

- Không lẽ… không lẽ ông chủ không biết gì sao? Pharaoh Akhenaten… giận ông chủ lắm đó.

- Tại sao?

Kepta vội vã giải thích:

- Đúng vào lúc ông chủ bỏ đi thì hoàng tử Teay bị sưng màng óc. Hoàng đế Akhenaten chỉ có một con trai duy nhất nên ngài quí hoàng tử vô cùng. Khi hoàng tử lâm bệnh, ngài cho gọi ông chủ đến cứu chữa. Các quan ngự y đều nói rằng ông chủ là người mổ sọ tài giỏi nhất và có thể chữa cho hoàng tử nên Pharaoh đợi ông chủ mãi. Hoàng tử mắc bệnh ít lâu rồi qua đời mà ông chủ vẫn biệt vô âm tín nên một số quan triều cho rằng ông chủ đã mưu mô với phe chống đối nên lánh mặt không chịu cứu chữa, để cho dòng họ Amenophis phải tuyệt tự. Khắp nước người ta đã bàn tán việc này rất sôi nổi. Sau cùng các quan triều yêu cầu hoàng đế phải trừng trị ông chủ thật nặng nề để làm gương và án tử hình đã ban hành từ mấy tháng nay rồi.

Tôi bàng hoàng không ngờ:

- Nhưng… nhưng không lẽ… Horemheb cũng tin như vậy sao?

- Lúc đầu Horemheb bị nghi ngờ là đã che chở cho ông chủ. Sau này chính Pharaoh ra lệnh cho Horemheb phải tìm cho được ông chủ

bằng bất cứ giá nào. Hắn đích thân đốc thúc quân sĩ khám xét khắp nơi. Hiện nay Horemheb đang treo giải thưởng cho ai bắt được ông chủ.

Tôi căm giận gầm lên:

- Horemheb, thằng khốn kiếp! Ta không ngờ ngươi lại thay lòng đổi dạ nhanh như thế!

Đến lúc đó Meryt mới lên tiếng:

- Sinuhe, có lẽ anh cần rời khỏi Ai Cập ngay. Nếu để Horemheb bắt được, chắc anh phải chết.

Một lần nữa tôi cảm thấy mọi sự đều sụp đổ tan tành. Tôi chán chường:

- Ta không sợ chết. Sống chết đối với ta không có nghĩa gì nữa.

- Sinuhe, tại sao anh lại nói thế?

- Ta đã được học về sự chết nên không còn sợ chết nữa.

Meryt chăm chú nhìn tôi một lúc rồi nghiêm nghị:

- Này Sinuhe, có thật đó là kiến thức về sự chết hay chỉ là sự thất vọng đối với đời sống?

Câu nói của Meryt như gáo nước lạnh dội lên đầu khiến tôi giật mình. Cả một dĩ vãng đầy đau khổ tưởng đã chìm sâu lại hiện lên rõ rệt. Meryt tiếp tục:

- Phải chăng anh vẫn còn đau khổ vì người đàn bà Babylon kia nên chỉ muốn tìm lấy cái chết?

Câu nói của Meryt đã đụng chạm đến vết thương mà bao lâu nay tôi vẫn cố quên. Hình ảnh Nefer và Horemheb lại hiện ra trong trí khiến tôi gầm lên:

- Meryt, cô nói đúng đấy! Đứa con gái khốn nạn kia đã phản bội ta… ta thề sẽ băm nó ra trăm mảnh rồi quăng cho cá sấu… Ôi đàn bà! Đàn bà chúng mày chỉ toàn là đồ xấu xa, phản bội…

Meryt ôn tồn lắc đầu:

- Anh nghĩ tất cả mọi người phụ nữ đều xấu xa như thế sao?

Tôi biết mình lỡ lời nên ngập ngừng bào chữa:

- Tôi… tôi không… không có ý nói cô.

Meryt nhẹ nhàng:

- Em biết anh không có ý vơ đũa cả nắm như thế.

Tôi bối rối chữa thẹn:

- Cô là người tốt… chứ không như đứa con gái khốn nạn thành Babylon kia. Nhưng tại sao cô lại đối xử tử tế với tôi như vậy? Tôi là một kẻ khốn cùng, đã mất hết danh dự, tài sản, danh vọng, sự nghiệp… Hiện nay tôi còn là kẻ đang bị truy nã nữa, thế tại sao cô lại giúp tôi?

Meryt im lặng cúi đầu vân vê tà áo. Kepta vội đỡ lời:

- Khi ông chủ bỏ đi mất tích, thằng nô lệ này không nơi nương tựa, lang thang đầu đường xó chợ. May thay có Meryt thương tình cho tá túc…

- Tại sao cô làm thế?

Meryt cúi đầu nói nhỏ:

- Tại vì em biết… y sĩ… là người tốt…

Đến lúc đó tôi mới hiểu được cảm tình của Meryt dành cho tôi. Tôi nhớ khi xưa có lần bị Horemheb và bạn bè ép uống rượu, chính Meryt đã can thiệp và bênh vực tôi. Sau này khi tôi trở về Thebes, cô đã theo tôi về tận đây nhưng tôi vẫn vô tình không để ý.

Tôi im lặng nhìn Meryt một lúc rồi nói thật chậm:

- Này Meryt, tôi cám ơn cô đã đối xử rất tốt với chúng tôi. Tôi là kẻ xấu xa, hèn hạ thật không xứng đáng với cô…

- Anh, đừng nói thế.

- Tôi là kẻ đang mang án tử hình, một kẻ đã phụ lòng tất cả những người yêu thương tôi. Cha mẹ tôi đã chết, nhà cửa tôi đã mất, sự nghiệp của tôi cũng không ra gì, danh dự của tôi đã bị đứa con gái thành Babylon chà đạp. Hoàng đế Akhenaten vì tin tưởng ở tôi nên con trai ông đã chết. Hiện nay tôi chỉ mang lại bất hạnh cho những ai gần tôi.

- Có lẽ anh đã bị người ta lừa gạt…

- Không, chẳng ai lừa gạt tôi cả. Tôi đã làm thì tôi phải lãnh chịu hậu quả.

- Không. Anh đừng nói thế. Lúc này hoàng đế đang giận dữ, triều đình đang xáo trộn. Horemheb cũng bị nghi ngờ che giấu anh nên phải treo giải thưởng để bắt anh mà thôi. Lúc này anh xuất hiện chẳng ích lợi gì, nhưng theo thời gian mọi sự sẽ thay đổi và…

- Không, tôi đã chán ngấy cuộc sống tại Ai Cập rồi. Cha mẹ tôi là người tốt nhưng họ đâu được gì ngoài cái chết thê thảm. Tôi muốn sống theo lý tưởng của cha mẹ tôi nhưng kết quả là mất hết danh dự,

nhà cửa, tài sản. Ngay cả người bạn thân nhất cũng phản bội tôi. Hoàng đế Akhenaten thì lên án tử hình tôi. Không, tôi đã chán ngấy cái xứ khốn nạn này rồi. Tôi không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống như thế này nữa.

Kepta gật đầu:

- Ông chủ nói đúng đó. Xứ này không biết đến tài nghệ của ông chủ thì ông chủ qua xứ khác lập nghiệp. Với tài nghệ của ông chủ thì sống chỗ nào chẳng được.

Tôi đồng ý:

- Từ nay thằng Sinuhe này sẽ không còn dính dáng gì đến Ai Cập nữa.

Meryt lắc đầu:

- Sinuhe, anh nên bình tĩnh lại. Chuyện đâu còn đó, lúc này anh cần lánh mặt một thời gian rồi từ từ mọi việc sẽ tự nó giải quyết.

- Không, tôi không còn muốn sống ở đây nữa.

Kepta gật đầu nói nhỏ:

- Thưa ông chủ, lúc này việc buôn bán tại Palistine đang phát đạt. Người Do Thái chúng tôi kiếm ăn rất khá nhưng xứ chúng tôi không có nhiều y sĩ giỏi. Nếu ông chủ qua đó làm ăn thì chắc chắn sẽ kiếm được khá lắm…

- Phải đấy, ngươi thu xếp cho ta đi Palestine ngay.

Kepta vội vã bỏ đi. Meryt im lặng nhìn tôi một lúc rồi òa lên khóc. Tôi nắm chặt lấy tay cô gái:

- Meryt, tôi hiểu rõ tình cảm của cô dành cho tôi, nhưng tôi mong cô hãy quên tôi đi. Cô còn trẻ, cuộc đời còn tươi sáng…

Meryt tiếp tục thút thít khóc cho đến khi Kepta trở lại:

- Thưa ông chủ, tôi đã thu xếp xong. Lúc này có thuyền buôn đi dọc trên sông Nile đến Beda, thằng nô lệ này đã đút lót tiền bạc cho chủ thuyền nên hắn không hỏi han chi cả. Chúng ta cần lên đường ngay.

- Ngươi làm gì có tiền để làm chuyện đó?

Kepta hấp háy con mắt duy nhất nhìn tôi rồi cười xòa:

- Thì tiền của ông chủ chứ còn của ai nữa… Thằng nô lệ này vẫn giữ giùm cho ông chủ số tiền bệnh nhân bỏ trong rương trước phòng khám bệnh. Có lẽ ông chủ quên rồi chăng?

Từ đó tôi và Kepta bắt đầu cuộc sống mới tại Palestine…

° ° °

Tôi đi bỏ lại phía sau mảnh đất chôn nhau cắt rốn cũng như quãng đời thanh niên ngây thơ, vô tư và đầy lạc quan. Trong thời gian đầu, chúng tôi bám theo những nhóm người Do Thái chuyên buôn bán, trao đổi hàng hóa quanh sa mạc Palestine. Vì buồn chán, không tha thiết gì đến đời sống nữa nên tôi thường mượn rượu giải khuây. Nhờ Kepta còn giữ được chút tiền bạc nên chúng tôi không gặp khó khăn gì mấy, nhưng khi số tiền này cạn dần thì chúng tôi bắt đầu nếm cảnh nghèo túng đói khát. Đến lúc tiền bạc hết sạch thì chúng tôi trở thành những kẻ hành khất, tá túc dưới các mái hiên nhà hay các ốc đảo ngoài sa mạc. Được nuôi dưỡng và giáo dục trong hoàn cảnh thanh bần nên việc ăn uống, ngủ nghỉ đối với tôi không quan trọng mấy, nhưng sự kiện đang ở địa vị một y sĩ được trọng đãi, kính nể nhất thành Thebes bỗng trở nên kẻ hành khất hạ lưu, cặn bã xã hội, bị mọi người khinh miệt là điều tôi không chịu nổi. Đã thế, còn phải sống chung đụng với những thành phần bất hảo, trộm cắp, du đãng, vô gia cư, vô nghề nghiệp, những kẻ đầy thói hư tật xấu là một khổ tâm lớn cho tôi.

Theo thời gian, khi sự đau khổ dần dần giảm bớt thì tôi bắt đầu sử dụng khả năng chữa bệnh để kiếm sống. Chúng tôi đi quanh các làng mạc trong vùng để chữa bệnh. Palestine là miền sa mạc hoang vu, sỏi đá khô cằn, dân cư thưa thớt nên người bản xứ không mấy ai có dịp tiếp xúc với các y sĩ chuyên môn như tôi. Đối với họ, những căn bệnh thông thường cũng là cả một vấn đề nên chỉ ít lâu sau, tôi đã trở nên một người nổi tiếng, có thể chữa được nhiều chứng bệnh.

Chúng tôi tiếp tục đi qua rất nhiều làng mạc, thôn xóm. Càng đi xa tôi càng trở nên nổi tiếng. Dọc đường tôi đã chứng kiến nhiều cảnh bất công, những sự bóc lột, những nỗi đau khổ triền miên của con người gây ra cho con người nhưng trái tim của tôi đã khô héo và không còn xúc động nữa. Thời gian sống đói khổ, lam lũ với những kẻ hạ lưu trong xã hội đã dạy cho tôi một bài học về giá trị của đồng tiền. Tôi nghe theo lời khuyên của Kepta, chỉ chữa cho những bệnh nhân giàu có vì họ có thể trả cho tôi những số tiền lớn. Đối với những kẻ nghèo đói, tôi chẳng thèm để ý đến họ làm chi. Họ sống cũng thế mà chết đi thì xã hội lại giảm bớt được một miệng phải nuôi mà thôi.

Khi rời Ai Cập, tôi và Kepta chỉ có mảnh áo trên lưng nhưng vài năm sau, chúng tôi đã mặc những y phục sang trọng nhất, di chuyển với đoàn tùy tùng hầu hạ đông đảo. Tại các thành phố lớn, người ta đã phải mang kiệu đến rước tôi đi chữa bệnh. Tôi cho Kepta đến điều tra trước, xem xét gia cư, điền sản bệnh nhân và thảo luận giá cả

trước khi chữa bệnh. Ở đâu cũng thế, khi đã mắc bệnh, người ta sẵn sàng làm mọi thứ để được chữa khỏi và tôi đã lợi dụng tình trạng này tối đa. Có những bệnh nhân bị tôi cố tình kéo dài thời gian, chờ bệnh nặng lên, đến lúc thập tử nhất sinh mới bắt đầu cứu chữa và khi đó đòi hỏi gì họ cũng sẵn sàng dâng hiến. Nhiều người phải trao trọn sản nghiệp cho tôi để thoát cơn bệnh ngặt nghèo. Có người phải mang vợ con ra cầm cố, làm nô lệ cho tôi để được cứu sống.

Theo thời gian, tôi đã làm chủ vô số tài sản từ Babylon đến Syria. Khắp nơi, thành phố nào cũng có nhà cửa, dinh thự của tôi. Từ khi hành nghề trở lại và thành một y sĩ nổi tiếng, tôi chỉ giao thiệp với giai cấp thượng lưu, quý phái, những người có quyền thế, địa vị trong xã hội. Người ta cần quen biết tôi để phòng khi bệnh hoạn yếu đau và tôi cũng cần quen biết họ, những kẻ có thế lực, để được bảo đảm về an ninh.

Cuộc sống cứ thế tuần tự trôi, chẳng mấy chốc tôi đã rời Ai Cập được hơn mười năm. Ngày ra đi tôi là một thanh niên yếu đuối, non nớt nhưng hiện nay tôi đã trở thành một người trung niên trưởng thành, từng trải mùi đời. Cuộc sống tiện nghi vật chất cũng khiến tôi nguôi ngoai phần nào cái quá khứ cay đắng tại Ai Cập. Tuy nhiên có những buổi chiều, khi ánh nắng sa mạc hắt lên khung cửa, nỗi buồn xa xứ lại dấy lên trong lòng tôi. Mỗi khi hình ảnh Horemheb và Nefer hiện lên thì các nô lệ xinh đẹp, các tiệc tùng xa hoa lộng lẫy thế nào cũng không làm sao xóa mờ được hình ảnh đó.

Một hôm tôi đang ngủ thì Kepta đẩy cửa bước vào:

- Thưa y sĩ, có một bệnh nhân đang cần chữa trị gấp.

Tôi khó chịu gắt ầm lên:

- Ngươi không thấy ta đang ngủ đây sao? Hãy để hôm khác…

- Nhưng đây là trường hợp khẩn cấp không thể chờ được…

Tôi định lên tiếng quát tháo nhưng thấy Kepta giơ tay ra hiệu nên ngưng lại. Hiển nhiên đây phải là một thân chủ rất "xộp" nên Kepta mới dám phá giấc ngủ của tôi như thế.

Khi tôi bước vào phòng khám bệnh thì thấy một nhóm người đang bao quanh một bệnh nhân mặc quân phục Ai Cập, thân thể đầy máu. Tôi khám xét vết thương và giật mình khi thấy bệnh nhân bị một vét chém rất nặng, xuyên qua cả bộ giáp trụ. Trong cuộc đời làm y sĩ, tôi chưa bao giờ nhìn thấy vết chém nào nặng như thế.

- Làm sao mà người bị thương như thế?

Bệnh nhân ú ớ như không hiểu tôi nói gì. Kepta lên tiếng:

- Người này là Hitites chứ không phải Ai Cập.

- Nhưng tại sao y lại mặc giáp trụ Ai Cập.

Kepta chưa kịp trả lời thì một người đứng gần đó đã lạnh lùng lên tiếng:

- Đó là việc của chúng ta, ngươi hãy khám vết thương này xem có thể chữa được không?

Tôi cúi xuống xem xét rất kỹ. Đây quả là vết thương trí mạng. Bệnh nhân bị vật gì chém xuyên qua bộ giáp trụ kiên cố, đâm thẳng vào các cơ quan nội tạng. Càng khám tôi càng bàng hoàng vì các cơ quan bên trong đều bị hư hỏng, thịt xương nát bấy, không thể cứu chữa gì được.

- Vết chém này quá nặng, tôi nghĩ y khó có thể sống được qua hôm nay.

- Ngươi hãy xem xét cho thật kỹ đi.

Tuy cảm thấy khó chịu về thái độ trịch thượng của người lạ mặt nhưng theo thói quen nghề nghiệp, tôi vẫn cố gắng xem xét một lần nữa. Điều làm tôi ngạc nhiên hơn cả là bộ giáp trụ kiên cố bằng kim khí đã bị vật gì đó chém xuyên qua như người ta cắt một miếng bánh.

Tôi lên tiếng:

- Tôi đã từng chữa rất nhiều người bị thương vì đâm chém nhưng chưa bao giờ thấy vết thương nào nặng như thế này. Đã thế, bộ giáp trụ kiên cố cũng bị hư hỏng, hiển nhiên người này đã bị một vật gì rất sắc bén đâm trúng.

Nhóm người lạ nhìn nhau, không giấu được vẻ đắc chí. Người cầm đầu có khuôn mặt lạnh lùng gật đầu:

- Khá lắm! Ngươi quả có con mắt tinh đời đó, nhưng chúng ta chỉ muốn biết vết thương nặng như thế này có thể cứu chữa được không?

- Tôi đã xem rất kỹ, nội tạng của y bị thương nặng lắm, không thể chữa được.

- Một y sĩ nổi tiếng như ngươi mà cũng không thể chữa được sao?

- Tôi biết rõ khả năng của tôi, vết thương này quá nặng tôi không thể nào chữa nổi.

- Nếu vậy, các y sĩ khác thì sao?

Kepta vội vã lên tiếng:

- Ai cũng biết trong vùng này, ông chủ tôi là y sĩ giỏi nhất. Nếu chủ tôi đã tuyên bố không thể cứu chữa thì tôi cam đoan các lang băm quanh vùng chẳng dám mó tay vào đâu!

Nhóm người lạ mặt đưa mắt nhìn nhau khoái chí. Hiển nhiên họ chẳng quan tâm gì đến bệnh nhân mà chỉ muốn biết hậu quả của vết thương kia ra sao mà thôi. Người có khuôn mặt lạnh lùng rút ra một túi tiền vàng lớn đưa cho Kepta:

- Tốt lắm! Đây là phần thưởng cho việc khám bệnh của ông.

- Nhưng tôi đâu cứu được bệnh nhân?

- Điều ấy không quan trọng. Phiền hai ông chôn cất bệnh nhân giùm.

Nó xong họ kéo nhau bỏ đi một cách thản nhiên như không có chuyện gì xảy ra.

° ° °

Tuy nhiên vài hôm sau nhóm người này trở lại với vẻ căng thẳng rõ rệt. Người cầm đầu lên tiếng:

- Chúng tôi muốn nhờ y sĩ đi khám bệnh cho một người.

Kepta lên tiếng:

- Ông chủ tôi không tiếp bệnh nhân bất ngờ như thế. Tôi phải đến trước thu xếp mọi việc đã…

Người cầm đầu nhếch miệng cười:

- Ngươi đừng lo, chúng ta sẵn sàng trả công cho chủ ngươi xứng đáng.

Kepta cương quyết lắc đầu:

- Nhưng tôi phải đến đó xem xét…

Người cầm đầu lạnh lùng nói:

- Ngươi nghĩ rằng chúng ta không biết việc ngươi đi điều tra gia cảnh bệnh nhân để định giá trước khi chủ ngươi chữa bệnh hay sao?

Người nô lệ chột mắt của tôi thản nhiên:

- Đó là cách làm việc của chúng tôi, nếu không thích các ông cứ đi tìm y sĩ khác.

- Quanh đây mấy trăm dặm không có y sĩ nào giỏi cả.

Kepta đắc chí:

- Nếu biết thế, hẳn các ông cũng biết phương cách làm việc của chúng tôi.

Ngời cầm đầu gằn giọng:

- Nếu chủ ngươi có thể chữa được cho người này thì chúng ta sẵn sàng trả công cho các ngươi cả một rương vàng. Từ trước đến nay ta chắc chưa ai dám trả món tiền lớn như thế đâu!

Kepta há hốc miệng nói không ra lời. Con mắt duy nhất của hắn đảo qua đảo lại như tính toán vì một rương vàng quả là một tài sản rất lớn, chỉ bậc vua chúa mới có thể sở hữu mà thôi. Tôi cũng im lặng vì cảm thấy hình như có điều gì không ổn.

Quả nhiên người cầm đầu nói tiếp:

- Chúng ta sẵn sàng đặt trước một số tiền lớn để y sĩ theo chúng ta lên đường ngay.

- Nhưng các ông muốn đi đâu?

- Ta không thể nói được, xin y sĩ lên đường ngay cho.

Nói xong hắn phất tay một cái, một kẻ tùy tùng vội vã đặt lên bàn một hũ đựng đầy ngọc. Kepta trố mắt xuýt xoa:

- Được lắm! Được lắm! Nhưng tôi và ông chủ tôi không bao giờ rời nhau. Để tôi thu xếp dụng cụ lên đường.

Chúng tôi theo đoàn người vượt sa mạc đến một thung lũng rộng lớn, chung quanh có nhiều quân sĩ canh gác cẩn thận. Thì ra đó là chỗ đóng quân của người Hitites. Chúng tôi được đưa đến một căn lều lớn, bệnh nhân là một người dáng dấp hiên ngang, oai vệ. Ông ta ngồi trên một chiếc ghế lớn, bên cạnh đặt một thanh kiếm hình thù kỳ dị. Vừa nhìn thấy thanh kiếm, tôi đã giật mình, hẳn đây là một vũ khí đã chém nát bộ giáp trụ của người sĩ quan Hitites hôm trước. Bệnh nhân chăm chú nhìn tôi như dò xét rồi ra hiệu cho tôi bước đến khám bệnh.

Tôi thong thả chẩn bệnh rất kỹ rồi lên tiếng:

- Ông bị một cái bướu trong đầu, cái bướu này đè lên óc khiến cho tay trái của ông không cử động được nữa. Nếu không cứu chữa, chỉ ít lâu nữa toàn thân ông sẽ bị bại liệt…

Bệnh nhân kinh ngạc, không ngờ chỉ mới một khám xét mà tôi đã nói trúng bệnh trạng của ông ta như thế. Nhóm người chung quanh cũng ngạc nhiên không kém. Người sĩ quan có khuôn mặt lạnh lùng, gật đầu:

- Nếu đã chẩn bệnh chính xác như thế hẳn y sĩ có thể chữa được

cho hoàng đế của chúng tôi?

Thì ra bệnh nhân chính là hoàng đế xứ Hitites, thảo nào ông ta sẵn sàng trả thù lao chữa bệnh cao như thế! Tôi im lặng suy nghĩ rồi nói:

- Dĩ nhiên tôi có thể chữa được, nhưng tôi sợ rằng ông sẽ không dám để cho tôi chữa…

- Tại sao?

- Việc chữa trị đòi hỏi tôi phải mổ sọ ông ra, cắt cái bướu đi rồi ráp mảnh sọ lại như cũ. Đây là một phương pháp đặc biệt mà rất ít y sĩ dám đảm nhận và chẳng ai có thể bảo đảm…

Tôi chưa dứt lời thì nhón người đứng quanh đó đã hầm hầm rút võ khí ra. Người nào cũng cầm những cây kiếm hình thù kỳ dị, y hệt như thanh kiếm đặt trên bàn.

- Quả nhiên chúng ta đoán không sai, ngươi hẳn là tay sai của hoàng đế Ai Cập trà trộn đến đây để ám sát chủ nhân chúng ta…

- Ngươi phải chết…

Trong lúc tôi chưa kịp phản ứng thì một người dáng dấp bé nhỏ vẫn đứng yên lặng trong góc lều bước ra nói lớn:

- Các ngươi chớ hàm hồ! Người y sĩ này nói rất đúng vì chính ta đã đích thân chẩn bệnh cho hoàng đế và biết phải chữa như thế…

Nói xong ông quay ra chăm chú nhìn tôi rất lâu rồi ôn tồn nói:

- Ta chính là quan ngự y cho hoàng đế xứ Hitites. Ta biết việc mổ sọ người là một phương pháp đặc biệt của trường Khoa Học Của Sự Sống và rất ít ai được truyền dạy. Theo sự tìm hiểu của ta thì chỉ có Sen Moot, y sĩ thủ khoa của trường này biết cách mổ sọ nhưng ông này đã chết từ lâu rồi. Hiện nay chỉ có người con trai của ông, đang làm chức ngự y cho hoàng đế Ai Cập biết phương pháp này thôi. Ngươi có liên quan gì đến người y sĩ tên Sinuhe đó không?

- Tôi chính là Sinuhe đây.

Toàn thể mọi người đều giật mình. Người sĩ quan chỉ huy hầm hầm:

- Thì ra thế! Ta biết là phải có những âm mưu ám muội…

Bất ngờ hoàng đế Hitites bật cười lớn:

- Ha ha ha… Quan ngự y của hoàng đế Ai Cập lại đến chữa cho vua xứ Hitites trước khi hai bên khởi binh giao tranh! Không những thế, hắn còn đề nghị một phương pháp chữa bệnh lạ lùng là mổ sọ

người. Ha ha ha… thảo nào các tướng sĩ của ta nghi ngờ cũng phải. Này Sinuhe, ngươi giải thích thế nào đây?

Tôi lạnh lùng:

- Khi xưa tôi là quan ngự y cho hoàng đế Akhenaten nhưng hiện nay tôi không còn dính dáng gì đến Ai Cập nữa cả. Nếu các ông có thiêu rụi Ai Cập thì cũng chẳng ăn nhằm gì đến tôi nữa. Tôi là y sĩ chữa bịnh lấy tiền và các ông sẵn sàng trả cho tôi một số tiền lớn. Nên nhớ chính các ông đã mời tôi đến đây chứ không phải tôi tự ý tìm đến. Các ông có muốn tôi chữa hay không?

Quan ngự y tò mò:

- Ta nghe nói ngươi bị hoàng đế Ai Cập kết án tử hình…

- Đúng thế! Tôi là kẻ có tội nên phải trốn đi biệt xứ. Hiện nay tôi không có quê hương, không trung thành với vua chúa nào hết. Tôi chỉ biết có tiền bạc mà thôi và sẵn sàng làm mọi sự. Việc chữa trị tùy các ông quyết định…

Hoàng đế xứ Hitites gật đầu:

- Ngươi nói đúng đó, hiện nay có lẽ ngươi là kẻ duy nhất có thể chữa bệnh cho ta, nhưng ngươi cần biết rằng nếu ta chết thì quân sĩ của ta cũng không để cho ngươi yên đâu.

- Tôi biết rõ điều này.

- Được lắm! Nếu ta khỏi bệnh thì ta sẽ cho ngươi bất cứ món gì ngươi muốn.

Gã chỉ huy có khuôn mặt lạnh lùng lên tiếng:

- Xin hoàng đế hãy nghĩ lại nếu như tên y sĩ này có âm mưu…

- Các ngươi yên tâm, nếu ta không chữa thì sẽ bị tê liệt toàn thân. Ta thà chết còn hơn sống tàn phế như thế. Chết ngoài trận mạc hay chết dưới tay tên y sĩ này cũng thế thôi… Này Sinuhe, ngươi khởi sự đi.

- Tôi sẽ cho ông uống một thang thuốc mê trước khi tôi mổ sọ.

- Hà tất phải như thế, hãy mang rượu cho ta uống là được rồi.

Mổ sọ người không phải việc tầm thường. Hầu hết mọi bệnh nhân đều được uống thuốc mê để khỏi đau đớn sợ hãi nhưng vị vua này đã làm tôi kinh ngạc. Tôi ra hiệu cho Kepta chuẩn bị dụng cụ và thuốc men. Mọi người quây quần quanh đó xem xét. Cuộc giải phẫu kéo dài đến nửa đêm mới xong.

Tôi băng bó vết thương cho hoàng đế Hitites rồi nói:

- Tôi đã cắt bỏ hoàn toàn cái bướu đó. Khoảng sáng mai, hoàng đế sẽ tỉnh lại.

Gã chỉ huy nhếch miệng cười:

- Xin y sĩ hãy ra bên ngoài nghỉ ngơi tĩnh dưỡng. Khi nào hoàng đế khỏe mạnh, chúng tôi sẽ cho người đưa y sĩ trở về.

Tôi hiểu ý hắn nên ra hiệu cho Kepta bước ra căn lều gần đó. Đó là một căn lều trang hoàng giản dị, sạch sẽ, chung quanh có quân sĩ canh phòng cẩn thận. Vì mệt mỏi nên tôi đặt mình xuống giường là ngủ thiếp đi. Trong giấc ngủ tôi thấy hình ảnh Horemheb và Nefer hiện ra nhưng lần này tôi thấy mình đang cầm thanh kiếm hình thù kỳ dị kia. Tôi vừa vung kiếm lên, đầu Nefer đã rời khỏi cổ. Horemheb quay lưng bỏ chạy nhưng tôi đã xông đến, lưỡi kiếm sắc bén chém xuyên qua bộ giáp trụ bằng kim khí, cắm ngập vào lưng Horemheb. Hắn ngã gục xuống. Tôi thong thả bước đến chém bồi thêm một nhát nữa. Lưỡi gươm xuyên qua bộ giáp trụ của hắn, máu phun ra có vòi. Horemheb giơ hai tay ra như van xin nhưng một lần nữa, tôi vung kiếm chém rụng cả hai tay hắn:

- Sinuhe, sao bạn lại làm thế?

- Ai bạn bè gì với mày? Đồ vong ân bội nghĩa!

Tôi giơ kiếm đâm thẳng vào ngực hắn. Horemheb kêu lớn:

- Sinuhe… Sinuhe… Xin bạn đừng làm thế…

Tôi sung sướng bật lên một tràng cười sảng khoái và cười mãi không thôi, nhưng không hiểu sao tiếng cười của tôi bỗng trở thành tiếng khóc. Tôi hốt hoảng, rõ ràng mình đang cười nhưng lại nghe ra tiếng khóc, rồi cả thế giới như quay cuồng, đảo lộn. Quanh tôi đầy những âm thanh cuồng nộ, kỳ lạ.

Tôi giật mình tỉnh dậy, bên ngoài trời chưa sáng hẳn. Văng vẳng đâu đây hình như vẫn còn những tiếng gầm thét cuồng nộ. Tôi muốn ngồi dậy nhưng đầu óc còn choáng váng quay cuồng bởi hình ảnh của giấc mơ vừa qua. Chưa bao giờ tôi sợ hãi như vậy. Phải chăng tôi là một kẻ hung bạo và tàn ác? Từ lâu nay tôi muốn rửa hận, nhưng khi thấy mình làm việc này, dù chỉ trong giấc mơ, tôi lại thấy đó không phải là điều mình thực sự mong muốn. Tuy lòng ghen tức thúc đẩy tôi phải trả thù nhưng vẫn có một cái gì khác, tiềm ẩn, không cho phép tôi làm thế. Hơn mười năm nay, tôi đã sống trong đau khổ, chán chường vì chưa quên được chuyện cũ nhưng hiện nay hình như có một cái gì đó đang nhen nhúm, thay đổi xảy ra trong tôi.

Tôi ngồi dậy bước ra khỏi lều. Mặt trời đã mọc ở cuối chân trời, những tia sáng chói chan nhảy múa trên cồn cát sa mạc khiến tôi

nghĩ đến hoàng đế Akhenaten. Hình ảnh con người trầm tĩnh với chủ trương cải cách lạ lùng kia tự nhiên hiện ra trước mắt tôi. Vừa lên ngôi ông đã gặp khó khăn bởi cuộc phản loạn, nhưng ông đã khắc phục được nó, biết tha thứ cho những kẻ âm mưu tạo phản trong triều để thiết lập một trật tự mới. Liệu ông có thành công trong việc thay đổi những truyền thống cổ xưa hay không, vẫn còn là một nghi vấn.

Tôi chợt nghĩ đến thanh gươm kỳ lạ và gã Hitites mặc giáp trụ Ai Cập bị chém trọng thương kia. Phải chăng người Hitites đang thí nghiệm một vũ khí mới lạ, cực kỳ sắc bén để chuẩn bị chiến tranh với Ai Cập? Vừa nghĩ đến thân thể bị chém nát bét của gã, tôi chợt nảy sinh ý nghĩ, biết đâu Horemheb cũng sẽ lâm số phận như thế! Tự nhiên tôi đâm ra hoảng hốt. Hình ảnh Horemheb trong bộ quân phục oai nghiêm hiện ra trước mắt tôi nhưng lần này tôi không thấy ghen tức nữa mà thực sự lo ngại cho hắn. Tôi không ưa Horemheb vì hắn đã cướp mất Nefer của tôi, nhưng tôi cũng không muốn thấy hắn chết thảm dưới lưỡi gươm kỳ lạ kia. Hình ảnh Nefer trong vòng tay của Horemheb một lần nữa lại hiện ra nhưng không hiểu sao lần này tôi cảm thấy bình tĩnh lạ thường. Tự nhiên tôi nhủ thầm, có lẽ Horemheb xứng đáng với Nefer hơn. Hắn là người từng trải, có kinh nghiệm, hào hoa phong nhã, trong khi tôi chỉ là một thanh niên ngây thơ, khờ dại trên tình trường. Đây là lần đầu tôi thấy mình không có ý định so sánh như trước mà biết chấp nhận rằng tôi và Horemheb khác nhau rất xa.

Tự nhiên tôi thấy trong lòng nhẹ hẳn đi như vừa trút được một gánh nặng. Tôi tự nhủ không lẽ chỉ vì một người con gái tầm thường mà tôi lại để mất đi một người bạn thâm giao như Horemheb hay sao? Khi vừa nghĩ đến đó, bất chợt những kỷ niệm thời thơ ấu hiện ra trong trí tôi. Đã lâu lắm rồi tôi mới thấy mình có thể suy nghĩ một cách thanh thản như thế và ý thức rằng mình đã lãng phí thời gian cho một chuyện ghen tương hết sức vô lý.

Tôi nghĩ đến cuộc chiến tranh giữa người Hitites và Ai Cập sắp xảy ra, tự hỏi liệu một Pharaoh như Akhenaten sẽ phải đối phó thế nào khi quốc gia bị đe dọa? Một lần nữa, những câu nói sáng suốt, đầy minh triết của ông lại vang lên trong tâm trí tôi. Hình ảnh con người trẻ tuổi vừa lên ngôi Pharaoh, ngay trong buổi thiết triều lần đầu đã xóa bỏ mối hận thù để xây dựng một thể chế mới, khác hẳn các truyền thống xưa. Lòng quảng đại và can đảm của ông đã chinh phục tôi và tôi tự nhủ sẽ phải làm gì để xứng đáng với sự đãi ngộ của vị Pharaoh này.

Chiều hôm sau, viên sĩ quan chỉ huy có nét mặt lạnh lùng đến gặp tôi;

- Hoàng đế của chúng tôi cho mời y sĩ đến.

Giọng điệu của gã này đã có vẻ tử tế, bớt hống hách. Chúng tôi theo chân hắn bước vào căn lều của hoàng đế Hitites. Ông ta vẫn ngồi trên chiếc ghế quen thuộc, chung quanh có đông tướng sĩ hầu cận. Nét mặt mọi người vui mừng thấy rõ.

Vừa thấy tôi, hoàng đế Hitites đã nói ngay:

- Này Sinuhe, ngươi thật giỏi. Ta thấy trong mình hết sức dễ chịu, chân tay ta đã cử động được bình thường rồi.

- Xin hoàng đế hãy cẩn thận, ngài cần tĩnh dưỡng khoảng một tuần cho vết thương hoàn toàn bình phục đã.

- Được lắm, ta sẽ nghe theo lời khuyên của ngươi. Vậy ngươi muốn ta trả công như thế nào đây?

Tôi không do dự, chỉ ngay vào thanh gươm kỳ lạ để gần đó:

- Tôi chỉ xin hoàng đế ban cho tôi một thanh gươm như thế kia là được rồi.

Toàn thể sĩ quan đứng quanh đó đều giật mình. Gã chỉ huy quát lớn:

- Không được! Đó là bí mật quân sự của chúng ta.

Hoàng đế Hitites xua tay ra hiệu cho mọi người im lặng rồi ôn tồn hỏi:

- Tại sao ngươi lại muốn lấy thanh gươm đó?

- Đó là việc riêng của tôi.

Hoàng đế Hitites nhìn tôi như dò xét rồi hỏi:

- Phải chăng ngươi muốn mang thanh gươm này về Ai Cập để báo động cho Pharaoh Akhenaten? Tuy là kẻ tội phạm nhưng dù sao ngươi cũng là người Ai Cập, hiển nhiên ngươi không muốn thấy binh sĩ xứ ngươi bị tàn sát dưới lưỡi gươm sắc bén này chứ gì?

Tôi không trả lời nhưng im lặng là xác nhận nên nhóm tướng sĩ quanh đó đã ồn ào phản đối.

Hoàng đế Hitites phất tay ra hiệu cho họ im lặng rồi nói:

- Trong vòng mười ngày nữa, chúng ta sẽ tấn công Ai Cập và lúc đó lưỡi gươm này sẽ chẳng còn gì là bí mật. Dù biết, người Ai Cập cũng không thể xoay trở kịp và trước sau phần thắng sẽ về tay chúng ta. Này Sinuhe, trong bao năm qua, người Ai Cập và Hitites vẫn tàn sát lẫn nhau. Có khi chúng ta thắng và có khi người Ai Cập thắng, nhưng lần này phần thắng chắc chắn sẽ về tay chúng ta vì chúng ta

có võ khí cực kỳ sắc bén có thể chém nát giáp trụ của người Ai Cập.

Hoàng đế Hitites chỉ vào thanh gươm để gần đó:

- Ta đã hứa thì sẽ giữ lời. Ngươi hãy cầm cây gươm này về Ai Cập và nói rõ cho Akhenaten biết rằng nội trong vòng một tuần nữa, chúng ta sẽ kéo quân vào Memphis…

- Ông tin rằng lần này quân đội Hitites sẽ thắng?

- Hiển nhiên phải thế! Quân lực chúng ta thiện chiến không kém Ai Cập và chúng ta có vũ khí sắc bén hơn.

- Tại sao ông nghĩ rằng với vũ khí đó, ông sẽ chinh phục được Ai Cập?

Hoàng đế Hitites ngạc nhiên nhìn tôi rồi hỏi:

- Ngươi còn muốn nói gì nữa?

- Pharaoh Akhenaten vẫn nói rằng: "kẻ nào chỉ khăng khăng đòi tiêu diệt người khác thì không thể tiến bộ được. Một hoàng đế chỉ nghĩ đến chiến tranh thì luôn luôn sợ hãi, bất an và không thể cai trị quốc gia hữu hiệu được. Một quốc gia chỉ chuẩn bị cho chiến tranh thì không thể tiến bộ về các phương diện khác. Do đó thay vì xuất quân đánh nam, dẹp bắc để bành trướng thế lực, Pharaoh Akhenaten đã cho người đi thương thuyết hòa bình với các quốc gia lân cận…

- "Đúng thế, chúng ta đã ký kết hòa ước với Ai Cập nhưng đó chỉ là vấn đề thời gian mà thôi. Khi xưa chúng ta chưa đủ sức chống cự với các đạo binh hùng mạnh của Ai Cập, nhưng hiện nay thì khác. Người Hitites đã có những đạo quân thiện chiến với vũ khí sắc bén hơn xưa và Ai Cập ngày nay không còn là Ai Cập khi xưa nữa. Ha ha ha… Pharaoh của ngươi chỉ là một thằng khùng, không những y đã ra lệnh giải giới các lực lượng quân sự mà còn đòi cải tổ cả tôn giáo nữa.

Hiện nay Ai Cập là một xứ đầy xáo trộn, giới quí tộc thì bất mãn, giới giáo sĩ thì hoang mang và dân chúng chỉ lo thờ cúng chiếc đĩa tròn tượng trưng cho Thái Dương mà thôi. Nếu lúc này không lợi dụng cơ hội tấn công ngay thì còn đợi đến lúc nào nữa?"

Các binh sĩ đứng quanh đó cười ầm lên. Tôi thản nhiên lên tiếng:

- Khi Akhenaten vừa lên ngôi Pharaoh thì các tướng sĩ của ông đã đưa kế hoạch tấn công xứ Hitites ngay để diệt trừ hậu họa nhưng tôi nhớ rõ nhà vua đã nói: "Các ông muốn đánh xứ Hitites vì nếu không, họ cũng mang quân xâm phạm lãnh thổ ta. Hiển nhiên người Hitites muốn mang quân đánh chúng ta vì nếu họ không ra tay trước, có lẽ chúng ta cũng xâm lăng xứ họ. Cái vòng luẩn quẩn của chiến tranh

cứ thế tiếp diễn, chẳng ai chịu nhường ai. Kẻ thắng thì vinh quanh, người thua thì nhục nhằn và thù hận. Cứ thế kéo dài từ đời này đến đời khác, biết bao giờ chấm dứt? Tuy nhiên thắng bại, được thua chỉ như thời tiết, đến rồi đi. Lần này quân ta thắng, lần khác quân ta thua, rốt cuộc chỉ có dân chúng là chịu thiệt thòi. Là người lãnh đạo quốc gia, ta quyết định phải chấm dứt cái vòng luẩn quẩn này. Ta sẵn sàng bỏ qua mọi sự, dù phải chịu nhiều thử thách. Các ông đừng cho rằng ta hèn nhát mà phải chịu đựng. Lúc này binh lực nước ta hùng cường nhưng ta sẽ không gây chiến vì muốn cho người Hitites hiểu lòng ta. Khi họ hiểu ta, họ sẽ từ bỏ giấc mộng xâm lăng và rồi mọi sự sẽ đổi khác."

Hoàng đế xứ Hitites im lặng suy nghĩ rồi hỏi:

- Phải chăng vì thế mà Akhenaten đã gửi tặng ta một chiếc dĩa vàng tượng trưng cho vầng thái dương?

- Đó là chủ trương bày tỏ thiện chí của Pharaoh.

Hoàng đế xứ Hitites nghiến răng quát lớn:

- Người Hitites chúng ta không hơi sức đâu để ý đến chiếc đĩa vàng đó mà cần trả hận, mối hận đã bị Ai Cập làm nhục, phải được trả bằng máu.

Các sĩ quan quanh đó đều vung tay reo hò hăng hái. Tôi thản nhiên nói:

- "Dù cho các ông chiếm được Memphis, rửa được mối hận khi xưa nhưng sau đó các ông sẽ làm gì? Chiến thắng bằng quân sự không khó khăn lắm, nhưng cai trị một xứ như Ai Cập không dễ chút nào. Ngày trước người Ai Cập đã đánh phá xứ Hitites nhiều lần và đặt nền móng cai trị nhưng chỉ ít lâu sau, người Hitites lại nổi lên giành độc lập. Ngày nay dù người Hitites có chiếm Ai Cập nhưng ít lâu nữa cũng sẽ có những cuộc nổi dậy.

Người Ai Cập chẳng thể cai trị Hitites cũng như người Hitites chẳng thể cai trị Ai Cập. Nếu các ông tiếp tục trả hận bằng máu thì tôi e rằng chẳng bao lâu nữa, dân chúng cả hai quốc gia đều kiệt quệ sinh lực và tương lai chưa biết thế nào."

Hoàng đế Hitites im lặng suy nghĩ một lúc rồi chỉ vào thanh gươm:

- Ngươi hãy cầm cây gươm đó về Ai Cập và nói rõ cho Pharaoh của ngươi biết rằng nếu không muốn đổ máu vô ích, ông ta có thể đến đây xin quy hàng. Ta sẽ án binh bất động trong vòng một tuần, nếu Akhenaten không đến hàng ta sẽ khởi binh ngay.

Ông quay qua các tướng sĩ, ra lệnh:

- Các ngươi hãy chuẩn bị tấn công trong vòng một tuần. Sirah đâu, ngươi hãy cho quân sĩ hộ tống y sĩ Sinuhe trở về Ai Cập.

Tôi im lặng cầm lấy thanh gươm bước ra cửa. Kepta đi theo nhăn nhó:

- Ông chủ ơi, mình đang sung sướng nơi đây, trở về Ai Cập làm chi cho khổ! Ai chém giết mặc ai, miễn là chúng ta được lợi lạc thì thôi. Dù ai làm hoàng đế thì cũng đâu ăn nhập gì đến chúng ta! Miễn khi đau ốm họ đến nhờ chúng ta chữa bệnh là được rồi!

Tôi im lặng không nói gì. Kepta vừa đi vừa lải nhải than:

- Ông chủ ơi, tại sao ông chủ lại dính dáng vào những việc rắc rối làm gì! Ông về Ai Cập rủi gặp chuyện không may thì bao nhiêu nhà cửa, dinh thự tại Palestine này để cho ai ở đây?

CHƯƠNG 8

Thật khó có thể diễn tả cảm tưởng của tôi khi trở lại Ai Cập. Quanh cảnh Memphis không khác xưa bao nhiêu, phố xá vẫn đông đúc náo nhiệt, các phiên chợ vẫn họp, người mua bàn ồn ào tấp nập nhưng tôi thấy chung quanh cung điện có rất nhiều binh sĩ bố trí canh phòng cẩn thận như đề phòng một chuyện gì. Tôi bước vào đại điện, nơi Pharaoh thiết triều nhưng lúc đó triều đình không họp mà chỉ có một số tướng sĩ đang bao quanh một tấm bản đồ lớn, vẽ những chỗ đóng quân và các vị trí trọng yếu.

Một vị tướng đang sang sảng ra lệnh cho tướng sĩ phải điều động quân đội ra sao, cho bố trí phòng thủ như thế nào. Phải chăng họ cũng đã biết người Hitites đang chuẩn bị tấn công?

Tôi bước đến gần và nhận ra viên tướng nọ chẳng phải ai xa lạ mà chính là Horemheb. Nhìn thấy tôi, hắn ngẩn người ra một lúc như không tin ở mắt mình:

- Sinuhe? Phải Sinuhe đấy không?

- Chính tao đây.

Horemheb bước đến trước mặt tôi ngỡ ngàng trong giây lát rồi nói nhỏ:

- Sinuhe, chắc hẳn mày cũng biết việc Pharaoh đã tuyên án tử hình…

- Dĩ nhiên tao biết.

Horemheb bối rối, ngập ngừng nhìn quanh rồi hỏi nhỏ:

- Nếu đã biết thế thì mày trở về đây làm gì?

Thì ra hắn vẫn còn lo cho tôi, nhưng tôi thản nhiên:

- Tao cần báo tin về việc người Hitites đang chuẩn bị tấn công Ai Cập.

Horemheb tỏ ra bình tĩnh:

- Tao biết! Các thám tử của tao đã báo cáo đầy đủ.

- Nếu vậy hẳn quân sĩ Ai Cập đã chuẩn bị sẵn sàng để đối phó?

- Dĩ nhiên rồi.

- Tốt lắm! Hẳn thám tử của mày biết rõ về sự chênh lệch vũ khí giữa hai bên?

- Mày nói cái gì chênh lệch, tao không hiểu?

Thì ra Horemheb chưa biết bí mật của người Hitites. Tôi chỉ tay vào thanh gươm đeo bên hông của Horemheb:

- Mày hãy rút gươm ra đi.

- Cái gì? Mày nói gì?

Tôi rút thanh gươm của người Hitites ra rồi nhìn thẳng vào mặt Horemheb nói lớn:

- Mày chém thử vào lưỡi gươm của ta thì biết.

Horemheb nhíu mày:

- Sinuhe, mày không đùa đấy chứ? Có bao giờ mày sử dụng gươm đâu?

- Mày cứ thứ xem.

Horemheb rút gươm ra nhưng vẫn e ngại:

- Sinuhe, hãy cẩn thận! Tao không thích đùa đâu!

Hiển nhiên Horemheb không có ý hại tôi. Tôi nói khích:

- Mày cứ ra tay đi, tao sẵn sàng đây!

Horemheb vung kiếm chém thẳng vào lưỡi gươm của tôi nhưng vì hắn cố ý nới tay nên khi hai lưỡi gươm vừa chạm nhau, hắn đã rút tay lại, do đó lưỡi gươm của hắn chỉ bị mẻ một miếng. Tôi bật cười:

- Này Horemheb, không lẽ mày lại yếu đến thế hay sao?

Horemheb vung tay ra, lần này hắn chém khá mạnh. Sau một tiếng kêu chát chúa, lưỡi gươm của hắn gẫy lìa. Horemheb giật mình lùi lại nhìn thanh gươm gẫy rồi chăm chăm nhìn vào lưỡi gươm của tôi. Tôi bèn xoay gươm lại, chìa cán ra đưa cho hắn:

- Mày hãy lấy thanh gươm này chém thử vào một bộ giáp trụ xem sao.

Horemheb vội vã cầm lấy thanh gươm rồi quay qua viên sĩ quan hầu cận, ra lệnh cho người này cởi bỏ bộ giáp trụ bằng sắt trên người ra. Hắn vung kiếm chém mạnh vào đó. Lưỡi gươm xuyên thẳng qua bộ áo giáp như cắt một miếng bánh. Toàn thể tướng sĩ quanh đó đều giật mình.

Horemheb quay qua hỏi tôi:

- Sinuhe, mày lấy cây gươm này ở đâu ra vậy?

- Đó là vũ khí mới của người Hitites. Trong bao năm nay, họ đã bí

mật rèn những thanh gươm sắc như thế này để chuẩn bị chiến tranh.

Mọi người trong phòng đều im lặng, không ai dám thốt lên câu nào.

Horemheb suy nghĩ một lúc rồi cười nhạt tuyên bố:

- Này Sinuhe, việc này tao không thể quyết định được mà phải trình với Pharaoh để xin chỉ thị. Mày hãy theo tao lên đường đi Tel El Amarna ngay.

Horemheb vội ra lệnh thắng một cỗ xe song mã để lên đường. Đây là lần thứ hai tôi và Horemheb cưỡi xe ngựa như thế này. Nhớ lại kỷ niệm lần đầu cưỡi xe ngựa đi săn sư tử, tôi không khỏi cảm khái. Horemheb im lặng không nói gì nhưng khi xe vừa đi được một quãng xa thì hắn bật lên một tràng cười sảng khoái:

- Này Sinuhe, mày có nhớ khi xưa tao với mày đi săn sư tử không?

- Dĩ nhiên tao nhớ chứ.

- Thấm thoát đã hơn mười năm rồi nhỉ, biết bao chuyện đổi thay…

- Đúng thế.

Horemheb quay qua nhìn thẳng vào mặt tôi:

- Này Sinuhe, tao chắc mày giận tao vô cùng?

- Tại sao mày lại hỏi thế?

Horemheb im lặng một lúc như hồi tưởng chuyện xưa rồi thong thả:

- Nếu khi đó mày bình tĩnh hơn thì mọi việc đã không xảy ra một cách đáng tiếc như vậy. Suốt mười năm nay tao vẫn mong có dịp để giải thích với mày về nguyên nhân việc ấy.

"Hôm ấy tao đang huấn luyện quân sĩ luyện tập võ nghệ thì công chúa Baketamon ở đâu bước đến.

- Này Horemheb, ta muốn nhờ ngươi một việc.

- Xin tuân lệnh công chúa.

- Ngươi đã biết ta nhờ việc gì đâu mà nhanh nhảu thế?

- Thưa công chúa, một quân nhân chuyên nghiệp lúc nào cũng phải sẵn sàng.

Công chúa Baketamon bật cười ha hả:

- Thôi đi, cái gì mà quân nhân chuyên nghiệp… Con nhà đi bán hàng rong ngoài chợ thì đúng hơn.

Tao giận run lên, thì ra lý lịch hèn hạ mà tao giấu kỹ đã bị đám thám tử triều đình truy lùng ra được. Tao đành gượng cười:

- Công chúa quả có mắt tinh đời. Xin ngài ban chỉ thị.

- Ta rất quan tâm về tình trạng hiện nay của Sinuhe. Ta biết hắn đang say mê một cô gái giang hồ và ta muốn ngươi giúp hắn thoát khỏi cạm bẫy của đứa con gái thành Babylon kia.

- Tưởng gì chứ chuyện đó thì quá dễ. Công chúa chỉ cần hạ lệnh quăng con điếm đó vào hầm sư tử là xong.

- Không được. Nếu ta giết nó thì Sinuhe sẽ đau khổ và oán hận ta suốt đời. Một kẻ si tình như hắn có thể liều lĩnh chết theo con điếm đó không chừng.

- Công chúa quả biết rõ tâm lý đàn ông. Hiển nhiên một kẻ hiền lành như Sinuhe có thể hành động ngu xuẩn như thế. Tuy nhiên kẻ này chỉ biết dụng kiếm chứ không biết làm gì khác.

- Nhưng… nhưng hắn là bạn của ngươi.

- Horemheb này không thích can thiệp vào đời tư người khác.

Công chúa Baketamon nổi giận:

- Nhưng đây là lệnh của ta.

- Nếu công chúa ra lệnh, kẻ này sẽ chém đầu đứa con gái giang hồ kia ngay, nhưng hậu quả ra sao thì Horemheb này không chịu trách nhiệm.

Công chúa Baketamon lạnh lùng:

- Ngươi đúng là kẻ chỉ biết dùng võ lực chứ không biết dùng mưu. Ta muốn Sinuhe hoàn toàn quên hẳn đứa con gái giang hồ kia và ngươi phải làm chuyện đó cho ta. Ta muốn ngươi dùng tất cả khả năng để quyến rũ đứa con gái giang hồ kia trước mặt Sinuhe, cho hắn thấy rằng con bé đó chỉ là một đứa hèn hạ, dơ bẩn, không xứng đáng với hắn.

Tao không hiểu sao một công chúa quyền quí lại chú ý đến tên y sĩ quèn như mày. Tuy nhiên tao biết Baketamon là người lẳng lơ, có nhân tình khắp nơi nên biết đâu mày chẳng tốt số, lọt vào mắt xanh của cô ả.

Tao suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Nếu thế, xin công chúa hãy cởi xâu chuỗi ngọc trên cổ kia đưa

cho kẻ này.

- Chưa xong việc mà ngươi đã đòi thưởng công hay sao?

- Hiện nay đám quân sĩ của kẻ này đang nhìn thấy chúng ta nói chuyện. Họ không hiểu tại sao công chúa lại đến gặp thằng bán bánh vừa được thăng chức chỉ huy ngự lâm như thế này. Nếu công chúa trao cho kẻ này xâu chuỗi ngọc thì họ sẽ nghĩ công chúa và kẻ này có tình ý chi đó. Chỉ có món quà đặc biệt như thế, Horemheb này mới có thể gặp đứa con gái Babylon được.

Công chúa Baketamon gật đầu khen ngợi:

- Hay lắm! Ngươi quả là đa mưu. Ta không ngờ chỉ thoáng giây mà ngươi đã nghĩ ra mưu mẹo như thế…

- Cám ơn công chúa đã khen… thằng con nhà bán hàng rong này.

Hiển nhiên chỉ vài hôm sau, dư luận đã đồn tao và công chúa có tình ý với nhau và công chúa đã tặng tao xâu chuỗi ngọc. Tao cho đàn em phao đồn tin này khắp các trà đình tửu quán rồi đến tìm Nefer. Trước đó tao cho một đàn em giả làm lái buôn đến gặp mày và dàn xếp cho mày lọt vào biệt thự đó. Hiển nhiên với món quà đặc biệt như chuỗi ngọc của công chúa, Nefer không ngần ngại tiếp tao và đúng như tao đã dự tính, mày bắt gặp tụi tao rồi nổi cơn ghen…"

Tôi im lặng, mồ hôi toát đầy áo. Horemheb tiếp tục:

- Này Sinuhe, chúng ta là bạn tâm giao từ nhỏ. Dù thằng Horemheb này có tồi bại thế nào thì cũng không thể tranh giành một đứa con gái với bạn của nó được. Lúc đó tao muốn giải thích nhưng mày đâu có nghe. Mày điên cuồng xông đến đấm đá tao túi bụi. Nếu bình tĩnh hơn thì mày phải tự hỏi tại sao một kẻ võ nghệ cao cường như tao lại cắm đầu bỏ chạy như thế? Mày biết rõ thằng Horemheb này có bao giờ sợ ai đến nỗi phải bỏ chạy thục mang như thế đâu? Tuy nhiên tao cũng không trách mày được, tao biết đàn ông khi ghen tuông sẽ hành động như thế nào. Hiển nhiên khi tao bỏ chạy thì mày trút cơn giận lên Nefer, mày xông đến bóp cổ nó và bị đám gia nhân đánh cho một trận thừa chết thiếu sống. Này Sinuhe, lúc đó tao vẫn ẩn núp gần đó để ngầm bảo vệ mày. Tao đã chứng kiến cảnh mày bị quăng ra đường và nghe mày khóc lóc, chửi mắng, thề thốt, nguyền rủa lung tung. Mày thề sẽ không bao giờ nhìn mặt bất cứ một đứa đàn bà nào nữa. Tao mừng thầm vì mày đã tỉnh ngộ, sau đó tao thấy mày thất thểu bỏ về Thebes…

Tôi im lặng nhưng trong lòng vô cùng xúc động. Quả thật tôi đã ghen với Horemheb một cách vô lý và không đủ sáng suốt để phân tích mọi việc. Dĩ nhiên khi si mê, người ta thường mù quáng nhưng điều đáng tiếc là tôi đã để một việc ghen tức tầm thường như vậy chi

phối mình trong bao năm qua.

Tôi quay qua Horemheb nói nhỏ:

- Tao rất tiếc… quả thật… tao không ngờ sự việc lại như vậy…

- Không đâu! Chính tao là đứa có lỗi vì đã đưa mày đến gặp Nefer. Tao không ngờ một việc nhỏ lại gây hậu quả lớn đến thế! Sau đó mày bỏ đi biệt tích, tao đã cho người tìm kiếm khắp nơi mà không thấy…

Tôi đưa tay nắm chặt lấy tay Horemheb. Hắn cũng xiết chặt tay tôi. Chưa khi nào tình bạn giữa chúng tôi lại đằm thắm như vậy.

Horemheb lên tiếng:

- Tao rất mừng khi thấy mày vẫn bình an trở về. Tao mong rằng với tin tức quan trọng về thanh gươm của người Hitites, Pharaoh sẽ xóa bỏ tội lỗi cho mày. Ngoài ra tao cũng phải cám ơn mày rất nhiều, vì nếu không, kẻ lãnh ấn tiên phong cầm quân ra trận chính là tao và hiển nhiên sẽ là nạn nhân đầu tiên của cây gươm này.

Tôi cảm động nắm chặt tay Horemheb:

- Này Horemheb, khi xưa chúng mình đã thề trước mặt thần Osiris là coi nhau như anh em ruột thịt, vậy mà hơn mười năm nay tao đã nghĩ lầm về mày, tao rất hối hận.

Horemheb lắc đầu:

- Tao không thể trách mày được. Đáng lẽ tao phải biết rằng mày chưa hề có kinh nghiệm về chuyện tình ái. Này Sinuhe, tao đã thề sẽ bảo vệ mày thì dù gặp khó khăn thế nào tao cũng cố gắng hết lòng. Khi Pharaoh tuyên án tử hình mày, tao vô cùng lo sợ và không biết phải làm gì. May thay chẳng ai biết mày trốn ở đâu… Thật ra chuyện này cũng chỉ vì đám giáo sĩ thờ thần Amun…

- Tại sao các giáo sĩ lại dính vào việc này?

- "Hẳn mày cũng biết Pharaoh Akhenaten chủ trương cải cách xã hội và tôn giáo. Điều này đụng chạm đến quyền lợi nhiều người, nhất là giới giáo sĩ mà tiêu biểu là giáo sĩ phái Amun tại Thebes. Từ trước đến nay, nhóm này vẫn được các Pharaoh tin dùng nên họ có nhiều quyền lợi đáng kể. Từ khi lên ngôi Pharaoh, Akhenaten chủ trương tôn sùng Thái Dương, biểu tượng bằng chiếc dĩa tròn chứ không tin vào giáo điều của phái Amun nên nhóm giáo sĩ này hết sức bất mãn.

Akhenaten cho rằng con người có thể trực tiếp học hỏi các chân lý trong vũ trụ, tượng trưng qua ngôi Thái Dương, mà không cần phải nhờ đến sự trung gian của các giáo sĩ. Do đó thay vì tôn thờ ánh

sáng (Amun) xuất phát từ vầng Thái Dương, con người có thể tiếp xúc thẳng với vầng Thái Dương qua biểu tượng là chiếc dĩa tròn. Điều này hoàn toàn khác với chủ trương của các giáo sĩ phái Amun vốn cho rằng chỉ riêng giới giáo sĩ mới có thể giao tiếp với chân lý qua các thần linh trung gian, tiêu biểu bằng Ánh Sáng (Amun) xuất phát từ vầng Thái Dương, chứ không thể trực tiếp đến thẳng với Thái Dương được.

Sự khác biệt về căn bản này đã tạo ra nhiều cuộc tranh chấp trong triều.

Khi hoàng tử Teay bị bệnh, phe giáo sĩ muốn Pharaoh Akhenaten thân hành mang lễ vật đến đền thờ Amun tại Thebes, cầu xin cho hoàng tử khỏi bệnh. Nhưng Akhenaten cho rằng việc chữa bệnh là thẩm quyền của giới y sĩ chứ không phải của giáo sĩ. Thay vì cầu xin thần quyền Amun, ông lại đề cao khoa học và chủ trương để các y sĩ chữa bệnh cho hoàng tử. Là quan ngự y của Pharaoh, mày vô tình bị kẹt vào vòng tranh chấp này. Pharaoh Akhenaten tin vào khả năng chữa bệnh của mày nên cho người đi kiếm, không ngờ tìm mãi mà mày vẫn biệt vô âm tín.

Vài hôm sau, bệnh tình hoàng tử trở nên trầm trọng và sau cùng thì việc phải đến đã đến. Cái chết của hoàng tử Teay là một thất bại lớn của Akhenaten, ông vừa mất con vừa mất mặt với triều đình. Hiển nhiên nhóm giáo sĩ thờ thần Amun đã khai thác triệt để việc này và cho rằng các thần linh đã trừng phạt Pharaoh. Để giữ thể diện cho Pharaoh, một số quan triều đã trút trách nhiệm lên này vì lúc hoàng tử đang đau nặng mà quan ngự y lại vắng mặt thì còn ra thể thống gì nữa. Bất đắc dĩ, Pharaoh đành phải tuyên án tử hình như thế…"

Horemheb im lặng một lúc rồi nói tiếp:

- "Hiện nay uy tín của Pharaoh bị giảm sút rất nhiều. Việc cải cách xã hội của ông khiến giới quí tộc bất mãn. Việc thay đổi tôn giáo, đi ngược truyền thống cố hữu đã khiến giới giáo sĩ khó chịu và họ bắt đầu liên kết với nhau. Mấy năm nay lại bị các thiên tai như hạn hán, mất mùa xảy ra khắp nơi nên giới giáo sĩ đổ lỗi tại Pharaoh không chịu dâng cúng lễ vật cho Amun nên Ai Cập bị trừng phạt như thế.

Khi xưa dân chúng thấy việc cải cách của Akhenaten đem lại cho họ sự thoải mái, tự do nên ai cũng tin tưởng, nhưng mấy năm nay mùa màng thất thu, nạn hạn hán kéo dài thì họ đâm ra hoang mang, sợ hãi. Qua sự đồn đãi của giới giáo sĩ, một số đã bắt đầu nghi ngờ tài lãnh đạo và chủ trương cải cách của Akhenaten. Tình hình Ai Cập lúc này không yên ổn như xưa, dân chúng đói khổ vì thiên tai, quan lại bất mãn vì mất quyền lợi, các giáo sĩ mất ảnh hưởng, phao vu

những tin thất thiệt nên xã hội bắt đầu rối loạn, mất an ninh."

Horemheb dừng ngựa,chỉ tay về phía trước:

- Hãy nhìn kìa! Đó là Tel El Amarna, thủ đô mới của Ai Cập. Pharaoh Akhenaten đã chán cảnh Memphis với những đền thờ Amun nên ông cho dời đô về đây và xây cất đền thờ Aten…

Trên sa mạc hoang vu, một thành phố nguy nga tráng lệ được xây cất với những đền đài, lăng tẩm, các cột trụ bằng đá hàng hàng lớp lớp. Chiếc xe ngựa dừng lại trước cửa một ngôi đền lớn, kiến trúc hùng vĩ. Toán binh sĩ giữ cửa vội vã bước ra nghênh đón.

Horemheb hất hàm hỏi:

- Pharaoh đang ở đâu?

- Ngài đang chuẩn bị hành lễ trước đền Aten.

- Các ngươi hãy đưa chúng ta đến đó ngay.

Toán lính vội vã mở đường. Horemheb và tôi theo sau. Đó là một đền thờ với những cột trụ bằng đá to lớn đang được xây cất dở dang, chính giữa ngôi đền làm một bàn thờ lộ thiên, trên đặt tấm bia đá lớn khắc hình ngôi Thái Dương, tiêu biểu bằng chiếc dĩa tròn. Pharaoh Akhenaten và hoàng hậu Nefertiti đang đứng trước đó, chuẩn bị hành lễ. Nghe tiếng động, ông quay lại thấy chúng tôi bèn ra hiệu cho chúng tôi đến gần.

Horemheb lo lắng:

- Mày hãy đứng yên tại đây để tao nói chuyện với Pharaoh trước. Nếu thấy ngài vẫn còn giận thì tao sẽ giả bộ bắt giam mày rồi đưa mày đi chỗ khác.

Horemheb bước thẳng đến trước mặt Pharaoh Akhenaten. Tôi giữ ý, đứng yên tại chỗ. Đã lâu không gặp Akhenaten, tôi thấy ông khắc khổ, già nua hơn trước rất nhiều. Horemheb quì xuống báo cáo mọi việc, hắn còn rút thanh gươm kỳ lạ của người Hitites đưa cho Pharaoh xem. Akhenaten không để ý đến thanh gươm mà quay lại vẫy tay ra hiệu gọi tôi đến gần:

- Này Sinuhe, đã lâu lắm không gặp ngươi, không ngờ ngươi lại lưu lạc đến tận xứ Palestine…

- Kính thưa Pharaoh, kẻ có tội này…

- Khoan đã, ta nghe nói ngươi đã mang được thanh gươm của người Hitites về đây. Công lao này quả không nhỏ. Nhưng làm sao người Hitites lại để cho ngươi mang một thanh gươm quí như thế này về Ai Cập?

Tôi bèn đem hết mọi việc ra kể lại cho Pharaoh nghe. Akhenaten im lặng suy nghĩ rồi lắc đầu:

- Ta đã cho sứ giả mang nhiều phẩm vật qua tặng cho quốc vương xứ Hitites để hàn gắn việc cũ nhưng không ngờ họ vẫn chưa quên được mối thù xưa…

Horemheb vội vã xen vào:

- Kính thưa Pharaoh, hiện nay tình thế cấp bách, xin ngài ban chỉ thị để kẻ này chuẩn bị đối phó. Nếu người Hitites đã có những vũ khí sắc bén như vậy thì chúng ta không thể sử dụng các chiến thuật cũ được nữa mà phải dùng cách khác. Trong lúc này, quân sĩ đang cấp tốc sản xuất cung tên để tấn công trước…

- Tại sao ngươi lại muốn tấn công trước?

- Thưa Pharaoh. Kẻ này muốn lợi dụng lúc đêm khuya sử dụng tên lửa để tấn công trước khi quân sĩ Hitites kịp mặc giáp trụ. Chỉ có cách đó mới mong tránh được tổn thất…

Tôi giật mình khâm phục khả năng phối trí thần tốc của Horemheb. Trong một thời gian ngắn, hắn đã nghĩ ra cách sử dụng hỏa công để đối phó với những thanh kiếm sắc bén của người Hitites kia. Pharaoh Akhenaten lắc đầu:

- Ta không muốn như vậy, chúng ta phải tránh sự giết chóc…

Horemheb quì mọp xuống năn nỉ:

- Hiện nay quân lực Hitites rất hùng mạnh, lại có vũ khí sắc bén, nếu để họ tấn công trước thì chúng ta sẽ thua mãi. Theo kẻ này, chỉ có cách ra tay trước, dùng tên lửa đốt cháy doanh trại của họ. Khi lính Hitites hoảng hốt, chưa kịp mặc giáp trụ thì kẻ này sẽ cho quân sĩ dùng cung nỏ, tấn công từ xa để tránh tổn thất. Mặt khác xin Pharaoh ra lệnh cho các tướng lãnh điều động quân sĩ vượt sa mạc, tấn công thẳng vào kinh đô của người Hitites. Họ dốc toàn lực ra đánh chúng ta, ắt phải bỏ trống kinh đô nên chúng ta cần chiếm thượng phong tấn công vào xứ họ trước. Thấy kinh đô nguy ngập, họ phải rút quân về cứu viện thì chúng ta sẽ hai mặt giáp công và có cơ hội đoạt phần thắng…

Akhenaten lắc đầu:

- Không được! Ta không muốn có sự giết chóc như thế. Ngươi hãy thu xếp để ta đến gặp hoàng đế xứ Hitites.

Horemheb sửng sốt:

- Tại sao lại thế? Thằng lính này thà chết chứ không bao giờ chịu nhục để Pharaoh phải đầu hàng như vậy.

Akhenaten nghiêm giọng:

- Ai bảo ta sẽ đầu hàng? Ta có cách giải quyết riêng của ta. Các ngươi hãy cho sứ giả đến nói với hoàng đế xứ Hitites rằng ta muốn gặp riêng ông ta để nói chuyện.

Tôi vội vã lên tiếng:

- Thưa Pharaoh, kẻ này đã nói hết lời nhưng người Hitites quyết gây chiến…

Akhenaten mỉm cười ôn tồn nói:

- Việc ưu tiên của ta hiện nay là tránh sự giết chóc vô ích này.

Horemheb lắc đầu:

- Xin Pharaoh nghĩ lại, nếu không ra tay trước, người Hitites sẽ tràn vào lãnh thổ chúng ta và như thế số người Ai Cập chết vì vũ khí lợi hại của họ không phải là ít.

- Ta muốn bảo vệ sinh mạng dân chúng cả hai xứ chứ không riêng cho Ai Cập. Do đó ta muốn gặp vua xứ Hitites để thảo luận việc đem lại hòa bình cho toàn miền này. Ý ta đã quyết, các ngươi chớ nhiều lời.

Akhenaten quay qua tôi:

- Này Sinuhe, ngươi đã có dịp tiếp xúc với vua xứ Hitites nên có thể thu xếp cho ta gặp ông ta càng sớm càng tốt. Bây giờ các ngươi hãy lui ra để ta còn làm lễ dâng hương cho Aten.

Vừa bước ra khỏi ngôi đền. Horemheb khó chịu:

- Tình thế cấp bách như thế mà Pharaoh cứ lo cúng lễ Aten thì có khác gì đám giáo sĩ lúc nào cũng chỉ biết cầu xin thần Amun, rốt cuộc chỉ có đám binh sĩ như tao là lãnh mọi hậu quả.

Chúng tôi vừa ra đến cổng thành thì từ xa một đoàn quân sĩ ở đâu kéo đến, dẫn đầu là một viên tướng mặc giáp trụ oai nghiêm: Tể tướng Smenkere. Ông dừng ngựa trước mặt Horemheb:

- Ta vừa nhận được tin mật báo của ngươi nên thân hành đem toàn bộ binh mã đến đây. Ngươi đã lấy được chỉ thị của Pharaoh chưa?

Horemheb kể lại mọi sự cho Smenkere. Viên tướng già lắc đầu than:

- Nếu lúc này không tấn công ngay thì còn đợi đến bao giờ? Này Horemheb, kế hoạch của ngươi tuy táo bạo nhưng ta thấy có thể thi hành được. Ta sẽ mang quân sĩ vòng qua sa mạc để tấn công kinh đô

của người Hitites nếu ngươi có thể cầm chân họ tại đây trong ít hôm.

Horemheb gật đầu nói nhỏ:

- Tể tướng cứ theo kế hoạch mà thi hành. Một mặt chúng ta thu xếp cho Pharaoh gặp vua xứ Hitites nói chuyện, nếu việc thương thuyết không thành, chúng ta sẽ tấn công ngay.

Smenkere quay qua nghiêm khắc nhìn tôi:

- Này Sinuhe, khi xưa ta đã khuyên ngươi hãy chuyên tâm lo việc tinh thần như cha mẹ ngươi. Tại sao ngươi lại dính vào những việc phiền toái như thế này?

Horemheb ngạc nhiên:

- Kính thưa Tể tướng, Sinuhe có công đã mang về được bí mật quân sự của người Hitites…

Smenkere cắt ngang:

- Ta không muốn Sinuhe dính dáng vào việc triều chính trong lúc này. Đây là lệnh của ta…

- Nhưng Pharaoh muốn Sinuhe thu xếp…

Smenkere trừng mắt gạt đi:

- Ta không muốn Sinuhe dính vào những việc đó. Hãy tìm người khác…

Smenkere chăm chú nhìn tôi rồi lạnh lùng nói:

- Này Sinuhe, ngươi cần ý thức rõ rệt về con đường mà ngươi đang theo đuổi. Ngươi có thể làm một vị quan triều như chúng ta, hưởng những vui sướng vật chất cũng như những phiền toái, lo sợ, hoặc đi theo con đường lý tưởng như cha mẹ ngươi, sống thoải mái về tinh thần và chấp nhận những thử thách mà con đường này đòi hỏi. Ngươi không thể có thái độ nửa chừng được vì không những nó đem đến cho ngươi những đau khổ, dằn vặt mà còn mang sự bất hạnh cho những người chung quanh nữa.

Tôi biết Smenkere muốn nói đến cái chết bi thương của cha mẹ tôi nên im lặng cúi đầu không nói gì. Viên tướng già quay qua nói với Horemheb:

- Thôi ta lên đường đây! Ngươi khéo cầm cự với bọn Hitites. Nếu không có tin tức gì, ta sẽ theo đúng kế hoạch tấn công xứ Hitites.

Smenkere vung tay ra lệnh, đoàn quân vội vã lên đường. Horemheb lẩm bẩm:

- Smenkere xứng đáng là một vị anh hùng.

Vì đã có lệnh của Smenkere nên Horemheb cho người liên lạc, giàn xếp cuộc tiếp xúc giữa Akhenaten và quốc vương xứ Hitites. Phần tôi được lệnh tạm trú trong doanh trại gần đó chờ kết quả. Vài hôm sau, vào lúc nửa khuya tôi đang ngủ thì Horemheb ở đâu hốt hoảng chạy vào:

- Sinuhe! Mày cần phải đi với tao ngay!

- Chuyện gì vậy?

Horemheb không trả lời mà vội vã kéo tôi lên xe ngựa phóng nhanh ra sa mạc. Xe đi được một quãng ngắn hắn mới giải thích:

- Pharaoh đang trên đường đi gặp vua xứ Hitites, bất ngờ lại lên cơn động kinh như hôm nào…

- Mày nói gì?

- Akhenaten đang lên cơn động kinh, các y sĩ điều trị cho biết ngài cần tĩnh dưỡng nên tao muốn nhờ mày đến xem xét.

Chúng tôi đến căn lều dựng tạm trong một ốc đảo, chung quanh có quân sĩ canh phòng cẩn thận. Horemheb tức tốc đưa tôi vào trong. Akhenaten đang nằm bất động trên tấm da sư tử, mặt xanh như tàu lá, chân tay co quắp, miệng sùi bọt mép. Mấy viên ngự y đang cắm cúi săn sóc cho ông.

Tôi vội cúi xuống chẩn bệnh rồi nói ngay:

- Quan ngự y nói đúng. Pharaoh không thể di chuyển được, phải tĩnh dưỡng tại đây ít hôm. Lần này ngài bị nặng hơn lần trước…

Horemheb lo lắng nhìn vầng trăng lưỡi liềm lơ lửng trên nền trời:

- Đã đến thời điểm gặp gỡ… Nếu Pharaoh không đến thì…

Chưa lúc nào tôi cảm thấy tình trạng lại nghiêm trọng như vậy. Dĩ nhiên nếu Akhenaten không đến điểm hẹn thì cuộc chiến sẽ xảy ra ngay.

Horemheb nghiến răng:

- Mày hãy ở đây trông nom Pharaoh, tao phải về Memphis điều động binh sĩ.

- Lúc này đã muộn, việc điều động binh sĩ cần thời giờ. Mày hãy để tao đến gặp vua xứ Hitites, tao sẽ…

Horemheb lắc đầu:

- Tể tướng Smenkere đã dặn tao đừng để mày dính dáng vào những việc thị phi.

- Đây là việc bất ngờ, dù đã có kế hoạch từ trước để hai mặt giáp công nhưng Smenkere có đi suốt ngày đêm cũng phải mất vài hôm nữa mới đến được xứ Hitites trong khi quân đội Hitites đóng cách đây vài chục dặm. Nếu chiến tranh xảy ra thì chắc chắn phần thắng sẽ về tay người Hitites trong lúc này. Mày hãy để tao đến đó thuyết phục, kéo dài thời gian để mày kịp chuẩn bị.

Horemheb lẩm bẩm:

- Nếu biết thế tao đã tấn công trước từ đêm qua, ít ra cũng có cơ hội gây tổn thất cho chúng.

- Hiện nay đã đến lúc nguy ngập, mày hãy để tao đến gặp vua xứ Hitites. Dù sao tao cũng đã quen biết trước…

Horemheb không nói gì nhưng tôi biết hắn đang đắn đo suy nghĩ. Sau cùng hắn xiết chặt tay tôi:

- Được rồi, mày hãy cố gắng kéo dài thời gian, tao về Memphis chuẩn bị ứng chiến. Nếu mày có mệnh hệ gì thì tao thề sẽ không để cho bọn Hitites yên.

Khi tôi đến địa điểm hẹn thì vua xứ Hitites cùng một nhóm quân sĩ đang chờ sẵn. Ông lẳng lặng nhìn tôi một lúc rồi hỏi:

- Sinuhe, ngươi đến đây làm gì?

- Tôi mang một thông điệp của Pharaoh Akhenaten cho ông.

- Akhenaten không đến ư?

Sirah, vị sĩ quan có vẻ mặt lạnh lùng tỏ ra thận trọng:

- Thưa hoàng đế, nếu Akhenaten không đích thân đến đây mà chỉ cho tên y sĩ này thay thế thì hạ thần e ngại có âm mưu gì. Xin hoàng đế ban chỉ thị để hạ thần tấn công Ai Cập ngay.

Các vị tướng lãnh khác cũng nhao nhao lên:

- Đúng thế! Nếu Akhenaten không đích thân đến xin hàng, chúng ta hãy tấn công ngay.

Hoàng đế Hitites bình tĩnh phất tay ra hiệu im lặng rồi nói:

- Ta chắc Akhenaten không chịu đầu hàng mà chỉ muốn kéo dài thời gian để chuẩn bị một kế hoạch khác. Tuy nhiên ta đã dự tính trước điều này. Chắc hẳn họ cho quân sĩ đi vòng qua sa mạc để đánh úp Hitites…

Tôi giật mình, không ngờ vua Hitites lại đoán trước được âm mưu của Horemheb như vậy. Hoàng đế Hitites chăm chú nhìn tôi rồi lạnh lùng:

- Hiển nhiên họ sẽ phải sử dụng một lực lượng quân sự khác vì cần lực lượng quân đội ở Memphis để đối phó và cầm chân chúng ta tại đây. Theo ta thì có lẽ tướng Smenkere, vị chỉ huy miền nam Ai Cập sẽ làm việc đó. Này Sinuhe, ngươi thấy ta nói có đúng không?

Tôi đang bối rối chưa biết xử trí ra sao thì vua xứ Hitites đã cười lớn:

- Sinuhe, ngươi chỉ là một y sĩ, không thể làm sứ giả ngoại giao được. Chỉ nhìn thái độ của ngươi, ta đã biết rằng ta suy đoán không sai. Này Sinuhe, nếu ngươi không có ơn cứu mạng ta thì giờ này ngươi đã chết! Akhenaten thật là một thằng ngu…

Đám tướng lãnh đứng quanh đó cười ầm lên. Vua xứ Hitites lạnh lùng:

- Smenkere kéo quân lên miền bắc ắt hẳn miền nam phải bỏ trống và giờ này có lẽ hoàng đế xứ Nubia đã lợi dụng cơ hội tấn công vào Ai Cập rồi.

Tôi hoảng hốt rụng rời chân tay. Từ trước đến nay Ai Cập vẫn lo ngại người xứ Nubia hơn cả nên dù đã làm đến chức tể tướng, Smenkere vẫn nắm giữ binh quyền miền nam để phòng bị người Nubia đánh úp. Lần này ông kéo toàn bộ lực lượng quân đội lên miền bắc để tấn công xứ Hitites nhưng lại bị vua xứ này tương kế tựu kế, âm mưu với người Nubia để hai mặt giáp công Ai Cập.

Hoàng đế Hitites cười lớn:

- Nếu Smenkere kéo quân đánh Hitites thì phải đi qua thung lũng Nethkha và làm mồi cho phục binh của ta đang chờ sẵn mà thôi. Ha ha ha… với võ khí sắc bén của chúng ta thì thắng bại ra sao chắc ngươi cũng đã rõ. Này Sinuhe, ngươi chỉ là một con chốt thí mà Akhenaten sử dụng để kéo dài thêm thời gian nhưng điều này không có nghĩa gì với ta hết vì ta đã dự tính trước. Ha ha ha…

Tôi luống cuống chưa biết phải xử trí ra sao thì bỗng nghe tiếng quân sĩ canh phòng quát lớn:

- Ai đó? Ngươi là ai?

Hoàng đế Hitites giật mình đặt tay lên đốc kiếm. Các tướng sĩ quanh đó đều đồng loạt rút phắt gươm ra. Tôi quay lại thấy dưới ánh trăng mờ nhạt, một toán người đang hộ vệ một người thân hình cao lớn, khoác áo choàng trắng đang cưỡi ngựa thong thả đi đến: Pharaoh Akhenaten. Tôi ngạc nhiên không hiểu vì sao một người đang bị động kinh, mê sảng như ông lại có thể đến đây được.

Tôi kêu lớn:

- Pharaoh, sao ngài lại đến đây?

Akhenaten ôn tồn xua tay:

- Sinuhe, ngươi đã làm xong bổn phận, bây giờ đến lượt ta nói chuyện với vua xứ Hitites.

Một bầu không khí kỳ lạ bao trùm khắp sa mạc. Các tướng lãnh Hitites vội vã chia nhau ra canh chừng như sợ có âm mưu gì, nhưng họ không thấy ai ngoài Akhenaten và vài người hầu cận. Pharaoh Akhenaten thản nhiên bước xuống ngựa. Hai vị vua im lặng nhìn nhau như dò xét.

Hoàng đế xứ Hitites nói:

- Ta không ngờ ông lại đến. Phải chăng ông đã chấp thuận điều kiện của ta?

Akhenaten ôn tồn:

- Khi xưa ta đã cho sứ giả mang rất nhiều phẩm vật tặng ngươi để bày tỏ thiện chí nhưng có lẽ ngươi không hiểu ý ta.

- Mối thù giữa Hitites và Ai Cập không thể bỏ qua bằng những phẩm vật tầm thường đó được. Hiện nay chúng ta đang chiếm phần thắng…

Akhenaten lắc đầu:

- Ngươi quá tự tin về kế hoạch của mình nhưng liệu ngươi có nắm chắc phần thắng không?

Hoàng đế Hitites ngạc nhiên nhưng vẫn nói cứng:

- Hiển nhiên là ta nắm phần thắng vì ta đã đoán trước âm mưu của ngươi và có kế hoạch đối phó.

Akhenaten nhẹ nhàng:

- Nếu ta là ngươi, chẳng bao giờ ta lại tin một người nhiều tham vọng như Maati cả.

Câu nói dường như vô tình của Akhenaten khiến hoàng đế Hitites giật mình như bị một cái gì đánh trúng. Ông đằng hắng mấy tiếng nhưng không thốt nên lời. Sirah, viên sĩ quan hầu cận, lật đật lên tiếng:

- Hoàng đế… hoàng đế… giao trách nhiệm trông coi thủ đô cho Maati ư?

Các tướng lãnh nhìn nhau ngơ ngác. Vua xứ Hitites đằng hắng:

- Ta… ta đã phái tướng Heru ra tiếp viện cho nhóm phục binh ở

thung lũng Nethkha… Dĩ nhiên Maati… Maati… sẽ trông coi thủ đô.

Akhenaten thong thả lên tiếng:

- Nếu ngươi biết Maati đã liên lạc với vua xứ Nubia và cuộc tấn công vào miền nam Ai Cập sẽ không xảy ra như ngươi dự định. Hoàng đế Nubia không phải là người thiếu mưu trí, y chẳng dại gì tấn công Ai Cập trước để người Hitites hưởng lợi. Theo ta biết thì y sẽ án binh bất động để chờ cơ hội…

Một lần nữa tôi thấy nét mặt của vua xứ Hitites nhăn nhó hơn bao giờ hết. Ông nắm chặt lấy đốc kiếm như để giữ bình tĩnh. Các tướng lãnh yên lặng nhìn ông nhưng nét mặt mọi người đều căng thẳng.

Akhenaten tiếp tục:

- Ngươi nghĩ rằng một tướng lãnh đầy kinh nghiệm như Smenkere lại dẫn quân đi vào thung lũng Nethkha mà không cho người đi do thám trước hay sao? Nếu ngươi biết Smenkere đã được Maati thông báo về nhóm phục binh của tướng Heru vì hắn cần lợi dụng quân đội Ai Cập để diệt trừ Heru. Nếu Heru chết, quyền hành xứ Hitites sẽ thuộc về tay Maati và y sẽ ra lệnh rút quân về để Smenkere có thể tập trung quân lực quay về giải cứu Ai Cập. Tóm lại, hiện nay các ngươi mới là những kẻ đang ở tình trạng khó xử, tiến cũng không xong và lui cũng không được.

Vua xứ Hitites gầm lên một tiếng rồi quay qua một sĩ quan hầu cận, ra lệnh:

- Tamas, ngươi hãy cho người đi xem tình hình thế nào rồi báo cáo ngay cho ta.

Vị sĩ quan lập tức lên ngựa phóng đi. Vua Hitites phất tay ra lệnh cho quân sĩ bao vây lấy tôi và vua Akhenaten vào giữa.

Ông ta nghiến răng:

- Này Akhenaten, nếu thế ngươi sẽ phải chết trước.

Pharaoh Akhenaten vẫn bình tĩnh:

- Tại sao ngươi cứ khăng khăng đòi giết người này hay giết người khác như vậy? Phải chăng chỉ có giết chóc mới giải quyết được mọi sự? Kẻ thù của người đâu phải là người ngoài mà chính là người bên trong xứ của ngươi đó. Bao năm qua, ngươi chỉ lo chiến tranh với Ai Cập mà xao lãng kẻ nghịch bên trong.

Vua xứ Hitites im lặng, hiển nhiên câu nói của Akhenaten đã tác động rất lớn vào tâm lý ông ta. Akhenaten tiếp tục:

- Ngươi rời thủ đô vào sa mạc để huấn luyện quân sĩ nên đâu biết việc gì xảy ra trong cung của ngươi. Các tướng lãnh trung thành với ngươi cũng thế, họ đã rời xa vợ con để theo ngươi rèn binh luyện kiếm nhưng họ có biết tình trạng gia đình, vợ con của họ lưu lại thủ đô như thế nào không?

Câu nói của Akhenaten đã làm các tướng lãnh Hitites hung hãn đứng quanh đó rung động. Bao năm qua họ chỉ nuôi mộng chiêu tập binh mã để tấn công Ai Cập mà xao lãng bổn phận với gia đình. Vẻ mặt mọi người tự nhiên dịu đi.

Akhenaten quay qua tôi, nói một cách nhẹ nhàng:

- "Này Sinuhe, ta chủ trương cải cách xã hội và tôn giáo Ai Cập vì thấy vết xe cũ đã mang lại quá nhiều đau khổ cho người dân xứ này. Tổ tiên của ta chỉ lo mở mang bờ cõi bằng chiến tranh mà không biết đào luyện, trau dồi phẩm cách cho con người. Cha ta trọn đời chỉ lo chiến đấu với người Hitites và Nubia vì lúc nào cũng sợ họ xâm lăng và hiển nhiên người Nubia và Hitites cũng lo Ai Cập xâm phạm bờ cõi.

Tất cả đều mắc vào cái vòng luẩn quẩn của sự sợ hãi vô cớ này. Chính sự sợ hãi đã đem lại thù hận và hận thù cứ thế tăng lên do các cuộc chiến tranh kéo dài từ năm này qua năm khác.

Rốt cuộc mọi người đều chỉ biết giết chóc chứ không biết thương yêu, chỉ biết sử dụng võ khí chứ không biết trau dồi phẩm hạnh. Khi con người sa đọa đến mức này thì xã hội đã rối loạn sẽ rối loạn thêm, do đó ta muốn cắt đứt cái vòng luẩn quẩn ấy.

Dĩ nhiên đa số không hiểu được lòng ta, không thể tin rằng Pharaoh của Ai Cập lại muốn rời xa truyền thống cũ. Ta đã cho sứ giả đi khắp nơi giảng dạy cách sống mới nhưng phần lớn chưa tin rằng ta có thiện chí thực sự. Này Sinuhe, con đường ta đang đi là con đường rất khó vì nó đòi hỏi một sự nhẫn nại rất lớn nhưng ta thấy ngoài nó ra, không còn giải pháp nào khác. Trong nhiều năm qua, ta tiếc không có ngươi ở bên cạnh để chia sẻ với ta những thay đổi mà ta cho thi hành…"

Akhenaten ngưng nói, quay qua hoàng đế Hitites:

- Ông và ta đều là những người lãnh trọng trách lịch sử. Ông có bổn phận với quốc gia của ông và sứ mạng của ông là làm thế nào để quốc gia trở nên thịnh vượng, phú cường. Một sự thịnh vượng được xây dựng trên sự hiểu biết đúng đắn chứ không phải trên xương máu đồng loại. Con đường của ta đang theo đuổi không những phải tránh sự giết chóc mà còn tránh những tư tưởng hận thù xấu xa, những quyết định nóng nảy hấp tấp nữa.

Hoàng đế Hitites đang trầm ngâm suy nghĩ thì có tiếng vó ngựa dồn dập rồi Tamas, viên tùy tùng được sai đi xem xét tình hình đã dẫn về một nhóm người.

Akhenaten thong thả lên tiếng:

- Này hoàng đế Hitites, đây chính là giây phút quyết định của ông đó!

Tamas đưa một người mặc quân phục rách nát, dính đầy máu đến trước mặt vua xứ Hitites. Người này vừa khóc vừa báo cáo:

- Kính thưa hoàng đế, Maati làm phản, tự xưng làm vua. Hắn triệu hồi binh sĩ phòng thủ tại thung lũng Nethkha… Tướng Heru đã bị giết. Hiện nay quân đội Ai Cập đã vượt qua thung lũng Nethkha mà không gặp một sự kháng cự nào. Maati còn cho người đến gặp Tể tướng Smenkere xin thương thuyết đầu hàng nữa…

Hoàng đế Hitites tức giận gầm lên một tiếng lớn. Các tướng lãnh đứng quanh đó nhốn nháo, xôn xao bàn tán. Sirah, viên tướng chỉ huy vội lên tiếng:

- Tình thế cấp bách, xin hoàng đế cho phép hạ thần dẫn quân trở về giải cứu thủ đô và trị tội thằng phản phúc Maati kia.

Hoàng đế Hitites lắc đầu:

- Không được, nếu trở về ngươi sẽ phải đương đầu với Smenkere trước. Dù có võ khí sắc bén nhưng chưa chắc ngươi đã chiếm được phần thắng. Trong lúc này, phân tán lực lượng quân sự sẽ chỉ làm mồi cho người Ai Cập.

Sirah giơ tay chỉ vào Akhenaten:

- Nếu chúng ta giữ Pharaoh của họ làm con tin thì họ đâu dám làm gì.

Các tướng lãnh quanh đó đều gật đầu đồng ý. Hoàng đế xứ Hitites suy nghĩ một lúc rồi quay qua phía Akhenaten, đổi giọng:

- Trong tình thế hiện tại, liệu chúng ta có thể thỏa thuận một giải pháp tốt đẹp cho cả hai bên không?Pharaoh Akhenaten mỉm cười lắc đầu:

- Trước đây không lâu, khi nắm chắc phần thắng trong tay, ông chỉ muốn tấn công Ai Cập để rửa hận; nhưng lúc này ông lại sẵn sàng thỏa hiệp với Ai Cập khi nội bộ triều chính của ông gặp khó khăn. Nếu Hitites và Ai Cập vẫn còn thù hận nhau thì mọi thỏa hiệp chỉ là những giai đoạn nhất thời chứ không phải vĩnh viễn. Ta không thể chấp thuận một giải pháp như thế được.

Hoàng đế Hitites tức giận:

- Ông nên nhớ rằng số phận của ông nằm trong tay ta và chỉ cần một lệnh nhỏ, quân sĩ của ta sẽ băm ông nát ra trăm mảnh.

Akhenaten điềm nhiên:

- Hiển nhiên ta biết thế, nhưng nếu ta chết thì chỉ nội ngày mai, khi lực lượng quân sự của Smenkere và Horemheb hai mặt cùng giáp công thì các ông cũng khó bảo toàn tính mạng. Dù có võ khí sắc bén nhưng thiếu viện binh của người Nubia và Hitites, liệu các ông có thể chống cự một sức mạnh quân đội đông đảo như thế không? Nếu ta chết, Ai Cập sẽ có một Pharaoh khác và có lẽ người đó sẽ không để cho xứ Hitites của ông được yên. Rốt cuộc chúng ta vẫn tiếp tục đi theo vết xe cũ, gây chiến tranh và gia tăng hận thù giữa hai nước…

Hoàng đế Hitites im lặng đặt tay lên chuôi kiếm, nửa muốn rút ra nhưng nửa lại ngập ngừng. Pharaoh Akhenaten im lặng quan sát đối thủ. Không khí trở nên căng thẳng, mọi người đều nín thở theo dõi. Chỉ một quyết định sẽ có máu đổ, đầu rơi và chiến tranh sẽ xảy ra.

Bất chợt Pharaoh Akhenaten khoan thai nói:

- "Ta biết mối thù giữa Ai Cập và Hitites kéo dài đã nhiều năm, khó có thể giải quyết ngay trong chốc lát, nhưng ta vẫn muốn chứng tỏ thiện chí của ta.

Này hoàng đế Hitites. Ta biết ông có một con trai mà ông rất thương yêu. Ông muốn mở mang bờ cõi để sau này con ông có thể cai trị một miền đất rộng lớn nên ông không quản công lao khó nhọc chiêu tập binh mã, vừa để phát triển bờ cõi cho con ông sau này, vừa để trả mối hận đã bị Ai Cập xâm lăng khi xưa. Những chuyện đã xảy ra trong quá khứ, ta không thay đổi được nhưng hiện nay ta vẫn có thể làm những việc để dân chúng cả hai nước có một tương lai tốt đẹp hơn.

Này hoàng đế xứ Hitites, ta muốn đề nghị với ông một giải pháp để nối tình giao hảo giữa hai nước một cách lâu dài. Ta vốn không có con trai nối dõi mà chỉ có con gái nên ta đề nghị một cuộc hôn nhân giữa hai bên. Ông và ta kết tình thông gia, giao hảo tốt đẹp. Con trai ông làm rể ta, dĩ nhiên sau này sẽ lên ngôi Pharaoh cai trị khắp miền này mà không phải tốn một sinh mạng nào. Người Ai Cập và người Hitites sẽ vĩnh viễn không gây chiến tranh, không gây hận thù nữa… Ông nghĩ thế nào?"

Toàn thể mọi người đều giật mình, không ai ngờ Akhenaten lại đưa ra một giải pháp táo bạo như thế. Hoàng đế Hitites xúc động run bắn người, bàn tay đặt trên đốc kiếm của ông từ từ rút về. Không bao giờ ông ngờ kẻ thù của mình lại có thiện chí đến thế. Ai Cập là

một cường quốc rộng lớn thịnh vượng, trong khi Hitites chỉ là một tiểu quốc bé nhỏ nằm ngoài sa mạc, nếu con ông lên ngôi Pharaoh thì nó sẽ cai trị khắp miền này.

Pharaoh Akhenaten bình tĩnh nói tiếp:

- Nếu ông với ta thông gia với nhau thì hiển nhiên xứ Hitites cũng là của con rể ta, không lẽ một Pharaoh Ai Cập như ta lại để cho một tên phản thần như Maati tung hoành hay sao? Này vua xứ Hitites, nếu chúng ta không làm những việc mà không ai dám làm để nối lại tình giao hảo giữa hai xứ thì ai sẽ làm việc này và đến bao giờ sự thù hận mới hàn gắn cho được?

Hoàng đế Hitites run giọng:

- Pharaoh… Pharaoh… ngài không nói đùa đấy chứ?

Pharaoh Akhenaten oai nghiêm giơ cao chiếc vương ấn:

- Trước mắt đấng tối cao biểu hiện qua tượng trưng của Aten, ta thề sẽ giữ đúng những điều ta vừa hứa với ông.

Hoàng đế Hitites vội vã chắp tay lại:

- Pharaoh… Akhenaten… Ngài thật cao cả… kẻ này… kẻ này…

Ông chưa dứt lời thì quân sĩ Hitites đã hò hét báo động ầm lên. Mặc dù trời chưa sáng hẳn nhưng người ta có thể nhìn thấy từ phía chân trời xa, một đoàn quân Ai Cập đang rầm rộ kéo đến. Pharaoh Akhenaten quay qua một kẻ tùy tùng:

- Ngươi hãy đến nói cho Horemheb biết rằng ta và hoàng đế Hitites đang nói chuyện với nhau, các ngươi chớ làm rộn.

Sau khi kẻ tùy tùng vừa đi khỏi, Pharaoh Akhenaten quay qua nói với vua xứ Hitites:

- Ý ông thế nào?

Hoàng đế Hitites vội vã đưa cây gươm còn nguyên trong vỏ ra:

- Đây là thanh gươm quý mà tôi vẫn mong có dịp được rửa bằng máu của ngài. Hiện nay tôi xin trao cho ngài làm tin để bày tỏ thiện chí của tôi.

Akhenaten đón lấy thanh gươm hình thù lạ lùng kia, oai nghiêm nói:

- Quân sĩ đâu, mang rượu ra đây! Ta và hoàng đế Hitites sẽ uống rượu để kết tình thông gia.

Trước vò rượu lớn, Akhenaten rút gươm ra cắt nhẹ lên cánh tay mình để máu chảy xuống vò rượu rồi nói:

- Hoàng đế Hitites, ông vẫn mong thanh gươm của ông sẽ nhuộm máu ta thì hôm nay ta giúp ông hoàn tất ý nguyện đó. Tuy nhiên ta mong máu của ta đổ ra để cho máu của dân chúng hai nước không phải chảy nữa…

Hoàng đế Hitites cảm động đỡ lấy thanh gươm, trích máu trên tay mình:

- Pharaoh Akhenaten, ngày nào tôi còn sống thì không bao giờ xứ Hitites lại gây chiến với Ai Cập nữa.

Hai vị vua cùng nâng chén uống và cười ha hả. Tôi đứng sững người mà trong lòng vô cùng xúc động. Một lần nữa, sự can đảm và đức độ của Akhenaten đã hoàn toàn chinh phục tôi. Pharaoh Akhenaten quay qua các tướng lãnh Hitites đứng gần đó:

- Ta biết các ông đều là những bầy tôi trung thành của vua Hitites, nhưng hiện nay chúng ta không còn là kẻ thù nữa. Ta nghĩ đã đến lúc các ông nên trở về nhà để săn sóc, nuôi dạy con cái nên người.

Hoàng đế xứ Hitites tiếp lời:

- Các ngươi hãy nghe cho rõ, từ nay Ai Cập và Hitites không bao giờ gây chiến tranh với nhau nữa. Chúng ta hãy trở về nước trừng trị tên phản phúc Maati.

Toàn thể tướng sĩ Hitites đồng loạt giơ tay hưởng ứng. Pharaoh Akhenaten ra lệnh cho một kẻ tùy tùng:

- Ngươi hãy đi theo hoàng đế Hitites để thông báo cho tể tướng Smenkere biết rõ quyết định của ta.

Hoàng đế Hitites và tướng sĩ vội vã kéo quân lên đường. Pharaoh Akhenaten im lặng nhìn theo đoàn người từ từ khuất xa rồi thong thả nói:

- Trời sắp sáng rồi, ta phải chuẩn bị chiêm ngưỡng sự huy hoàng của vầng Thái Dương và biết rằng ta vừa làm đúng sứ mạng cao cả của người lãnh đạo quốc gia là tránh cho dân chúng khỏi nạn binh đao. Này Sinuhe, ngươi có biết tại sao lại có chiến tranh không?

Tôi rụt rè trả lời:

- Tại vì có những kẻ xấu xa, tham lam, không biết sống thuận theo lẽ phải.

Pharaoh Akhenaten lắc đầu:

- "Không hẳn thế đâu. Trên thế giới này, những kẻ gây ra chiến tranh không phải vì họ xấu hay họ làm trái lẽ phải mà chỉ vì họ

không đồng ý kiến hoặc quan niệm với nhau mà thôi. Là người, ai cũng có ý kiến riêng và người nào cũng có lý trong việc làm của họ. Dù người khác cho rằng ý kiến đó sai nhưng đối với họ, điều họ làm chính là lẽ phải. Chỉ vì bất đồng ý kiến mà con người gây gỗ nhau vì cái gì đúng với người này chưa chắc đã đúng với người khác. Do đó các quan niệm như phải trái, đúng sai. Tốt xấu chỉ có giá trị tương đối, chịu ảnh hưởng của không gian và thời gian. Điều hôm nay đúng thì ngày mai có thể sai; quan niệm ấy tại nơi này thì hữu lý nhưng ở nơi khác lại vô lý. Một người hiểu biết phải vượt lên trên sự phân biệt đó và không bao giờ bắt ai phải tuân theo ý kiến của mình. Chỉ có những kẻ thiếu hiểu biết mới điên rồ đòi mọi người phải đồng ý với mình."

- Nhưng nếu thế thì chúng ta phải giải quyết như thế nào?

- Việc duy nhất để giải quyết sự bất đồng ý kiến, dị biệt tư tưởng là tình thương. Tình thương đưa đến sự chấp nhận những khác biệt này thì hận thù mới có thể chấm dứt được. Thiếu tình thương là thiếu hiểu biết và khi đã không hiểu biết thì con người không thể cảm thông được với nhau mà chỉ thấy những khác biệt, sai trái. Chính quan niệm về sự khác biệt này làm nảy sinh sự bất đồng rồi đưa đến thù hận, chiến tranh. Để giải quyết nó, người ta cần biết thay đổi chính mình chứ không thể đòi hỏi người khác phải thay đổi được. Sự thay đổi chính mình là một sức mạnh hết sức lớn lao, một quyền năng phi thường mà chính ngươi đã từng kinh nghiệm.

Tôi ngạc nhiên:

- Thưa Pharaoh... kẻ này... kẻ này đâu đã... biết gì về việc thay đổi chính mình...

- Sao ngươi mau quên thế? Vì ghen tuông với Horemheb mà ngươi đã bỏ đi thật xa, đến tận xứ Palestine hoang vu... Không lẽ ngươi quên rồi sao? Này Sinuhe, chỉ một việc nhỏ bé, tầm thường như thế đã khiến ngươi căm hận thì làm sao ngươi có thể làm được những việc lớn lao, cao cả? Sự thù hận đã làm ngươi mù quáng, ngu xuẩn và hậu quả là ngươi đã phải sống trong dằn vặt khổ đau suốt bao năm qua.

Tôi giật mình không ngờ Pharaoh cũng biết việc này. Phải chăng Horemheb đã kể lại cho ông?

Có lẽ hiểu ý tôi nên Akhenaten cười lớn:

- "Horemheb là kẻ không thích nói nhiều. Hắn vẫn ăn năn về việc để cho ngươi sa ngã thì đời nào lại kể chuyện xấu xa này ra cho ta. Tuy nhiên ta vẫn biết và còn biết nhiều hơn thế nữa.

Này Sinuhe, tuy ngươi được giáo dục cẩn thận nhưng vì thiếu

kinh nghiệm nên không vượt qua được thử thách vừa qua. May thay, vì có lương tâm nên ngươi biết dẹp bỏ lòng ghen tuông nhỏ bé để nghĩ đến quyền lợi chung, không ngại nguy hiểm trở về Ai Cập để báo động về hiểm họa Hitites. Chính vì thế mà ngươi mới được chứng kiến sự kiện lịch sử hôm nay, còn nếu không thì có lẽ ngươi vẫn sống trong đau khổ mãi mãi và chẳng bao giờ có thể trở về Ai Cập được.

Này Sinuhe, việc xảy ra vừa qua chỉ là một thử thách nhỏ trên con đường mà ngươi muốn theo đuổi. Ngươi nên biết mỗi thử thách trong cuộc đời là một bài học mà ngươi cần học hỏi, một kinh nghiệm mà ngươi cần phải biết. Con đường ngươi đi còn dài và nhiều thử thách nhưng ta mừng cho ngươi đã kinh nghiệm được sự mầu nhiệm của việc thay đổi chính mình."

Một lần nữa tôi ngạc nhiên về sự hiểu biết lạ lùng của Akhenaten. Tôi muốn nói nhưng nghĩ sao lại thôi.

Akhenaten chăm chú nhìn tôi rồi nói tiếp:

- Ngươi đã được cha mẹ dạy dỗ để đi theo đường đạo nhưng có lẽ ngươi chưa ý thức rõ rệt gì về nó nên đã bỏ qua nhiều cơ hội học hỏi. Ngươi cần biết rằng đây là một con đường rất khó khăn và nhiều thử thách. Nếu đường đời đầy chông gai bão tố thì đường đạo còn hiểm trở gấp trăm lần; nhưng thử thách có lớn thì sự thành công mới huy hoàng và chỉ có những kẻ được trui rèn trong đau khổ mới vượt qua được những thử thách này và xứng đáng nhận lãnh trách nhiệm lịch sử…

Pharaoh chưa nói hết thì nhóm quân sĩ Ai Cập do Horemheb dẫn đầu đã kéo đến. Horemheb dừng ngựa trước mặt Akhenaten:

- Kính thưa Pharaoh, hạ thần nghĩ rằng ngài đang nghỉ ngơi ở ốc đảo nên mạo muội trở về Memphis điều động binh sĩ mà không biết ngài đã đến gặp vua xứ Hitites… May thay… may thay… ngài vẫn vô sự…

Pharaoh Akhenaten phất tay ra hiệu:

- Đủ rồi, ngươi không cần phải nói nhiều. Hãy đưa ta về cung nghỉ ngơi.

Horemheb cúi đầu tuân mệnh và ra lệnh cho binh sĩ đưa Pharaoh trở về cung. Dọc đường hắn hỏi tôi chi tiết buổi tiếp xúc giữa hai vị vua và ngỏ ý tiếc đã không được chứng kiến cuộc gặp gỡ lịch sử đó. Sau khi đưa Pharaoh vào cung,

Horemheb dẫn tôi đến một căn nhà rộng rãi, nguy nga gần đó:

- Đây là nhà riêng của tao, mày hãy tạm nghỉ ở đây ít hôm. Tao

cần đi kiểm soát hàng ngũ quân sĩ và gặp tể tướng Smenkere rồi sẽ trở về.

CHƯƠNG 9

Tôi nghỉ ngơi tại nhà Horemheb được mấy hôm nhưng hắn vẫn chưa trở về. Một buổi tối, tôi đang ngồi đọc sách thì Kepta đẩy cửa bước vào:

- Thưa y sĩ, có một người lạ muốn gặp ngài.

- Ai thế?

- Người này không chịu xưng tên, chỉ đưa ra vật này.

Kepta xòe bàn tay ra, trên tay hắn là sợi dây đeo cổ có gắn một miếng đá khắc những hình vẽ loằng ngoằng. Đây chính là vật mà Pharaoh Akhenaten đã ban cho tôi trong buổi thiết triều lần đầu nhưng sau đó tôi đã dâng hiến cho Nefer.

Tôi xúc động:

- Hãy cho cô ta vào.

Kepta dắt vào một người khoác chăn dầy phủ kín từ đầu xuống chân. Tôi run giọng hỏi dồn:

- Nefer, phải Nefer đấy không?

- Chính em đây.

- Tại sao cô lại trùm kín người bằng tấm chăn dầy như thế?

- Xin y sĩ cứu em với.

- Chuyện gì vậy?

Người con gái run rẩy bước đến gần, lúc đó tôi mới ngửi thấy một mùi hôi thối nồng nặc từ thân thể cô phát ra. Nefer đưa tay khẽ vén tấm chăn để lộ ra một phần thân thể làm tôi hoảng hốt lùi lại. Trước mặt tôi không còn là tấm thân kiều diễm đã ám ảnh tôi suốt bao năm qua nữa mà chỉ là một khối thịt đầy máu mủ tanh hôi. Nefer ngượng ngùng đưa tay kéo tấm chăn xuống. Bàn tay với những ngón búp măng đeo đầy ngọc ngà châu báu khi xưa nay chỉ còn là miếng thịt đỏ hỏn, không một đốt nào còn nguyên vẹn.

Tôi luống cuống nói không ra hơi:

- Bệnh cùi… Cô bị bệnh cùi…

- Y sĩ cứu em với.

- Tại sao… Tại sao…

Nefer sụt sùi khóc:

- Em không biết… Mấy năm trước em thấy trong người không được khỏe rồi khắp mình mọc đầy những mụn nhọt, lở loét, ngứa ngáy vô cùng. Sau đó những ngón tay em sưng phồng lên… Em đã chạy chữa khắp nơi nhưng không khỏi. Tài sản dành dụm của em chẳng mấy chốc không cánh mà bay, em bán mọi đồ trang sức để chạy chữa nhưng vô hiệu… Sau cùng em đành trở thành kẻ hành khất lang thang ngoài chợ. Hôm qua em trông thấy y sĩ oai nghiêm ngồi trên cỗ xe đưa Pharaoh về cung, em nghĩ đến cảm tình của y sĩ đối với em ngày trước nên em tìm đến… Xin y sĩ chữa cho em…

Tôi im lặng nhìn người con gái đang run rẩy thu mình trong tấm chăn dầy mà lòng rộn ràng biết bao cảm xúc. Trái tim tưởng như chai đá của tôi lại rung động mãnh liệt hơn bao giờ hết, nhưng lần này nó không phải là sự nồng nhiệt, đam mê như xưa mà là một lòng thương xót vô bờ bến.

Tôi ngập ngừng:

- Nefer, bệnh cùi rất khó chữa…

Người con gái ngẩng mặt lên nhưng vì khuôn mặt cô vẫn giấu kín sau tấm vải phủ nên tôi không biết cô đang nghĩ gì. Có lẽ cô nghĩ tôi muốn nói đến chi phí chữa bệnh nên khẩn khoản:

- Thưa y sĩ… em chẳng còn gì để trả công chữa bệnh nhưng xin y sĩ thương xót cứu chữa giùm cho em…

- Cô đừng lo, hiển nhiên tôi phải chữa cho cô rồi nhưng tôi chỉ có thể ngăn chận không cho bệnh phát ra thêm nữa thôi.

Nefer mừng rỡ:

- Y sĩ… y sĩ… có thể chữa được sao?

- Tôi sẽ cố gắng.

Nefer òa lên khóc:

- Ngày xưa… em đã không tốt đối với y sĩ nhưng… nhưng…

- Cô không phải nói nhiều, hãy bỏ tấm chăn ra, tôi sẽ chữa cho cô.

Nefer run rẩy kéo tấm chăn phủ mặt ra. Khuôn mặt yêu kiều với làn tóc mây óng ả khi xưa không còn nữa mà chỉ là một lớp da đầy mủ bám vào chiếc sọ trắng hếu. Đôi mắt nhung huyền mời mọc ngày xưa chỉ còn là hai hố sâu hoắm, nụ cười làm bao người xao xuyến chỉ là một khối xương thịt bầy nhầy.

Tôi phải cố gắng lắm mới giữ được bình tĩnh.

- Này Nefer, tôi tiếc là chỉ có thể chữa cho cô khỏi bệnh, nhưng

không thể giúp cô lấy lại vẻ đẹp ngày xưa được.

- Xin y sĩ cứu em… em không muốn chết…

- Cô đừng lo, tôi có thể chữa được bệnh này.

Sau khi xức thuốc và băng bó cho Nefer xong, tôi mệt mỏi thở dốc ra:

- Nefer, hiện nay bệnh của cô sẽ không phát ra nữa đâu, tôi đã sử dụng những liều thuốc cực mạnh để ngăn chận nó rồi… Tôi rất tiếc không thể làm gì hơn.

Nefer khép nép choàng tấm chăn lên người:

- Cám ơn y sĩ đã cứu chữa cho em. Em không biết phải nói gì hơn…

- Đây là lọ thuốc để bôi lên người. Khi cô dùng hết lọ thuốc này thì bệnh cũng sẽ thôi phát tác…

Nefer nhìn tôi, sùi sụt:

- Thưa y sĩ… em muốn xin y sĩ một ân huệ nữa…

- Cô còn muốn gì?

- Em muốn y sĩ biết rằng khi xưa tuy em có đầy ngọc ngà châu báu quí giá nhưng món em quí nhất là chiếc vòng đeo cổ bằng đá mà hoàng đế Akhenaten đã ban cho y sĩ. Món này tuy không có giá trị hiện vật nhưng y sĩ đã tặng cho em bằng tất cả lòng chân thành nên em luôn giữ nó bên mình. Trọn đời em chỉ toàn những bán buôn, đổi chác, lừa gạt, gian dối. Chỉ riêng y sĩ đã tặng cho em một thứ mà chưa ai hiến tặng cho em… do đó em xin phép được giữ vật kỷ niệm này…

- Được rồi, cô cứ giữ nó. Tôi đã tặng cho cô kia mà…

Nefer mừng rỡ nhặt chiếc vòng rồi quay người bước ra cửa. Tôi bùi ngùi nhìn theo người con gái đã làm tôi mê đắm năm xưa mà trong lòng dâng lên một cảm xúc khó tả.

Thấy Kepta đang thập thò đứng nhìn, tôi lên tiếng:

- Này Kepta, suốt mười năm nay ta chỉ mong gặp lại Nefer để trả thù. Ta vẫn muốn cô ta phải đau khổ ngắc ngoải, sống không ra sống mà chết cũng chẳng ra chết. Ta đã nghĩ đến những liều độc dược ghê gớm nhất…

- Hiện nay ông chủ thấy sao?

- Gặp lại Nefer, ta thấy mình không thể giận cô ta được mà chỉ thấy thương hại. Ta không thể làm gì khác hơn là tận lực cứu chữa

bằng tất cả khả năng ta có. Không hiểu sao lòng thù hận nung nấu bao năm qua đã tiêu tan mất… Pharaoh Akhenaten nói đúng, thù hận chỉ đem lại dằn vặt đau khổ cho chính mình và kết quả chỉ là những gì trống rỗng mà thôi. Ta tiếc đã dại dột nuôi một mối hận quá lâu nên phải trả một giá đắt là sống tha hương hơn mười năm nay… Phải chi ta biết trước điều này…

Tôi mệt mỏi đặt lưng xuống giường ngủ thiếp đi. Vài hôm sau, tuy đã nghỉ ngơi tĩnh dưỡng nhưng lòng tôi vẫn dâng lên một nỗi buồn man mác. Sau cùng để giải trí, tôi gọi Kepta thắng ngựa để đi dạo phố. Nhưng khi vừa ra đến phố chính thì tôi đổi ý:

- Này Kepta, có lẽ ta muốn trở về thăm quê cũ.

° ° °

Chúng tôi nhắm hướng Thebes trực chỉ. Sau một hành trình dài, tôi dừng ngựa trước bờ hồ lớn nằm ở phía đông thành phố, từ đây người ta có thể nhìn thấy những ngôi nhà san sát của Thebes, ẩn hiện dưới rặng chà là. Trong lúc tôi đang trầm ngâm ngắm cảnh quê xưa thì có tiếng cãi cọ vang lên:

- Thằng kia, ai cho phép mày đến đây câu cá?

Một đám trẻ đang hung hăng bao vây một đứa trẻ trạc mười tuổi ở gần đó. Đứa lớn hơn cả quát nạt:

- Hồ này là của chúng ta, cá trong hồ cũng thuộc quyền của chúng ta. Ai cho phép mày được đến đây câu cá?

Thằng bé kia sợ hãi, vội đưa rổ cá ra cho đám trẻ nhưng thằng bé thủ lãnh ra lệnh:

- Tịch thu luôn cả cần câu của nó nữa.

Thằng bé sợ hãi, riu ríu đưa cần câu ra. Bọn trẻ kia được thể xông đến lục soát túi quần túi áo của đứa bé. Thấy vẻ mặt nó sợ hãi ngơ ngác, thằng thủ lãnh thích thú ra lệnh:

- Tụi bay lột luôn cả quần áo nó ra để trừng phạt tội câu cá tại hồ của tao.

Nghe thế tôi xúc động vô cùng. Cả một quá khứ tươi đẹp, ngây thơ và hồn nhiên hiện rõ trong tâm trí tôi.

Tôi quát lớn:

- Quân sĩ đâu, hãy đánh mấy đứa bé kia vài roi để trị tội ăn hiếp kẻ cô thế.

Binh sĩ hầu cận lập tức thi hành. Bọn trẻ hà hiếp người sợ hãi bỏ chạy, chỉ còn lại đứa bé kia ngơ ngác đứng nhìn. Tôi mỉm cười với

nó:

- Này em bé, ta đã trừng trị những đứa trẻ hung ác kia rồi.

- Tại sao ông làm thế?

- Ta không thích việc kẻ mạnh ăn hiếp người yếu.

Đứa bé nhìn tôi rồi lắc đầu:

- Nhưng ông có làm gì khác đâu, ông ỷ có binh sĩ hầu cận đánh đuổi mấy đứa kia…

Tôi giật mình trước câu nói của đứa bé. Kepta tức giận quát lớn:

- Thằng bé kia, mày có biết mày đang nói chuyện với ai không?

Ngay lúc đó có tiếng gọi vang lên:

- Tut ơi, con ở đâu?

Đứa bé đáp lại ngay:

- Mẹ ơi, con ở đây này!

Một phụ nữ tất tả chạy đến, ôm chầm đứa bé vào lòng:

- Con làm gì thế? Con không nghe lời mẹ, lại đi đánh nhau rồi sao?

- Thưa mẹ, con đâu có đánh nhau…

- Mẹ nghe trẻ khóc lóc vang xóm, chỉ sợ có đánh nhau.

Đứa bé vội chỉ tay vào chúng tôi, mách:

- Tại mấy ông này… đánh chúng nó.

Người đàn bà ngẩng đầu nhìn lên. Dưới ánh nắng rạng rỡ, tôi nhận ra đó chính là Meryt, người con gái bán rượu năm xưa.

Tôi kêu lớn:

- Meryt… phải cô Meryt đó không?

Cô ta trố mắt nhìn tôi rồi xúc động kêu lên:

- Sinuhe… Ông là… Sinuhe phải không?

- Chính tôi đây.

Kepta cũng nhận ra người xưa nên vui vẻ nhảy xuống ngựa:

- Này Meryt, có lẽ cô không ngờ ông chủ tôi lại trở về bình an vô sự…

Tôi chăm chú nhìn Meryt, trông cô vẫn dịu dàng như xưa. Trong

lúc tôi đang nhìn thì Tut lên tiếng:

- Mẹ ơi, mấy ông này là ai thế? Mẹ quen họ hay sao?

Tôi ngạc nhiên:

- Cô Meryt… tôi không ngờ cô đã lập gia đình…

Meryt nhìn tôi, dường như hờn giận nhưng vẫn nhẹ nhàng nói:

- Y sĩ đi xa chắc mệt rồi, xin mời y sĩ ghé qua nhà dùng chút rượu giải khát.

Nói xong, Meryt rảo bước đi trước, tôi vội nhảy xuống ngựa đi theo. Quang cảnh Thebes vẫn như xưa, không thay đổi bao nhiêu nhưng tự nhiên tôi cảm thấy nó trở nên xa lạ thế nào. Tôi vừa đi vừa suy nghĩ không để ý đến đường xá cho đến khi Meryt đưa tôi đến trước một căn nhà nhỏ thì tôi mới giật mình sửng sốt:

- Meryt… nhưng… đây là… căn nhà cũ của cha mẹ tôi…

- Thưa vâng. Em đã mua lại nó từ người chủ trước.

Tôi đẩy cửa bước vào ngôi nhà quen thuộc mà lòng vô cùng xúc động. Căn nhà được giữ y như xưa với phòng khám bệnh và chiếc hòm gỗ đựng tiền để gần đó. Meryt có vẻ bối rối:

- Em… em không có thì giờ… dọn dẹp… nên cứ để nguyên thế…

Tôi nhìn lên chiếc tủ thuốc của cha tôi và nhận ra những dụng cụ hành nghề như dao kéo, những hũ đựng dược thảo và chiếc cối xay thuốc vẫn nằm nguyên vị trí cũ. Tôi nhớ mình đã bán tất cả những thứ này để lấy tiền mua vui với Nefer nhưng tại sao chúng lại trở về đây? Meryt ngượng ngùng:

- Em… em thấy người ta bày bán rẻ… ngoài chợ nên… mua về…

Kepta tủm tỉm cười, kéo Tut ra phía sau nhà:

- Này chú bé, ta biết sau nhà chú có một cây chà là rất ngon. Chú leo lên hái cho ta ít quả chà là đi.

Trong nhà chỉ còn mình tôi và Meryt. Tôi ngượng nghịu nhìn quanh:

- Này cô Meryt… thế anh ấy… đâu rồi?

Meryt nhìn tôi dường như trách móc rồi ấp úng:

- Em… em chưa lập… gia đình.

- Tại sao?

Vừa nói xong tôi ý thức ngay rằng mặc dù tôi vẫn nói câu ấy

không biết bao nhiêu lần nhưng chưa bao giờ nó lại vô duyên đến thế! Meryt im lặng ngượng ngùng nhìn đi chỗ khác.

Tôi ngập ngừng:

- Thế… đứa bé đó là… con ai?

Meryt hạ giọng nói nhỏ:

- Em… em đi qua sông Nile, nghe tiếng trẻ khóc và thấy một đứa bé nằm trên giỏ mây thả trôi trên sông. Chắc y sĩ cũng biết… ai cũng có lúc lầm lỡ nên có những giọt máu vô thừa nhận… nhiều người đành bỏ con vào giỏ thả trôi sông, phó thác cho thần sông Nile… Do đó em mang nó về nuôi…

Tôi ngậm ngùi nghĩ đến thân phận mình. Tôi cũng là một đứa trẻ vô thừa nhận như thế và nếu cha mẹ tôi không mang về nuôi thì chắc tôi đã nằm trong bụng cá rồi! Tôi đang xúc động thì Tut và Kepta đẩy cửa bước vào với một nắm chà là trên tay:

- Ông ăn đi, chà là trên cây nhà tôi ngon hơn ngoài chợ nhiều lắm.

Tôi bật cười:

- Ta biết chứ, cây chà là này nổi tiếng ngon nhất xóm.

Thằng bé nhìn tôi như dò xét rồi hỏi:

- Tôi nghe Kepta nói ông là một y sĩ?

- Đúng thế.

- Lớn lên tôi cũng học ngành y để trở thành y sĩ như ông vậy.

- Tốt lắm! Làm y sĩ, chú em sẽ kiếm được rất nhiều tiền.

- Không đâu! Tôi chỉ muốn trở thành y sĩ chữa bệnh cho người nghèo mà thôi.

- Tại sao em lại muốn thế?

- Mẹ tôi dạy rằng sứ mạng thiêng liêng của một y sĩ là làm dịu những nỗi đau khổ của đồng loại. Mẹ tôi còn kể rằng ngày xưa có một người y sĩ rất giỏi, chỉ chuyên phục vụ nhân loại như thế…

Meryt ngượng ngùng gạt đi:

- Thôi đi, con nói nhiều quá…

- Nhưng con chỉ kể lại chuyện người y sĩ mà mẹ vẫn kể cho con nghe hàng đêm.

- Mẹ chú kể như thế nào?

- Người y sĩ này rất giỏi, cứu nhân độ thế, làm việc tốt, khắp thành Thebes ai ai cũng biết và quí mến. Tiếc thay một hôm ông ta đi lạc đường…

Meryt lại gạt đi:

- Con hãy ra chợ mua cho mẹ một con cá để mẹ làm bữa ăn đãi khách…

Tut phụng phịu bỏ đi:

- Chút nữa về, tôi sẽ kể tiếp cho ông nghe.

Sau khi đứa bé đi khỏi, tôi quay qua Meryt, dịu dàng nói:

- Meryt… đứa trẻ nào cũng cần một người cha và nếu cô không chê trách, tôi muốn được làm cha của bé Tut để nuôi dạy cho nó nên người.

Meryt cúi đầu không nói. Tôi nắm chặt tay cô gái:

- Này Meryt… tôi đã đối xử không phải với cô…

- Sinuhe, anh là một y sĩ danh giá, đang làm ngự y cho Pharaoh, còn em… em chỉ là một người bán rượu tầm thường… đâu xứng đáng gì…

- Cô đừng nói thế…

- Anh là y sĩ thủ khoa trường Khoa Học Của Sự Sống, được khắp Ai Cập kính trọng, tương lai anh đang sáng sủa…

- Meryt thân mến, tôi đã ngu dại nên bị lôi kéo vào những chuyện thị phi, tuy nhiên tôi đã học được bài học mà tôi cần phải học. Khi xưa vì thiếu hiểu biết nên tôi đã gây đau khổ cho bao nhiêu người, kể cả cô nữa; nhưng hiện nay tôi đã biết giá trị thực sự của chân hạnh phúc…

- Sinuhe, xin anh đừng nói nữa…

- Meryt ơi, những chuyện ấy đã trở thành quá khứ; nếu cô sẵn sàng bỏ qua tất cả để xây dựng một cuộc sống mới với tôi…

Ngay lúc đó có tiếng vó ngựa dồn dập trước cửa rồi Kepta lật đật bước vào. Tôi cau mày khó chịu:

- Chuyện gì thế? Ngươi không thấy ta đang bận hay sao?

Tôi chưa nói dứt câu thì cánh cửa đã mở tung và một người hầm hầm bước vào. Đó là công chúa Baketamon. Công chúa giận dữ:

- Này Sinuhe, tại sao ngươi trở về mà không thông báo gì cho ta biết?

Tôi chưa kịp phản ứng thì công chúa Baketamon đã nói tiếp:

- Ta nghe nói anh ta đã kết thông gia với vua xứ Hitites. Tại sao lúc đó ngươi có mặt mà không khuyên can? Sao ngươi có thể hồ đồ như thế được?

- Nhưng… nhưng… lúc đó…

- Ngươi có biết hậu quả của việc này sẽ ra sao không?

- Thưa công chúa… tôi… tôi…

- Anh ta là người lý tưởng nhưng ta thì không như thế. Anh ta có thể từ bỏ địa vị Pharaoh để đi theo lý tưởng thờ phụng Aten nhưng công lao gây dựng Ai Cập của gia đình ta đâu thể để cho bọn Hitites hưởng thụ một cách dễ dàng vậy được. Ngươi hãy theo ta về cung, mẹ ta có việc cần nhờ đến ngươi gấp.

- Thái hậu Taiya ư? Sức khỏe… sức khỏe của bà có sao không?

- Mẹ ta vẫn khỏe nhưng chẳng vui gì.

- Tại sao?

- Làm sao mà vui được khi bao năm nay dòng họ ta đều tôn thờ các thần linh, nhất là thần Ánh Sáng (Amun) mà anh ta lại chủ trương chỉ tôn thờ thần linh độc nhất là Thái Dương (Aten) chứ không chịu phục tùng các thần linh khác. Điều này đã gây chia rẽ trong giới giáo sĩ và các quan triều. Việc triều chính chưa yên mà anh ta lại kết thông gia với người Hitites nữa thì thật hết chỗ nói. Ta và mẹ ta đã hết sức khuyên can nhưng vô hiệu. Có lẽ anh ta khùng điên mất rồi. Hiện nay anh ta không chịu nghe ai khuyên giải, may ra có mình ngươi thôi.

- Tại sao?

- Tại vì những bầy tôi thân tín của anh ta đều có tham vọng cá nhân nhưng riêng ngươi thì không như thế…

Công chúa Baketamon chăm chú nhìn thẳng vào mặt tôi rồi giằn giọng:

- Này Sinuhe, hiện nay tuy ngươi không có tham vọng gì nhưng theo thời gian ai cũng thay đổi, phải không?

- Tôi… tôi không biết… Tại sao công chúa lại hỏi thế?

Công chúa Baketamon cười gằn:

- Hiển nhiên khi cờ đến tay thì ngươi cũng phải phất chứ!

- Công chúa… nói gì… tôi không hiểu…

- Ngươi không cần phải hiểu trong lúc này. Ta muốn ngươi trở về Memphis để khuyên bảo anh ta nên hòa hoãn với bọn giáo sĩ, còn nếu không được thì thẳng tay giết sạch bọn đó đi. Các quan trong triều cũng thế, thấy đứa nào có thái độ chống đối thì giết ngay để diệt trừ hậu họa…

- Điều này… tôi sợ… không được đâu…

Công chúa Baketamon lắc đầu thở dài:

- Sinuhe, ngươi làm ta thất vọng quá! Mẹ ta nói rất đúng, rằng ngươi cũng hiền lành, khờ dại như anh ta vậy. Một người lãnh đạo quốc gia, một Pharaoh không thể có thái độ ngây thơ dại dột như thế được. Kẻ lãnh đạo phải là kẻ có mưu lược, thủ đoạn, dám làm những việc không ai dám làm. Nếu cần giết người thì giết. Nếu cần hy sinh tất cả, phải sẵn sàng không ngần ngại. Chỉ những kẻ quyết đoán như thế mới làm được việc lớn. Thôi được, ngươi hãy theo ta trở về Memphis, mẹ ta có việc nhờ ngươi.

Tôi đành theo công chúa Baketamon trở về thủ đô. Trên đường, công chúa nói năng lung tung đủ thứ chuyện nhưng tôi chẳng có lòng dạ nào mà nghe vì đầu óc chỉ nghĩ đến Meryt. Tôi chưa có dịp nói hết những điều tôi muốn nói với người con gái hiền lành, chung thủy này. Đoàn tùy tùng hộ giá tôi và công chúa vừa đến trước cung điện thì Horemheb ở đâu bước đến:

- May quá, tao đang đi tìm mày. Pharaoh muốn gặp mày gấp…

Công chúa Baketamon cau mày khó chịu:

- Sinuhe đến thăm bệnh cho mẹ ta. Ngươi hãy nói với anh ta để khi khác.

- Thưa công chúa, kẻ này được lệnh của Pharaoh phải đưa Sinuhe vào triều ngay.

Công chúa Baketamon hậm hực:

- Horemheb, lúc nào ngươi cũng chỉ biết đến anh ta mà thôi. Thôi được, sau khi Sinuhe gặp anh ta xong, ngươi hãy đưa hắn vào nội cung gặp ta.

Công chúa Baketamon vừa đi khỏi, Horemheb nói nhỏ:

- Mày trở về vừa đúng lúc…

Tôi và Horemheb cùng bước vào trong cung. Khi xưa tôi đã từng đến đây kể chuyện cho hoàng hậu Nefertiti và các cung nữ nghe nhưng lần này tôi thấy cung điện rất vắng vẻ, chỉ có Pharaoh và hoàng hậu Nefertiti đang chờ.

Vừa thấy tôi, Akhenaten đã nói:

- Ta và Nefertiti đã có với nhau sáu đứa con nhưng chẳng may hai đứa chết sớm. Lần sinh nở sau cùng, hoàng hậu gặp khó khăn, các quan ngự y nói rằng nàng không thể có con được nữa. Ta muốn nhờ ngươi khám lại cho hoàng hậu yên lòng.

Tôi bước đến khám bệnh rồi xem xét, đối chiếu với tài liệu của các quan ngự y trước khi kết luận:

- Kính thưa hoàng hậu, kẻ nầy đã xem xét rất kỹ và hoàn toàn đồng ý với kết quả chẩn đoán của các quan ngự y rằng ngài khó có con được nữa.

Hoàng hậu Nefertiti im lặng, có lẽ bà đã biết trước nhưng vẫn còn nuôi hy vọng. Akhenaten bảo vợ:

- Chúng ta đã có bốn đứa con gái xinh đẹp, cần gì phải thêm con trai nữa.

Hoàng hậu Nefertiti run giọng:

- Em biết thế nhưng… nhưng Pharaoh sẽ không có con trai nối dõi và…

Akhenaten cười lớn:

- Đó là việc của ta, nàng không cần quá lo như vậy.

Tôi hiểu cái chết của hoàng tử Teay đã gây khó khăn lớn trong việc thừa kế ngôi vị Pharaoh nên hối hận:

- Kính thưa Pharaoh, kẻ này có lỗi… đã không săn sóc cho hoàng tử…

Akhenaten lắc đầu:

- Ngươi không phải bận tâm về việc đã qua này.

Hoàng hậu Nefertiti ngập ngừng:

- Nhưng… Pharaoh vẫn có thể có con trai nối dõi nếu…

Akhenaten lắc đầu:

- Này Nefertiti, việc có con trai nối dõi không phải là điều làm ta bận tâm. Tại sao Pharaoh cứ phải là con trai? Con gái không làm Pharaoh được sao? Ai đã đặt ra luật lệ kỳ quái này? Khi xưa Hashepsut là đàn bà mà vẫn làm Pharaoh đấy thôi! Theo ý ta. Pharaoh phải là người có đức độ, xứng đáng để chỉ huy quốc gia chứ không hẳn chỉ là kẻ được thừa kế. Ta sẽ ban hành đạo luật bãi bỏ việc thừa kế này.

Tôi và Horemheb giật mình. Đây là lần đầu tiên một vị vua dám phủ nhận truyền thống thừa kế thiêng liêng đã hiện hữu từ ngàn năm nay như vậy. Hoàng hậu Nefertiti nói nhỏ:

- Pharaoh không nên khinh xuất. Hiện nay thiếp thấy triều đình chưa yên. Thay đổi nhiều quá chưa chắc đã có lợi. Hơn nữa các Pharaoh thời trước vị nào cũng có rất nhiều phi tần…

Akhenaten lắc đầu:

- Này Nefertiti, nàng là người đàn bà đẹp nhất thế giới. Dưới mắt ta, mọi phụ nữ khác đều lu mờ trước nhan sắc và đức độ của nàng. Tuy truyền thống vẫn khuyến khích Pharaoh phải có nhiều phi tần mỹ nữ nhưng ta không như vậy. Từ khi lên ngôi Pharaoh, ta đã cho tất cả cung nữ trở về nhà. Ta không muốn họ phải sống một cuộc đời tẻ nhạt, chán chường trong cung điện rộng thênh thang này.

Lúc đó tôi mới biết tại sao cung điện lại vắng vẻ như thế. Akhenaten giải thích thêm:

- Việc có con trai nối dõi chẳng đáng phải quan tâm. Vấn đề hiện nay là tuy nàng không thể có con được nữa nhưng tâm nàng vẫn còn mong có con. Khi tâm và thân không như nhất thì sẽ sinh phiền não rồi bệnh tật từ đó sẽ phát sinh. Này Sinuhe, ta nói như thế có đúng không?

Tôi chưa trả lời thì hoàng hậu Nefertiti đã cương quyết:

- Pharaoh không nên quá lo lắng, thiếp có thể chấp nhận được điều này.

- Nàng đừng vội kết luận. Liệu nàng có cảm thấy thoải mái khi nhìn thấy những đứa bé trai nô đùa không? Liệu nàng có làm chủ được lòng mong muốn có một đứa con trai không? Chỉ khi nào cả tâm lẫn thân nàng thản nhiên chấp nhận, không ao ước, không mong cầu thì ta mới yên lòng.

Ngay lúc đó, một người nô lệ bước vào nói nhỏ với Pharaoh. Ông gật đầu:

- Được lắm, hãy cho Smenkere vào!

Được phép, vị tể tướng có khuôn mặt nhăn nheo khắc khổ bước vào. Ông tỏ vẻ ngạc nhiên khi thấy tôi và Horemheb đang đứng đó:

- Kính thưa Pharaoh, hạ thần đã điều tra được kỹ thuật rèn kiếm của người Hitites. Đó là thứ kim loại đặc biệt gọi là thép, được sản xuất từ một xứ ở phương đông tên là Trung Hoa. Những người này đã buôn bán trao đổi kỹ thuật rèn kiếm với người Do Thái. Xin Pharaoh ban chỉ thị để thần lưu dụng những thợ rèn Do Thái này.

Akhenaten chăm chú nhìn Smenkere một lúc rồi thong thả đáp:

- Phải chăng ông muốn ta khởi xướng cho rèn kiếm bằng thứ kim loại mới kia? Chúng ta đã ký hòa ước với người Hitites rồi thì cần gì phải chế tạo thêm vũ khí? Hẳn ông cũng biết ta không muốn gây chiến tranh và tránh sự giết chóc bằng mọi giá…

- Thưa Pharaoh, tuy chúng ta không muốn gây chiến tranh nhưng việc rèn đúc vũ khí vẫn là quan trọng. Hiện nay người Do Thái đã nắm được kỹ thuật này và chẳng bao lâu nữa các xứ quanh vùng đều có vũ khí bằng thứ kim loại sắc bén ấy, nếu chúng ta không…

- Không. Ta không chấp nhận việc sản xuất vũ khí như thế. Nếu Ai Cập cho rèn kiếm bằng thứ kim loại này thì người Nubia cũng sẽ làm như thế và rồi người Hitites, người Syria, người Babylon… Nếu chúng ta thi đua sản xuất vũ khí thì không ai có thể tránh khỏi việc đao binh và như thế chỉ có bọn sản xuất vũ khí là được lợi lạc.

- Nhưng nếu các xứ kia đều có vũ khí này, chúng ta cũng cần phòng thủ…

Akhenaten lắc đầu:

- Vũ khí được chế tạo với mục đích duy nhất là phục vụ chiến tranh. Vũ khí càng sắc bén, lợi hại, người ta càng muốn gây chiến tranh để thử xem sức mạnh của vũ khí đó ra sao. Theo ta, sự phòng thủ hữu hiệu nhất là lòng dân và sự hiểu biết. Không một quốc gia nào dám xâm lăng Ai Cập nếu mọi người dân xứ này đều cương quyết một lòng chống ngoại xâm. Không một ông vua nào dám gây chiến nếu mọi người dân đều hiểu biết rõ rệt thảm họa của chiến tranh và biết rõ tham vọng điên rồ của kẻ lãnh đạo.

- Nhưng vẫn có những kẻ chỉ huy khôn khéo biết lợi dụng tình thế để thực hiện ý đồ riêng.

Akhenaten chăm chú nhìn Smenkere rồi thong thả:

- Bất cứ kẻ chỉ huy nào cũng có những lý do riêng để biện minh cho hành động của mình nhưng họ chỉ có thể đánh lừa được một số người lười biếng, dễ dãi, không hiểu biết mà thôi. Những người này sẵn sàng chạy theo những ảo vọng điên rồ, những lý tưởng mơ hồ, những quan niệm trừu tượng hay một lý thuyết vu vơ nào đó. Con người có trí khôn thì phải biết sử dụng nó để phân biệt chứ. Không một kẻ bịp bợm nào có thể đánh lừa cả một quần chúng thông minh, không một dân tộc nào lại gây chiến với một dân tộc khác khi biết rõ hậu quả tai hại có thể xảy ra cho đất nước mình. Không, ta không chấp nhận việc sản xuất vũ khí như thế.

Smenkere im lặng, khuôn mặt nhăn nheo của ông vẫn lạnh lùng

như băng đá. Horemheb vội lên tiếng:

- Thưa Pharaoh, ít ra chúng ta cũng nên nghiên cứu về kỹ thuật rèn kiếm kia để phòng khi hữu sự…

Akhenaten mỉm cười, ôn tồn nói:

- Các ông đều là những người mà ta hết sức tin tưởng sẽ giúp ta phục hưng Ai Cập. Chúng ta chỉ có thể phục hồi nền minh triết cổ xưa khi biết vượt ra khỏi các quan niệm sai lầm, các truyền thống ích kỷ tai hại, hậu quả của những trận chiến tranh kéo dài suốt bao năm nay. Nếu các ông không thay đổi đường lối suy nghĩ này thì làm sao ta có thể đòi hỏi các quan trong triều phải thay đổi? Nếu triều đình không thay đổi thì làm sao xã hội, quốc gia có thể đổi thay? Nếu chúng ta cứ lo âu, sợ hãi, nghĩ rằng luôn luôn có một kẻ thù rình rập, chỉ chờ dịp hãm hại chúng ta thì làm sao chúng ta có thể tránh được chiến tranh.

Smenkere vội quì xuống:

- Pharaoh nói rất phải, kẻ già này đã sáng mắt ra rất nhiều.

Akhenaten gật đầu:

- Được lắm, chúng ta sẽ có dịp bàn kỹ lại chuyện này. Hiện nay đã đến lúc ta phải thiết triều. Các ông hãy theo ta.

Chúng tôi vội vã theo Pharaoh bước ra khỏi hậu cung. Khung cảnh triều đình vẫn như xưa nhưng không khí có vẻ căng thẳng nghiêm trọng vì một chuyện gì đó. Pharaoh Akhenaten vừa an tọa, tôi đã thấy một giáo sĩ cao lớn bước đến:

- Kính thưa Pharaoh, mấy năm nay Ai Cập bị hạn hán, mùa màng thất thu, dân tình đói khổ triền miên do hậu quả của việc sao lãng thờ cúng thần linh. Mấy năm nay, các giáo sĩ phái Amun chúng tôi chẳng nhận được chút lễ vật nào, các đền thờ thiếu người chăm sóc, khói lạnh hương tàn, cỏ hoang mọc đầy khắp đền miếu. Chúng tôi muốn xin Pharaoh đến tạ tội với chư thần, dâng cúng lễ vật để tránh cho dân tình khỏi lầm than và tránh cơn thịnh nộ của chư thần.

Horemheb nói nhỏ vào tai tôi:

- Thằng giáo sĩ này to gan lớn mật, chắc hẳn nó phải có một lực lượng hậu thuẫn nào đó…

Akhenaten thản nhiên:

- Dựa vào đâu mà ngươi cho rằng các thần linh muốn trừng phạt Ai Cập vì ta không dâng cúng lễ vật?

- Hẳn Pharaoh biết rõ, việc cúng lễ thần linh đã được ghi chép rõ

ràng qua các sách vở tôn giáo từ ngàn xưa. Theo truyền thống, mỗi khi hạn hán, mất mùa, các Pharaoh phải đến đền thờ Amun dâng phẩm vật, cầu xin cho quốc gia khỏi thiên tai, hoạn nạn và được thái bình, thịnh vượng…

Akhenaten cười nhạt:

- Một quốc gia thái bình thịnh vượng, không có chiến tranh là do tài điều khiển của người lãnh đạo chứ chẳng do thần linh nào hết. Khi xưa cha ta vẫn thờ cúng Amun rất cẩn thận mà Ai Cập có thoát khỏi nạn binh đao đâu?

- Nhưng hiện nay Ai Cập đang gặp thiên tai, hạn hán, mất mùa, nếu đó không phải sự trừng trị của chư thần thì là gì?

- Thiên tai chỉ là thời tiết thay đổi, đến rồi đi, có năm lụt lội thì cũng có năm hạn hán; có năm được mùa thì cũng có năm mất mùa. Điều này chẳng do thần linh nào trừng phạt cả… Ta, Pharaoh của Ai Cập quyết định bãi bỏ các nghi thức thờ cúng quỉ thần. Thay vì dâng cúng lễ vật cho Amun, ta ra lệnh mở kho đụn, phát chẩn cho nạn nhân bị thiên tai. Vì tình trạng đói kém, ta sẽ bãi bỏ thuế khóa trong ba năm liền, và giảm thiểu quân số để cho quân sĩ trở về quê quán làm ăn.

Các quan trong triều xôn xao sửng sốt vì quyết định bất ngờ của Pharaoh. Trong mấy năm nay, Akhenaten đã cho cải tổ guồng máy hành chính nhưng không ai ngờ ông lại táo bạo đi xa đến vậy. Hiển nhiên việc giảm thuế sẽ làm giới quí tộc vốn bất mãn càng bất mãn thêm và việc giảm thiểu quân số sẽ khiến các võ quan bị mất nhiều quyền lực.

Horemheb nói nhỏ với tôi:

- Pharaoh hấp tấp quá… hỏng việc mất thôi.

Giáo sĩ trưởng phái Amun lắc đầu than:

- Nếu thế Ai Cập sẽ bị trừng phạt nặng nề…

Akhenaten dõng dạc nói:

- "Lúc nào bọn giáo sĩ các ngươi cũng mang thần linh ra để dọa nạt. Các ngươi đã biết gì về thần linh? Ai đã đặt ra luật lệ dâng cúng thần linh kỳ quái này? Thần linh nào đòi hỏi như thế? Từ bao năm nay, giới giáo sĩ các ngươi đã nắm độc quyền việc giao tiếp với thần linh nhưng ai đã cho các giáo sĩ quyền lực này? Các ngươi muốn thảo luận với ta về thần linh chăng? Thần linh nào giúp cho Ai Cập khỏi nạn chiến tranh với người Hitites hôm trước? Các ngươi muốn ta dâng cúng phẩm vật cho Amun nhưng ai sẽ là người thụ hưởng những phẩm vật đó? Ai đã đặt ra quyền lợi riêng cho giới giáo sĩ? Từ

ngàn xưa, tổ tiên chúng ta đã gây dựng một nền văn minh huy hoàng cho Ai Cập nhưng tại sao hiện nay nó lại thoái hóa đến thế này? Tại sao bao năm nay dân chúng Ai Cập phải chịu đựng chiến tranh liên tiếp, lúc nào cũng lo sợ phập phồng về hiểm họa xâm lăng của người Hititеs hay người Nubia? Ai đã gây ra sự sợ hãi, bất an ấy? Phải chăng nó xuất phát từ cái tín ngưỡng xây dựng trên căn bản trừng phạt của thần linh?

Nhân danh thần linh, người ta đã làm đủ mọi chuyện tồi tệ như phê phán nhau, lên án nhau và đổ lỗi cho nhau. Thần linh nào đã dạy con người căm thù, chém giết lẫn nhau như thế? Phải chăng chính các giáo sĩ đã đặt ra những giáo điều kỳ quái này và tiếp tục giải thích nó theo thời thế?

Gặp hạn hán, các ngươi nói là do thần linh trừng phạt rồi đòi dâng cúng phẩm vật để các ngươi hưởng thụ. Cần vật dụng xây cất đền thờ, các ngươi cổ xúy chiến tranh để chiếm đoạt tài nguyên quốc gia khác. Cần nhân công xây cất lăng tẩm, các ngươi đặt ra giai cấp nô lệ và để có nô lệ, Ai Cập phải gây chiến với các nước chung quanh dưới danh nghĩa mở mang bờ cõi. Tóm lại, chỉ có dân chúng là chịu thiệt thòi và các thần linh mang tiếng hung ác. Nếu các ngươi biết rằng mọi sự xảy ra trong thiên nhiên đều có ý nghĩa và biết được những ý nghĩa này chính là mục đích của nền tôn giáo thời cổ mà ta muốn phục hồi.

Ta muốn mọi người đều được học hỏi một nền giáo dục hoàn toàn để họ có thể tự biết mình, vì biết mình chính là biết được tất cả. Không có một sự trừng phạt hay đe dọa nào có thể chi phối những người đã tự biết mình, đã biết tự chủ hoàn toàn. Do đó thay vì phải qua trung gian của giới giáo sĩ, ta chủ trương con người cần học hỏi trực tiếp chân lý qua sự hiểu biết chính mình. Thái Dương chính là chân lý vì chân lý là những gì đẹp đẽ và có giá trị muôn đời.

Hàng ngàn năm trước, tổ tiên chúng ta đã chiêm ngưỡng vầng Thái Dương, hiện nay chúng ta cũng nhìn vầng Thái Dương y hệt như thế, và hàng ngàn năm nữa vầng Thái Dương vẫn sáng chói rực rỡ như lúc này.

Chân lý không bao giờ đổi thay với không gian và thời gian, chỉ có những giáo điều, vốn là sự phát minh của các giáo sĩ, thì phải thay đổi để thích nghi với hoàn cảnh. Điều này cũng dễ hiểu vì giáo điều chỉ là sự tưởng tượng của giới giáo sĩ, đặt ra để giải thích các hiện tượng trong thiên nhiên mà họ không hiểu được mà thôi. Trời nóng hay lạnh cũng do thần linh đặt ra, trời mưa hay nắng cũng do thần linh đặt ra, nhưng chẳng bao giờ các ngươi tự hỏi thần linh đã đặt nó ra vào mục đích gì? Nếu các ngươi không hiểu được các ẩn nghĩa, các sự kiện ẩn tàng trong thiên nhiên thì không bao giờ các ngươi có

thể hiểu được thần linh hết."

Pharaoh Akhenaten ngưng nói, đưa cao chiếc vương ấn lên:

- Ta quyết định bãi trừ các trò cúng tế dị đoan, không dâng cúng thần linh mà cho mở kho phát chẩn cho nạn nhân thiên tai, bãi bỏ thuế khóa trong ba năm liền và giảm thiểu quân số, cho quân sĩ trở về quê quán làm ăn. Đây là quyết định của ta, đúng hay sai sẽ do Osiris phán quyết sau khi ta chết. Các ngươi không cần phải nhiều lời…

Một viên quan vội vã ghi chép mệnh lệnh của Pharaoh. Không khí trong triều trở nên căng thẳng. Gã giáo sĩ trưởng phái Amun nhìn quanh như muốn tìm đồng minh nhưng mọi người e dè, chưa ai dám phản ứng gì.

Akhenaten nhìn quanh triều đình một lượt rồi lên tiếng:

- Ta biết các ông không thích thay đổi nhưng nếu lúc này ta không sắp đặt một đường lối mới, một định chế mới, một căn bản mới thì mọi việc sẽ chẳng bao giờ đổi thay được. Hôm trước ta đã ký hòa ước với người Hitites, lúc này ta muốn từ nay Ai Cập, cũng như các nước lân cận, mãi mãi không bao giờ gặp thảm trạng chiến tranh nên ta quyết định ban hành một số luật lệ mới để chấm dứt các tệ đoan của thời xưa.

Mọi người lại giật mình, không biết Pharaoh sẽ ban hành thêm những luật gì nữa. Thấy các quan hoang mang xôn xao bàn tán, Smenkere vội bước ra dõng dạc:

- Pharaoh là người đã được thần linh lựa chọn để cai trị Ai Cập. Bất cứ ngài quyết định thế nào cũng là ý muốn của thần linh. Chúng ta phải triệt để tuân theo mệnh lệnh của ngài, kẻ nào không đồng ý hay muốn bàn luận điều gì hãy nói thẳng ra với ta.

Một lần nữa, viên tướng già có khuôn mặt khắc khổ đã bày tỏ lập trường trung thành với Pharaoh. Akhenaten lắc đầu, lên tiếng:

- "Smenkere, ông không cần phải làm thế vì hôm nay ta muốn mọi người hiểu rõ đường lối và chủ trương của ta. Các ông cần biết rằng trong thiên nhiên, không việc gì xảy ra do sự ngẫu nhiên tình cờ mà đều có những nguyên nhân sâu xa cả. Tình trạng xáo trộn, lo âu, thù hận, sợ hãi và ghen ghét hiện nay chỉ là những phản ảnh của tư tưởng xuất phát từ nội tâm chúng ta mà thôi. Tình trạng xã hội chỉ phản ảnh tâm tình của những cá nhân sống trong đó. Nếu các cá nhân thay đổi đường lối suy nghĩ thì xã hội sẽ thay đổi theo.

Từ lâu nay ta vẫn muốn sắp đặt một thể chế mới dựa trên những điều ta đã suy nghiệm, tuy nhiên ta còn dè dặt trong việc cải tổ này

vì ta biết không ai hiểu ta. Sự kiện người Hitites và Nubia liên kết để chuẩn bị chiến tranh với Ai Cập vừa qua khiến ta thấy rằng nếu không thay đổi ngay trong lúc này thì thật khó có thể đòi hỏi người các xứ kia phải thay đổi. Nếu ta còn duy trì một lực lượng quân sự hùng mạnh thì họ cũng phải duy trì một lực lượng quân sự không kém. Nếu ta lo sợ họ tấn công thì họ cũng lo sợ chúng ta tấn công.

Tóm lại,tất cả đều sống trong lo sợ phập phồng và mọi nỗ lực, tiềm năng quốc gia đều dồn vào việc chuẩn bị cho chiến tranh. Do đó ta quyết định sẽ thay đổi hoàn toàn cơ cấu tổ chức quốc gia để mang lại một nền thái bình thịnh vượng cho tất cả…"

Akhenaten thong thả nhìn mọi người rồi nói tiếp:

- "Tuy nhiên nếu đa số các ông đều hài lòng với hoàn cảnh hiện tại thì chẳng bao giờ sự thay đổi có thể xảy ra được. Nếu các ông chỉ nghĩ đến quyền lợi riêng, chấp nhận nạn bất công, sự sợ hãi, thù hận, bạo động, cũng như hiểm họa ngoại xâm và cho rằng giải pháp duy nhất là luật của kẻ mạnh, thì sự tranh đấu sẽ tiếp diễn mãi mãi, không bao giờ chấm dứt. Nếu xã hội chỉ là một sự đấu tranh giữa kẻ thắng người thua thì chúng ta vẫn tiếp tục đi theo vết xe cũ của một vòng luẩn quẩn từ bao năm nay, không bao giờ thoát ra được. Nếu chúng ta tiếp tục bóc lột những kẻ yếu đuối, lợi dụng những kẻ khờ dại và cho rằng đời là phải thế thì chúng ta không bao giờ có thể tiến bộ được.

Hiển nhiên các ông cho rằng điều này khó thực hiện vì các ông đã được giáo dục rằng đời sống là một sự tranh đấu để sống còn, mạnh được yếu thua và nhiều người đã thành công trong quan niệm này. Nếu các ông chấp nhận khuôn mẫu xã hội đó thì các ông không thể nhìn thấy rằng có một căn bản khác xây dựng trên sự tự biết mình và lòng thương xót nhân loại. Ngày nào các ông còn thành công trong sự bóc lột thì các ông không thể kinh nghiệm được sự đau khổ của kẻ bị bóc lột, nỗi hận thù của kẻ bị đối xử bất công, và những thảm cảnh mà chiến tranh mang lại. Nếu hôm trước ta không khéo léo tránh cho Ai Cập khỏi nạn chiến tranh với người Hitites thì liệu giờ này các ông còn ngồi đây hưởng thụ những tiện nghi sung sướng đó không? Nếu quân Hitites tràn vào Ai Cập thì tình trạng của các ông lúc này sẽ ra sao?"

Akhenaten ngưng nói một lúc như để mọi người suy nghĩ rồi mới tiếp tục:

- "Này các ông, chiến tranh với những đau thương thống khổ của nó chỉ là một kinh nghiệm để giúp chúng ta thay đổi đường lối suy nghĩ hiện nay; nhưng trải qua bao năm chinh chiến, chúng ta đã học được gì? Nếu thắng, chúng ta hả hê, sung sướng và thẳng tay đàn áp

kẻ thua. Nếu thua, chúng ta chỉ biết căm thù, tức tối và chờ dịp phục hận. Phải chăng chiến tranh đã cho chúng ta thấy rõ những cực đoan của tâm hồn con người. Nếu chúng ta tiếp tục bỏ qua cơ hội học hỏi để thực sự biết mình là ai và mục đích cao quí của cuộc đời là gì thì có lẽ hàng ngàn năm nữa nhân loại vẫn chỉ quanh quẩn với đường lối suy nghĩ vẩn vơ này thôi.

Đã đến lúc chúng ta phải thay đổi và ta mong các ông sẽ sát cánh cùng ta đặt một con đường mới. Theo ý ta thì Ai Cập phải trở nên một quốc gia hùng mạnh, không phải vì những đạo binh bách chiến bách thắng, không phải bằng những biên cương rộng lớn, không phải bằng những tài nguyên chiếm đoạt hay số nô lệ mang về nhưng là một quốc gia mà trong đó tất cả mọi cá nhân đều biết mình và chịu trách nhiệm về hành động của mình.

Ai Cập phải là một trung tâm văn minh thu hút mọi người khắp nơi tìm đến học hỏi. Ai Cập phải là một nơi mà người nghèo có chỗ trú ẩn, kẻ đói được ăn, kẻ bệnh được chữa trị. Một nơi mà mọi người đều biết chia sẻ cơm áo trong tình tương thân tương ái. Người Ai Cập sẽ không giàu có vất chất nhưng rất dồi dào về tinh thần vì tinh thần là điều mà không ai có thể cướp đoạt được. Muốn được như thế, mọi người dân Ai Cập cần bắt đầu với chính bản thân mình, phải trở thành ngọn đuốc sáng soi đường cho chính mình. Họ không thể thực hành một cách máy móc những qui tắc hay nghi thức sẵn có mà phải nỗ lực tìm kiếm không ngừng trong nội tâm. Nếu không có sự nhiệt thành này thì không thể có sự thay đổi được.

Muốn như thế, chúng ta phải thay đổi hoàn toàn đường lối giáo dục vì hiện nay giáo dục chỉ chú trọng đến việc truyền trao kiến thức chuyên môn và giới hạn cho một số ít người. Điều ta muốn là một nền giáo dục về minh triết, một thứ kiến thức siêu việt qua công phu suy gẫm, để áp dụng vào đời sống. Đây không phải là một điều mới lạ vì ngàn năm xưa, tổ tiên chúng ta đã chú trọng đến nền giáo dục này nhưng theo thời gian, nó đã biến thái, trở thành những lý thuyết trừu tượng, những kiến thức khô khan, không thể áp dụng được.

Từ trước đến nay, việc giáo dục được trao cho các giáo sĩ đảm nhiệm nhưng theo thời gian, các giáo sĩ thiếu công phu hành trì đã lầm lẫn minh triết với kiến thức. Thay vì khuyến khích con người tìm tòi hiểu biết chính mình thì họ đã đưa ra những đường lối vạch sẵn dựa trên những giáo điều khô khan, những kiến thức chết. Thay vì khuyến khích việc phát triển những khả năng sẵn có thì học sinh được nhồi nhét những lý thuyết vô giá tri làm thui chột khả năng tiềm tàng của họ. Thay vì được giáo dục về đời sống thực sự thì học sinh phải lặp đi lặp lại những mẩu chuyện rời rạc nói về tinh thần bộ lạc, quốc gia hay những người đã lập công trên xương máu đồng

loại. Một nền giáo dục như thế chỉ tạo tinh thần chia rẽ, hận thù và cổ súy cho chiến tranh hay đào tạo ra những bạo chúa khát máu mà thôi."

Vị giáo sĩ trưởng phái Amun vội lên tiếng:

- Phải chăng ngài muốn phủ nhận công lao của tiền nhân cũng như lịch sử?

Akhenaten cười nhạt:

- "Ta không ngờ giáo sĩ như ngươi cũng dám bàn chuyện lịch sử với ta. Này các ông, lịch sử là những sự kiện được ghi chép lại một cách trung thực, rõ ràng và chính xác về những biến cố đã xảy ra. Tuy nhiên trên thực tế, nó chỉ là những gì được viết lại bởi những kẻ muốn cho hậu thế nhìn họ qua một hình ảnh hay quan niệm nào đó. Phần lớn đều không đúng với sự thật và nếu có ai nghi ngờ hay bàn tán điều gì không phù hợp với quan niệm của họ thì sẽ bị trừng phạt tức thì. Tuy nhiên sự thật là điều không thể thay đổi hay bóp méo được vì nó được ghi nhận trung thực trong lòng người. Một vị minh quân không cần phải cho ghi chép công trạng của mình vì điều đó hiển nhiên rõ ràng và ai cũng biết. Chỉ có những bạo chúa, những kẻ cai trị bằng bạo lực mới lo tô điểm cho mình bằng những chiến công hiển hách để biện minh cho hành động của họ mà thôi.

Này các ông, phần lớn lịch sử được ghi chép lại bởi một thiểu số cầm quyền, không muốn hậu thế thực sự biết được họ đã làm gì, mà chỉ đưa ra những lý do chính đáng để bào chữa cho hành động của họ. Thứ lịch sử như thế không phải là sự thật. Thứ lịch sử được ghi chép trên những mồ mả, lăng tẩm lại càng không phải là sự thật. Tuy nhiên sự thật vẫn tiếp tục được lưu truyền trong dân gian qua những bài hát, bài thơ, trong những giai thoại truyền khẩu.

Ta không bao giờ phủ nhận công lao khó nhọc của tiền nhân đã xây dựng Ai Cập, nhưng ta cũng không chấp nhận những lỗi lầm của tiền nhân đã gây ra cho người dân xứ này. Một người lãnh đạo phải có can đảm chấp nhận hành động của mình vì đúng hay sai sẽ do lịch sử phán quyết. Nếu lịch sử được ghi nhận một cách trung thực thì xã hội ngày nay đã khác. Tiếc rằng lịch sử chỉ ghi chép lại chẳng mấy khi chính xác vì đa số người lãnh đạo đều có ý lừa dối thế hệ sau bằng những giai thoại mập mờ, thêu dệt những điều này nọ để bào chữa cho hành động của họ nên thảm kịch lịch sử cứ tái diễn không ngừng. Vì các bạo chúa cho viết lại lịch sử nên thứ lịch sử đầy sai lạc đó sẽ tiếp tục khuyến khích và sản xuất thêm ra những bạo chúa khác. Một xã hội được xây dựng trên sự áp chế, đe dọa, thù hận sẽ phá hoại tâm tính con người, hoặc sinh ra những kẻ thụ động, thờ ơ hoặc những kẻ hung ác, không có nhân tính. Cái thứ căn bản giáo

dục sai lạc này sẽ sản sinh ra những người dân ngu dốt và tập thể ngu dốt sẽ có những kẻ lãnh đạo không hiểu biết, đưa quốc gia đến chỗ bại nhược, suy vong."

Akhenaten ngưng nói, đưa mắt nhìn quanh rồi kết luận:

- Do đó ta chủ trương phải thay đổi tất cả, không đi theo những vết xe cũ, không để cho lịch sử tái diễn những trò xưa. Ta muốn ban hành những đạo luật để sắp đặt lại cơ cấu tổ chức, phục hồi nền giáo dục về minh triết và đặt lại căn bản xã hội Ai Cập kể từ nay. Ta mong các ông hãy suy nghĩ kỹ về những điều ta vừa nói và phụ giúp ta trong việc cải tổ lớn lao này.

Thấy Pharaoh sắp chuẩn bị cho bãi triều, Horemheb vội bước ra:

- Kính thưa Pharaoh, trong biến cố vừa qua, y sĩ Sinuhe đã đóng góp công lao rất lớn. Xin Pharaoh cho xét lại tội trạng của y…

Akhenaten chăm chú nhìn tôi rồi thản nhiên:

- Sinuhe quả có công lớn trong biến cố vừa qua nhưng tội trạng ngày trước của y cũng không thể bỏ qua một cách dễ dàng được. Ta quyết định bãi bỏ án tử hình cho y nhưng ta truyền lệnh y phải đến những trung tâm giáo dục của Ai Cập và dành trọn đời để nghiên cứu, học hỏi.

Cả hai chúng tôi đều giật mình, không ngờ Akhenaten lại quyết định như thế. Horemheb muốn lên tiếng nhưng Pharaoh đã giơ cao chiếc vương ấn lên:

- Đây là lệnh của ta, truyền cho Sinuhe phải đến những đạo viện để học hỏi, trau giồi thêm kiến thức. Smenkere đâu, ngày xưa ông đã tiến cử Sinuhe thì kể từ nay ông phải chịu trách nhiệm về sự học hỏi của hắn…

Smenkere ngập ngừng bước ra nói lớn:

- Kính thưa Pharaoh, kẻ này xin chịu trách nhiệm về Sinuhe. Kể từ nay hắn sẽ được đặt dưới sự kiểm soát của kẻ này.

Tôi ngơ ngác chưa biết phải phản ứng ra sao thì Smenkere đã phất tay ra hiệu cho hai người lính đưa tôi ra bên ngoài. Chiều hôm đó, người sĩ quan có khuôn mặt khắc khổ đến gặp tôi:

- "Này Sinuhe, ta đã dặn ngươi rất kỹ nhưng không hiểu sao ngươi chẳng chịu nghe, cứ dính dáng vào những việc thị phi. Định mệnh của ngươi thật lạ lùng, giữa ta và cha mẹ ngươi đã có liên hệ từ trước nên ta vẫn coi ngươi như con, hướng dẫn cho ngươi hết lòng. Horemheb là bạn thâm giao nên hết sức che chở cho ngươi. Pharaoh Akhenaten cũng rất quí ngươi nhưng chẳng hiểu sao lần này

ngài lại trừng phạt ngươi như thế!

Ta và Horemheb vừa vào cung xin giảm án nhưng Akhenaten đã truyền lệnh phải đưa ngươi đến Nekhen để học hỏi với các nhà chiêm tinh ngay. Ta không hiểu Akhenaten muốn gì! Ngài là một người lạ lùng hơn tất cả những người ta đã gặp. Hiển nhiên ngài có chủ đích riêng mà một kẻ nhiều kinh nghiệm như ta đây cũng không thể đoán biết được. Thôi, ngươi hãy lên đường và làm đúng những điều Akhenaten căn dặn. Ta hy vọng một ngày nào đó ngài sẽ đổi ý."

CHƯƠNG 10

Khi tôi đến Nekhen thì phong cảnh vẫn như xưa với những đồi đá trơ trụi nằm dọc theo hai bờ sông Nile. Tôi được đưa đến ngọn đồi cao nhất trên có viễn vọng đài, nơi khi xưa Akhenaten đã thảo luận về khoa chiêm tinh với quan Thiên Giám. Có lẽ đã được thông báo trước nên quan Thiên Giám đã chờ sẵn.

Sau bữa ăn tối, ông đưa tôi lên đài viễn vọng, chỉ lên bầu trời đầy tinh tú lấp lánh:

- Ta được lệnh hướng dẫn cho ngươi về khoa chiêm tinh nhưng ngươi có biết tại sao Akhenaten lại muốn ngươi đến đây học hỏi không?

- Tại sao?

- "Vào thời đại hoàng kim, các Pharaoh thường gửi con cái đến học hỏi với các giáo sĩ, đạo trưởng để được giáo dục những kiến thức cần thiết. Sự giáo dục của một Pharaoh dĩ nhiên phải khác người thường vì người lãnh đạo quốc gia cần phải có những khả năng và đức hạnh đặc biệt. Tuy nhiên không phải con cái Pharaoh nào cũng có khả năng học hỏi và không phải giáo sĩ nào cũng có đức độ và khả năng truyền dạy hữu hiệu.

Theo thời gian đã có những sự dạy dỗ sai lạc của các giáo sĩ nhiều tham vọng nên đã có những Pharaoh thiếu hiểu biết. Khi những người này lên địa vị chỉ huy lãnh đạo thì họ đã để cho tham vọng cá nhân chi phối, tạo những lỗi lầm lớn lao trong lịch sử, hậu quả là văn hóa Ai Cập trở nên suy đồi. Khi người chỉ huy tham lam, không có đức độ thì làm sao trách người dưới quyền ích kỷ, chỉ nghĩ đến quyền lợi riêng mà quên bổn phận chung.

Theo thời gian, xã hội càng ngày càng suy thoái, con người càng ngày trở nên hư hỏng, chỉ biết tham lam, bóc lột lẫn nhau. Kẻ mạnh hà kiếp kẻ yếu, kẻ khôn áp chế kẻ dại. Việc chém giết, hận thù, bạo động đã trở nên một lối sống bình thường. Từ đó trào lưu cổ xúy chiến tranh ngụy trang dưới hình thức mở mang bờ cõi đã đưa Ai Cập vào một vũng lầy. Tinh thần bè phái, bộ lạc đã tạo ra hận thù giữa người dân các nước và chiến tranh chỉ là hậu quả tất nhiên.

Đối với các Pharaoh, chiến tranh là một hình thức gia tăng quyền lợi cũng như quyền lực qua các chiến lợi phẩm, các nô lệ, các tài nguyên. Đối với các quan lại, chiến tranh giúp cho họ trở nên giàu có, sung sướng qua việc bóc lột những kẻ bại trận để chất đầy hầu bao. Đối với giới giáo sĩ, chiến tranh giúp họ nhiều tài nguyên để xây cất

đền đài, thờ cúng chư thần và thêm nô lệ phục dịch. Chỉ có dân chúng thiệt thòi vì nai lưng ra phục vụ chiến tranh và bỏ bê việc trồng trọt, chăn nuôi. Nếu thắng, họ chẳng được thêm quyền lợi gì. Nếu thua, họ sẽ trở thành nô lệ hay nạn nhân chiến cuộc. Tình trạng này kéo dài cho đến khi Pharaoh Akhenaten lên ngôi.

Từ nhỏ, Akhenaten đã là một đứa bé ham học hỏi và thường đến những đạo viện, trung tâm giáo dục để nghiên cứu thêm. Là người thông minh, ông đã quán triệt được những điều mà những bậc trưởng lão cả đời nghiên cứu cũng không biết. Ông đã tìm về mạch nguồn của nền tôn giáo cổ và đi khắp nơi tìm kiếm, học hỏi với các bậc đạo trưởng, những người có trách nhiệm gìn giữ nền minh triết cổ truyền. Akhenaten đã đến thụ giáo môn chiêm tinh với ta nhưng ông đã tự tìm ra những ẩn số, những bí mật trong vũ trụ mà chính ta đây cũng không hiểu. Tuy nhiên ta biết rõ những hoài bão của ông là mang những điều này ra truyền bá rộng rãi cho quần chúng để khôi phục nền minh triết cổ truyền.

Theo lời ông nói với ta, Akhenaten đã chọn ngươi làm kẻ phụ tá để thực hiện lý tưởng đó. Do đó hôm xưa ông đã truyền lệnh cho ngươi đến đây học hỏi nhưng vì lý do nào đó, ngươi đã vắng mặt nhiều năm nay, để mất đi cơ hội hiếm có này. Lần này thay vì ân xá cho ngươi, Akhenaten đã khôn khéo bắt ngươi phải đến đây học hỏi, nghiên cứu..."

Tôi cảm thấy nhẹ nhõm hẳn. Thì ra Akhenaten đã có chủ trương từ trước. Vị quan Thiên Giám trầm ngâm một lúc rồi nói:

- "Này Sinuhe, thời gian không nhiều đâu nên ta sẽ bắt đầu việc dạy dỗ cho ngươi và ngươi phải chăm chỉ học hỏi. Hẳn người cũng biết, từ ngàn xưa nền văn minh Ai Cập vẫn được xây dựng trên căn bản của khoa Chiêm tinh. Đối tượng của khoa này là vũ trụ hay môi trường hoạt động của muôn loài chúng sinh. Biết được các định luật của vũ trụ là biết được các yếu tố chi phối sự sinh hoạt của muôn loài. Từ đó người ta có thể suy luận ra sự tương quan giữa các sinh vật để hành động theo đúng các luật vận hành của vũ trụ.

Chiêm tinh học là một khoa học rất tinh vi, đã được nghiên cứu và bổ túc bởi các bậc đạo trưởng cả ngàn năm nay. Qui tắc của nó như sau: Vũ trụ không phải là nơi mà các thiên lực biến chuyển một cách ngẫu nhiên mà mọi sự kiện xảy ra đều chịu sự chi phối của một định luật chung. Định luật này chỉ là sự biểu hiện của một sức mạnh thiêng liêng, mà tất cả sinh vật đều là một phần tử của cái sức mạnh thiêng liêng đó.

Con người chính là một tiểu vũ trụ so với cái đại vũ trụ bao la kia nên biết được vũ trụ chính là biết được mình. Biết được sự thiêng

liêng mầu nhiệm của vũ trụ chính là ý thức được sự thiêng liêng cao quí nơi mình. Do đó việc đầu tiên của một người là học hỏi cái môi trường mình sinh sống để ý thức rõ rệt về mình và ý thức tính chất thiêng liêng nơi mình. Để cho cái tính chất thiêng liêng này nẩy nở, phát sinh trọn vẹn, mọi sinh vật phải biến hóa qua các kiếp sống, để kinh nghiệm tất cả, để thu tập mọi thứ, xuyên qua không gian và thời gian."

° ° °

Từ đó tôi bắt đầu học hỏi về khoa Chiêm Tinh, nhờ thế tôi biết rằng đây là một khoa học rất phong phú, bao gồm căn bản của các bộ môn khoa học trên, nhất là Toán học và Hình học, vì nó là cái chìa khóa để mở cửa vào những kiến thức được ẩn giấu qua những ký hiệu, những biểu tượng huyền bí.

Nhờ nghiên cứu khoa Chiêm Tinh, tôi được biết trái đất chúng ta đang cư ngụ chỉ là một hành tinh trong hệ thống bảy hành tinh quay chung quanh mặt trời gọi là Thái Dương Hệ. Trong vũ trụ có vô số những Thái Dương Hệ tương tự như thế. Tất cả đều được sắp đặt theo những định luật thiên nhiên biến ảo và huyền diệu vô cùng.

Theo khoa Chiêm Tinh Ai Cập thì Thái Dương Hệ được cấu tạo bằng bảy chất khí căn bản, mỗi chất khí lại tạo thành một cõi giới riêng biệt. Vì thân thể con người là một tiểu vũ trụ nên nó cũng được cấu tạo bởi bảy chất khí này, nhưng phần lớn đều là những chất khí cấu tạo nên ba cõi giới thấp là Hạ giới, Trung giới và Thượng giới nên con người dễ cảm ứng với ba cõi này nhiều hơn.

Mặc dù những chất khí cấu tạo các cõi đều bao trùm một khoảng không gian chung nhưng vì chúng có sự rung động khác nhau nên mỗi cõi giới đều có chiều đo (dimesion) riêng biệt. Từ ngàn xưa, các đạo trưởng Ai Cập đã di chuyển từ cõi này qua cõi khác nhờ biết nghệ thuật làm thay đổi sự rung động các chất khí tạo nên các thể của họ. Đây là một quan niệm rất khó giải thích, nên các danh sư Ai Cập đã phải sử dụng hình vẽ, biểu tượng ví con người như một cây đàn có bảy dây, mỗi dây có một rung động riêng, tương ứng với một cõi giới. Khi người ta biết tập trung tâm thức, để nó rung động theo một dây đàn nhất định thì họ có thể chuyển tâm thức đi vào cõi giới mà họ muốn đến.

Việc di chuyển đến các cõi giới không phải là đối tượng của khoa Chiêm Tinh nên các tài liệu này chỉ nói phớt qua một cách sơ lược, nhưng vì đã được học hỏi nguyên lý này từ trường Khoa Học Của Sự Chết nên tôi có thể hiểu quan niệm này một cách rõ ràng hơn. Cho đến lúc đó tôi mới hiểu được lời nhắn nhủ của đạo trưởng Ombo: "Nền minh triết của Thánh sư Thoth đã bị phân chia ra làm nhiều

phần nhỏ, mỗi phần được giao cho một đạo viện, một môn phái, hay một nhóm người gìn giữ nên ít ai quán triệt được nó một cách toàn vẹn. Ta hy vọng ngươi có thể đi khắp nơi học hỏi những kiến thức này rồi tổng hợp chúng lại và phục hồi nền minh triết cổ xưa. Chỉ có thế, Ai Cập mới tìm lại được nền văn minh huy hoàng thuở trước".

° ° °

Hôm đó tôi đang học hỏi với quan Thiên Giám thì một người khoác áo choàng màu trắng ở ngoài bước vào: Pharaoh Akhenaten. Chúng tôi giật mình toan đứng dậy thì Akhenaten đã xua tay:

- Này quan Thiên Giám, hôm trước ta quan sát bầu trời thấy có một hiện tượng rất lạ nên muốn bàn riêng với ngươi. Ngoài ra ta muốn biết việc học hỏi của Sinuhe đã tiến bộ như thế nào.

Quan Thiên Giám cung kính:

- Pharaoh quan sát rất chính xác, hạ thần cũng đang muốn bàn với ngài về hiện tượng này.

Akhenaten quay sang tôi:

- Quan Thiên Giám cho ta biết rằng ngươi đã tiến bộ rất nhiều. Ta rất vui lòng. Chắc hẳn ngươi cũng biết ta truyền cho ngươi phải đi khắp các đạo viện, học hỏi, nghiên cứu cũng vì có mục đích riêng.

- Thưa Pharaoh. Kẻ này hết sức cảm ơn ngài đã khoan hồng…

Akhenaten thân mật ngồi xuống bên tôi, thong thả nói:

- "Này Sinuhe, khi trước ta đã bàn với ngươi về việc xây dựng một nền tảng giáo dục mới, một sự giáo dục thực sự chứ không phải chỉ nhồi nhét vài quan niệm trừu tượng hay kiến thức chuyên môn. Nền tảng giáo dục mới này là sự dạy dỗ cho con người trở nên những cá nhân biết rõ về mình, về môi trường hoàn cảnh chung quanh, ý thức sự tương quan giữa mình và môi trường ấy.

Mục đích của nền giáo dục mới này là nuôi dưỡng, vun trồng những mầm mống cao thượng sẵn có, tiềm ẩn bên trong mỗi cá nhân, để nó được phát triển một cách tự nhiên hài hòa với các định luật trong thiên nhiên. Theo ta nhận xét, phần lớn con người trải qua bao năm chinh chiến đã hư hỏng, đã đắm nhiễm các thói hư tật xấu, chịu ảnh hưởng của một nền giáo dục đầy thù hận, ích kỷ nên rất khó thay đổi. Muốn đổi thay, chúng ta cần nhắm vào đối tượng mới là những trẻ ngây thơ, dễ uốn nắn, để giúp chúng thức tỉnh và phát triển những tiềm năng cao thượng sẵn có. Do đó ta có ý muốn giao cho ngươi trách nhiệm giáo dục những đứa trẻ thuộc thế hệ sau này.

Bổn phận của ngươi là khuyến khích sự phát triển tự nhiên của

những trẻ còn hồn nhiên vô tư để chúng trở nên những người có lòng tốt, có lòng vị tha, biết hướng thượng. Ta biết hoàn cảnh chung quanh cũng ảnh hưởng đến sự phát triển của con trẻ nhưng yếu tố quan trọng nhất vẫn là những người sống gần nó như cha mẹ hay vị thầy dạy dỗ nó. Những người này sẽ giúp cho đứa trẻ biết sống một cách ý thức, khôn ngoan trong mọi hoàn cảnh, và có thể sửa đổi ý nghĩa của hoàn cảnh đó nữa.

Dù cho đứa trẻ gặp hoàn cảnh bất hạnh, đau khổ nhưng nếu nó đã được giáo dục vững vàng thì những khổ đau này có thể giúp nó học thêm tính kiên nhẫn, chịu đựng và phát triển lòng thương đối với những người cùng hoàn cảnh. Dù cho nó gặp môi trường sung sướng, tốt đẹp thì nó cũng không trở thành một người ích kỷ, tự đắc hay dễ dãi với bản thân mình được. Tóm lại, một sự giáo dục chân chính sẽ giúp cho con người phát triển hoàn toàn trong mọi hoàn cảnh.

Này Sinuhe, đây là một công việc hết sức quan trọng. Nó đòi hỏi người thầy phải có một kiến thức rộng, một tâm hồn mẫn cảm, và một lòng thương rộng lớn để có thể giúp học trò phát triển một cách hữu hiệu. Tìm được một người thầy như thế thật không dễ chút nào nên ta đã lợi dụng hoàn cảnh khó khăn của ngươi, quan sát xem ngươi giải quyết mọi việc như thế nào, chịu đựng các thử thách ra sao, trước khi quyết định giao cho ngươi trọng trách này."

Akhenaten im lặng một lúc rồi tiếp:

- "Này Sinuhe, từ ngàn xưa việc giáo dục vẫn được giao phó cho các giáo sĩ, những người đã hiến mình cho lý tưởng cao đẹp. Tuy nhiên theo thời gian, các giáo sĩ đã không hoàn tất nhiệm vụ này. Đa số đều mắc vào những sai lầm căn bản, không còn ý thức về cái lý tưởng cao đẹp ban đầu nữa. Phần lớn các giáo sĩ đã tổ chức thành những phe nhóm hay môn phái, sống bám vào những giáo lý khô khan, cằn cỗi như một phương tiện sinh nhai. Vì thiếu kinh nghiệm tâm linh, họ đã để cho tham vọng cá nhân chi phối và rồi đi xa hẳn mục đích cao đẹp lúc đầu.

Này Sinuhe, một vị thầy theo đúng nghĩa không phải là người có nhiều kiến thức hay ăn nói lưu loát mà phải là người bạn đồng hành của đứa trẻ, dìu dắt nó như một người ngang hàng chứ không dựa vào một uy quyền nào đó để áp chế nó. Một vị thầy giỏi phải biết đặt mình vào địa vị của đứa trẻ, phát triển cùng đứa trẻ, hiểu biết đứa trẻ, đi sâu vào những vấn đề khó khăn của nó, nhìn ngắm mọi việc xuyên qua con mắt của đứa trẻ, và hoàn toàn hiến mình cho sự giáo dục đứa trẻ ấy. Nếu một vị thầy không tiếp xúc mật thiết với đứa trẻ như thế, thì mọi sự dạy bảo chỉ là những gì hời hợt bên ngoài, một sự lặp đi lặp lại những kiến thức chết, rồi để mặc cho đứa trẻ loay hoay với những khó khăn, sợ hãi và từ đó nẩy sinh tư tưởng thù hận,

tạo những hố sâu ngăn cách con người.

Ta thấy tôn giáo Ai Cập suy đồi vì các giáo sĩ chỉ thích đứng ở vị thế đầy uy quyền, đòi hỏi sự kính trọng của học trò. Họ không biết rằng sự kính trọng chân thành xuất phát từ nội tâm chứ không phải sự lặp đi lặp lại những nghi thức hay tuân theo một kỷ luật nhất định. Đó chỉ là những lễ nghi bên ngoài, một sự dối trá hay đóng kịch xuất phát từ sự sợ hãi mà thôi. Con người không ai thích những cái làm họ sợ hãi nên sự giáo dục xây dựng trên căn bản những quyền uy, những giáo lệnh, những đe dọa... không bao giờ là sự giáo dục chân chính được."

Câu nói vô tình của Akhenaten làm tôi nhớ đến hoàn cảnh giáo dục tại Trung Tâm Y khoa Abydos khi xưa. Lúc đó tôi đã bị đối xử tàn tệ bởi những lớp học trò đàn anh và suýt bị đuổi ra khỏi trường nếu không có sự can thiệp kịp thời của Horemheb. Cho đến lúc đó tôi mới hiểu mặc dù nền y khoa Ai Cập đã tiến bộ với biết bao y sĩ tài giỏi nhưng đa số dân chúng vẫn bệnh hoạn, đau ốm lầm than vì hầu hết y sĩ chỉ lo kiếm sống bằng việc bóc lột bệnh nhân, chữa trị cho những người có thể trả tiền mà thôi.

Một nền giáo dục dựa trên sự tranh giành, bóc lột lẫn nhau như thế chỉ có thể sản xuất ra những kẻ hành nghề bằng sự đổi chác, mua bán. Đến lúc đó tôi mới thấy thán phục lý tưởng phụng sự người nghèo của cha tôi và tiếc rằng vì thiếu ý thức mà tôi đã rời xa hẳn con đường cha tôi chỉ dạy. Tôi nghĩ đến gia sản khổng lồ xây dựng trong thời gian hành nghề tại Palestine, những mánh khóe hốt bạc, những việc đổi chác, mua bán với bệnh nhân mà không khỏi hối hận về việc làm của mình.

Có lẽ đoán được ý nghĩ của tôi nên Akhenaten nói tiếp:

- "Giáo dục là một phần rất quan trọng trong sự phát triển đời sống. Con người nhìn cuộc đời ra sao tùy thuộc rất nhiều ở sự giáo dục của người đó. Một vị thầy giỏi phải biết làm sao để phát triển những đức tính cao thượng, tốt đẹp nhất của học trò, không bao giờ khêu gợi, kích thích những nhược điểm hay tật xấu sẵn có của đứa trẻ. Bất cứ ai cũng đều có sẵn những tính tốt và xấu, ích kỷ cũng như vị tha. Chỉ cần được khuyến khích là những tính tình này sẽ phát triển mau chóng giống như các hạt giống được tưới nước sẽ nảy nở, tươi tốt.

Vì lý do đó, việc khuyến khích các mầm thiện, chỉ dẫn những điều tốt, để con người biết hướng thượng là điều quan trọng của việc giáo dục. Nếu khi còn nhỏ, đứa trẻ được giáo dục kỹ lưỡng về luân lý, đạo đức, được vun trồng săn sóc cẩn thận thì sau này khi trưởng thành, tiếp xúc với đủ mọi ảnh hưởng tốt xấu, nó có thể đương đầu

với điều xấu vì đã phân biệt và đủ sức chống lại những cám dỗ.

Vào thời xa xưa, phần lớn Pharaoh đều là những tu sĩ được dạy dỗ cẩn thận và phát nguyện sống theo những lý tưởng phụng sự cao đẹp. Khi già yếu, họ thường chọn những người tài giỏi trong nước thay họ làm Pharaoh để tiếp tục truyền thống phụng sự tốt đẹp này.

Theo thời gian, một số Pharaoh thiếu giáo dục đã đặt ra tục lệ thừa kế thiêng liêng để giành địa vị cho con cháu, cho người trong dòng họ nên từ đó nền giáo dục cũng thay đổi đi rất nhiều. Thay vì được hướng dẫn dạy dỗ về những điều cao thượng tốt lành để trở nên những con người chân thật thì các Pharaoh được giáo dục biệt lập trong nhung lụa, hưởng thụ những tiện nghi vật chất.

Chính lối dạy dỗ thoải mái, sung túc đó đã khiến họ trở nên thụ động. không thể tự mình giải quyết những vấn đề nan giải được nữa. Do đó họ dựa vào sự giúp đỡ của các quan lại để tuyển lựa người từ những đạo viện. Việc lựa chọn này đã vô tình khuyến khích sự tranh đua, giành giật hơn kém. Vì căn bản giáo dục suy đồi như thế nên hầu hết quan lại đều có tham vọng riêng và hậu quả là việc cai trị được đặt trên tinh thần bộ lạc, phe nhóm, môn phái khiến tình trạng tranh cướp, chém giết lẫn nhau đã xảy ra.

Tranh giành nhau chưa đủ, họ quay qua chiếm đoạt tài sản của nước khác, gây chiến tranh khắp nơi. Cuộc chiến đã dẫn dắt con người vào những hố thẳm, phá hủy con người tận gốc rễ, làm mất đi những hạt giống thiện, những căn bản đạo đức. Phần lớn những người thành công nhờ chiến tranh chỉ biết đến chém giết, tranh cướp, giành giật như lối sống duy nhất. Nếu một quốc gia mà đa số nhân sự không còn biết phải trái, tốt xấu vì các mầm mống cao thượng đã bị thui chột thì làm sao có thể phát triển và tiến bộ cho được? Nếu cha mẹ là những người chỉ biết đến hận thù, tranh đấu thì làm sao con trẻ có thể học được lòng tha thứ, thương yêu?

Này Sinuhe, giáo dục không phải là một bức rào ngăn cách con người nhưng là một cây cầu nối liền con người với nhau. Nếu một cái cây còn non phải được che chở uốn nắn để sau này có thể chịu đựng được những đổi thay về thời tiết, những cơn mưa gió phũ phàng thì con người cũng thế. Một đứa trẻ phải được giáo dục cẩn thận từ nhỏ để nó có đủ sức đương đầu với những thử thách của cuộc đời. Thiếu giáo dục thì đứa trẻ sẽ thua trước khi lâm trận, và thiếu hiểu biết thì nó sẽ bị lôi kéo vào những sa ngã vì những ảnh hưởng xấu xa mà nó không biết phân biệt.

Này Sinuhe, giáo dục là điều quan trọng nhất trong việc đổi thay, phục hồi những đức tính cao thượng, tốt lành vẫn ẩn tàng trong tất cả mọi con người. Giáo dục là một tiến trình tổng quát và linh động

chứ không thể gò bó trong những qui luật cứng ngắc hay các giáo điều vì nó là một nghệ thuật cần được phát triển từng ngày, từng giờ, từng phút. Vì giáo dục là một nghệ thuật nên những nhà giáo dục không những phải là người có kiến thức mà còn phải là những nghệ sĩ, những người có tâm hồn rộng mở với thiên nhiên, biết rung động theo nhịp điệu của thời tiết, vui buồn với thế thái nhân sinh.

Họ phải là những con người hoàn toàn tự do trong việc nuôi dưỡng huấn luyện những tâm hồn còn non dại, ngây thơ này. Một vị thầy phải biết thích nghi với sự nảy nở của đứa trẻ, phải tiếp xúc với những giai đoạn phát triển của đứa trẻ để dạy bảo và dìu dắt đúng với khả năng tiếp nhận của nó.

Này Sinuhe, ta đã cho xây cất tại Tel El Amarna những vườn cây, những con suối, những hồ nước để sau này nó trở nên một trung tâm giáo dục quan trọng của toàn vùng. Không gì hữu ích cho con người bằng những ảnh hưởng của thiên nhiên và không đứa trẻ nào lại không thích thú những gì sống động như cây cỏ, hoa lá, chim chóc, thú vật. Theo chương trình đã vạch sẵn, ta sẽ đưa tất cả con trẻ về đây để thụ hưởng một nền giáo dục toàn vẹn, không phân biệt đứa trẻ đó phát xuất từ đâu hay gia cảnh như thế nào.

Ngày xưa, việc giáo dục chỉ dành riêng cho các gia đình quí tộc, nhưng ta không chấp nhận một sự phân biệt như thế. Đối với ta, bất cứ đứa trẻ nào cũng đều phải được đối xử công bình như nhau, và ta sẽ giao phó cho ngươi trọng trách chỉ huy trung tâm giáo dục này."

Akhenaten ngưng nói, suy nghĩ một lúc lâu trước khi tiếp tục:

- "Này Sinuhe, hẳn ngươi đã thấy rõ tầm quan trọng của nền giáo dục mà ta đang dự định cho thi hành. Nếu khi xưa các Pharaoh được giáo dục cẩn thận thì dưới sự lãnh đạo của ta, những người dạy dỗ con trẻ cũng phải được giáo dục cẩn thận như vậy và chỉ những người có đức hạnh nhất mới được tuyển chọn làm thầy giáo mà thôi. Ta không muốn các giáo sĩ đảm nhận việc giáo dục nữa vì đa số đều không hiểu giáo dục là gì. Dưới sự huấn luyện của họ, nền giáo dục đã biến thành một phương pháp để họ đạt được mục đích riêng chứ không hướng dẫn con người đạt đến những mục tiêu cao đẹp của đời sống.

Thứ tôn giáo thờ thần linh xây dựng trên nền tảng của sự sợ hãi đã khiến con người trở nên thụ động, lười biếng, trơ trơ như gỗ đá, không còn cảm xúc được nữa. Thứ giáo dục xây dựng trên nền tảng của sự áp chế này sẽ khiến đầu óc con người trở thành những khối tư tưởng được nhồi nhét trong một cái khuôn cứng ngắc, được sắp xếp trong những giáo điều riêng biệt, làm mất tự do cũng như nhân phẩm của con người khiến họ không thể thay đổi hay tiến hóa được

nữa.

Này Sinuhe, mục đích của đời sống là làm sao để cho tất cả mọi sự phải trở nên linh động, phong phú, dồi dào, kể cả các sự kiện tầm thường nhất. Phải làm sao để cho tiềm lực con người được khai phóng, mở mang khiến đời sống có thêm ý nghĩa. Phải làm sao cho khả năng sáng tạo của con người có thể tuôn chảy mạnh mẽ khắp nơi. Bất cứ người nào cũng phải được hướng dẫn để cho trí thông minh được nảy nở toàn vẹn hầu sử dụng vào những mục đích vị tha, hướng thượng. Giáo dục là khai mở trái tim cũng như khối óc, tạo ra những đường hướng huy hoàng, vô tận để con người có thể xây dựng một nền văn minh tỏa rộng khắp nơi.

Khi xưa thánh sư Thoth đã dạy: "Linh hồn con người vốn vất tử thì tương lai con người phải là những gì huy hoàng, mỹ lệ vô bờ bến". Nếu con người biết sống với đúng ý nghĩa của một con người thì tương lại nhân loại ắt phải huy hoàng chứ không thể nào khác đi được. Do đó nền giáo dục thực sự phải là một sự rèn luyện thân cũng như tâm để con người có thể tự do sống theo nhịp điệu điều hòa của những tiết điệu ẩn tàng trong họ, khiến đời sống trở thành một bản nhạc tuyệt diệu vang lừng khắp nơi."

Akhenaten ngưng nói, cặp mắt ông trở nên mơ màng như đang đắm chìm trong một hình ảnh tuyệt vời nào đó. Một lúc sau ông quay sang quan Thiên Giám, thong thả hỏi:

- Này quan Thiên Giám, có lẽ ông đã quan sát kỹ về hiện tượng kỳ lạ kia, vậy ông hãy cho ta biết dự đoán của ông như thế nào?

Quan Thiên Giám trầm ngâm một lúc rồi nói:

- Kính thưa Pharaoh, theo sự suy đoán của kẻ này thì đó là một điềm xấu và nó sẽ ứng vào ngài nên kẻ này khuyên ngài hãy thận trọng. Theo sự tính toán của kẻ này thì tháng tới sẽ có nhật thực, ngôi Thái Dương sẽ bị che lấp một thời gian, các bầu tinh tú ở vị trí đối cực sẽ có dịp phát động rất mạnh rồi từ đó sẽ có rất nhiều hiện tượng kỳ lạ…

Akhenaten gật đầu cắt ngang câu nói của quan Thiên Giám:

- Ta cũng biết trước hiện tượng nhật thực này, nhưng đó chỉ là những sự kiện thông thường của thời tiết, chẳng có gì đáng quan tâm. Dù sao ta cũng tin rằng việc thay đổi của các tinh tú chỉ phản ảnh những thay đổi của đời sống con người mà thôi. Nếu các tinh tú có thể chi phối con người thì hiển nhiên con người cũng có thể ảnh hưởng lên các tinh tú…

- Nhưng khi các tinh tú đối cực với ngôi Thái Dương nằm ở một vị trí nhất định nào đó thì chúng sẽ có các tác dụng hỗ tương rất

mạnh, và khi ngôi Thái Dương bị che lấp, dù trong một khoảng thời gian không lâu, nó sẽ tạo cơ hội cho các ảnh hưởng kia phát động mạnh hơn. Kẻ này e ngại rằng thời gian cấp bách…

Quan Thiên Giám rụt rè chỉ lên tấm họa đồ tinh tú treo trên vách mà ông đã phân biệt các chùm sao, sự liên hệ giữa các tinh tú, các chi tiết mà ông tính toán đo lường để đưa ra những điều mà ông dự đoán. Pharaoh Akhenaten chăm chú theo dõi bản đồ rồi lẩm nhẩm tính toán một lúc trước khi lên tiếng:

- Này quan Thiên Giám, có lẽ ông tính đúng đấy…

Akhenaten chưa dứt lời thì có tiếng chân người bước vội lên cầu thang và Horemheb xuất hiện:

- Kính thưa Pharaoh, hạ thần vừa nhận được tin cấp báo…

Horemheb bước đến nói nhỏ vào tai Akhenaten. Pharaoh nhíu mày lắc đầu:

- Có chuyện như thế sao?

- Kính thưa Pharaoh, tể tướng Smenkere đã điều tra kỹ lưỡng và thông báo cho kẻ này…

Akhenaten thở dài:

- Chuyện đã thế, ta phải giải quyết cấp tốc, nếu không sẽ có những hậu qua tai hại không thể lường trước được!

Quan Thiên Giám chỉ tay lên tấm bản đồ, trên đó ghi nhận một ngôi sao vừa tắt với những dòng chữ tiên đoán điều vừa xảy ra:

- Nếu kẻ này đoán không lầm thì việc này xảy ra vào trưa hôm qua…

Trong lúc Akhenaten chăm chú theo dõi những chi tiết ghi trên tấm bản đồ thì Horemheb quay qua bên tôi nói nhỏ:

- Giáo sĩ trưởng phái Amun vừa bị ám sát. Một số quan triều ủng hộ phe nhóm Amun cũng bị giết… Hiện nay người ta đồn rằng chính Pharaoh đã cho thanh toán các phần tử đối lập. Điều này gây rối loạn khắp nơi và phe giáo sĩ đang triệu tập những phiên họp khẩn cấp để bàn kế hoạch… Ta vừa cho tăng cường quân sĩ đề phòng một cuộc phản loạn.

Ngay lúc đó Akhenaten quay ra nói với Horemheb:

- Ta phải trở về Memphis ngay, ngươi hãy cho gọi Smenkere đến gặp ta. Chuyện này phải giải quyết cấp tốc chứ không thể để lâu được.

Quan Thiên Giám vội vã lên tiếng:

- Xin Pharaoh hãy bảo trọng, sự việc sắp xảy ra lành ít dữ nhiều…

Akhenaten thản nhiên gật đầu:

- Ngươi hãy yên chí, ta biết giữ mình.

Sau khi Akhenaten và Horemheb đi khỏi, vị quan Thiên Giám già ngồi trầm ngâm, suy nghĩ một lúc rất lâu rồi lên tiếng:

- "Dù Pharaoh có đề phòng cẩn thận nhưng ta vẫn thấy có điều chi không ổn. Ta thường quan sát sự thay đổi biến chuyển của các bầu tinh tú rất kỹ và bàn với Pharaoh. Mọi lần chúng ta thường đi đến một kết luận chung, nhưng lần này ta thấy Pharaoh có vẻ chủ quan hơi nhiều.

Này Sinuhe, từ ngàn xưa, nhờ nghiên cứu về khoa Chiêm Tinh, người Ai Cập đã biết ba động lực quan trọng phát xuất từ ba hành tinh thuộc chùm sao Thần Nông (Orion) có ảnh hưởng rất lớn đến những thay đổi trên mặt địa cầu. Vào những ngày giờ nhất định, ba bầu tinh tú này thường rọi xuống địa cầu những luồng thần lực rất mạnh, do đó các bậc trưởng lão Ai Cập đã cho xây cất ba Kim Tự Tháp nằm ở ba vị trí tương ứng với ba bầu tinh tú kia, để chiêu cảm các động lực thiêng liêng đó.

Từ ngàn xưa, người Ai Cập đã thực hành các buổi lễ điểm đạo huyền bí cho những bậc đạo trưởng trong những Kim Tự Tháp này. Đến thời Pharaoh Narmer, người đã thống nhất Ai Cập và thành lập một chính quyền trung ương, thì ông đã dựa theo qui tắc của ba nguồn thần lực kia mà tổ chức một guồng máy điều hành quốc gia gồm ba động lực chính: Pharaoh, vị lãnh đạo tối cao của dân Ai Cập; các giáo sĩ, lo việc tinh thần và thờ phụng thần linh; các võ quan, chỉ huy lực lượng quân sự có bổn phận gìn giữ an ninh, luật pháp trong nước.

Sự liên hệ và hỗ tương của ba động lực này sẽ giúp đỡ cho việc phát triển nền văn minh Ai Cập. Trải qua hàng ngàn năm nay, việc tổ chức quốc gia theo qui tắc này vẫn không thay đổi nhưng hiện nay ta thấy giữa Pharaoh và giới giáo sĩ đã có những rạn nứt, càng ngày càng trở nên căng thẳng, trầm trọng. Ta lo rằng việc này sẽ đưa đến những hiềm khích và một biến chuyển lớn sẽ xảy ra."

- Pharaoh có biết như thế không?

- Hiển nhiên Akhenaten có chủ trương riêng, do đó lần này chúng ta không đồng ý với nhau. Theo sự nhận xét của ta thì Ai Cập đang bước vào một giai đoạn thoái hóa bởi những ảnh hưởng hắc ám nên

việc phục hồi nền minh triết của thời đại hoàng kim là điều không thể xảy ra được.

- Phải chăng Pharaoh Akhenaten không đồng ý với ông?

- "Đúng thế. Ông cho rằng đã đến lúc phải thay đổi toàn diện để đưa Ai Cập bước bào một thời kỳ mới. Hẳn ngươi cũng biết Akhenaten là một con người khác thường. Ông rất thông minh và có một cái nhìn bao quát, vượt xa những nhà thiên văn như ta. Ông cho rằng những kẻ như ta chỉ thấy những sự kiện xảy ra trong một giới hạn chứ không thấy rõ hoàn toàn tiến trình biến hóa của vạn vật.

Tuy cùng quan sát thiên văn nhưng sự nhận xét của ông về việc di chuyển và ảnh hưởng của các bầu tinh tú lại khác hẳn ta. Ông chủ trương phải vượt lên trên những giới hạn thông thường để hiểu được cái trật tự thiêng liêng của tạo hóa. Đây là điều mà ta không thể hiểu nổi..."

° ° °

Vài hôm sau tôi đang nghiên cứu học hỏi bỗng nhận được lệnh gọi phải trở về Memphis ngay vì thái hậu Taiya đang lâm bệnh nặng. Lệnh này do một tên nô lệ thân tín của công chúa Baketamon cầm đến nên tôi không nghi ngờ gì, vội vã lên đường ngay.

Đến Memphis thì trời đã về khuya. Thay vì đi bằng cửa chính, tên nô lệ đưa tôi vào cung qua một đường hầm bí mật được quân sĩ canh phòng rất cẩn thận. Căn phòng của thái hậu Taiya vắng vẻ, không có cung nữ hầu cận như mọi khi mà chỉ có công chúa Baketamon đang đứng chờ mà thôi. Thái hậu Taiya ngồi trên chiếc ghế bành quen thuộc, một tay bà cầm ly rượu lớn, tay kia đặt lên trên miếng chăn đan bằng loại sợi Phalon.

- Đã lâu lắm ta không gặp ngươi, nghe nói ngươi bị trừng phạt phải đi đến các đạo viện học hỏi thì phải...

Tôi vội bước đến chẩn bệnh nhưng không thấy bà có triệu chứng gì bất thường như lời ghi trên tờ giấy mà tên nô lệ cầm đến. Thái hậu Taiya bật cười:

- Ta cần gặp ngươi vì có việc muốn nói riêng với ngươi nên ra lệnh như thế đó.

- Thái hậu nói gì, thần không hiểu?

- "Ngươi không cần phải hiểu trong lúc này. Hẳn ngươi vẫn biết ta xuất thân là con nhà thuyền chài ở làng Phalon. Năm xưa Pharaoh Amenophis đi dạo sông, thấy ta đang giăng lưới bắt cá nên gọi ta vào hầu. Ta tuy xấu xí chẳng thể so sánh với các phi tần cung nữ nhưng vì khỏe mạnh, ta làm Pharaoh vui lòng nên được đưa vào cung.

Chỉ vài hôm ta đã thấy cuộc sống huy hoàng lộng lẫy trong cung chỉ là một bãi chiến trường với các nhóm phi tần, cung nữ tranh giành ảnh hưởng để được ơn mưa móc của Pharaoh. Phần lớn những người này được tuyển chọn từ các gia đình quyền quí, những người trong hoàng tộc. Họ được nuôi dưỡng, huấn luyện từ nhỏ để trở thành phi tần, cung nữ nên ít ai biết gì về các thủ đoạn gian trá ngoài đời. Họ chỉ biết ghen tuông, đố kỵ, nói xấu lẫn nhau mà thôi.

Phần ta là con gái dân giả nghèo hèn, va chạm thực tế đã nhiều, kinh nghiệm giang hồ nên chỉ một thời gian ngắn, ta đã mua chuộc hầu hết các nô lệ trong cung. Ta bành trướng thế lực qua việc giao thiệp với các giáo sĩ, nhất là các giáo sĩ thờ Amun và hứa hẹn cho họ rất nhiều quyền lợi. Chẳng mấy chốc các phe phái phi tần, cung nữ trong cung đều bị ta thu dụng, những kẻ chống đối bị ta bỏ thuốc độc cho chết dần mòn, có kẻ bị tà thuật của các giáo sĩ làm cho điên loạn. Sau đó các quan trong triều từ nhỏ đến lớn ít nhiều đều bị ta mua chuộc.

Trong khi Pharaoh lo việc chinh chiến khắp nơi thì trong triều đình ta cũng bành trướng thế lực không kém. Năm sau ta có thai nhưng lúc đó hoàng hậu Ptelomy cũng đã có thai vài tháng trước. Dĩ nhiên là con của một phi tần, con ta không thể tranh ngôi vị với con của hoàng hậu được nên ta âm mưu tráo đứa con mới sinh của bà bằng xác một con mèo chết. Ta muốn giết đứa bé này nhưng trong cung dễ gì mà giấu xác một đứa bé nên ta đành mang nó bọc vào chiếc chăn mà ta đã tự tay đan lấy, rồi bỏ vào giỏ thả trôi trên sông như những đứa trẻ vô thừa nhận khác.

Này Sinuhe, đó là một ngày trăng tròn cách đây gần ba mươi năm… Sở dĩ ta làm thế vì nếu ai bắt gặp thì cũng nghĩ rằng nó chỉ là một giọt máu vô thừa nhận của một cô gái làng Phalon nào đó mà thôi…"

Thái hậu Taiya ngừng nói rồi nhìn thẳng vào mặt tôi. Tôi bàng hoàng, chân tay rụng rời, mồ hôi toát ra đầy áo, lắp bắp:

- Thái hậu… thái hậu… bà không đùa đấy… chứ…

- Không, ta không nói đùa đâu. Chiếc chăn lót nôi của ngươi được đan bằng sợi Phalon chỉ là một phần của chiếc chăn ta vẫn giữ bên mình này. Ta chắc ngươi nhận ra nó…

- Tôi… tôi… không tin.

Thái hậu Taiya nghiêm trang:

- Này Sinuhe, phải chăng ở đùi dưới của ngươi có một vết bầm rất sâu?

- Sao… tại sao bà biết?

- Ha ha ha, ta phải biết chứ vì chính tay ta đã làm dấu vào đó. Này Sinuhe, ngay từ khi gặp ngươi, nghe kể chuyện về thân thế mơ hồ của ngươi, ta đã biết ngươi chính là con của Hoàng hậu Ptelomy.

- Nếu thế… mẹ tôi… mẹ tôi hiện nay ra sao?

- Ha ha ha, như vậy hẳn ngươi đã nhận rằng ngươi chính là con của Hoàng hậu Ptelomy chứ gì? Hay lắm! Hay lắm! Một hoàng hậu của Ai Cập lại đẻ ra một con mèo đen thì còn ra thể thống gì nữa. Các giáo sĩ bèn thưa với Pharaoh rằng chắc hẳn hoàng hậu có liên hệ với các loài ma quái nên mới đẻ ra một con mèo như thế. Pharaoh bèn ra lệnh thắt cổ Ptelomy và đốt xác bà ra tro bụi ngay. Ít lâu sau, ta sinh hạ một hoàng nam và được phong là hoàng hậu. Năm sau ta còn sinh thêm một công chúa nữa, củng cố địa vị mình đến ngày nay. Này Sinuhe, ngươi có biết tại sao ta lại kể chuyện này ra cho ngươi biết không?

- Tại sao?

- Vì ta muốn ngươi biết rằng trong mình ngươi có mang dòng máu thiêng liêng của hoàng gia.

- Để làm gì?

Ngay lúc đó có tiếng ồn ào xôn xao bên ngoài. Thái hậu Taiya bình tĩnh nói:

- Này Sinuhe, có những việc mà lúc này ngươi không thể hiểu đâu nhưng theo thời gian, ngươi sẽ hiểu.

Một tên nô lệ bên ngoài bước vào nói nhỏ với thái hậu Taiya. Bà bình tĩnh phát tay ra hiệu cho tên nô lệ lui ra rồi nói với tôi:

- Này Sinuhe, ngươi và Baketamon hãy tạm lánh mình vào căn phòng nhỏ kia. Bằng mọi giá, ngươi chớ xuất đầu lộ diện vì nếu không tính mạng ngươi khó mà bảo toàn.

Tôi còn đang hoang mang thì công chúa Baketamon đã kéo phắt tôi vào căn phòng nhỏ cạnh đó. Tôi đứng trong phòng nhưng đầu óc quay cuồng bởi hàng trăm ngàn câu hỏi. Tôi đang ôm đầu suy nghĩ thì nghe có tiếng quân sĩ võ trang đi lại rầm rập ở ngoài hành lang rồi có tiếng hô lớn:

- Pharaoh đã đến!

Có tiếng chân người bước vào phòng rồi tôi nghe Akhenaten đằng hắng:

- Thưa mẹ, con được biết chính mẹ đã ra lệnh giết Ptah, giáo sĩ

trưởng phái Amun và hơn hai mươi vị quan trong triều.

Thái hậu Taiya thản nhiên trả lời:

- Đúng thế, những đứa nào muốn làm phản, ta cho giết ngay.

Akhenaten im lặng một lúc rồi nhẹ nhàng:

- Hiện nay không phải như xưa để một cá nhân có quyền sinh sát như thế. Việc này không thể chấp nhận được…

- Tại sao lại không? Hẳn Pharaoh cũng biết đây không phải là lần đầu ta ra lệnh giết người.

- Nhưng đây sẽ là lần cuối vì từ nay con sẽ ra lệnh cho khóa chặt cửa cung điện này lại. Kể từ nay, đây sẽ là nơi bất khả xâm phạm, không ai được ra vào nữa. Bây giờ con mới hiểu tại sao khi phụ vương vừa qua đời, chú Kira lập tức cho người đến giết mẹ và em Baketamon…

- Khá lắm! Bây giờ Pharaoh mới biết quyền hành Ai Cập thực sự nằm trong ai hay sao? Phải đấy, chính ta là người nắm quyền chỉ huy Ai Cập trong bao năm nay. Cha của ngươi chỉ là một lão già mệt mỏi, bệnh hoạn vì chinh chiến; chính ta mới là người thực sự cai trị xứ này… Akhenaten phải biết, ta làm thế chỉ vì muốn giữ ngôi vị cho ngươi nhưng từ nhỏ ngươi chỉ là một đứa bé mơ mộng, không hợp với lòng mong đợi của ta. Baketamon còn xứng đáng hơn ngươi…

Akhenaten im lặng không nói gì nên thái hậu Taiya tiếp tục:

- Ngươi bỏ vào sa mạc rồi mất tích trong bao năm, ta tưởng ngươi đã chết nên muốn Baketamon tiếp nối công trình xây dựng của ta. Tiếc thay Smenkere lại tìm ra ngươi nên tình hình đổi khác. Từ khi lên ngôi Pharaoh, ngươi đã thay đổi mọi việc, làm xáo trộn triều chính, đảo lộn trật tự vẫn có từ trước đến nay và làm phiền lòng ta không ít. Đã thế ngươi còn liên kết với bọn Hitites và Nubia, đặt ra những thứ tôn giáo kỳ quái, tôn thờ chiếc đĩa tròn tượng trưng cho ngôi Thái Dương. Tại sao ngươi lại làm những việc kỳ quặc đó?

Akhenaten im lặng một lúc rồi thong thả đáp:

- Vì con đã tiếp xúc được với chân lý và từ đó cuộc đời con hoàn toàn đổi khác. Qua công phu tu tập, con biết được những chuyện đã xảy ra trong cung, những bí mật đằng sau những đẹp đẽ, mỹ lệ của triều đại văn minh, huy hoàng này. Con đã ý thức rất rõ những tham vọng điên cuồng của những người chỉ huy, lãnh đạo quốc gia, những người đầy mưu mô xảo trá nên quyết định đã đến lúc phải thay đổi tận gốc rễ.

- Ngươi quả là một kẻ ngu xuẩn, thật uổng công ta và cha ngươi

đã xây dựng cho ngươi…

Akhenaten không trả lời chỉ cho gọi viên quan lo việc ghi chép:

- Đây là lệnh của ta, từ nay cung điện Memphis được niêm phong cẩn thận. Không ai được phép ra vào nơi đây nữa. Phần ta cũng sẽ không trở lại đây nữa. Từ nay việc triều chính sẽ đưa hết về Tel El Armarna.

Sau khi Akhenaten bước ra khỏi thì công chúa Baketamon mới giận dữ lên tiếng:

- Ngươi đã thấy chưa? Anh ta điên loạn mất rồi! Đã đến lúc chúng ta phải hành động gấp.

- Công chúa muốn gì?

- Còn gì nữa? Đã đến lúc ta phải tranh ngôi Pharaoh với anh ta. Ta đã chuẩn bị sẵn sàng.

Tôi đang trố mắt kinh ngạc thì thái hậu Taiya đã lên tiếng:

- Hiển nhiên Baketamon không thể làm Pharaoh được, nhưng nếu ngươi và Baketamon làm lễ thành hôn thì ngươi sẽ trở thành Pharaoh của Ai Cập. Dù sao ngươi cũng có dòng máu hoàng tộc trong người.

- Cái gì kỳ lạ vậy?... Tại sao lại có thể có chuyện như thế được?

Baketamon tức giận:

- Hiện nay cờ đã đến tay mà ngươi không muốn phất hay sao? Chúng ta đã chuẩn bị từ lâu, vì biết ngươi có dòng máu thiêng liêng nên ta mới để ý đến ngươi. Này Sinuhe, một công chúa cành vàng lá ngọc như ta đâu thể lấy một kẻ tầm thường được.

Tự nhiên mọi việc trở nên sáng tỏ hơn bao giờ hết. Thì ra thế! Việc Horemheb quyến rũ Nefer cũng do lệnh của công chúa Baketamon. Nguyên nhân Thái hậu và Công chúa để ý đến tôi chỉ vì phát hiện ra tôi chính là người xứng đáng thừa kế ngôi vị Pharaoh. Tôi đứng sững ra đó, đầu óc quay cuồng không biết phải phản ứng như thế nào.

Baketamon bật cười:

- Chúng ta đã tính toán từ lâu rồi nên để tâm theo dõi ngươi. Ngươi bỏ đi đâu mấy năm trời làm chúng ta lo muốn chết.

Ngay khi đó, tên nô lệ ở bên ngoài bước vào. Công chúa ra lệnh:

- Ngươi hãy chuẩn bị cẩn thận. Sau khi anh ta chết thì ngươi phải ra tay ngay không được chậm trễ. Phải giết Smenkere và Horemheb ngay để tránh hậu họa.

Tôi luống cuống nói không ra hơi:

- Công chúa… công chúa… dám giết… anh ruột ư?

- Này Sinuhe, khi xưa ta đã nói với ngươi rằng một người lãnh đạo phải có mưu lược và thủ đoạn. Phải dám làm những việc không ai dám làm, nếu cần giết người thì phải giết người, nếu cần hy sinh tất cả thì phải sẵn sàng hy sinh để đạt mục đích. Có như thế mới làm được việc lớn.

- Nhưng… nhưng công chúa làm thế nào để giết Pharaoh?

Baketamon thản nhiên:

- Ngươi sẽ làm việc đó cho ta.

- Cái gì?

- Anh ta vẫn tin tưởng ở ngươi. Hẳn ngươi cũng biết anh ta thường hay lên cơn động kinh vào những ngày trăng tròn, chỉ cần ngươi chữa sai đi một chút, gia tăng liều lượng thuốc làm sao cũng được. Sau đó thì ngôi vị Pharaoh sẽ về tay ngươi…

Thì ra tất cả đã có kế hoạch từ trước và tôi sẽ là người thi hành việc này. Tôi muốn đứng yên nhưng hai đầu gối run lên như muốn ngã.

Thái hậu Taiya nói:

- Ta biết Pharaoh đang chuẩn bị mở một trung tâm giáo dục tại Armarna và ngươi sẽ được giao phó trọng trách trông coi trung tâm này.

- Tại sao việc gì bà cũng biết vậy?

- Ha ha ha… Từ bao năm nay, có việc gì mà qua được mắt ta. Tuy ta chỉ ngồi trong cung mà vẫn nắm vững tình hình khắp nơi. Chúng ta có một lực lượng thám tử ở khắp mọi nơi nên chuyện gì mà ta chẳng biết.

Tôi rùng mình toát mồ hôi hột. Thì ra người đàn bà già yếu kia mới chính là người nắm quyền Ai Cập trong nhiều năm qua. Để duy trì quyền lực này, bà không ngần ngại làm tất cả mọi việc, kể cả việc âm mưu giết con mình vì nó không đi theo con đường quyền lực mà bà chủ xướng. Khi trước tôi vẫn nghe Horemheb nói đến một thế lực đối nghịch trong bóng tối nhưng không để ý vì còn bận tâm đến những việc khác. Tôi nhớ đến buổi thiết triều của Akhenaten và thái độ khó chịu của một số quan lại trước chủ trương cải cách của vị hoàng đế trẻ tuổi này.

Đối với phong tục Ai Cập, Pharaoh là người đã được các thần

linh lựa chọn để cai trị xứ này. Pharaoh vừa là ngươi, vừa là thần, có quyền hành tối thượng và bất khả xâm phạm. Việc bất đồng ý kiến với Pharaoh là một trọng tội, có thể bị tử hình.

Đến nay tôi mới rõ sở dĩ một số quan lại dám chống đối vì họ có một thế lực khác ngầm ủng hộ và thế lực này không ai khác hơn là thái hậu Taiya, mẹ của Pharaoh. Thảo nào khi xưa lúc Hoàng đế Amenophis đời thứ ba vừa qua đời, hoàng thân Kira đã cho người vào cung ám sát thái hậu Taiya và công chúa Baketamon này. Hiển nhiên một người có âm mưu soán nghịch phải biết rõ những lực lượng đối lập để ra tay thanh toán ngay khi có dịp.

Tất cả mọi diễn tiến trong quá khứ tuần tự hiện lên trong óc tôi, từ cuộc thanh toán đẫm máu sau khi Hoàng đế Amenophis qua đời đến việc tìm kiếm cho ra vị thái tử nối ngôi đang ẩn tu ngoài sa mạc. Từ việc một Pharaoh trẻ, vừa lên ngôi đã thay đổi đường lối cai trị, không sử dụng những quan lại cũ mà đưa một người ngoài dòng họ như Smenkere lên địa vị tể tướng cho đến việc tuyển chọn một kẻ xa lạ như Horemheb vào địa vị chỉ huy Ngự lâm quân. Phải chăng Akhenaten đã biết rõ về cái quyền lực đứng sau ngôi vị Pharaoh này? Phải chăng ông đã ban hành những biện pháp cải tổ triều chính, tôn giáo, xã hội để đưa Ai Cập ra khỏi ảnh hưởng ma quái của vũng lầy quyền lực ấy? Tại sao một hoàng tử sống trong cung vàng điện ngọc như vậy lại không đi theo những vết xe cũ mà cương quyết thay đổi, cải tổ dù biết rằng sẽ va chạm mạnh với những sức mạnh quyền lực lớn lao trong nội bộ triều chính?

Tôi miên man suy nghĩ và thấy sợ hãi trước tham vọng điên cuồng của những kẻ ham mê quyền lực này. Để đạt địa vị, người đàn bà kia đã không ngần ngại làm những việc động trời như tráo con của Hoàng hậu Ptelomy để giành ngôi vị Pharaoh về cho con mình. Khi đứa con không chịu đi theo đường lối, chủ trương hay đáp ứng kỳ vọng của bà thì bà ta không ngần ngại âm mưu ám hại nó để đưa quyền lực vào tay đứa con khác…

Thấy tôi có vẻ đăm chiêu suy nghĩ, công chúa Baketamon vội lên tiếng:

- Chúng ta đã suy tính rồi, việc trông coi trung tâm giáo dục này là một cơ hội rất tốt vì ngươi sẽ có nhiều dịp tiếp xúc với anh ta. Khi thuận tiện, ngươi cứ việc ra tay. Sau đó ngươi có thể thành hôn với ta và đương nhiên trở thành Pharaoh.

Thấy tôi không tỏ thái độ gì. Thái hậu Taiya nhìn tôi dò xét rồi nhẹ nhàng nói:

- Này Sinuhe, địa vị Pharaoh này vốn thuộc về ngươi, ta chỉ giúp ngươi đoạt lại nó thôi. Ngươi có muốn làm Pharaoh không?

- Tôi… tôi không biết.

Thái hậu Taiya bật cười nói với Baketamon:

- Thằng y sĩ này thành thật, dễ sai bảo. Mày cứ để cho nó làm Pharaoh rồi đứng sau lưng mà ra lệnh cho hắn… ha ha ha…

Đang cười, bất chợt bà sa sầm mặt xuống rồi nghiến răng:

- Sinuhe, hôm nay chúng ta đã nói rõ mọi việc với ngươi, vậy ngươi hãy quyết định ngay, hoặc ngươi theo chúng ta hoặc…

Bà ngừng nói như để tôi suy nghĩ rồi gằn giọng:

- Này, ngươi nên biết rằng người của chúng ta hoạt động và có mặt khắp nơi. Nếu phản phúc, ngươi sẽ không toàn tính mạng đâu.

Công chúa Baketamon cười nhạt, thêm vào:

- Không những thế, những người liên hệ với ngươi như con bé bán rượu ở Thebes cũng chẳng thể sống được.

Tôi giật mình kêu lớn:

- Cái gì… Cô nói gì?

Baketamon thản nhiên:

- Con bé bán rượu đã mua lại căn nhà cũ của cha mẹ ngươi hiện đang nằm trong tay ta và chỉ với một lệnh nhỏ là nó bị ném vào chuồng sư tử đói ngay. Này Sinuhe, chẳng một việc gì ngươi làm lại qua khỏi mắt chúng ta được. Kể từ ngày mẹ ta phát hiện ra ngươi là con của hoàng hậu Ptelomy thì chúng ta đã có kế hoạch và một khi chúng ta đã để ý đến ngươi thì làm sao ngươi có thể thoát ra khỏi tầm kiểm soát của chúng ta nữa!

Thái hậu Taiya chăm chú nhìn tôi:

- Sinuhe, hiện nay sinh mạng ngươi đang nằm trong tay ta. Nếu ngoan ngoãn tuân lệnh thì ngươi sẽ được đền bù xứng đáng, còn nếu không ngươi sẽ chẳng còn sống được bao lâu nữa đâu!

Tôi mệt mỏi ngồi phịch xuống chiếc ghế gần đó, đầu óc căng thẳng. Thì ra họ đã có những dự tính từ trước và tôi chỉ là một con cờ trong bàn cờ đã bày sẵn. Tôi nghĩ đến Akhenaten và chủ trương thay đổi của ông cũng như lời cảnh cáo của quan Thiên Giám. Không lẽ số phận của vị vua trẻ tuổi này lại kết thúc bi đát như vậy sao? Tôi nghĩ đến ảnh hưởng của những vì tinh tú đang vận hành trong vũ trụ, phải chăng con người không thể cãi lại số phận đã định sẵn? Tại sao một người đã nghiên cứu về Chiêm Tinh như Akhenaten lại bất cẩn, không để ý đến những chuyện này? Không lẽ ông quá lạc quan và tin tưởng rằng con người có thể hoán cải số mạng chính mình? Tự

nhiên tôi nhớ lại lời dặn dò ân cần của Smenkere về việc đừng dính dấp vào những chuyện thị phi và không khỏi hối hận đã không nghe theo lời khuyên của vị sĩ quan già.

Công chúa Baketamon chăm chú quan sát tôi một lúc rồi mới hỏi:

- Thế nào, ngươi nghĩ sao?

Tôi ngước mắt nhìn khuôn mặt lạnh lùng của thái hậu Taiya rồi lắc đầu:

- Tôi… tôi không thể làm chuyện này được.

- Cái gì? Ngươi muốn chết ư?

- Tôi… tôi… không thể làm thế được.

Thái hậu Taiya lắc đầu:

- Sinuhe, ngươi thật là một thằng ngu! Cơ hội đến tay mà không biết nắm, thật uổng công ta đã tính toán, xếp đặt. Được lắm, nếu ngươi muốn chết, ta cho chết ngay.

Tự nhiên tôi cảm thấy một bầu nhiệt huyết sôi sục trong lòng khiến tôi không còn sợ hãi nữa. Tôi thản nhiên trả lời:

- Thưa Thái hậu, là người ai chẳng phải chết, tất cả chỉ là vấn đề thời gian mà thôi. Kẻ chết sớm, người chết muộn nhưng trước sau ai cũng chết. Tuy nhiên tôi vẫn có thể lựa chọn cái chết cho mình và tôi sẵn sàng chết trong danh dự thay vì trong nhục nhã, ê chề. Hiện nay số phận tôi đã nằm trong tay bà thì bà cứ việc ra tay đi…

Thái hậu Taiya cười gằn quăng ly rượu trong tay xuống đất:

- Được lắm! Ngươi đã muốn chết thì ta cho ngươi chết, nhưng ngươi không thể chết dễ dàng đâu!

Bà đập mạnh tay lên chiếc chuông nhỏ. Một gã nô lệ bước vào. Bà ra lệnh:

- Hãy ném nó xuống hầm sư tử đói, cùng với con bé bán rượu kia, nhưng hãy để nó chứng kiến việc sư tử xé xác con bé kia trước.

Công chúa Baketamon vội lên tiếng:

- Khoan đã, chúng ta còn cần đến hắn…

Thái hậu Taiya quắc mắt:

- Thằng y sĩ này không thể dùng được nữa. Ta sẽ có kế hoạch khác…

- Nhưng… nhưng hắn có dòng máu linh thiêng…

- Cái gì? Đã thế mà ngươi còn muốn lấy nó hay sao?

Công chúa Baketamon lắc đầu:

- Nhưng con đâu thể lấy một thằng chồng dân giã, tầm thường được!

Thái hậu Taiya cười lớn:

- Baketamon con ơi, tuy con mang dòng máu thiêng của họ Amenophis nhưng thằng này là con của Ptelomy. Tao đã giết mẹ nó thì lẽ nào để nó sống và để việc này bị tiết lộ được! Nó phải chết.

° ° °

Bỗng nhiên một tiếng cười nhạt ở đâu vang lên:

- Này Taiya, bà không giết được Sinuhe đâu.

Thái hậu Taiya và công chúa Baketamon giật mình nhìn ra cửa. Viên sĩ quan già có khuôn mặt nhăn nheo khắc khổ đã đứng đó từ lúc nào.

Thái hậu Taiya giận dữ:

- Smenkere, làm sao ngươi vào được đây?

Vị sĩ quan già thản nhiên:

- "Đối với thằng sĩ quan già này thì con đường hầm bí mật của Thái hậu chẳng có gì đáng gọi là bí mật. Này thái hậu Taiya, ta đã biết rõ âm mưu của bà từ lâu rồi nhưng chưa đủ bằng cớ cho đến khi bà ra lệnh giết nhóm giáo sĩ phái Amun. Khi Ptah công khai bầy tỏ thái độ chống đối Pharaoh thì ta biết ngay hắn chỉ là một con chốt thí trong bàn cờ bà bầy ra.

Hiển nhiên nếu không được bà hứa hẹn thì thằng giáo sĩ trưởng phái Amun đó đời nào dám thách thức Pharaoh giữa chốn triều đình như vậy! Rõ ràng sự chống đối của hắn có lý do chính đáng và cái chết của hắn sẽ gây mầm bất mãn trong giới giáo sĩ, mở đầu cho một cuộc nổi loạn, tranh chấp tôn giáo.

Trong sự xáo trộn này sẽ có kẻ thắng và người bại. Nếu phe giáo sĩ thắng thì Pharaoh chẳng thể sống sót và bà sẽ tiếp tục là người nắm quyền chỉ huy xứ này. Ngược lại, nếu Pharaoh muốn bảo toàn ngôi vị, ông bắt buộc phải ra tay dẹp tan các phần tử nổi loạn và như thế bà vẫn chẳng mất gì vì vẫn là người đứng sau ngôi vị Pharaoh.

Này Taiya, bà tính toán đã hay nhưng bà quên rằng thằng sĩ quan già này cũng biết tính toán chẳng kém. Khi được biết bà ra lệnh giết Ptah và một số quan triều để đổ tội cho Pharaoh, ta đã cho người bắt giữ chúng trước và thay vào đó xác chết của một số nô lệ. Dĩ nhiên

khi Ptah biết bà định lợi dụng cái chết của hắn để châm ngòi cho cuộc chiến tranh tôn giáo thì hắn phải khai hết mọi sự ra cho Pharaoh. Các quan triều cũng thế. Khi biết rằng họ chỉ là những con vật hy sinh cho tham vọng của bà thì họ đã cũng khai tất cả.

Này thái hậu Taiya, tất cả những kẻ thân tín của bà đều đã bị Horemheb bắt giữ cả rồi, hiện nay quân sĩ của ta đang làm chủ tình hình. Pharaoh Akhenaten ra lệnh niêm phong cung điện Memphis, cấm không cho ai ra vào chỉ là một hình thức che chở cho mẹ và em gái không bị liên lụy mà thôi. Ông hy vọng bị giam lỏng như thế, bà sẽ không còn cơ hội tác oai tác quái nữa và có thể sống tại đây cho đến ngày cuối cuộc đời. Tuy nhiên thằng sĩ quan già này không tin một người như bà lại chịu yên thân chết già như thế nên ta đến để giúp bà ra đi đây."

Thái hậu Taiya ngồi yên trên ghế bành, sắc mặt nhợt nhạt, không nói gì. Có lẽ biến cố xảy ra quá đột ngột khiến bà không kịp phản ứng hay kịp mưu tính việc gì khác. Công chúa Baketamon cũng hốt hoảng lùi lại, hai mắt láo liên như muốn tìm lối thoát.

Smenkere quay qua phía tôi, lên tiếng:

- Này Sinuhe, ta thật không ngờ ngươi lại chính là con của Hoàng hậu Ptolemy. Hay lắm! Hay lắm!... Ta không ngờ ngươi mang dòng máu thiêng trong huyết quản…

Thái hậu Taiya gượng cười:

- Smenkere, ta biết ngươi có nhiều tham vọng nhưng ta không tin ngươi lại trung thành với con ta như vậy…

Smenkere cười nhạt không nói gì, chỉ hất hàm ra lệnh. Gã nô lệ lặng lẽ nhấc một cái gối rồi bước đến bên cạnh Thái hậu Taiya. Có lẽ hắn sẽ chụp cái gối lên mặt bà để bà ngạt thở mà chết.

Công chúa Baketamon hoảng hốt:

- Ngươi… ngươi cũng theo phe… Smenkere hay sao?

Smenkere lạnh lùng:

- Này công chúa, dù là nô lệ nhưng chẳng ai muốn chết sớm. Công chúa nghĩ rằng với một ít vàng bạc, châu báu là công chúa có thể mua chuộc được tất cả mọi người hay sao?

Thái hậu Taiya quay qua nhìn tôi:

- Sinuhe, ta không muốn chết dưới tay thằng nô lệ này. Ngươi hãy chế cho ta một liều thuốc độc.

Smenkere cười nhạt:

- Lúc nào Thái hậu cũng có sẵn thuốc độc bên mình, việc gì phải nhờ đến Sinuhe. Từ trước đến nay đã có bao nhiêu người bị Thái hậu đầu độc rồi…

Thái hậu Taiya thở dài nhặt chiếc ly rượu nằm dưới đất lên. Bà thong thả rót cho mình một ly rượu đầy rồi rút chiếc nhẫn đeo trên tay ra, xoay ngược nó lại để đổ vào ly rượu một ít bột màu trắng. Thì ra thuốc độc được giấu trong một ngăn nhỏ nằm dưới đáy chiếc nhẫn.

Bà nhếch miệng cười:

- Giỏi thật, việc gì ngươi cũng biết. Có lẽ ta đã đánh giá lầm về ngươi.

Smenkere đứng yên nhìn Thái hậu uống cạn ly rượu, khuôn mặt nhăn nheo của y không để lộ cảm xúc gì. Công chúa Baketamon hốt hoảng định bước đến nhưng bị gã nô lệ chặn lại.

Cô quát:

- Hãy tránh ra, ta muốn cùng chết với mẹ ta.

Smenkere lắc đầu, lạnh lùng nói:

- Công chúa chưa thể chết được.

- Ngươi muốn gì?

Smenkere chậm rãi:

- Hình như công chúa vẫn có ý định lấy chồng nên ta sẽ giúp công chúa hoàn tất ý nguyện…

Công chúa Baketamon giận dữ:

- Cái gì? Phải chăng ngươi muốn lấy ta?

Smenkere lắc đầu:

- Thằng sĩ quan này già rồi, đâu muốn lấy vợ nữa nhưng công chúa quả là một phần thưởng xứng đáng cho một người có công khác.

- Ngươi muốn nói đến Sinuhe ư?

Smenkere đưa mắt nhìn tôi rồi nói buông thõng:

- Không. Ta muốn gả cô cho Horemheb.

Công chúa Baketamon quát lớn:

- Ngươi dám gả ta cho thằng con nhà bán bánh ngoài chợ đó sao? Ta thà chết chứ không đời nào chịu lấy một kẻ hạ lưu, bần tiện; một

thủ hạ như thế.

Smenkere cười nhạt:

- Ta muốn biết giữa công chúa và Horemheb, ai sẽ trị được ai.

Công chúa Baketamon nổi giận xông đến nhưng đã bị gã nô lệ cao lớn túm chặt lại. Smenkere ra lệnh:

- Ngươi hãy mang công chúa vào phòng riêng cho ta.

Thái hậu Taiya im lặng nhìn tên nô lệ đưa công chúa đi khuất rồi gật đầu như vừa hiểu ra một điều gì:

- Thì ra thế! Smenkere, ngươi giỏi thật nhưng ta muốn biết ngươi sẽ đối xử với con trai ta như thế nào?

Smenkere lạnh lùng:

- Bà đoán được ý ta đấy nhưng muộn rồi…

Thái hậu Taiya thở dài:

- Này Smenkere, ta vẫn biết ngươi có tham vọng nhưng ta tưởng ngươi đã hài lòng với địa vị tể tướng rồi! Thật ta không ngờ ngươi lại muốn làm Pharaoh.

◦ ◦ ◦

Câu nói của Thái hậu Taiya làm tôi giật mình ngơ ngác nhìn Smenkere. Không lẽ ông này cũng muốn tranh giành ngôi vị Pharaoh? Như hiểu được thắc mắc của tôi, Thái hậu Taiya thong thả giải thích:

- "Này Sinuhe, một kẻ hiền lành như ngươi không thể đoán ra âm mưu của Smenkere đâu. Hắn lợi dụng tình thế "trai cò mổ nhau, ngư ông đắc lợi" để tranh đoạt ngôi vị Pharaoh đấy. Khi trước ta chưa nghĩ ra nhưng qua thái độ của hắn đối với Baketamon, ta hiểu ngay. Dù làm Tể tướng, quyền uy tột đỉnh nhưng hắn vẫn chỉ là vị quan, lấy quyền gì mà đòi gả công chúa cho người khác trừ phi hắn làm Pharaoh! Chỉ có Pharaoh mới có thể gả công chúa cho một kẻ tầm thường như Horemheb.

Điều này cũng dễ hiểu, hiện nay chỉ còn hai lực lượng đáng kể là lực lượng quân sự của Smenkere và lực lượng Ngự lâm của Horemheb. Muốn Horemheb theo mình, hắn phải lấy lòng kẻ cầm đầu Ngự lâm quân và không phần thưởng nào xứng đáng hơn một công chúa cành vàng lá ngọc. Nếu lấy Baketamon, Horemheb sẽ đương nhiên trở nên người của dòng họ Amenophis và có triển vọng làm Pharaoh. Nếu Smenkere lên ngôi Pharaoh thì Horemheb sẽ hết lòng trung thành với hắn vì một lý do dễ hiểu là tuổi tác Smenkere đã cao lại không vợ con thì trước sau gì Horemheb cũng sẽ là kẻ thừa kế

địa vị Pharaoh. Này Smenkere, liệu ta nói như vậy có đúng không?"

Smenkere im lặng không nói gì nhưng không trả lời tức là công nhận điều thái hậu Taiya nói là đúng. Tôi bàng hoàng trước sự nhận xét của người đàn bà già yếu sắp từ giã cõi đời này và tự hỏi không lẽ mọi người có thể tham lam, tàn bạo với nhau đến vậy hay sao?

Thái hậu Taiya bật cười, nói tiếp:

- Này Sinuhe, hiện nay ngươi là một ẩn số trong bài toán lạ lùng này đấy. Không ai ngờ ngươi lại mang dòng máu thiêng liêng của Hoàng đế Amenophis trong huyết quản và địa vị Pharaoh phải về tay ngươi mới đúng… Ha ha ha, ngươi hãy lo giữ mình vì Smenkere sẽ không để cho ngươi yên đâu!

- Tôi… tôi… không muốn làm Pharaoh.

Thái hậu Taiya quay qua nói với Smenkere nhưng giọng bà trở nên đứt quãng, có lẽ vì thuốc độc bắt đầu ngấm:

- Này Smenkere, ta chắc ngươi… sẽ mượn tay Sinuhe… để… giết con ta. Nếu ta biết trước… Nếu ta biết trước…

Smenkere im lặng quan sát Thái hậu Taiya đang từ từ gục xuống ghế. Tôi vội bước đến bắt mạch nhưng tim bà đã ngừng đập. Smenkere chăm chú nhìn tôi rồi nói:

- "Này Sinuhe, hẳn ngươi biết hiện nay Ai Cập đang lâm vào tình trạng rối loạn cùng cực. Việc tôn thờ Aten đã đưa đến việc tranh chấp tôn giáo giữa các giáo sĩ. Việc cải cách xã hội đã khiến giới quí tộc bất mãn, thêm vào đó việc bãi bỏ thuế khóa, bắt đinh, sưu tra đã đụng chạm đến quyền lợi của giới này rất nhiều. Việc giảm thiểu quân đội cũng đưa đến những mầm mống nổi loạn trong hàng ngũ sĩ quan.

Ta, một người Ai Cập, không thể để cho xứ này rơi vào tình trạng hỗn loạn đó được… Ta biết Akhenaten là người có lý tưởng nhưng cái lý tưởng này không phù hợp với tình thế hiện tại nữa. Việc kết thông gia với người Hitites và những hòa ước với người Nubia đã làm cho các nước chư hầu không còn thần phục Ai Cập nữa…

Ta, một người Ai Cập, không thể để những nước láng giềng này nhòm ngó nước ta.

Này Sinuhe, hiện này ngươi là kẻ có thể giúp ta khôi phục Ai Cập trở lại tình trạng huy hoàng như thuở xưa. Từ trước đến nay ta vẫn coi ngươi như con. Ta sẽ nhận ngươi làm con và ngươi sẽ làm Pharaoh. Phải rồi, ngươi xứng đáng nối ngôi ta làm Pharaoh… dù sao ngươi cũng mang dòng máu thiêng liêng…"

- Ông muốn tôi làm gì?

- Hiện nay Pharaoh đang chuẩn bị đi Amarna nhưng cái chết của Thái hậu Taiya sẽ làm ông xúc động có thể lên cơn động kinh. Ngươi hãy chữa trị cho ông ta và chỉ cần một xẩy tay, Akhenaten sẽ ra đi một cách nhẹ nhàng. Mọi việc đã có ta và Horemheb lo liệu.

- Horemheb cũng dính dáng vào việc này sao?

- Dĩ nhiên rồi. Nếu ta và Horemheb không hợp tác chặt chẽ với nhau thì dễ gì thanh toán được phe nhóm của thái hậu Taiya.

Tôi chăm chú nhìn Smenkere như không tin vào tai mình. Chỉ một đêm mà bao biến cố bất ngờ liên tiếp xảy ra và hơn lúc nào hết tôi nghĩ đến Akhenaten cùng chủ trương thay đổi cải cách của ông.

Tôi gật đầu:

- Được lắm, hãy đưa tôi đến gặp Akhenaten.

Smenkere chăm chú nhìn tôi như dò xét một lúc rồi gật đầu quay mình đi trước. Tôi thong thả theo sau. Dọc hai bên hành lang tôi thấy quân sĩ của Smenkere canh phòng hết sức cẩn thận. Chúng tôi ra khỏi cung điện thì thấy một nhóm lính Ngự lâm gươm giáo sáng ngời đang chờ sẵn. Dưới ánh đuốc bập bùng, Horemheb mặc quân phục oai phong đang đứng chờ. Smenkere gật đầu ra hiệu cho Horemheb.

Hắn hội ý, vội bước đến xiết chặt tay tôi:

- Sinuhe, mày hãy giúp tao.

Tôi yên nhìn Smenkere và Horemheb dưới ánh đuốc bập bùng, và chợt nhận thấy cả hai đều đeo những thanh gươm hình thù kỳ lạ giống y hệt thanh gươm của người Hitites khi xưa. Không hiểu sao tôi cảm thấy lợm giọng buồn nôn…

Thì ra Smenkere và Horemheb đã không tuân lệnh Pharaoh mà vẫn tiếp tục theo đuổi việc thi đua võ trang với người Hitites. Tôi ngậm ngùi nghĩ đến lời dặn của Akhenaten: "Võ khí được chế tạo với mục đích duy nhất là phục vụ chiến tranh. Võ khí càng sắc bén, người ta càng muốn gây chiến tranh để thử xem sức mạnh của võ khí đó ra sao. Nếu Ai Cập cho rèn kiếm bằng thứ kim loại mới này thì người Nubia cũng sẽ làm như thế và rồi người Palestine, người Syria, người Babylon. Nếu mọi quốc gia đều thi đua sản xuất võ khí thì nạn đao binh sẽ không thể tránh khỏi, rốt cuộc chỉ có bọn sản xuất võ khí là được lợi lạc. Theo ta thì sự phòng thủ hữu hiệu nhất là nâng cao dân trí, khai triển sự hiểu biết của mọi người, không riêng cho Ai Cập mà cho cả những quốc gia lân cận. Không một dân tộc khôn ngoan nào lại lựa chọn những người lãnh đạo hiếu chiến; và không một kẻ lãnh đạo nào dám gây chiến khi biết dân chúng đã có trình độ

hiểu biết cao, không dễ gì hướng dẫn họ vào những cuộc chiến bằng các lập luận mơ hồ, viễn vông".

Smenkere và Horemheb đưa tôi vào một căn phòng chung quanh có quân sĩ canh gác cẩn thận. Horemheb kéo ghế mời tôi ngồi rồi nghiêm trang nói:

- "Chắc mày cũng biết chúng ta vừa dẹp tan phe nhóm của thái hậu Taiya. Hiện nay Ai Cập đang bước vào một khúc quanh quan trọng của lịch sử. Thế hệ sau sẽ phán xét chúng ta qua những hành động của chúng ta ngày hôm nay. Là người Ai Cập với truyền thống oai hùng, bách chiến bách thắng, chúng ta cần phải tô điểm cho lịch sử xứ này thêm rạng rỡ.

Từ bao năm nay, mọi Pharaoh đều nối tiếp nhau xây dựng Ai Cập thành một quốc gia hùng mạnh, khiến các nước chung quanh đều phải kính sợ. Tiếc thay Akhenaten lại yếu đuối, nhu nhược, không theo gương tiền nhân nên Ai Cập ngày càng suy yếu. Một Pharaoh Ai Cập không thể hòa hoãn với bọn Hitites phản phúc, bọn Nubia mọi rợ, để cho các quốc gia chung quanh không còn kính nể chúng ta.

Bên ngoài đã mất uy tín như thế mà bên trong Akhenaten lại để cho đám hát rong điên khùng, bọn thi sĩ càn rỡ chi phối, làm rối loạn nhân tâm khiến xã hội mất trật tự, không còn ra thể thống gì nữa.

Từ trước đến nay, việc tôn thờ thần linh như Amun vẫn là truyền thống sẵn có nhưng Akhenaten lại bầy ra một thứ tôn giáo mới, tôn thờ thần linh duy nhất là Aten, khiến cho các giáo sĩ đều bất mãn. Họ là trung gian với thần linh, chỉ lo cúng tế cầu xin, thì cứ để họ làm việc đó chứ đâu tai hại gì.

Đã chẳng theo truyền thống cũ, Akhenaten lại không cung cấp tiền bạc, phẩm vật dâng cúng cho giới giáo sĩ khiến cho thần linh nổi giận, gây thiên tai hoạn nạn. Ai Cập đã suy yếu vì trật tự xã hội đảo lộn, lại còn kiệt quệ hơn vì các thiên tai này.

Truyền thông từ xưa vẫn cho giới quí tộc được cai trị các vùng và thu thuế, miễn là họ qui phục triều đình. Akhenaten tước bỏ quyền lợi thuế khóa, đất đai của họ làm gì để họ thêm bất mãn, gây mầm mống nội loạn khắp nơi.

Là người có trách nhiệm với quốc gia, tao không thể để cho tình trạng hỗn loạn này kéo dài mãi được. Tao không thể chấp nhận việc thay đổi luật pháp sẵn có khiến cho bọn nô lệ lộng hành. Tao không thể chấp nhận việc bãi bỏ thuế khóa khiến công khố khô kiệt. Tao không thể chấp nhận việc cắt giảm lực lượng quân sự khiến các nước chung quanh dòm ngó nước ta. Một Ai Cập hùng cường không thể có một Pharaoh điên khùng, nhu nhược thế được. Đã đến lúc Ai

Cập cần một người lãnh đạo mới và mong mày hãy giúp chúng tao khôi phục Ai Cập trở lại tình trạng huy hoàng như trước."

Thì ra Horemheb cũng bất mãn với chính sách cải tổ của Akhenaten nhưng có lẽ hắn và Smenkere chưa dám tỏ thái độ vì còn e dè lực lượng của Thái hậu Taiya. Hôm nay, khi đã diệt được phe nhóm này thì họ lợi dụng ngay cơ hội để củng cố quyền lực cho mình. Vì mải suy nghĩ nên tôi không trả lời khiến Horemheb sốt ruột:

- Thế nào? Mày nghĩ sao?

Tôi chăm chú nhìn Horemheb rồi hỏi:

- Hiện nay lực lượng quân sự đều đang nằm trong tay mày, việc gì phải cần đến một y sĩ như tao? Không lẽ một người như mày lại sợ Akhenaten sao?

Horemheb lắc đầu:

- Không phải thế! Chúng tao đều là thuộc hạ của Akhenaten, đã thề nguyện trung thành với ông nên… việc này… việc này… tao không thể…

- Thì ra mày sợ hậu thế phê phán nên phải nhờ tay tên y sĩ quèn như tao! Truyền thống Ai Cập không chấp nhận việc soán nghịch nên mỗi khi cần thiết, việc này thường được giao cho một y sĩ thân tín của Pharaoh, một người mà ông luôn tin tưởng. Nhưng nếu Akhenaten chết thì ai sẽ làm Pharaoh?

Horemheb không ngần ngại, nói ngay:

- Còn ai hơn Tể tướng Smenkere nữa? Ông đã là người của hoàng tộc, đã từng cầm quân chinh phạt Hitites và Nubia… Không ai xứng đáng hơn Smenkere.

Tôi nhìn Smenkere và Horemheb, chua chát:

- Thì ra tất cả đều đã được tính toán từ trước. Thái hậu Taiya âm mưu tranh ngôi vị Pharaoh cho Baketamon để duy trì quyền lực cho phe nhóm mình nhưng bà không ngờ các người lại ra tay trước. Tuy diệt được phe của Thái hậu Taiya nhưng mày vẫn không dám đụng tới Akhenaten vì không muốn gây ra một tiền lệ cho việc soán nghịch. Mày sợ rằng sau này sẽ có những kẻ noi gương đó mà hãm hại mày chứ gì? Ha ha ha… vì thế Akhenaten sẽ phải ra đi một cách nhẹ nhàng, một cách danh chính ngôn thuận như chết vì bệnh tật chẳng hạn. Do đó mày cần một y sĩ như tao…

Smenkere từ lâu vẫn im lặng, bỗng lên tiếng:

- Này Sinuhe, ngày xưa ta khuyên ngươi nên đi theo con đường tinh thần như cha mẹ người để tránh xa mọi phiền phức. Tiếc rằng

ngươi chẳng nghe ta, cứ dính dấp vào những việc rắc rối. Dù muốn dù không, ngươi cũng đã ít nhiều tham dự vào việc này rồi, chẳng thể tránh né được đâu. Có lẽ ngươi nên trách số phận của ngươi đã định như thế mà thôi…

Tôi liếc nhìn Smenkere, phải chăng ông muốn ám chỉ thân thế tôi? Dĩ nhiên Horemheb chưa biết chuyện Thái hậu Taiya đã tiết lộ vì lúc đó chỉ có công chúa Baketamon và Smenkere ở đó. Tôi chưa kịp trả lời thì một tên nô lệ của Smenkere từ bên ngoài vội vã bước vào:

- Kính thưa Tể tướng, Pharaoh vừa hay tin về cái chết của Thái hậu Taiya và ngài đã ra lệnh cho thi hành các nghi thức chôn cất…

Đối với phong tục Ai Cập, việc chôn cất để chuẩn bị cho đời sống bên kia cửa tử rất quan trọng nên các vua chúa đều có kế hoạch trù liệu cẩn thận ngay từ lúc mới lên ngôi. Là vợ của Pharaoh Amenophis đời thứ ba, nghi thức chôn cất thái hậu Taiya đã được hoạch định từ trước nên chỉ cần có lệnh là các giáo sĩ theo kế hoạch thi hành ngay.

Smenkere gật đầu, hỏi:

- Pharaoh còn chỉ thị gì nữa không?

- Ngài cũng biết y sĩ Sinuhe được gọi về để săn sóc sức khỏe cho Thái hậu nên truyền cho gọi y sĩ vào cung ngay.

Smenkere và Horemheb giật mình biến sắc. Việc tôi được đưa về cung là chỉ thị riêng của công chúa Baketamon trong âm mưu tranh giành địa vị Pharaoh của Thái hậu Taiya. Sở dĩ Smenkere và Horemheb biết được vì họ đã có dự mưu và tương kế tựu kế, thanh toán phe nhóm của Thái hậu Taiya. Việc này được giữ bí mật, nhưng tại sao Akhenaten lại biết?

Smenkere nhíu mày suy nghĩ, nét mặt trở nên nhăn nhúm khác thường:

- Hừm… có lẽ… có lẽ… Baketamon đã tiết lộ. Con nhãi này giỏi thật!

Người nô lệ nói nhỏ:

- Hiện nay Pharaoh đang xúc động, bệnh tình có thể tái phát nên có lẽ ngài cho gọi Sinuhe vào để khám bệnh…

Smenkere nhìn tôi một lúc như suy nghĩ rồi gật đầu:

- Được lắm! Sinuhe hãy vào săn sóc cho Pharaoh và nhớ lời ta đã dặn.

Horemheb định lên tiếng nhưng Smenkere đã gạt đi:

- Sinuhe đã biết hắn phải làm gì.

Tôi theo gã nô lệ đi qua những hành lang dài dẫn vào nội cung. Ngày trước tôi đã qua lại nơi đây nhiều lần nhưng không hiểu sao lần này tôi cảm thấy cảnh vật chung quanh có vẻ lạnh lẽo khác thường. Đến cửa nội cung, tên nô lệ vì không được phép vào nên đứng lại ra dấu cho tôi đẩy cửa bước vào. Tôi vừa bước qua cánh cửa dầy thì đã thấy công chúa Baketamon chờ sẵn.

- Công chúa… Tại sao công chúa lại ở đây?

Công chúa Baketamon giơ tay lên miệng ra dấu cho tôi giữ im lặng rồi nói nhỏ:

- Ta vừa trốn thoát được nên vào báo cáo với Pharaoh biết về cái chết của mẹ ta. Hiện nay tình thế gấp rút lắm rồi, ngươi hãy làm ngay việc mẹ ta giao phó. Sau khi anh ta chết, chúng ta sẽ làm lễ thành hôn ngay và ngươi làm Pharaoh. Chúng ta sẽ kêu gọi lực lượng quân đội quanh vùng kéo về.

Tôi ngạc nhiên nhìn công chúa Baketamon và tự hỏi tại sao trong hoàn cảnh đen tối như thế mà cô vẫn không từ bỏ ý định tranh giành ngôi vị với anh ruột mình. Thấy tôi có vẻ do dự, công chúa Baketamon thì thầm:

- Này Sinuhe, ngươi mới xứng đáng làm Pharaoh. Trong mình ngươi có mang dòng máu thiêng của cha ta…

Tôi chưa kịp trả lời thì Hoàng hậu Nefertiti ở trong bước ra:

- Sinuhe đấy ư? Pharaoh cho gọi ngươi vào…

Tôi vội theo chân hoàng hậu đi vào căn phòng riêng của Pharaoh. Quang cảnh nơi đây đìu hiu vắng vẻ, khác hẳn cảnh tấp nập đông vui khi xưa, lúc tôi vào kể chuyện cho các cung nữ nghe. Akhenaten đang ngồi trên chiếc ghế quen thuộc đặt dưới biểu hiệu của Aten. Mặc dù nét mặt ông vẫn bình thản nhưng tôi có cảm tưởng như sắp có chuyện không lành xảy ra.

Vừa thấy tôi thì Pharaoh đã mỉm cười:

- Này Sinuhe, ta được tin ngươi đã đến săn sóc sức khỏe cho mẹ ta.

- Kính thưa Pharaoh… Kẻ này… kẻ này…

Akhenaten gật đầu buồn bã:

- Ta biết rồi… Ngươi không phải nói nhiều…

Tôi băn khoăn không hiểu Akhenaten đã biết những gì! Dĩ nhiên ông biết về cái chết của Thái hậu Taiya nhưng không biết ông đã biết việc những người thân tín của ông đang lợi dụng cơ hội này để tranh

ngôi vị với ông chưa?

Akhenaten ra hiệu cho tôi ngồi xuống ghế rồi thong thả lên tiếng:

- Chắc hẳn hiện nay ngươi đang có hàng trăm câu hỏi trong đầu nhưng ngươi hãy bình tĩnh vì ta sẽ giải đáp cho ngươi những thắc mắc. Điều ta sắp nói đây rất quan trọng vì thời gian không còn bao lâu nữa. Này Sinuhe, ta đã biết trước những việc sắp xảy ra. Một kẻ nghiên cứu tường tận về khoa Thiên Văn như ta hẳn phải biết rõ những biến chuyển của tinh tú cũng như ảnh hưởng của nó đối với vận mệnh quốc gia…

Ông chỉ lên bầu trời đầy sao bên ngoài cửa sổ rồi tiếp:

- Quan Thiên Giám đã cảnh cáo ta từ trước nhưng điều ông nghiệm thấy và điều ta biết không giống nhau. Ông ta chỉ chú trọng đến ảnh hưởng của những tinh tú có liên quan đến Ai Cập, nhưng ta lại phóng tầm mắt nhìn xa hơn nữa vì ta quan tâm đến những biến chuyển của vũ trụ đối với số phận con người, không nhất thiết phải là người Ai Cập.

Tôi buột miệng:

- Nhưng nếu đã biết trước, tại sao ngài không tránh?

Akhenaten lắc đầu nói như trách:

- Ngươi đã học hỏi về khoa Chiêm tinh thì hẳn phải biết rằng vạn vật trong vũ trụ đều thay đổi theo những định luật thiên nhiên nhất định. Vận mệnh quốc gia cũng như con người trong đó đều chịu ảnh hưởng sự vận hành của tinh tú. Tuy nhiên các tinh tú tự nó không xấu hay tốt mà chỉ phản chiếu những ảnh hưởng xấu hay tốt phát xuất từ quốc gia hay con người sống trong đó mà thôi. Ai Cập đang bước vào giai đoạn đen tối vì hậu quả của những sai lầm do các Pharaoh đời trước gây ra. Thật ra các Pharaoh tự họ cũng không thể làm gì nhiều vì họ chỉ tiêu biểu cho những giá trị sai lầm về sự tương giao giữa Ai Cập và các quốc gia lân cận thôi.

- Tại sao lại thế?

Akhenaten im lặng một lúc như suy nghĩ rồi thong thả nói:

- "Vào thời hoàng kim, Ai Cập được hướng dẫn bởi các Pharaoh thánh thiện, những bậc minh sư thánh triết nên xứ này phát triển cực thịnh quanh châu thổ sông Nile. Vì biết sống theo những định luật thiên nhiên nên người Ai Cập phát triển được những kiến thức đặc biệt và xây dựng được một nền văn minh huy hoàng, tốt đẹp. Theo thời gian, khi người Ai Cập bắt đầu có phương tiện di chuyển, có thể vượt qua các bãi sa mạc bao la thì họ đã gặp những dân tộc khác mà trình độ văn minh thua Ai Cập rất xa. Thay vì giúp đỡ những người

này thì các Pharaoh lại lợi dụng sự kém cỏi của các dân tộc ấy vào mục đích trục lợi, chiếm đoạt các tài nguyên thiên nhiên.

Khi sự tương giao giữa người và người được đặt trên nền tảng của lòng tham lam, chiếm hữu, lợi dụng, tích lũy thì hiển nhiên phải có kẻ lợi lạc và người thiệt thòi. Sự thu hoạch các quyền lợi vật chất lớn lao để mang về Ai Cập đã làm đảo lộn nền tảng giá trị thông thường trong nước. Sự tôn trọng kiến thức tinh thần bị thay thế bằng các tài sản vật chất. Nền tảng tôn giáo xây dựng trên căn bản minh triết bị thay thế bằng các pháp môn phù thủy, lợi kỷ hại nhân. Người sống trong sạch bị coi thường, và kẻ lợi dụng bóc lột được coi là thức thời, hiểu biết. Khi các giá trị đạo đức, tâm linh suy đồi thì cơ cấu tổ chức xã hội mà trong đó luật kẻ mạnh được coi là một lối sống bình thường.

Chính sự mạnh được, yếu thua này đã sinh sản ra những bạo chúa hiếu chiến, những quan lại vô lương tâm, và những giáo sĩ chỉ biết lợi dụng để trục lợi. Những kẻ lãnh đạo quốc gia này đã đưa Ai Cập vào một thời buổi đen tối mà trong đó sự nghi kỵ, ngờ vực, oán thù, tranh chấp ngày càng gia tăng.

Các sử gia cho rằng những Pharaoh này đã làm cho Ai Cập trở nên một quốc gia giàu mạnh, nhưng ít ai tự hỏi những của cải phi nghĩa đó lấy được từ đâu và với một giá nào? Trên các lăng tẩm vua chúa đều khắc ghi những chiến công hiển hách, những cuộc xâm lăng đẫm máu, những số tài nguyên khổng lồ, và con số nô lệ bắt mang về nhưng theo ta, đó chỉ là những vết nhơ không thể rửa trong lịch sử Ai Cập."

Akhenaten ngưng nói như hồi tưởng về những việc đã qua rồi tiếp:

- "Này Sinuhe, một nguyên nhân khác đã đưa Ai Cập xuống hố thẳm là sự ỷ vào quyền lực của Pharaoh, lời xin xỏ thần linh của giới giáo sĩ, và sự cai trị của giới quí tộc. Chính sự ỷ lại vào những người lãnh đạo này cũng như uy quyền của họ là động lực đã làm suy thoái nền văn minh Ai Cập. Khi dân chúng chỉ biết cắm đầu phục tùng thì họ không thể biết được tự do là gì, tự họ đã là nô lệ cho những quyền uy kia rồi thì còn nói gì đến văn minh hay sự hiểu biết nữa.

Đằng sau những quyền uy độc đoán chỉ có sự sợ hãi và lòng ích kỷ nên con người một khi đã nghĩ đến quyền lợi riêng đâu còn đếm xỉa gì đến ích lợi chung. Chính thái độ thụ động, cầu an này đã củng cố cho cái quyền lực độc đoán, thứ giáo điều phi nhân kia tiếp tục tái diễn từ đời này qua đời khác.

Chính vì thế nên ta chủ trương phải thay đổi toàn bộ cơ chế tổ chức, giảm quyền lực của các giáo sĩ, thu hẹp quyền lợi của giới quí

tộc và phát triển một nền giáo dục khác hẳn đường lối giáo dục cũ. Ta đã phác họa với ngươi một sơ đồ giáo dục căn bản mà trong đó con người phải tự biết mình, phải tự biết cách chuyển hóa chính bản thân mình, trước khi bắt tay vào việc thay đổi căn bản giá trị phi nhân kia. Nếu đa số không muốn thay đổi tận gốc rễ, không muốn chấm dứt lối sống đầy thù hận, lợi dụng, tham lam kia một cách triệt để, mà chỉ đổi thay hời hợt bên ngoài thì sự đổi thay thực sự sẽ không bao giờ xảy ra.

Những cuộc cải cách nửa chừng này sẽ không thể chống lại cái quyền lực độc đoán của những kẻ lãnh đạo xảo quyệt kia được. Thời buổi huy hoàng không thể đến khi mọi người vẫn tiếp tục lẩn tránh các trách nhiệm hành động cá nhân mà cứ chờ đợi một lãnh tụ mới, một thời thế mới hay một đổi thay mới. Nếu tình trạng thụ động này tiếp tục thì con người sẽ mãi mãi trở thành nô lệ cho guồng máy cai trị độc đoán, tuy có tên gọi mới mẻ nhưng bản chất vẫn y nguyên như cũ."

Akhenaten nhìn thẳng vào mặt tôi:

- Này Sinuhe, ta đã giao cho ngươi trách nhiệm đào tạo một thế hệ mới, một thế hệ không chịu ảnh hưởng của những giá trị phi nhân hiện nay. Ta đã cho xây cất một trung tâm giáo dục tại Tel El Amarna để đào luyện những người Ai Cập của tương lai nhưng tiếc thay, hiện nay mọi việc đã đổi khác…

Tôi ngạc nhiên:

- Pharaoh không muốn mở trường tại Amarna nữa sao?

- "Khi xưa ta xem thấy ảnh hưởng tinh tú đang thuận tiện để gieo mầm cho một nền văn minh mới, nhưng có lẽ vì chủ quan nên ta đã suy tính không đúng. Hiện nay ta suy nghiệm rằng ngày nào con người còn đồng hóa với một quốc gia, một dân tộc, một xứ sở, một bộ lạc, hay một lý tưởng thì họ vẫn còn sự chia rẽ và bị ảnh hưởng bởi phong tục, tập quán, căn bản giá trị có từ ngàn xưa. Lúc này người Ai Cập vẫn còn tự hào dân tộc, coi những dân tộc khác là thứ man di, mọi rợ; đã thế họ vẫn hãnh diện về thành quả bách chiến bách thắng trong quá khứ nên chưa sẵn sàng chấp nhận một nền giáo dục mới, một nền giáo dục mở rộng, đặt căn bản trên sự không phân biệt chủng tộc, giai cấp, quốc gia như ta muốn chủ trương.

Từ bao năm nay, người Ai Cập đã được các giáo sĩ dạy dỗ rằng họ là một dân tộc đặc biệt, một giống dân được thần linh chọn lựa, một dân tộc cao cả hơn những dân tộc khác. Cái tinh thần dân tộc, bộ lạc này đã làm mất đi giá trị chân thật của con người vì sự thật thì con người đáng tôn quí hơn quốc gia hay bất cứ một giá trị căn bản nào khác. Nếu tất cả mọi quốc gia đều biết đặt căn bản giá trị

trên sự tôn quí con người thì đâu còn sự chia rẽ, đâu còn hận thù, đâu còn sự khác biệt nữa.

Tiếc thay tinh thần dân tộc, quốc gia, bộ lạc đã bị các nhà lãnh đạo xảo quyệt khai thác triệt để. Họ đề cao sự khác biệt giữa các dân tộc, tôn giáo, chủng tộc để tạo sự chia rẽ nhằm mục đích gia tăng quyền lực cũng như quyền lợi cho chính họ. Những kẻ này sở dĩ thành công vì họ biết cổ súy cho một truyền thống mà hầu hết mọi người đều ít nhiều hưởng ứng và sẵn sàng tham gia."

- Như vậy ngài muốn gì?

Akhenaten im lặng như thả hồn vào một ý nghĩ xa xăm vào đó rồi nói:

- "Khi người Ai Cập còn tham lam quyền lợi, của cải vật chất và sự ham muốn này được nuôi dưỡng qua chủ nghĩa quốc gia, tinh thần bộ lạc thì thảm trạng của chiến tranh thật khó thể tránh. Hiện nay Ai Cập đang mạnh mẽ, hùng cường; người dân xứ này đang hưởng những quyền lợi tốt đẹp thì khó thể khuyên họ thay đổi. Chỉ khi nào Ai Cập bị xâm lăng, chà đạp và bị đặt dưới ách cai trị của nước ngoài; khi người dân nếm mùi đau khổ, mất tự do, mất quyền lợi, bị áp bức trong bất công, bị đàn áp bằng bạo lực, không phải trong vài chục năm hay trăm năm mà lâu hơn thế nữa, thì người Ai Cập mới học được bài học rằng sự tự hào dân tộc là một căn bệnh hết sức nguy hiểm và hậu quả của nó kéo dài rất lâu, có khi hàng thế kỷ..."

- Không lẽ tình trạng đen tối này kéo dài đến thế sao?

- "Này Sinuhe, quan niệm về quốc gia, dân tộc hay bộ lạc là một khối tư tưởng được hun đúc qua nhiều thế hệ, dễ gì có thể thay đổi một sớm một chiều. Hẳn ngươi cũng biết tiến trình đi lên để xây dựng thì lâu nhưng khi đi xuống để phá hủy thì nhanh chóng vô cùng. Thời đại hoàng kim thì ngắn nhưng thời đại hôn ám thì kéo dài.

Phong thổ Ai Cập vốn là sa mạc, được nuôi dưỡng bởi phù sa sông Nile mà trở nên phì nhiêu; tuy thế người dân xứ này cũng chỉ trồng trọt được sau mùa mưa mà thôi vì khi nước rút đi thì ruộng đất lại khô héo cằn cỗi. Qua thời tiết, phong thổ, nhịp điệu lên xuống của nước sông Nile mà từ xưa người Ai Cập đã biết được các biến chuyển của luật thiên nhiên rồi từ đó suy ra các qui luật bất biến của vũ trụ.

Này Sinuhe, khoa địa lý Ai Cập đã định rằng tất cả những miền nào xây dựng trên mặt cát chỉ huy hoàng trong một thời gian rất ngắn rồi tàn lụi nhưng mấy ai chịu để ý đến điều ấy. Gặp thịnh thời,

con người mải miết lo toan những tham vọng viễn vông mà đâu biết rằng những gì xây dựng trên mặt cát tàn lụi rất chóng.

Ngươi chưa sống trong sa mạc như ta nên chưa thể biết được những thay đổi thời tiết nơi đây. Vào mùa xuân, sau những cơn mưa đầu mùa, cây cối đua nhau trổ hoa, toàn sa mạc sống dậy một cách lộng lẫy huy hoàng. Cây cỏ trong sa mạc đẹp lạ thường, phát triển nhanh, đơm bông kết trái trong vài ngày, rồi tàn lụi ngay dưới sức nóng thiêu đốt của mặt trời. Suốt năm, sa mạc chỉ huy hoàng trong vài tuần lễ ngắn ngủi đó thôi. Theo sự suy đoán của ta, có lẽ Ai Cập đang ở vào buổi huy hoàng này, nhưng nếu không biết rõ luật chu kỳ tuần hoàn thì người dân xứ này sẽ còn đau khổ và phải chịu đựng nhiều thử thách rất lâu."

Akhenaten nhìn lên bầu trời đầy sao, thong thả giải thích:

- "Này Sinuhe, trải qua bao triều đại, người Ai Cập đã gây chiến với tất cả những quốc gia lân cận. Sự tham lam, hung hãn và ích kỷ cũng như hậu quả tàn khốc của chiến tranh đã tác động lên vũ trụ khiến cho ảnh hưởng của các tinh tú phải thay đổi.

Đêm qua ta quan sát thiên văn rất kỹ và thấy rằng ảnh hưởng thuận lợi của các bầu tinh tú sẽ không rọi xuống Amarna như ta nghĩ mà xê dịch lên một vị trí khác ở miền bắc. Ta thấy trải qua bao cuộc chiến tranh, nhân cách người Ai Cập đã bị hủy hoại, hư hỏng đến tận gốc rễ. Từ thế hệ này đến thế hệ khác, người ta tiếp tục cổ súy chiến tranh và phát triển những tập quán về bạo lực cho các thế hệ sau. Horemheb chính là nạn nhân của việc này. Vì các Pharaoh đời trước đều chủ trương xâm lược, cướp bóc tài nguyên của các quốc gia khác, bắt người xứ đó về làm nô lệ, đàn áp bóc lột những người không cùng quốc gia, chủng tộc hay tín ngưỡng nên việc huấn luyện dân chúng Ai Cập trở nên những quân nhân thiện nghệ như Horemheb là việc hiển nhiên.

Tuy nhiên chính cái tập quán về bạo lực này đã dẫn dắt xã hội Ai Cập vào vòng thù hận, tranh chấp. Từ bao năm nay, người Ai Cập không ngừng xung đột và nếu không có chiến tranh với các nước khác thì họ lại tranh giành, cướp bóc lẫn nhau. Ngay như mẹ ta, Thái hậu Taiya, cũng là nạn nhân của sự thù hận đó. Bà xuất thân là dân chài lưới nghèo đói, thường bị bóc lột, áp bức nên khi được tuyển vào cung, bà đã sử dụng mọi thủ đoạn để củng cố quyền lực cá nhân và sẵn sàng đàn áp kẻ khác.

Xã hội Ai Cập hiện nay đặt căn bản trên sự ích kỷ, bạo động, tôn sùng sức mạnh chiến tranh, luật kẻ mạnh luôn luôn thắng và kẻ yếu chịu thiệt thòi. Đa số người Ai Cập đều có đủ các tính xấu như hung hăng, ích kỷ, bạo ngược, tàn ác, thù hận… mà thiếu lòng nhân từ,

bác ái, các đức tính căn bản để xây dựng một xã hội văn minh hơn. Người ta không thể thay đổi căn bản giá trị này cho đến khi họ trở nên nạn nhân của nó.

Này Sinuhe, những thiên tai liên tiếp xảy ra trong thời gian gần đây chỉ là ảnh hưởng tạo nên do uất khí đến từ các nạn nhân của sự đàn áp, bóc lột này. Trên phương diện cá nhân thì nạn nhân dường như bất lực, nhưng trên phương diện tư tưởng thì sự phẫn uất của số đông này đã tạo ra những luồng tư tưởng rất mạnh, có thể dời núi, lấp sông và ảnh hưởng đến cả vũ trụ. Nếu ngươi biết rằng vũ trụ vốn quân bình tuyệt đối; bất cứ điều gì làm xáo trộn nó thì nó sẽ tạo ra các khí lực để phục hồi sự quân bình này.

Khi vũ trụ bị xáo trộn, các vũ trụ tuyến thay đổi, ảnh hưởng của nó sẽ tạo ra những thiên tai như động đất, núi lửa, hạn hán, bão lụt... Nếu con người vẫn ngoan cố, không chịu thay đổi thì cường độ của các thiên tai sẽ tiếp tục gia tăng, mỗi ngày một mạnh và rồi việc cần xảy ra sẽ xảy ra để tái lập quân bình cho vũ trụ.

Đã được học hỏi về khoa thiên văn, hẳn ngươi đã được dạy bảo về những trận đại hồng thủy chôn vùi các lục địa khổng lồ xuống đáy đại dương. Tất cả thiên tai hư hạn hán, bão lụt chỉ là điềm báo trước của những thay đổi thiên nhiên ghê gớm hơn nếu con người không chịu đổi thay.

Một người nghiên cứu thiên văn phải biết theo dõi những ảnh hưởng của tinh tú này để kịp thời báo động cho con người biết rằng sự ngông cuồng của họ chỉ là một hạt cát trong sa mạc, so với sức mạnh thiên nhiên thì chẳng là gì cả! Con người không biết rằng nếu các tinh tú có thể ảnh hưởng đến sinh hoạt trên mặt địa cầu thì con người cũng có thể ảnh hưởng đến các tinh tú qua lối sống hợp với thiên nhiên. Một sự tương quan hài hòa giữa con người và thiên nhiên sẽ tái tạo sự quân bình trong vũ trụ và mở đầu cho một thời buổi hoàng kim tốt đẹp..."

Akhenaten ngưng lại một lúc như suy nghĩ rồi tiếp:

- "Khi ẩn cư ngoài sa mạc, ta đã suy nghĩ nhiều về việc này. Ta biết thật khó mà thay đổi những người mà đầu óc đã bị tiêm nhiễm các tư tưởng tham lam, sân hận, ích kỷ, hung hăng. Khi quyền lực là mục đích của đời sống thì hiển nhiên bạo động sẽ là phương thức của xã hội. Giải pháp duy nhất cho tình trạng này là làm sao để cho mỗi cá nhân có thể làm một cuộc cách mạng trong tâm hồn; làm sao để họ có thể chuyển hóa những thói quen trong quá khứ.

Muốn như thế cần phải có một nền giáo dục mới xây dựng trên nền tảng minh triết của sự tự biết mình. Chỉ có sự tự biết mình mới đào tạo ra những con người hiểu biết và có từ tâm. Muốn xây dựng

nền tảng của sự giáo dục mới này cần phải có những vị thầy tận tâm hướng dẫn học trò, không quản ngại khó khăn, trở lực. Đây phải là những người không những đã tự biết mình mà còn có khả năng truyền đạt sự hiểu biết đó cho học trò nữa.

Này Sinuhe, từ nhỏ ngươi đã được giáo dục cẩn thận bởi cha mẹ ngươi, những người đi trên con đường tinh thần, nên ít nhiều trong ngươi đã có những mầm thiện. Dù ngươi chưa có nhiều kinh nghiệm về cuộc đời nhưng trong mọi hoàn cảnh khó khăn, ngươi đã biết sử dụng trái tim thay vì bộ óc, để giải quyết vấn đề. Đó chính là lý do mà ta để ý đến ngươi..."

Akhenaten đặt nhẹ tay lên vai tôi, ân cần dặn dò:

- Ta trao cho ngươi nhiệm vụ thiết lập một nền giáo dục xây dựng trên căn bản của sự tự biết mình. Ngươi đã có dịp học hỏi những kiến thức chuyên môn với các danh sư Ai Cập và đã trải qua một số thử thách nên xứng đáng đảm nhiệm việc này. Ta mong ngươi sẽ mang những hạt giống thiêng liêng này gieo trồng tại những miền đất lành, những nơi mà người dân xứng đáng nhận lãnh nó, để xây dựng một nền văn minh cho nhân loại. Ta biết con đường này còn nhiều thử thách nhưng ta tin rằng ngươi sẽ vượt qua được. Vấn đề hiện nay là ngươi có sẵn sàng nhận trách nhiệm lịch sử này không?

Tôi cung kính quì trước mặt Akhenaten:

- Pharaoh yên tâm, kẻ này sẵn sàng noi gương ngài để hoàn tất sứ mạng mà ngài giao phó.

Akhenaten gật đầu hài lòng rồi chỉ dấu hiệu Aten trên tường:

- "Này Sinuhe! Khi xưa ta thấy truyền thống tôn giáo cũ chỉ gây chia rẽ nên muốn thay đổi nó bằng một tôn giáo mới, một tôn giáo giúp con người trực tiếp đón nhận chân lý mà không cần phải qua sự trung gian của các giáo sĩ. Các giáo sĩ không thể hiểu được sự mỹ lệ, huy hoàng của chân lý vì đầu óc họ đã khô cằn bởi thành kiến của giáo điều truyền thống.

Giáo điều không phải là sự thật. Nó chỉ là phương tiện giúp người ta tìm đến sự thật mà thôi. Tiếc rằng theo thời gian, nó đã bị sửa đổi sai lạc thành những hình thức cúng tế, cầu xin, hối lộ và qui phục thần quyền.

Hiện nay đa số giáo sĩ không còn biết đến mục đích cao đẹp của tôn giáo nữa mà chỉ bám vào đó như một phương tiện sinh nhai mà thôi. Tuy nhiên ta đã đánh giá sai lầm phản ứng của mẹ ta, người đã xây dựng quyền lực qua sự ủng hộ của các giáo sĩ phái Amun. Nếu sử dụng bạo lực, dựa vào uy quyền của Pharaoh thì ta đã dẹp tan phe

nhóm giáo sĩ Amun một cách dễ dàng, nhưng sự thay thế một quyền lực này bằng một uy quyền khác không phải là điều ta muốn.

Hiện nay dân Ai Cập thờ phụng hàng trăm thần linh, đi theo hàng chục giáo phái mà phái nào cũng khoe rằng giáo điều của họ mới hay, mới tốt và hứa hẹn những huy hoàng ở một cõi giới xa lạ viễn vông nào đó. Chân lý thật ra rất giản dị chứ đâu phức tạp như thế, nên ta muốn đưa hình ảnh vầng Thái Dương để giúp họ chiêm ngưỡng được điều mà ta gọi là Chân, Thiện, Mỹ. Đó là lý do ta không chịu thờ cúng thần quyền Amun và các thần linh khác mà chỉ đưa ra một hình ảnh độc nhất, tượng trưng cho chân lý, qua vầng Thái Dương.

Tuy nhiên trong những năm gần đây, ta nghiệm thấy rằng đầu óc người dân xứ này đã cằn cỗi, suy hoại quá nhiều rồi, khó có thể đón nhận được điều ta muốn truyền dạy. Tuy ta đã cho xây cất các đền thờ trang nghiêm tại Tel Amarna và có một số khá đông người đến đó tu học nhưng ta không hy vọng nhiều ở những người này. Có lẽ sau khi ta qua đời, người ta sẽ không còn biết đến Aten là gì nữa mà có thể coi đó chỉ là một vị thần cũng như hàng trăm thần linh khác.

Này Sinuhe, chủ trương của ta là một tôn giáo không có giáo sĩ, không có giáo điều, không có nghi thức hay sách vở vì mục đích duy nhất của nó là sự yêu mến sự thật hay Chân Thiện Mỹ mà thôi. Do đó ta chủ trương mở trường dạy học, giáo dục con người, mở mang kiến thức, đề cao sự tự biết mình để xây dựng một xã hội mà tất cả mọi người trong đó đều biết yêu chuộng sự thật.

Chỉ có sự thật mới có thể giải phóng con người ra khỏi những thành kiến nhỏ hẹp, những tư tưởng tiêu cực, tham lam và nâng cao phẩm chất đích thực của con người. Tiếc rằng ta không còn nhiều thời gian để hoàn tất tâm nguyện này nhưng điều này không quan trọng gì vì hạt giống chân lý đã được trao truyền cho ngươi.

- Tại sao ngài lại có vẻ tiêu cực về thời gian như thế?

Akhenaten bật cười nói nhỏ:

- Vì ta biết rõ điều mà Smenkere và Horemheb đã giao phó cho ngươi…

Tôi giật mình kêu lớn:

- Pharaoh, tại sao… tại sao ngài… biết được… việc này?

Akhenaten thản nhiên:

- Hiển nhiên ta vẫn biết Smenkere và Horemheb đều có tham vọng cá nhân nhưng ta không thể trách họ được. Họ chỉ là nạn nhân của một truyền thống sai lầm mà tổ tiên ta đã tạo dựng nên. Chắc

hẳn ngươi chưa quên việc quan Thiên Giám đề cập đến một ngôi sao vừa tắt khi Horemheb đến báo tin cho ta về cái chết của giáo sĩ trưởng phái Amun. Thật ra quan Thiên Giám đã nói tránh đi để Horemheb khỏi nghi ngờ vì Ptah không hề chết và ngôi sao đó ứng vào ta. Khi đó chúng ta đã xem xét rất kỹ sự thay đổi của các bầu tinh tú và biết rằng tai ương của Ai Cập sắp xảy đến. Một Pharaoh đầy uy quyền như ta không thể thay đổi được những hậu quả sẽ xảy ra cho xứ này.

Tôi ngập ngừng:

- Nhưng nếu… biết trước, ít ra… ngài cũng…

Akhenaten lắc đầu:

- "Tuy ta có khả năng biết trước một vài điều nhưng không đủ để thay đổi số phận một quốc gia hay dân tộc. Ta biết rõ định mệnh của ta cũng như của Ai Cập vì trước khi lên ngôi Pharaoh, ta là một tu sĩ được điểm đạo vào dòng tu Osiris.

Này Sinuhe, cái đêm mà ngươi và Horemheb đột nhập thánh điện Abydos chính là buổi lễ điểm đạo của ta đó…"

Tôi sửng sốt kêu lớn:

- Thì ra… thì ra thế… Ngài nằm trong quan tài đá, toàn thân bất động và không còn hơi thở… Kẻ này… kẻ này… vẫn thắc mắc…

Akhenaten gật đầu xác nhận:

- "Chính thế! Đó là một nghi thức điểm đạo huyền bí mà kẻ đạo đồ phải kinh nghiệm về sự chết. Chỉ những kẻ hoàn toàn phá hủy được bản ngã mới có thể kinh nghiệm được sự chết một cách ung dung tự tại và chỉ có thế y mới xứng đáng trở nên một người của dòng tu Osiris. Câu chuyện Osiris bị phân thây làm nhiều mảnh, nhờ Isis đọc câu thần chú linh thiêng mà hồi sinh chỉ là một biểu tượng nói về sự điểm đạo huyền bí này. Đa số thường xem đó như một truyền thuyết hoang đường trong dân gian nhưng người đi trên đường đạo phải biết tìm ra những ẩn nghĩa của nó.

Đúng thế, ta đã chết đi và sống lại. Ta đã kinh nghiệm được sự chết và hiểu được sức mạnh huyền bí của các định luật vũ trụ. Ta đã khai mở được một vài khả năng đặc biệt, nhờ thế ta biết được diễn tiến xảy ra khi cha ta qua đời. Ta thấy Ai Cập sắp bước vào một cuộc nội chiến bởi các phe phái trong hoàng tộc nên khi Smenkere đón ta về làm Pharaoh, ta đã không từ chối. Dù biết tương lai Ai Cập không sáng sủa do hậu quả của những việc xảy ra trong quá khứ nhưng ta vẫn muốn tận tâm tận lực vớt vát một phần nào. Đó là lý do ta cho thay đổi cái căn bản giá trị sai lầm mà các Pharaoh đời trước đã đặt

ra mặc dù ta biết đây là một thử thách rất lớn.

Ta đã nghiên cứu rất kỹ các biến chuyển của tinh tú và tự biết thời gian không thuận tiện nhưng ta cũng không thể ngồi yên, mặc cho định mệnh an bài. Ta muốn gieo trồng những hạt giống tốt, dù biết xã hội Ai Cập đã cằn cỗi như cát sa mạc, không thuận tiện chút nào. Ta hy vọng chỉ cần vài hạt giống đâm chồi nảy lộc là ta mãn nguyện rồi.

Này Sinuhe, ta không phải là một kẻ mơ mộng như mọi người vẫn nghĩ. Một tu sĩ được điểm đạo không thể là kẻ thiếu thực tế được. Tuy ta biết trước một số việc có thể xảy ra trong tương lai nhưng ta cũng biết rằng tương lai sẽ đổi thay nếu có những động lực chuyển hóa mạnh mẽ. Do đó ta đặt ra những cơ chế tổ chức mới, ban hành những đạo luật mới.

Này Sinuhe, ta không phải là một người thích nghe các loại nhạc lạ lùng của đám hát rong như mọi người vẫn tưởng nhưng ta biết những nhóm hát rong đều là những nghệ sĩ chân chính, những ngươi yêu chuộng sự thật vì âm nhạc của họ phản ánh trung thực điều này. Nếu dân chúng biết nghe những bài hát ngợi ca cảnh đẹp thiên nhiên thay vì những bản nhạc xưng tụng thần linh thì họ đã tiến một bước xa trên con đường dẫn đến chân lý rồi. Đó là lý do ta không thích những điệu nhạc ca tụng sức mạnh Pharaoh nhạt nhẽo của đám nhạc công triều đình mặc dù ta biết họ bất mãn.

Sở dĩ ta gần gũi với giới thi sĩ và cho khắc những bài thơ của họ lên bia đá hơn là thân cận với các quan lại vì thi sĩ là người làm phong phú sự thật, không luồn cúi nịnh hót như các quan trong triều. Mỗi bài thơ là một nét đẹp tô điểm cho sự thật vì một thi sĩ chân chính có tâm hồn phong phú không thể nói gì khác hơn là ca tụng Chân-Thiện-Mỹ. Nếu mọi người đều biết làm thơ thì người ta sẽ không xa rời sự thật vì tâm hồn thi sĩ không cho phép họ nói đến sự giả dối. Hiển nhiên đám nịnh thần cũng làm thơ nhưng kẻ có tâm hồn què quặt, tàn tật chẳng bao giờ có thể trở nên thi sĩ được mà chỉ là những con vẹt lông lá xanh đỏ lải nhải các điệp khúc vô hồn."

Akhenaten im lặng một lúc lâu như thả hồn vào một nơi chốn nào đó rồi tiếp tục:

- Này Sinuhe, nhờ khả năng đặc biệt mà ta biết trước âm mưu soán nghịch tại xứ Hitites và đưa ra giải pháp để giải tỏa mối thù giữa hai dân tộc. Chỉ có tình thương và sự hiểu biết mới có thể xóa bỏ ân oán quá khứ và đưa đến việc kết tình hòa hiếu giữa hai quốc gia.

- Thì ra thế! Kẻ này vẫn thắc mắc không biết vì sao đang hôn mê bất tỉnh như thế mà ngài lại có thể đến địa điểm hẹn để cảnh cáo

vua xứ Hitites về việc xảy ra bên xứ họ.

Akhenaten thở dài:

- "Tuy ta được điểm đạo lần thứ nhất và khai triển được một ít quyền năng nhưng ta đã thất bại trong việc thử thách của cuộc điểm đạo sau. Khi ẩn tu ngoài sa mạc, ta mắc một lỗi lầm khi thực hành phương pháp tu tập. Ta đã mất tự chủ nên xúc động trước vẻ đẹp huy hoàng của ánh sáng chân lý. Chính vì mất tự chủ như thế nên ta mắc chứng động kinh, cứ lâu lâu lại hôn mê bất tỉnh.

Ngày có hẹn với vua xứ Hitites, cơn động kinh lại xảy ra khiến ta hôn mê. Tuy thân thể ta hoàn toàn tê liệt nhưng thần trí ta vẫn tỉnh táo. Ta biết rằng nếu không có một giải pháp cấp thời thì Ai Cập và Hitites sẽ có chiến tranh. Với võ khí sắc bén đó, máu dân lành vô tội sẽ đổ, bao gia đình sẽ ly tán, bao thảm cảnh sẽ xảy ra. Ta không muốn như vậy, ít ra khi ta còn là Pharaoh, nên ta đã sử dụng tất cả sức mạnh và quyền năng để chiến thắng căn bệnh kia.

Tuy ta đến điểm hẹn và giải quyết được cuộc chiến đó nhưng ta cũng bị nội thương rất nặng. Ta đã lạm dụng quyền năng và phải trả một giá rất đắt cho việc này..."

Tôi hoảng hốt vội đưa tay chẩn mạch cho Pharaoh thì thấy mạch của ông đập rất yếu. Tôi nói:

- Xin Pharaoh để tên y sĩ này chữa bệnh cho ngài.

Akhenaten lắc đầu:

- Ngươi không chữa được đâu! Ta biết rõ thời gian không còn nhiều nữa nhưng ta vẫn có thể cầm cự mạng sống cho đến khi cần thiết. Này Sinuhe, ta biết Smenkere muốn ngươi giúp ta ra đi một cách yên lặng và ta sẽ không để cho hắn thất vọng đâu.

- Tại sao... tại sao ngài lại chấp nhận việc này? Không lẽ chúng ta không còn giải pháp nào nữa sao?

Akhenaten lắc đầu:

- "Này Sinuhe, đây là một thử thách cho ta. Nếu muốn sống, ắt ta phải sử dụng bạo động để đối phó với bạo động. Điều này không khó lắm nhưng đây không phải là giải pháp vẹn toàn vì nó không thể phá vỡ được vết xe cũ của những lỗi lầm xưa.

Ta không trách Smenkere hay Horemheb vì họ chỉ là nạn nhân của cái giá trị sai lầm đã có từ lâu mà ta muốn thay đổi. Cả hai đều được nuôi dưỡng trong môi trường tham lam, ích kỷ và bạo động nên chỉ biết đến quyền lợi cá nhân và lý tưởng phe phái mà thôi. Cái mong ước có uy quyền kia bắt nguồn từ những khát vọng thầm kín

cá nhân rồi được đồng hóa với một lý tưởng lớn lao hơn và tạo ra tinh thần phe phái, bộ lạc.

Sự ước mong trở nên một người hùng đã khiến Horemheb chối bỏ thân thế nghèo hèn để trở thành một quân nhân. Vì là người của nhóm này nên y phải bảo vệ quyền lợi của phe nhóm và không thể chấp nhận việc ta ra lệnh giảm thiểu lực lượng này. Mục tiêu của giai cấp quân nhân là đặt quyền lợi phe phái qua chiến tranh, nhưng y không hiểu rằng nếu Ai Cập tiếp tục duy trì lực lượng quân sự lớn mạnh thì các quốc gia khác cũng phải làm thế và rồi họ sẽ đua nhau sản xuất vũ khí bằng những thứ kim loại sắc bén.

Để thí nghiệm vũ khí, họ sẽ tạo chiến tranh và hết cuộc chiến này sẽ đến cuộc chiến khác, hết vũ khí này sẽ có vũ khí khác, rốt cuộc chỉ có đám Do Thái chuyên sản xuất vũ khí là được lợi. Bằng cách đề cao các giá trị quân sự, những người như Horemheb đã vô tình hủy diệt những thế hệ tương lai và tạo ra một xã hội đầy bạo động, bóc lột, tham lam và rồi sự chém giết lẫn nhau là điều không thể tránh.

Này Sinuhe, chiến tranh chỉ phản ảnh tư tưởng của đa số người trong xã hội. Khi mọi người xem việc bóc lột, tranh giành là lẽ thường thì việc chiếm đoạt của cải của một nước khác đâu có gì quá đáng! Người ta có thể ngụy biện việc làm này qua các chiêu bài tốt đẹp nhưng chiến tranh vẫn là chiến tranh với những nỗi thống khổ và sự hủy diệt nhân cách. Khi người ta không kinh nghiệm được sự đau khổ của các nạn nhân chiến tranh thì người ta sẽ để cho chiến tranh tiếp tục và sự thiếu hiểu biết của mọi người sẽ tạo nên tình trạng dửng dưng, thản nhiên trước các thảm họa xẩy ra cho người khác. Theo thời gian, con người sẽ trở thành những cái xác vô hồn, có óc nhưng không tim và họ sẽ phải trả một cái giá rất đắt cho việc này.

Hôm nay ta đã nói những điều cần phải nói cho ngươi rồi. Ta muốn mọi việc sẽ diễn ra một cách tốt đẹp vẹn toàn cho tất cả mọi người, kể cả Smenkere và Horemheb. Ta không muốn lịch sử phê phán họ là những kẻ soán nghịch và cũng không muốn họ phải ăn năn về những việc họ đã làm."

- Nhưng… nhưng liệu không còn giải pháp nào khác sao?

Akhenaten mỉm cười:

- Ngươi đừng lo cho ta mà hãy lo cho mạng sống của chính ngươi. Nếu ta chết, liệu ngươi có thể sống được không? Từ ngàn xưa đã có biết bao Pharaoh chết trên giường bệnh và biết bao y sĩ bị qui tội bất tài, bị chôn sống trong nhà mồ. Nếu Smenkere đã mượn tay ngươi để thực hành ý đồ bất chánh thì lẽ nào y lại để cho ngươi sống được? Do đó ta đã có một giải pháp cho ngươi…

CHƯƠNG 11

Khi Smenkere và Horemheb bước vào nội cung thì họ thấy Akhenaten đang ôm ngực ho sặc sụa.

Thấy hai vị tướng thân tín, ông nói;

- Này Smenkere, ta thấy đầu óc quay cuồng… có lẽ cơn động kinh sắp đến…

Smenkere cúi đầu thưa:

- Kính thưa Pharaoh, kẻ này đã cho gọi y sĩ Sinuhe đến săn sóc sức khỏe cho ngài. Không lẽ hắn chưa làm việc đó?

- Không đâu… Ta mệt mỏi, không còn muốn sống nữa… Ta không thể chịu đựng mãi những cơn động kinh bất thường như thế này được. Đêm qua ta nằm mộng thấy Osiris gọi ta trở về. Hiện nay ta chẳng thiết sống nữa.

- Xin Pharaoh đừng nói gở! Sinuhe là y sĩ đại tài có thể chữa mọi thứ bệnh.

- Này Sinuhe… Ta… ta muốn ngươi cho ta một liều thuốc độc để chấm dứt cơn đau không thể chịu đựng này và về với Osiris.

Smenkere và Horemheb giật mình, vội vã thưa:

- Pharaoh, ngài mệt mỏi rồi… xin đừng nói nữa.

Ngay khi đó cánh cửa nội cung mở rộng. Một số quan triều được lệnh gọi cũng vội vã bước vào.

Akhenaten thong thả nhìn từng người rồi nói:

- Này các ông! Mấy lúc gần đây ta thấy trong người mệt mỏi và ta nằm mơ thấy Osiris gọi ta trở về… Ta đã ra lệnh cho Sinuhe giúp ta hoàn tất ý nguyện. Đây là lệnh của ta, các ông không được cãi…

Các quan hoảng hốt vội quì cả xuống, rối rít van xin. Horemheb đưa mắt nhìn Smenkere như hỏi ý.

Vị tướng già quì xuống thưa:

- Pharaoh là thần linh, ý muốn của ngài là lệnh của thần linh.

Trước sự ngạc nhiên của mọi người, tôi lên tiếng:

- Kính thưa Pharaoh, có lẽ ngài cũng biết rõ truyền thống của trường y khoa Abydos là một y sĩ chỉ có thể cứu người chứ không thể giết người. Khi tốt nghiệp, kẻ này đã tuyên thệ như thế nên xin ngài

hãy tìm kẻ khác.

Akhenaten thều thào:

- Ta đã ra lệnh mà ngươi dám cãi sao? Smenkere, ông tính thế nào đây?

Chưa khi nào tôi thấy Smenkere bối rối như thế. Khuôn mặt lạnh lùng của viên tướng già trở nên xanh xám, hai tay y run lên bần bật khiến y phải cố gắng lắm mới nói được:

- Y sĩ... Sinuhe... Pharaoh đã... có lệnh...

- Xin tể tướng hiểu cho, kẻ này đã có lời nguyện, nếu vi phạm thì làm sao kẻ này có thể mong đợi sự xét xử công bình của Osiris ở thế giới bên kia!

Smenkere tức giận:

- Pharaoh chính là thần linh, kẻ nào trái lệnh sẽ bị xử tử tức khắc. Ngươi không muốn sống nữa hay sao?

Nhìn thấy tình thế căng thẳng, Horemheb vội vã can thiệp:

- Có lẽ Sinuhe còn đang xúc động về cái chết của Thái hậu Taiya. Xin hãy thong thả. Việc này... việc này...

Akhenaten lắc đầu:

- Ta thật không ngờ... Ta đối xử tử tế với ngươi như thế mà ngươi lại...

Smenkere và Horemheb bối rối chưa biết xử trí thế nào thì Akhenaten đã giơ cao chiếc vương ấn lên:

- "Này Sinuhe, ngươi có công trong việc phát giác âm mưu của người Hitites nên ta đã tha tội chết cho ngươi. Lần này không lẽ ta lại kết tội ngươi một lần nữa. Một Pharaoh không thể nói đi nói lại như thế được.

Này Smenkere, ta muốn ông hãy thi hành lệnh này một cách nghiêm chỉnh: Sinuhe phải rời xa Ai Cập vĩnh viễn, không bao giờ được đặt chân vào đây nữa. Án biệt xứ sẽ được áp dụng ngay trong lúc này."

Smenkere và Horemheb còn đang chần chừ chưa biết phải nói gì thì Akhenaten đã lạnh lùng tiếp:

- Smenkere, nếu không thi hành lệnh ta thì ông sẽ phải chịu tội này thay cho Sinuhe.

Mỗi khi Pharaoh đưa vương ấn lên tuyên bố điều gì thì một vị quan đã ghi chép ngay lệnh vừa ban và đó là một điều bất di bất dịch

nên Smenkere đành cúi rạp người xuống:

- Xin tuân lệnh Pharaoh.

Vị tướng già phất tay ra lệnh cho quân sĩ đưa tôi ra ngoài. Horemheb nhăn nhó bước đến bên tôi nói thật nhỏ:

- Sao mày lại điên khùng như vậy? Cơ hội tốt thế mà mày không bắt lấy… Tao thật không hiểu nổi mày nữa.

Tôi không trả lời, chỉ tiếp tục bước thẳng ra ngoài. Vừa ra đến cửa, tôi thấy công chúa Baketamon chờ sẵn.

Cô ghé sát vào tai tôi:

- Này Sinuhe, ngươi hãy cùng ta trốn đi Thebes ngay. Ta đã triệu tập được một số thủ hạ thân tín tại đền thờ thần Amun. Chúng ta sẽ thành hôn và ta sẽ tuyên bố cho ngươi làm Pharaoh, chúng ta sẽ kêu gọi dân chúng nổi dậy…

Tôi lắc đầu:

- Người như công chúa phải lấy Horemheb mới xứng. Tôi chắc lúc này hắn đang cầu hôn với Pharaoh trong triều đấy.

Công chúa Baketamon tức giận nhưng chưa kịp phản ứng gì thì đã nghe tiếng chân Smenkere và quân sĩ ở trong bước ra nên cô vội lẩn tránh vào sau cánh cửa dày. Smenkere cùng nhóm quân sĩ đưa tôi ra khỏi cung điện. Khi đến sa mạc, hắn ra lệnh cho quân sĩ lùi lại phía sau rồi giục ngựa đi song song bên tôi:

- "Này Sinuhe, mạng sống của ngươi thật lạ lùng! Khi xưa ta đã khuyên ngươi nên lựa chọn một con đường thích hợp. Ngươi có thể đi theo chúng ta để hưởng thụ những gì mà cuộc đời mang lại, hoặc tiếp tục theo đuổi con đường tinh thần của cha mẹ ngươi. Tuy nhiên ngươi phải quyết định dứt khoát, không thể lang thang lúc thế này, khi thế khác như kẻ lạc lối trong sa mạc được!

Hiện nay định mạng đã đưa đẩy ngươi vào một con đường khác, vượt ngoài sự suy tính của chúng ta. Dù sao ta cũng cám ơn ngươi đã làm tròn nhiệm vụ mà chúng ta giao phó.

Này Sinuhe! Ngươi giỏi thật! Không biết ngươi đã làm gì Akhenaten mà sau khi ngươi ra đi, ta đã cho quan ngự y chẩn bệnh Pharaoh rất kỹ và được biết bệnh tình của Akhenaten rất trầm trọng, tim mạch hết sức rối loạn, chắc khó có thể sống qua kỳ trăng tròn này. Hiện nay Akhenaten đã được Horemheb hộ tống về Amarna để làm lễ trước đền thờ Aten một lần chót trước khi qua đời. Tuy nhiên hắn ngươi cũng biết lệnh của Pharaoh là bất di bất dịch. Ta tiếc không thể thay đổi án biệt xứ của Pharaoh được, nhưng ta hứa sẽ

đền đáp cho ngươi một cách xứng đáng.

Này Sinuhe, ta biết ngươi có dòng máu thiêng trong huyết quản và xứng đáng làm Pharaoh, nhưng tình thế lúc này đã khác trước..."

Smenkere chăm chú nhìn tôi như chờ đợi một phản ứng, nhưng thấy tôi vẫn im lặng, hắn tiếp tục:

- Từ lâu ta vẫn có ý nhận ngươi làm con. Nếu ta làm Pharaoh thì ngươi sẽ làm thái tử và sẽ nối ngôi ta cai trị Ai Cập. Khi đó ta không biết rõ thân thế của ngươi mà vẫn nghĩ rằng ngươi chỉ là một đứa bé vô thừa nhận được Sen Moot nuôi dưỡng. Hiện nay mọi việc đã đổi khác, ngươi bị án lưu đày biệt xứ nhưng ta sẽ đền bù cho ngươi một cách xứng đáng. Này Sinuhe, ta sẽ nhận đứa con trai của ngươi làm con để sau này nó sẽ thay ngươi làm Pharaoh xứ này.

Tôi ngạc nhiên định lên tiếng hỏi thì Smenkere vô tình nói tiếp:

- Ta không biết việc ngươi đã lập gia đình với Meryt và có một đứa con trai rất dễ thương với cô gái bán rượu ấy. Ta đã thu xếp để vợ ngươi có thể theo ngươi sống lưu đày tại bất cứ nơi nào ngươi muốn, nhưng ta sẽ giữ đứa con của ngươi tại Ai Cập. Nó mang trong mình dòng máu thiêng và sẽ làm Pharaoh thay cho ngươi.

Cho đến lúc đó tôi mới nhớ đến Meryt và đứa bé tên Tut kia. Thì ra Smenkere chưa biết thân thế của đứa bé kia cũng như chuyện của tôi và Meryt. Bỗng nhiên tôi ý thức được một điều quan trọng rằng hiện nay Smenkere đang sợ hãi. Phải chăng hắn lo ngại việc tôi có thể tranh giành địa vị Pharaoh với hắn nên phải hứa hẹn như thế? Dĩ nhiên một người mang dòng máu thiêng của hoàng tộc như tôi có thể khởi binh tranh giành ngôi vị Pharaoh nên hắn cần giữ bé Tut làm con tin? Dù không phải kẻ mưu lược nhưng biết đâu tôi chẳng liên kết với Horemheb hay Baketamon?

Bất chợt tôi ý thức được một sự thật rằng, ngay trong niềm vui vừa đạt được điều mà con người thèm muốn đã ẩn giấu một nỗi lo sợ. Nỗi lo sẽ bị người khác cướp đoạt mất cái mình vừa sở hữu. Hơn lúc nào hết, tôi nhận thức được sự mong manh, vô thường của những quyền uy giả tạo mà không biết bao người thèm muốn kia.

Tôi lên tiếng:

- Cám ơn Tể tướng đã lo lắng chu toàn. Chúng tôi có thể trở về Palestine sinh sống vì có sẵn tài sản, cơ nghiệp tại đấy.

Smenkere lắc đầu:

- Ngươi không thể trở về Palestine được! Bọn Do Thái sẽ giết ngươi ngay.

- Tại sao?

- Khi ngươi bị Pharaoh bắt phải đến các đạo viện học hỏi thì thằng nô lệ chột mắt của ngươi đã trốn về Palestine và lấy trọn tài sản của ngươi rồi. Với số bạc khổng lồ đó, hắn trở nên thủ lãnh của đám con buôn Do Thái. Hiện nay hắn là người cung cấp võ khí của bọn Hitites cho chúng ta. Tuy nhiên chúng ta sẽ rửa hận cho ngươi vì sau khi lên ngôi Pharaoh, ta sẽ ra lệnh cho Horemheb tấn công Palestine, mở rộng bờ cõi Ai Cập, bắt đám phản phúc này về làm nô lệ.

Tôi ngậm ngùi nghĩ đến lời tiên đoán của Akhenaten. Quả thế, những con người sinh sống trong hoàn cảnh hận thù, bạo lực sẽ chỉ biết nghĩ đến chém giết và chiến tranh.

Tôi thở dài:

- Nếu thế, xin Tể tướng cho tôi đến một nơi chốn nào thật xa vậy.

Smenkere mừng rỡ:

- Được lắm! Ta biết có một bán đảo rất xa nơi đây. Ngươi có thể sống an lành mà không phải lo lắng gì. Ta mong ngươi sẽ theo đuổi con đường tinh thần của cha mẹ ngươi…

- Hay lắm! Phiền Tể tướng cho người đưa tôi và Meryt đến đó.

Mặt trời từ từ lặn. Những tia nắng rơi rớt vương vấn trên các cồn cát sa mạc. Xa xa, một con chim lạc lõng bay…

° ° °

Sử gia Heterodotus ghi nhận: Một người Ai Cập tên Sinuhe đến Hy Lạp mở trường dạy học. Ông có rất đông học trò. Sau khi ông qua đời, học trò của ông đã góp phần xây dựng Hy Lạp trở nên một quốc gia văn minh, hùng cường mà các thế hệ sau này gọi là "thời buổi hoàng kim của các triết gia". Học trò của ông là Plato, Aristotle, Socrates, Epitetus, v.v…

PHẦN PHỤ LỤC

Theo các nhà khảo cổ thì Ai Cập là một trong những nền văn minh cổ nhất của nhân loại. Mặc dù ngày nay người ta vẫn chưa xác định được nguồn gốc dân Ai Cập nhưng khoảng hơn bảy ngàn năm trước, người Ai Cập đã di cư đến vùng đồng bằng quanh lưu vực sông Nile rồi định cư tại đó. Truyền thuyết Ai Cập nói rằng tổ tiên của họ xuất phát từ một đại lục rất xa, nơi có nền văn minh rất cao nhưng vì biết nơi đó sẽ gặp nạn hồng thủy nên một số người đã đóng thuyền di cư đến vùng này. Có thể vì xuất thân từ một nền văn minh cao nên từ bảy ngàn năm trước, người Ai Cập đã có chữ viết, biết sử dụng toán học để xác định vị trí các tinh tú và xây cất những kiến trúc hùng vĩ như thế.

Các nhà sử học sắp xếp lịch sử Ai Cập ra làm 6 thời đại với 30 triều đại vua Pharaoh như sau:

1. Tiền sử Thời đại (Pre-historic Period): Khoảng 7000 năm đến 5000 năm trước Công nguyên. Đây là một thời đại mơ hồ với rất nhiều huyền thoại, truyền thuyết mà phần lớn các học giả người Âu cho là hoang đường, huyền hoặc, không đáng tin.

2. Nguyên sử Thời đại (Early Dynasties Period): Khoảng 5000 năm đến 4000 năm trước Công nguyên. Lúc đầu Ai Cập chia làm nhiều vùng, mỗi vùng có một sứ quân cai quản cho đến khi sứ quân Menes nổi lên đánh dẹp các sứ quân khác, thống nhất Ai Cập thành một quốc gia. Menes tự xưng là Pharaoh (Người Ở Nhà To Lớn), vừa là người vừa là thần linh, có quyền hành tuyệt đối và bất khả xâm phạm. Pharaoh Menes chia xã hội thành những giai cấp để dễ bề cai trị. Giai cấp thứ nhất là Pharaoh và gia đình, nắm quyền chỉ huy cai trị. Giai cấp thứ hai là giáo sĩ, phần lớn là những người có học thức cao, có nhiệm vụ làm trung gian giữa thần linh và con người. Giai cấp thứ ba là quí tộc, gồm các quan lại và quân nhân, nắm quyền giữ an ninh, trật tự trong các địa phương. Những giai cấp sau như thợ thuyền, thương buôn, công nghệ và nông dân có bổn phận phục vụ cho những giai cấp trên. Pharaoh Menes lập triều đình gồm các quan thu thuế, xử kiện, giữ sổ sách và đặc biệt ghi chép các biến cố lịch sử lên bia đá nên từ đó lịch sử Ai Cập được đời sau biết đến.

3. Cổ sử Thời đại (Old Kingdom Period): Khoảng 4000 năm đến 3000 năm trước Công nguyên. Đây là thời đại rất đặc biệt với 6 triều đại và 32 Pharaoh mà vị nào cũng cho xây cất, kiến tạo những Kim Tự Tháp, đền đài, lăng tẩm hết sức hùng vĩ. Cũng trong thời đại này, người Ai Cập bắt đầu sử dụng thuyền buồm, bánh xe, nấu thủy tinh, luyện kim và xây các đập nước, kinh đào để dẫn nước vào ruộng.

4. Trung sử Thời đại (Middle Kingdom Period): Khoảng 3000 năm đến 2000 năm trước Công nguyên. Thời đại này gồm có 7 triều đại và hơn 100 Pharaoh. Đây là giai đoạn xã hội Ai Cập suy đồi nhiều vì đa số các Pharaoh chỉ lo hưởng thụ các tiện nghi vật chất chứ ít chịu phát triển hay xây dựng. Đây cũng là giai đoạn mà nền tôn giáo cổ Ai Cập thoái hóa thành các hình thức mê tín dị đoan nên việc sử dụng tà thuật, bùa chú rất thịnh hành. Nhiều người đã gọi thời đại này là thời đại của các giáo sĩ vì quyền hành của họ vượt xa Pharaoh. Hầu hết chủ trương tôn thờ Amun (Đa thần giáo) với các nghi thức thờ cúng, tế thần và giết nô lệ để chuộc tội.

5. Tân Sử Thời đại (New Kingdom Period): Khoảng 2000 năm đến 1000 năm trước Công nguyên. Thời đại này gồm 8 triều đại và 20 Pharaoh mà người nào cũng gây chiến với các nước láng giềng. Các nhà viết sử đã đề cao thời đại này như giai đoạn huy hoàng nhất lịch sử Ai Cập với các chiến công hiển hách, các đền đài lăng tẩm được xây cất to lớn vĩ đại hơn những triều vua trước. Hầu hết những Pharaoh thời này đều là những bạo chúa khát máu, chỉ trừ một Pharaoh duy nhất bị lịch sử chê trách là nhu nhược, hèn yếu vì đã từ bỏ truyền thống cũ để cổ xướng một sự thay đổi chưa từng có trong lịch sử Ai Cập. Pharaoh Akhenaten đã từ bỏ việc thờ cúng thần Amun mà chủ trương tôn thờ Aten (Độc thần giáo) hay chân lý tuyệt đối trong vũ trụ.

Trong 17 năm cai trị của ông, Ai Cập không hề gây chiến tranh mà chỉ phát triển rất mạnh về phương diện nghệ thuật, văn chương, đặc biệt là thơ phú. Các nhà khảo cổ đã gọi Akhenaten là "Pharaoh thi sĩ" vì ông đã để lại nhiều bài thơ khắc trên bia đá, thạch trụ rất đặc biệt. Sau khi Akhenaten qua đời, các vị Pharaoh đời sau lại phục hồi việc thờ cúng thần Amun và gây chiến với các nước chung quanh. Triều đại Seti mở rộng biên giới Ai Cập ra khắp bán đảo Ả Rập. Triều đại Ramses tiếp tục công cuộc xâm lăng các nước láng giềng, thu hoạch rất nhiều chiến lợi phẩm và nô lệ, mang về Ai Cập để xây cất các đền đài vĩ đại chưa từng có. Tuy nhiên cuộc chiến tranh kéo dài hàng trăm năm này đã mang lại một hậu quả rất khốc hại cho người Ai Cập. Vì đa số chỉ quen chém giết, cướp bóc chứ không còn biết xây dựng cho nên khi không còn kẻ thù nào để chinh phục, họ quay ra chém giết, bóc lột và tàn sát lẫn nhau khiến xã hội Ai Cập trở nên hỗn loạn, vô trật tự, suy yếu và theo thời gian trở thành mồi ngon cho Syria và Ba Tư. Đây cũng thời đại tự chủ cuối cùng của người Ai Cập vì trong suốt 2000 năm sau, Ai Cập hoàn toàn nằm dưới ách cai trị và bảo hộ của các quốc gia khác.

6. Ngoại thuộc Thời Đại (Domination Period): Khoảng gần 1000 năm trước Công nguyên cho đến cận đại. Giai đoạn này Ai Cập mất quyền tự chủ và bị đặt dưới ách cai trị của các cường quốc khác. Lúc

đầu họ bị người Syria xâm lăng, chiếm đoạt phần lớn đất đai; sau đó Ai Cập lại bị Ba Tư, Hy Lạp, La Mã, Ả Rập, Thổ Nhĩ Kỳ, và cuối cùng là các cường quốc Âu châu như Pháp và Anh xâm chiếm, cai trị. Mặc dù trên nguyên tắc, Ai Cập vẫn được duy trì chế độ quân chủ (có vua và triều đình), nhưng suốt thời gian mấy ngàn năm, hầu hết các nhà lãnh đạo Ai Cập chỉ là những vị vua bù nhìn, vô quyền, làm tay sai cho những thế lực ngoại bang. Nền văn hóa phong phú của họ bị thay thế bằng một thứ văn hóa ngoại lai, lúc đầu chịu ảnh hưởng Ba Tư, Hy Lạp; sau bị đồng hóa với văn hóa Ả Rập. Ngay cả chữ viết của Ai Cập cũng hoàn toàn bị thay thế bằng chữ Hy Lạp và chữ Ả Rập. Đầu thế kỷ 18, tiếng Pháp trở nên ngôn ngữ chính rồi qua thế kỷ 19, tiếng Anh được sử dụng trong các văn kiện, giấy tờ và ngay cả hiến pháp quốc gia. Năm 1952, tướng Gamal Nasser truất phế hoàng đế bù nhìn Farouk, lập chế độ Cộng hòa Ai Cập và trở thành vị tổng thống đầu tiên của xứ này. Kể từ thế kỷ thứ 3 trước công nguyên cho đến thế kỷ 20, Ai Cập mới thực sự giành được độc lập.

° ° °

NHỮNG PHARAOH SAU AKHENATEN

Sau khi Akhenaten qua đời, Tể tướng Smenkere lên ngôi Pharaoh nhưng ông nầy chỉ cai trị được hai năm thì chết. Người con duy nhất của ông tên Tut khi đó mới 12 tuổi, lên ngôi lấy hiệu là Tutankhamun (Tut tôn thờ Amun). Điều này cho thấy chỉ một thời gian ngắn, các giáo sĩ phái Amun đã phục hồi ảnh hưởng và thế lực với triều đình. Trước khi chết, Pharaoh Smenkere chỉ thị cho Tut phải lấy Ankhense, con gái lớn của Akhenaten làm hoàng hậu và phong cho cô này tước hiệu là Akhenseamun (Akhen tuân phục Amun). Pharaoh Tutankhamun (thường được gọi là King Tut) cũng chỉ cai trị được 6 năm thì qua đời. Vì ông chưa có con nối dõi nên ngôi vị Pharaoh được truyền cho Tể tướng Horemheb.

Pharaoh Horemheb cai trị Ai Cập được 28 năm. Ông đặt ra một nền quân chủ pháp trị rất nghiêm khắc, áp dụng kỷ luật thép cho các trai tráng trong nước. Dưới sự lãnh đạo của Horemheb, Ai Cập đã có những lực lượng quân sự hùng hậu, thiện chiến hơn những Pharaoh đời trước.

Vị chỉ huy, tướng Seti, đã dẫn quân chinh phạt khắp nơi và nổi tiếng là một trong những vị tướng khát máu nhất lịch sử Ai Cập. Seti chủ trương phải tiêu diệt các tiểu quốc quanh vùng, bắt những người này làm nô lệ cho người Ai Cập. Người Do Thái, vì sống tại Palestine gần đó, đã trở thành những nạn nhân đầu tiên. Seti để lại câu nói bất hủ: "Nếu người Do Thái được tự do, người Ai Cập không thể ngóc đầu lên được".

Sau khi Pharaoh Horemheb qua đời, Seti đã giết luôn mười hai người con của Horemheb rồi tự xưng làm Pharaoh. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử Ai Cập, một tướng lãnh đã soán ngôi Pharaoh một cách công khai, không sợ lịch sử phê phán hay thần linh trừng phạt. Việc này cũng tạo ra một tiền lệ cho những đời vua sau đó. Triều đại Seti kéo dài được ba đời thì vị hoàng đế Seti đời thứ tư bị một tướng lãnh khác là Ramses giết chết.

Triều đại Ramses kéo dài được tám đời và được các nhà chép sử coi là triều đại vẻ vang nhất lịch sử Ai Cập. Các Pharaoh này đã liên tiếp gây chiến tranh với các nước chung quanh, chiếm đoạt rất nhiều tài nguyên và nô lệ để xây cất những đền đài lăng tẩm vĩ đại, chưa từng có. (Lịch sử ghi nhận, dưới sự lãnh đạo của nhà tiên tri Moise, người Do Thái được trả tự do vào đời Ramses thứ tư - Chương Exodus trong Kinh Thánh).

Sau triều đại Ramses, xã hội Ai Cập trở nên thoái hóa, hỗn loạn, vô trật tự vì các vua chúa và tướng lãnh không ngừng tranh chấp lẫn nhau. Không một vị vua nào cai trị được quá 4 năm. Có nhiều người chỉ lên ngôi được vài tháng đã bị giết. Triều đình hỗn loạn, quan lại tham nhũng, giới quí tộc lo bóc lột, xã hội suy đồi, kinh tế kiệt quệ, kẻ mạnh đàn áp người yếu, dân chúng đói khổ lầm than nên chỉ ít lâu sau, Ai Cập trở thành miếng mồi ngon cho người Syria.

Dưới sự cai trị của Syria, phần lớn các đền đài, lăng tẩm của vua chúa Ai Cập bị đập phá và dân Ai Cập phải cam chịu cảnh làm nô lệ cho người Syria, một giống dân mà khi xưa họ vẫn khinh là man di mọi rợ. Ít lâu sau, người Ba Tư đánh đuổi người Syria, chiếm Ai Cập và đặt xứ này dưới ách cai trị của họ trong suốt 260 năm.

Khoảng 322 năm trước Công nguyên, Hoàng đế Alexander của Hy Lạp khởi binh đánh đuổi người Ba Tư và chiếm Ai Cập. Tuy nhiên đối với các nhà chép sử Ai Cập thì đây là một cuộc giải phóng chứ không phải xâm lăng. Sở dĩ người Ai Cập có cảm tình với Hy Lạp vì Hoàng đế Alexander không những thông hiểu phong tục, tập quán của Ai Cập một cách tường tận mà còn tỏ ra tôn trọng các truyền thống văn hóa, tôn giáo của xứ này. Có lẽ Hoàng đế Alexander sở hữu một kiến thức rộng về Ai Cập vì thày dạy học của ông là hiền triết Aristotle, vốn là môn đệ của môn phái triết học do một người Ai Cập tên là Sinuhe khởi xướng. Học trò môn phái này đều là những triết gia nổi danh của Hy Lạp như Socrates, Plato, Aristotle, Pythagore, Thales, Lycurge, Solon, Jamblicus, Horedotus, Epitetus v.v...

Vì người Ai Cập xem Alexander như một nhà giải phóng xứ này khỏi ách ngoại xâm nên các giáo sĩ Ai Cập đã phong cho ông làm Pharaoh Ai Cập. Tuy nhiên chỉ ít lâu sau, Alexander lại lên đường

tiếp tục công cuộc chinh phục các xứ khác như Thổ Nhĩ Kỳ, Ba Tư, Syria, A Phú Hãn và Ấn Độ. Ông ban sắc lệnh đặt Ai Cập là đất bảo hộ, cho thiết lập một chế độ quân chủ tự trị nhưng bắt các Pharaoh Ai Cập hằng năm phải triều cống Hy Lạp. Không những thế, ông vẫn để một lực lượng quân đội lớn chiếm đóng xứ này để giám sát mọi việc nên chỉ ít lâu sau, nhiều tướng lãnh Hy lạp đã trở nên Pharaoh cai trị xứ này.

Khi Hy Lạp suy vong thì La Mã trở nên một thế lực quan trọng, kiểm soát toàn vùng Địa Trung Hải và xâm lăng Ai Cập. Lúc đó trong triều đình Ai Cập đang có việc tranh chấp ngôi vị Pharaoh. Công chúa Cleopatra sử dụng nữ sắc để lung lạc Hoàng đế Ceasar của La Mã khiến ông này phong cô làm Pharaoh.

Sau khi Caesar qua đời, Hoàng đế La Mã Augustus ban sắc lệnh sáp nhập Ai Cập thành một phần của đế quốc La Mã. Một lần nữa, người Ai Cập lại nai lưng ra phục vụ các triều vua La Mã cho đến khi đế quốc La Mã suy vong thì người Ả Rập xâm chiếm Ai Cập, đặt ra chế độ Caliphs để cai trị xứ này.

Từ đó hết quốc gia này đến quốc gia khác thay phiên nhau chiếm đóng, đô hộ Ai Cập cho đến thế kỷ 20, người Ai Cập mới thực sự giành lại chủ quyền.

° ° °

CHỮ VIẾT AI CẬP

Từ 7000 năm trước Công nguyên, người Ai Cập đã có chữ viết, một thứ chữ tượng hình rất phong phú. Các nhà khảo cổ đã tìm được những tài liệu khắc trên đá đề cập đến vị trí các tinh tú cũng như ảnh hưởng thời tiết trong việc cấy cày ghi khắc vào năm 6700 trước Công nguyên.

Khi Ai Cập bị Ba Tư, Hy Lạp và Ả Rập cai trị thì văn hóa xứ này bị pha trộn với các ảnh hưởng ngoại lai nên dần dần thoái hóa, suy đồi. Mặc dù tiếng nói còn được sử dụng trong một thời gian nhưng chữ viết Ai Cập đã bị thất truyền vào khoảng đầu thế kỷ thứ ba sau Công nguyên.

Sử gia Julius ghi nhận không một người Ai Cập nào còn đọc được chữ viết của dân tộc họ nữa mà chỉ sử dụng chữ Hy Lạp, La Mã hoặc Ả Rập. Vì thế đa số người Ai Cập không hiểu được những dòng chữ ghi khắc trong các đền đài, lăng tẩm, cổ mộ, bia đá, thạch trụ nên chẳng mấy ai biết gì về nguồn gốc cũng như gia sản văn hóa phong phú mà cha ông họ đã để lại. Có lẽ vì thế người Ai Cập đã chấp nhận văn hóa Ả Rập như văn hóa chính thức của họ và trong mấy ngàn năm dài, lịch sử và văn hóa Ai Cập chỉ là những huyền thoại mơ hồ

được kể lại trong những câu chuyện truyền khẩu chốn dân gian mà thôi.

Năm 1798, Hoàng đế Napoleon đem quân xâm chiếm Ai Cập. Ông cho xây cất những pháo đài quanh vùng duyên hải để ngăn ngừa tầm hoạt động của hải quân Anh. Trong lúc xây cất pháo đài nằm cạnh hải cảng Rosetta, Trung sĩ Pháo binh Boussard đã tìm được một khối đá màu đen trên có ghi khắc 54 dòng chữ Ai Cập và một bản dịch bằng tiếng Hy Lạp phía dưới. Chính nhờ thế mà nhà khảo cứu cổ ngữ Champollion mới nghiên cứu, sắp đặt lại các mẫu tự Ai Cập và phục hồi văn tự đã thất truyền này.

Qua công trình nghiên cứu của Champollion, các nhà khảo cổ đã dựa theo đó để phiên dịch các chữ viết ghi khắc trong các đền đài, cổ mộ, thạch trụ và phục hồi các chi tiết lịch sử Ai Cập cũng như góp phần phục hưng nền văn hóa phong phú này. Các công cuộc nghiên cứu về văn hóa Ai Cập bắt đầu khoảng cuối thế kỷ 19 qua sự khai quật các ngôi cổ mộ và đến nay đã hé mở cho chúng ta thấy được một phần về nền văn minh đã bị vùi lấp dưới lớp cát sa mạc này.

° ° °

CÁC TÀI LIỆU KHẢO CỔ

Thời gian gần đây, người ta đã đào xới được rất nhiều cổ mộ và di tích như các cột đồng, bia đá ghi khắc các chi tiết lịch sử nên quá khứ huy hoàng của Ai Cập đã dần dần được phơi trải một cách khá rõ ràng, minh bạch. Từ trước đến nay, người ta chỉ biết về Ai Cập qua tài liệu của các sử gia Hy Lạp hoặc một vài truyền thuyết trong dân gian nhưng đến nay, các cuộc khảo cổ đã vén tấm màn bí mật để hé mở cho chúng ta thấy phần nào về nền văn minh cổ nhất lịch sử nhân loại này.

Giáo sư Bob Brier, nhà khảo cổ Ai Cập nổi tiếng nhất của hậu bán thế kỷ 20, người có công tìm ra hơn một trăm ngôi mộ của các Pharaoh Ai Cập, đã viết về cái chết của Pharaoh Akhenaten như sau:

"Mỗi khi một Pharaoh qua đời, triều đình đều gửi sứ giả đi khắp nước loan báo tin dữ này. Theo truyền thống, dân chúng ngưng hết mọi việc buôn bán, đồng áng trong ba ngày để chia buồn với hoàng tộc. Hiển nhiên cái chết của Pharaoh là một biến cố lớn vì không ai biết chuyện gì sẽ xảy ra sau đó. Ai sẽ được thần linh chỉ định làm Pharaoh cai trị xứ này? Tuy nhiên theo sự suy nghiệm của tôi thì cái chết của Akhenaten có lẽ không như thế. Bên ngoài đa số tuy tỏ ra buồn rầu, lo lắng nhưng bên trong ắt hẳn một số không giấu được nỗi vui mừng. Hiển nhiên các giáo sĩ phái Amun phải vui lắm vì lời cầu xin của họ đã đến tai thánh thần.

Trong suốt lịch sử Ai Cập, Akhenaten là vị Pharaoh duy nhất không thần phục các nghi thức thờ cúng quỉ thần hay dâng cúng phẩm vật cho giới giáo sĩ như các Pharaoh đời trước và sau đó. Tại liệu đào được tại một đền thờ ở Memphis đã ghi: "Dưới thời Akhenaten, các đền thờ Amun từ Thebes đến Memphis đều hoang phế, điêu tàn. Các giáo sĩ không được triều đình cung cấp lễ vật nên rất đói khổ".

Hiển nhiên giới quan lại và quý tộc có lẽ cũng vui mừng không kém vì trong suốt thời gian trị vì Ai Cập, Akhenaten đã cắt giảm thuế má cho dân chúng tối đa. Không những thế, ông còn ban nhiều sắc luật cải tổ hệ thống bắt đinh, buôn bán nô lệ, thu thuế ruộng nương, đào xới khoáng vật cùng các quyền lợi mà giới quí tộc từ trước vẫn được hưởng. Tài liệu đào được trong ngôi mộ của nhà quí tộc Ankhesong đã ghi nhận: "Vợ tôi chết mà không được hưởng nghi thức tống táng của một mệnh phụ phu nhân. Đáng lẽ ra vợ tôi phải được phép chôn theo một trăm nô lệ để hầu hạ nàng ở thế giới bên kia. Thế nhưng Pharaoh Akhenaten lại hạ lệnh cấm chôn người sống trong mồ khiến vợ tôi phải chịu cảnh không người hầu hạ. Đã thế, qua sắc lệnh của nhà vua, sau khi vợ tôi chết, các nô lệ của nàng phải được trả tự do làm cho tôi thiệt hại một khoảng tiền rất lớn".

Hiển nhiên giới quân nhân có lẽ cũng vui mừng không kém vì từ nay họ có quyền gây chiến tranh và chiếm đoạt tài sản các nước khác. Trong một bản văn tìm thấy ở thung lũng Mayaheb có ghi: "Tại sao tôi lại sinh ra dưới triều đại một vị Pharaoh không thích chiến tranh? Nếu không có chiến tranh thì làm lính có ý nghĩa gì? Đời sống không có một giá trị gì, không có một vẻ vang gì nếu người lính không được múa gươm ra trận, uống máu quân thù và hưởng thụ những phụ nữ bắt được từ nước khác".

Theo sự suy nghiệm của tôi, có lẽ những nghệ sĩ sống quanh thành phố Amarna là lo lắng hơn cả vì số phận của họ bị đe họa nặng nề. Akhenaten là một Pharaoh yêu thích nghệ thuật, chiêu đãi nghệ sĩ nên quanh thủ đô Tel El Amarna, số nghệ sĩ kéo đến cư ngụ rất đông. Sự lo lắng của họ không phải vô cớ vì sau đó ít lâu, khi Pharaoh Smenkere (có sách dịch là Smenkare) lên ngôi thì ông lại dời đô về Memphis. Do đó Amarna đã trở nên một thành phố hoang vắng, điêu tàn."

Năm 1957, nhà khảo cổ Donald Redford đã tìm được ngôi mộ của Pharaoh Akhenaten tại một thung lũng hẻo lánh gần Amarna. Ông ghi nhận: "Hầu hết tất cả các Pharaoh Ai Cập đều cho chôn cất thi hài của mình trong Thung Lũng Mộ Vua (Valley of the Kings), nhưng không hiểu sao Akhenaten lại không chịu mai táng ở đây mà xây cho mình một nhà mồ khiêm tốn, giản dị nằm khuất sau một hẻm núi

cách Amarna khoảng 6 dặm về phía đông. Ngôi mộ được đục sâu vào vách núi, cửa mộ có ghi dấu ấn của vua. Qua khung cửa hẹp là một hành lang dài khoảng mười lăm thước dẫn vào một căn phòng nhỏ, trong để cỗ quan tài của Akhenaten. Theo truyền thống, các Pharaoh Ai Cập đều cho xây cất những cỗ quan tài bằng đá, phía trong để áo quan bằng gỗ với nhiều lớp vỏ dày bao bọc quanh xác ướp (Sarcophagus). Tuy nhiên Akhenaten lại chỉ có một chiếc bệ bằng đá hoa cương sơ sài và một chiếc hòm gỗ không có nhiều lớp vỏ như các cỗ quan kia. Điểm đặc biệt là phía trên nắp hòm không chạm trổ hình ảnh thần linh như các vua chúa khác mà chỉ ghi tên người vợ thân yêu của ông là Nefertiti mà thôi. Điều này xác nhận sự không tin tưởng vào các thần linh như truyền thuyết Ai Cập vẫn nói về vị Pharaoh "vô thần, vô tín ngưỡng" này. Một điều bất ngờ nữa là người ta không tìm thấy dấu vết gì về xác ướp của ông. Khi khai quật ngôi mộ này, người ta không hề tìm thấy một xác ướp nào, kể cả các xác ướp giữ mồ, xác các nô lệ được chôn theo mồ để hầu hạ vua ở thế giới bên kia. Hiển nhiên đã có những kẻ trộm mồ mả, đến đây đào xới để lấy cắp đồ quí, nhưng thường thì các tay trộm này dùng lửa đốt cháy xác ướp trước khi lấy đồ quí và di tích chiếc xác bị cháy vẫn còn đó. Đằng này ngôi mộ không hề có một dấu vết gì khác thường. Không lẽ các tay trộm lại mang xác ướp của ông đi? Phải chăng Akhenaten được chôn cất tại nơi khác? Tuy nhiên trên vách tường ngôi mộ cổ vẽ lại cảnh tượng đám tang của Akhenaten cũng như ghi lại chi tiết về ngày giờ chết của ông một cách rõ ràng. Nếu quả như thế thì xác ướp của Akhenaten đã đi đâu?"

Nhà khảo cổ Donald Redford, người bỏ ra hơn hai chục năm nghiên cứu tìm kiếm ngôi mộ của Akhenaten, đã viết: "Cuộc tìm ra ngôi mộ của Akhenaten có lẽ là một sự thất vọng lớn đối với tôi. Không những ngôi mộ trống trơn chẳng có đồ quí giá gì, mà ngay chiếc xác ướp cũng không có. Đã thế chiếc áo quan bằng gỗ cũng chỉ ghi khắc vài nét sơ sài, không có giá trị gì ngoài chứng cớ lịch sử. Có lẽ tài liệu quí nhất là mấy chục tập thơ của ông làm khi còn sinh tiền được chôn theo mồ mà thôi".

Qua tài liệu này, người ta thấy Akhenaten là một vị vua thi sĩ rất yêu cảnh vật thiên nhiên. Trong ba chục bài thơ chôn theo mộ có đến 26 bài ca tụng cảnh thiên nhiên, như cảnh rạng đông, buổi chiều tà, những đồng lúa hay thời tiết mưa nắng. Có bốn bài thơ của vua viết về vợ là hoàng hậu Nefertiti mà ông gọi là "Nàng Mật Ngọt" (Sweet Honey). Truyền thuyết Ai Cập cho rằng Akhenaten đã giả chết và thoát ra khỏi nhà mồ, do đó ông không chịu tống táng theo nghi thức ướp xác thông thường và cỗ quan tài của ông chỉ là một hòm gỗ sơ sài, chứ không đóng hàng chục lớp ván như những cỗ quan tài khác.

Một truyền thuyết khác cho rằng Akhenaten đã phục sinh nên

trong mồ không có xác ướp. Có hàng chục giai thoại về Pharaoh thi sĩ này nhưng đến nay cái chết và những bí mật về ngôi mộ của Akhenaten vẫn là một dấu hỏi mà chưa ai tìm được câu trả lời. Trong công cuộc nghiên cứu, nhiều nhà khảo cổ đã làm việc một cách cẩu thả. Họ quá chú trọng đến việc phiên dịch các dòng chữ ghi khắc trong các ngôi cổ mộ mà không để ý đến những chi tiết lịch sử và phong tục xứ này nên đã có nhiều ngộ nhận đáng tiếc.

Thí dụ như Smenkere (Pharaoh Smenkere) được coi là "con trai" của Akhenaten. (Theo nhà khảo cổ Donald Redford thì danh từ "con" ở đây chỉ có nghĩa rằng Akhenaten đã nhận cho Smenkere được mang họ Amenophis chứ không có nghĩa là con ruột). Nhiều người đã kết luận rằng Pharaoh Smenkere là con trai của Akhenaten mà không chú ý đến chi tiết là Akhenaten có 6 người con (hai người chết sớm) chứ không có con trai. Nhiều nhà sử học đã ghi rằng Akhenaten truyền ngôi cho con trai là Smenkere mà không để ý đến chi tiết là Akhenaten chết năm 46 tuổi trong khi ngôi mộ của Smenkere ghi rõ ông này chết năm 72. Một người ngoài bốn mươi không thể có con trai ngoài bảy mươi được.

Cũng như thế, ngôi mộ của Smenkere ghi rõ ông này không có vợ. Chữ Ai Cập "Khum" (dịch sang Anh ngữ là "bare") nghĩa là không có gia đình hay con cái, thế mà có người lại ghi Tutankhamun là con trai của Smenkere.

Ngoài ra một số nhà khảo cổ khác còn cho Tutankhamun (King Tut) là con của Akhenaten mà quên rằng ông này không hề có con trai vì nếu ông có con trai thì một người như Smenkere chẳng thể làm Pharaoh được.

Sở dĩ có những kết luận vội vàng như thế vì Tutankhamun đã lấy Akhenaseamun, con gái lớn của Akhenaten làm vợ, tức là làm rể Akhenaten. Chữ Ai Cập, "Fi" có thể dịch nghĩa là con trai hay con rể cũng được.

° ° °

NHỮNG TÊN GỌI THEO NGHĨA AI CẬP

Trong tác phẩm The Egyptian, kịch tác gia Mika Waltari đã dựa theo truyền thuyết Ai Cập và Hy Lạp để tiểu thuyết hóa những nhân vật lịch sử như Sinuhe, Akhenaten, Horemheb. Tuy nhiên các chi tiết tìm được trong các ngôi cổ mộ gần đây đã cho thấy các truyền thuyết kia có lẽ không sai sự thật bao nhiêu.

Người Ai Cập rất chú trọng đến tên gọi, danh tánh vì việc định danh cho một người là nghi thức rất quan trọng có liên quan đến đời sống ở thế giới bên kia. Sau đây là ý nghĩa tên gọi của những nhân

vật chính:

- Sinuhe (Độc Cô): Con người cô độc lang thang.

- Horemheb (Hùng Nhân): Người có nhiều hùng tính.

- Akhenaten (Thuận Thiên): Người sống thuận theo lòng trời.

- Smenkere (Giám Luật): Người thi hành luật pháp.

- Taiya (Ngư Nương): Người đẹp đánh cá.

- Nefertiti (Mỹ Nương): Người đẹp từ xa đến.

- Baketamon (Thần Nương): Người tin theo quỉ thần.

- Meryt (Hạnh Nương): Người có nhiều nết tốt.

- Kepta (Lợi Nô): Người nô lệ chỉ biết tính toán lời lỗ.

Nói đến Ai Cập, người ta phải nhắc đến Kim Tự Tháp, một kiến trúc vĩ đại chưa từng có của lịch sử nhân loại. Làm sao người ta có thể di chuyển những tảng đá nặng hàng trăm tấn rồi sắp xếp chồng lên nhau một cách qui mô như thế được? Bằng kỹ thuật gì mà người xưa có thể đẽo ra những khối đá vuông vức để khi chồng lên nhau, nó vừa vặn như được đúc khuôn như thế? Người xưa xây Kim Tự Tháp vào mục đích gì?

Mặc dù có hàng chục giả thuyết khác nhau được đưa ra, nhưng hầu hết các nhà khoa học người Âu vẫn cho rằng Kim Tự Tháp chỉ là nhà mồ để tàng trữ thi thể các vua Pharaoh. Dĩ nhiên đó cũng chỉ là dự đoán.

Các nhà sử học thận trọng không chấp nhận lời giải thích này. Họ đặt ra các câu hỏi rằng tại sao Ai Cập có hàng trăm Pharaoh mà chỉ có dăm bảy Kim Tự Tháp? Không lẽ người ta đem hai triệu ba trăm ngàn tảng đá, mỗi tảng nặng trên một trăm tấn, sắp xếp lên nhau một cách công phu chỉ để tàng trữ thi hài một Pharaoh?

Các nhà khảo cổ cẩn thận hơn đưa ra một dữ kiện khác rằng, người ta không hề tìm thấy một xác chết hay một dấu tích nào cho thấy Kim Tự Tháp là một nhà mồ. Vách tường trong Kim Tự Tháp trống trơn, không ghi khắc một dòng chữ hay tranh vẽ gì trong khi những mồ mả khai quật tại Thung Lũng Mộ Vua đều có rất nhiều hình vẽ, ghi nhận những chiến công oanh liệt cũng như chi tiết về vị Pharaoh liên hệ.

Người ta còn tìm được đồ đạc, trang phục thuở sinh tiền chôn trong mồ để vị Pharaoh qua đời sử dụng ở thế giới bên kia. Chẳng lẽ một Pharaoh tốn công cho xây nhà mồ vĩ đại như thế chẳng để lại một dòng chữ hay hình ảnh gì về mình hay sao? Do đó, các nhà khảo

cổ kết luận rằng chắc chắn Kim Tự Tháp không phải nhà mồ như mọi người vẫn nghĩ.

Tuy thế họ cũng bó tay không giải thích thêm được điều gì mới lạ. Cho đến nay Kim Tự Tháp Ai Cập vẫn còn là một bí mật mà chưa ai tìm ra câu trả lời.

° ° °

THUNG LŨNG MỘ VUA

Thung Lũng Mộ Vua (Valley of the Kings) là nơi chôn cất dành riêng cho vua chúa Ai Cập và những quan triều có liên hệ đến hoàng tộc. Đây là một thung lũng hẹp, bao bọc bởi một rặng núi đá với những sườn dốc, nhấp nhô kỳ dị. Chính Ramses II, vị vua nổi tiếng nhất lịch sử Ai Cập, an giấc ngàn thu tại thung lũng này. Đây cũng là nơi Hatshepsut, người phụ nữ đầu tiên dám xưng là Pharaoh, bất chấp truyền thống trọng nam khinh nữ, được chôn cất.

Khi những nhà khảo cổ người Âu tìm đến nghiên cứu thì những ngôi mộ đều trống rỗng vì bị kẻ trộm đào xới lấy đồ quí từ lâu, chỉ còn sót lại một số chum vại bằng đất nung và những hình ảnh ghi khắc trên vách đá mà thôi.

Thật ra ngay từ thế kỷ thứ hai trước Công nguyên, sử gia Hy Lạp Diodorus Siculus đã đến viếng nơi này và ghi nhận: "Theo các giáo sĩ phụ trách việc cúng tế nơi đây thì trong nghĩa trang có bốn mươi bảy ngôi mộ Pharaoh nhưng hơn ba chục ngôi đã bị kẻ trộm đào xới và đốt phá tan hoang. Dù triều đình có cho quân sĩ canh phòng nghiêm ngặt và kết án tử hình những kẻ trộm mồ mả nhưng nạn đào xới để lấy đồ quí vẫn xảy ra như thường".

Mười lăm thế kỷ sau, Hầu tước Richard Polockle đến đây khảo sát nhưng ông chỉ tìm được di tích của chín ngôi mộ vì những ngôi mộ kia đã bị vùi sâu trong lòng cát sa mạc. Ông viết: "Đó là những ngôi mộ trống rỗng, đồ đạc bị đập phá, chỉ còn một ít chén bát bằng đất nung và hình ảnh vẽ trên vách là còn nguyên vẹn. Tôi tìm thấy một vài mẩu xương vụn của xác ướp bị đốt cháy nám đen nhưng không biết đó là xác vua Pharaoh hay xác người hầu cận bị ướp chôn theo mồ."

Vào năm 1798, Hoàng đế Nã Phá Luân (Napoleon) mang một đoàn tùy tùng gồm nhiều khoa học gia đến Ai Cập. Họ cũng không tìm thấy gì hơn ngoại trừ các cổ mộ trống rỗng và các thạch trụ ghi khắc những văn tự lạ lùng, không ai hiểu, Nã Phá Luân bèn cho tháo gỡ một thạch trụ (Obelisk) mang về Pháp và ngày nay nó trở nên một thắng tích cho du khách tại Paris.

Vào năm 1819, nhà thám hiểm Giovani Belzoni cho khởi công

khai quật những ngôi cổ mộ tại đây với mục đích tìm kiếm các báu vật còn sót lại trong mồ. Ông cũng không tìm được gì ngoài di tích ngôi mộ của Pharaoh Seti I với những hình ảnh khắc trên vách đá rất đẹp. Thất vọng, ông cho vẽ lại những hình ảnh này rồi mang về Âu châu triển lãm và mở đầu cho phong trào nghiên cứu cổ vật Ai Cập.

Một trong những người có công lớn trong việc sưu tầm các cổ vật này là nhà sưu tầm cổ ngoạn Auguste Mariette. Ông tin rằng trải qua bao năm tháng, có lẽ các cổ vật này vẫn nằm trong tay dân chúng địa phương nên thay vì đào xới mất công, ông sẵn sàng trả một món tiền lớn để mua lại những cổ vật ấy. Chỉ trong vòng một năm, ông đã mua được hơn hai ngàn cổ vật rất giá trị, để mang về trưng bày trong bảo tàng viện Louvres, Pháp quốc.

Việc phát hiện khối đá đen Rosetta với những dòng chữ Ai Cập và Hy Lạp đã giúp nhà ngôn ngữ học Jean François Champolion sắp xếp các mẫu tự Ai Cập và phục hồi được văn tự đã thất truyền từ mấy ngàn năm nay. Nhờ thế, các nhà khảo cổ mới đọc được các dòng chữ ghi khắc trong cổ mộ. Chính vì thế, nhà khảo cổ Gaston Maspero đã đọc được tài liệu khắc trên đá của Pharaoh Hettetowey: "Ta rất đau lòng khi thấy các mồ mả trong thung lũng bị đào xới tan hoang, thi hài tổ tiên ta bị phơi bầy, không ai thờ cúng nên ta cho cải táng tất cả vào hang Deir El Bahri."

Đây là một chi tiết hết sức quan trọng, cho thấy nạn đào xới mồ mả để lấy đồ quí giá đã xảy ra từ lâu nên một Pharaoh phải mang thi hài tổ tiên cải táng vào một chỗ kín đáo. Nhưng hang Deir El Bahri nằm ở chỗ nào? Các cuộc tìm kiếm đều không mang được kết quả khả quan.

Cuối cùng Maspero nảy ra một sáng kiến táo bạo. Ông bắt chước Auguste Mariette, tìm mua cổ vật từ các con buôn Ai Cập nhưng treo giá rất cao cho các cuốn Tử Thư (Book of the Death). Đây là những cuốn sách được chôn theo quan tài của các Pharaoh, tìm được sách này là tìm được quan tài.

Quả nhiên ít lâu sau có người tìm đến bán cho ông cuốn Tử Thư của Pharaoh Hettetoway và trong một thời gian ngắn, ông sưu tập được hơn mười cuốn Tử Thư của các vương tôn, đại thần thuộc triều đại này. Hiển nhiên những con buôn Ai Cập đã biết chỗ côn cất thi hài của các Pharaoh nên mới lấy được những cuốn sách ấy.

Ông bèn yêu cầu chính quyền Anh can thiệp và bắt giữ người bán cổ vật Abdul Er Rassould để điều tra. Qua sự thẩm vấn khéo léo, tên này khai rằng y đã tìm được hang Dier El Behri từ nhiều năm và sẵn sàng đưa Emil Brugsh, một thám tử người Anh, đến đó khảo sát.

El Behri là một hang sâu nằm trong lòng núi rất hiểm trở. Nếu

không có người dẫn đường, ít ai có thể tìm ra được. Thám tử Brugsh phát hiện hơn năm mươi quan tài, chứa đựng thi hài các Pharaoh Ai Cập, từ thời đại Tân Sử đến thời đại của Pharaoh Hettetoway (hơn 400 năm).

Chính tại đây, Brugsh đã thấy xác ướp của Tutmosis I, II và III; Amenophis I và II (tổ tiên của Akhenaten); xác ướp của Smenkere, Horemheb; Seti I và II; Ramses I và II; Pinedjem I v.v... Tuy không phải là nhà khảo cổ nhưng ông cũng biết đây là một khám phá hết sức quan trọng. Ông cũng biết việc chính quyền Anh bắt giữ một người Ai Cập để điều tra nơi chôn giấu thi hài các vua Pharaoh có thể gây ra những hậu quả bất lợi. Nếu tin này lộ ra, người Ai Cập có thể viện cớ người Anh đến đào xới mồ mả tổ tiên họ để làm động cơ cho các lực lượng chính trị nổi dậy. Do đó ông vội vã cho thuyên chuyển những cỗ quan tài này về viện bảo tàng Cairo một cách gấp rút. Cũng vì thế, một số tài liệu đã bị thất lạc, hư hại, và ông đã không kịp ghi nhận căn hầm El Bahri bằng phim ảnh.

Sau khi kiểm điểm tất cả các thi hài, người ta thấy còn thiếu một số xác ướp của Tutmosis IV, Amenophis III và Menerpah I, là những Pharaoh đã có nhiều chiến công hiển hách trong lịch sử. Vì thế một cuộc tìm kiếm qui mô đã được tổ chức ngay sau đó. Năm 1898, nhà khảo cổ Victor Loret đã tìm được xác ướp của ba vị vua trên cùng với một số xác ướp khác được chôn giấu tại một hang núi gần đó. Đối chiếu với các tài liệu lịch sử thì hầu như tất cả các xác ướp Pharaoh của thời Tân Sử đều được phát hiện, chỉ trừ xác ướp của Akhenaten và Tutakhamun mà thôi.

° ° °

PHẾ TÍCH AMARNA VÀ NHỮNG CÂU HỎI CHƯA ĐƯỢC GIẢI ĐÁP

Sau khi lên ngôi Pharaoh được 6 năm thì Akhenaten cho khởi công xây cất một thành phố gọi là Tel El Amarna. Không biết tại sao ông lại chọn một nơi chốn hoang vu, hẻo lánh ngoài sa mạc làm thủ đô như thế. Các nhà viết sử cho rằng Akhenaten muốn chọn một nơi không có đền thờ hay giáo sĩ của Amun (Đa thần giáo) để lập đền thờ Aten hay chân lý tuyệt đối. Người khác lại cho rằng ông muốn khởi xướng một triều đại mới, một tôn giáo mới nên chọn một nơi hoàn toàn mới mẻ, không chịu ảnh hưởng các truyền thống cũ, để dựng nghiệp.

Phần lớn các thành phố của Ai Cập đều được xây cất theo hình tam giác hay hình vuông, nhưng Amarna lại được xây cất theo hình tròn với trung tâm điểm là đền thờ Aten. Đây là một cuộc cách mạng kiến trúc rất lớn khi đó, tiêu biểu cho sự tin tưởng của Akhenaten về

ngôi Thái Dương.

Bên cạnh đền Aten là cung điện của Akhenaten. Đó là một cung điện nhỏ bé, khiêm tốn so với cung điện của các Pharaoh đời trước nhưng phía sau ông lại cho xây một thư viện khổng lồ, có thể chứa đựng rất nhiều sách vở. Hiển nhiên Pharaoh Akhenaten là người yêu thích sách vở, văn chương. Tài liệu tìm được tại đây ghi nhận rằng nhà vua đã cho thuyên chuyển rất nhiều sách vở tài liệu từ Thebes, Memphis và các thành phố lớn khác mang về đây để ông học hỏi.

Bên cạnh thư viện là một trường học đang được xây cất dở dang mang tên Per Ankh hay trường Khoa Học Của Sự Sống. Tại sao Akhenaten lại cho xây một Trung tâm Y khoa tại đây? Từ mấy ngàn năm nay, trường Khoa Học Của Sự Sống tọa lạc tại Abydos, vẫn được coi là nơi duy nhất đào tạo các học giả và y sĩ cho Ai Cập. Không lẽ Akhenaten cho xây một trường học khác tại Amarna cạnh tranh với trường tại Ai Cập hay sao? Đây là một câu hỏi mà các nhà khảo cổ không tìm được câu trả lời.

Trước cửa thư viện là một đường lớn dẫn đến rạp hát, nơi Pharaoh thường đến xem hát. Phía sau rạp hát là một dãy nhà dành cho các nghệ sĩ trình diễn. Tài liệu tìm được cho biết lúc đó có cả trăm gánh hát khắp nơi đến đây trình diễn. Các bức bích họa còn cho thấy ngoài việc xem hát, Akhenaten còn yêu thích âm nhạc, tranh ảnh nghệ thuật và thơ phú. Nghệ thuật hội họa dưới thời Akhenaten là một chuyển hướng quan trọng vì hầu hết các tranh vẽ đều chú trọng đến đời sống của dân chúng với các màu sắc và nét vẽ phóng khoáng chứ không như nền hội họa khi trước, chỉ đề cao các thần linh và vua chúa. Quanh đó người ta còn tìm được hàng ngàn bài thơ của các thi sĩ viết trên vách hoặc trên những mảnh đất nung, phần lớn nội dung đều đề cập đến tình cảm thiên nhiên và con người, khác hẳn các thơ văn đời trước và sau đó, một mực ca tụng thần linh hay chiến công hiển hách của các bạo chúa.

Đền thờ Aten cũng là một công trình kiến trúc độc đáo. Đó là một đền thờ lộ thiên, bên trong không có hình tượng, không có những cột đá uy nghi, không có các biểu tượng thần linh. Nó chỉ là một chiếc sân rộng, lớn bằng hai sân vận động ngày nay, với bàn thờ chính giữa để một biểu tượng Aten hình tròn, tượng trưng cho chân lý tuyệt đối. Có lẽ Ai Cập dưới triều đại Akhenaten phải là một thời buổi lạ lùng, vì trong suốt mấy ngàn năm lịch sử, không một quốc gia hay vua chúa nào lại chủ trương tôn thờ một biểu tượng duy nhất, tượng trưng cho sự thật tuyệt đối cả.

Từ các quốc gia láng giềng như Syria, Ba Tư, Palestine, Nubia đến các bộ lạc man dã ở miền nam xứ Nubia, đâu đâu dân chúng cũng tôn thờ cả ngàn thần linh như thần đất, thần sông, thần làng, thần núi

chứ chưa một nền văn hóa nào lại đề cập đến một ngôi vị duy nhất, độc tôn, toàn năng như chủ trương của Akhenaten.

Năm 1824, nhà khảo cổ John Wilkinson đến khảo sát Amarna và ghi nhận: "Đây là một thành phố với những kiến trúc lạ lùng, khác hẳn tất cả những thành phố Ai Cập mà tôi khảo sát. Khắp nơi là các bức bích họa và những bài thơ ghi khắc trên đá hay trên tường. Không tại đâu người ta làm thơ và vẽ lên tường nhiều như tại đây. Vì một lý do gì đó, các kiến trúc đều bị đập phá tan hoang, tên tuổi ghi khắc trên tường bị đục ra..."

Năm 1890, nhà khảo cổ Flinder Petrie đến đào xới nơi đây và ghi nhận: "Trong suốt mấy ngàn năm lịch sử, các bích họa đều vẽ Pharaoh như một người khỏe mạnh, hùng tráng cưỡi ngựa, cầm gươm đánh đuổi quân thù; nhưng tại Amarna không có một bức họa nào vẽ cảnh chiến tranh cả. Khắp nơi chỉ toàn tranh vẽ đời sống dân chúng, phụ nữ gặt lúa, trẻ con chơi đùa, ông già câu cá. Không hề có bức vẽ Pharaoh dâng cúng phẩm vật cho thần linh, chỉ có những bức họa Pharaoh ngồi xem hát với vợ con hay đứng dưới chiếc đĩa tròn tỏa ánh sáng chói lọi".

Tuy nhiên các dòng chữ đề cập tên tuổi của vị Pharaoh này đều bị bôi xóa hay nếu khắc trên đá thì bị đục ra như để hậu thế không còn biết vị Pharaoh này là ai, tên gì. Một chi tiết lạ lùng hơn nữa là một số gạch đá, vật liệu xây cất cung điện của vua đã bị tháo gỡ mang đi như để xóa bỏ một thời đại trong lịch sử. Petrie cho khởi công đào xới quanh đó và tìm được rất nhiều tài liệu quí giá còn sót lại. Chính nhờ thế mà ông biết đến tên vị Pharaoh này là Akhenaten.

Việc ghi chép các tài liệu lên giấy chỉ thảo (Papyrus) đã có từ ngàn xưa nhưng giấy chỉ thảo rất đắt, chỉ dành cho vua chúa mà thôi. Dưới triều đại Akhenaten, người ta bắt đầu sử dụng những miếng đất sét, ghi khắc lên đó rồi mang ra nung thành những mảnh ngói. Việc sử dụng những miếng ngói nung làm phương tiện truyền thông, phổ biến tư tưởng đã mở đầu cho một thời buổi vàng son của văn chương Ai Cập.

Chưa lúc nào văn chương, thơ phú lại thịnh hành như thời đại này và nhờ những mảnh đất nung ấy mà Petrie đã tìm được những tài liệu quí giá do chính tay Akhenaten viết.

Cuộc đào xới quanh thư viện tại Amarna đã phát hiện ra rất nhiều tài liệu của Akhenaten viết, như sau: "Ta chỉ là người thuật lại những hiểu biết của cổ nhân chứ không phải là kẻ sáng chế ra những điều này".

Một mảnh ngói khác ghi nhận: "Ta chỉ học hỏi những hiểu biết của cổ nhân, sưu tầm, san định lại để phục hồi nền minh triết của

Thánh sư Thoth. Chân lý của Thoth đã mất hẳn trong các đền thờ tôn giáo nhưng vẫn còn tồn tại nơi lòng người. Nếu biết quay vào bên trong tìm kiếm thì sẽ hiểu biết được những điều giảng dạy của Thoth".

Nếu như thế, phải chăng nền tôn giáo thời cổ xưa của Ai Cập không hẳn là nền tôn giáo đa thần như nhiều học giả vẫn nghĩ?

Trong các cổ vật Ai Cập, bức tượng bán thân của Nefertiti được coi là một công trình điêu khắc tuyệt hảo. Các nhà khảo cổ ngày nay đã đề cao Nefertiti như người "đàn bà đẹp nhất Ai Cập". Điều này có lẽ không sai bao nhiêu vì trong các cổ vật Ai Cập, người ta đã tìm thấy hàng trăm bài thơ ca tụng nhan sắc bà và một trong những tác giả nhiệt thành nhất chính là Pharaoh Akhenaten. Hầu hết trong các bức bích họa của Akhenaten đều có hình ảnh của Nefertiti đứng cạnh, hình như họ không hề rời nhau. Trước khi chết, Akhenaten truyền lệnh cho khắc tên Nefertiti quanh cỗ quan tài của ông chứ không ghi khắc hình ảnh các thần linh như truyền thống Ai Cập. Người ta còn tìm được trong mộ của ông rất nhiều bài thơ ghi khắc trên những tấm bảng đá, trong đó có nhiều bài nói về "người đàn bà ngọt ngào như mật ong" này.

Tài liệu lịch sử ghi rằng sau khi Akhenaten qua đời, Smenkere lên ngôi Pharaoh và dời thủ đô về Memphis nhưng Nefertiti, khi đó mới ngoài ba mươi tuổi, vẫn tiếp tục sống tại Amarna với bốn người con gái. Smenkere chỉ làm vua được hai năm thì qua đời. Trước khi chết, ông truyền lệnh cho con trai duy nhất là Tut phải thành hôn với Akhensenaten, con gái lớn của Akhenaten.

Pharaoh Tutankhamun cũng chỉ cai trị được 9 năm thì qua đời. Vì ông chưa có con nên ngôi vị Pharaoh được truyền cho Tể tướng Horemheb. Dưới sự cai trị của Horemheb, Ai Cập trở lại địa vị cường quốc với một lực lượng quân sự hùng hậu nhưng khi lên ngôi, Horemheb vẫn còn độc thân.

Truyền thống Ai Cập khuyến khích đàn ông lập gia đình sớm. Đa số con nhà dân giã đều lập gia đình khoảng từ mười sáu đến hai mươi và con nhà quyền quí thường lập gia đình sớm hơn nữa. Một người chỉ huy Ngự lâm quân dưới thời Akhenaten, làm tể tướng thời Smenkere và Tutankhamun mà vẫn độc thân là một việc lạ. Khi lên ngôi Pharaoh thì Horemheb đã ngoài bốn mươi và mãi đến tám năm sau ông mới chịu lập gia đình. Trong lịch sử Ai Cập, có lẽ Horemheb là Pharaoh duy nhất lập gia đình muộn màng như thế.

Năm 1967, nhà khảo cổ Kevin Livingston khởi công khai quật mồ của Horemheb trong Thung Lũng Mộ Vua. Ông phát hiện rằng các tảng đá xây mồ đều là những tảng đã cũ, đã được dùng từ trước tại

Amarna. Theo truyền thống kiến trúc Ai Cập, mỗi khi đẽo đá người ta thường khắc lên đó niên hiệu của Pharaoh rồi đánh số thứ tự theo họa đồ kiến trúc của địa điểm xây cất.

Livingston tìm thấy các tảng đá xây mồ cho Horemheb đều được tháo gỡ từ cung điện của Akhenaten tại Amarna. Mặt đá khắc ghi nhiên hiệu của Akhenaten được xoay vào phía trong rồi người ta khắc niên hiệu của Horemheb ra phía ngoài nên khi khai quật ngôi mộ này, Livingston đã tìm được rất nhiều tảng đá có ghi khắc niên hiệu của cả hai Pharaoh.

Tại sao Horemheb lại cho tháo gỡ những tảng đá tại cung điện của Akhenaten để xây nhà mồ cho mình? Không lẽ một Pharaoh oai phong lừng lẫy như ông lại hà tiện đến nỗi phải ăn cắp gạch đá từ cung điện vị vua trước để xây nơi chốn an nghỉ cho mình?

Vì bên cạnh niên hiệu Pharaoh là số thứ tự của địa điểm xây cất nên Livingston đã phát hiện được một chi tiết vô cùng lý thú: Tất cả những tảng đá xây mồ của Horemheb đều được tháo gỡ ra từ phòng riêng của Nefertiti, trong cung điện của Akhenaten.

Cuộc khảo nghiệm tại Amarna cho thấy cung điện của Akhenaten bị tháo gỡ ra thành nhiều mảnh; một số gạch đã được chuyển đi nơi khác, chỉ còn lại một số nằm vương vãi khắp nơi. Vì các gạch đá đều được đánh số thứ tự khác nhau để thợ thuyền xây cất nên người ta có thể biết đích xác số gạch bị lấy đi thuộc nơi nào trong cung. Cuộc điều tra cho thấy số gạch từ phòng riêng của Nefertiti đã bị lấy đi để xây mồ cho Horemheb. Tại sao lại có việc kỳ lạ như thế? Ngoài ra những bia đá, thạch trụ có ghi tên Nefertiti đều bị xóa bỏ hết, dường như người ta không còn muốn ai biết đến bà này nữa.

Theo tài liệu thì sau khi Akhenaten qua đời, Smenkere cho dời thủ đô về lại Memphis nhưng Nefertiti vẫn tiếp tục sống tại Amarna. Dù con gái lớn của bà lấy Tutankhamun, bà vẫn sống tại đây với ba người con gái sau cho đến khi qua đời. Không ai biết đời sống của người đàn bà đẹp nhất Ai Cập tại cố đô hẻo lánh hoang tàn này như thế nào nhưng sau khi bà qua đời được hơn một năm thì Pharaoh Horemheb mới lập gia đình.

Thông thường ngay sau khi lên ngôi, việc đầu tiên của các Pharaoh là lo xây cất mồ mả cho mình nhưng tài liệu trong mồ Horemheb ghi rằng ông cho khởi công xây mộ sau khi Nefertiti qua đời được khoảng một năm. Có thể ông bận rộn việc chấn chỉnh quân lực để chuẩn bị cho chiến tranh nên không cho xây cất nhà mồ ngay, nhưng tại sao ông lại cho tháo gỡ gạch đá từ phòng riêng của Nefertiti để xây mồ mình? Nếu vì lý do nào đó ông không thích Akhenaten thì việc ông cho phá hủy cung điện tại Amarna không

phải là điều lạ. Trong lịch sử thiếu gì các Pharaoh cho đào mồ xới mả hay phá hủy cung điện của vị vua trước vì hận thù cá nhân, nhưng chưa có ai lại đi lấy gạch vụn ấy về xây mồ mả cho mình. Một Pharaoh oai phong như Horemheb đâu thể tiếc chút gạch vụn đó, trừ khi ông đã thầm yêu trộm nhớ người đàn bà đẹp nhất Ai Cập này! Chỉ có lý do đó mới giải thích được việc một Pharaoh bách chiến bách thắng như ông lại cho lấy gạch từ phòng riêng của bà vợ cựu hoàng đế về để xây mộ cho mình.

Người Ai Cập tin tưởng vào đời sống ở thế giới bên kia và thường chôn trong mồ những đồ đạc mà họ thích nhất, để mang nó qua cõi bên kia. Phải chăng việc mang gạch đá từ phòng riêng của Nefertiti để xây mồ cho mình ám chỉ việc Horemheb muốn sống mãi trong căn phòng riêng của người đàn bà ấy? Do đó ông mang cả căn phòng đó xuống tuyền đài?

Phải chăng vì ghen với Akhenaten mà ông cho bôi xóa tên Nefertiti trong các bia đá, thạch trụ? Dĩ nhiên người chỉ huy Ngự lâm như Horemheb phải có nhiều cơ hội gặp gỡ hoàng hậu Nefertiti và sắc đẹp của bà đã chinh phục con tim Horemheb. Khi Akhenaten còn sống thì đây chỉ là một thứ tình thầm kín, tuyệt vọng; nhưng khi ông này qua đời, Smenkere lên ngôi Pharaoh thì Horemheb có thể xin được thưởng cho mình bà vợ của ông vua kia. Phong tục Ai Cập không ngăn cấm việc một Tể tướng lấy một quả phụ vợ vua trước. Trừ khi Nefertiti cự tuyệt mối tình này để thủ tiết với Akhenaten. Phải chăng vì thế Horemheb đã ôm mối tình tuyệt vọng cho đến khi Nefertiti qua đời rồi còn cho gỡ gạch đá từ phòng riêng của bà này về xây cất nơi an nghỉ cuối cùng cho mình?

Cho đến nay, các nhà khảo cổ chưa khám phá ra ngôi mộ của Nefertiti mặc dù công cuộc khai quật chung quanh Amarna vẫn tiến hành đều đặn. Có lẽ người ta sẽ không bao giờ tìm được nấm mồ của người đàn bà đẹp nhất Ai Cập ấy! Nefertiti qua đời khi Amarna đã suy tàn, khi dân chúng không còn muốn nhắc nhở gì đến Akhenaten nữa. Ai Cập đã có một Pharaoh khác và người ta đang chuẩn bị chiến tranh. Không thấy một tài liệu gì ghi nhận về đám tang của bà và dĩ nhiên xác của bà không được ướp vì các giáo sĩ phái Amun không bao giờ tẩm liệm, ướp xác cho những kẻ "phản giáo", không tin tưởng vào thần Amun. Nếu không được ướp thì có lẽ thân xác của Nefertiti đã tan thành tro bụi từ lâu rồi và chỉ còn duy nhất bức tượng bán thân của bà tồn tại đến nay. Cuộc phát hiện ra việc Horemheb lấy gạch từ Amarna về xây mồ cho mình vẫn là một câu hỏi mà mấy ngàn năm nay chưa ai tìm được câu trả lời đích xác.

Cũng như những vết chân trên cát chỉ tồn tại một thoáng giây rồi phai mờ; huyền thoại về một người Ai Cập, qua Hy Lạp mở trường

dạy học, đào tạo nhiều thế hệ học trò xuất sắc chỉ còn là một câu chuyện mơ hồ trong cuộc sống ồn ào, náo nhiệt ngày nay.